

Số: /BC-ATBXHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO QUỐC GIA

Về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2017

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, ứng dụng năng lượng nguyên tử và kỹ thuật hạt nhân trong các ngành kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Trong lĩnh vực y tế cả nước hiện có 41 cơ sở y học hạt nhân, chủ yếu tập trung ở các tỉnh/thành phố lớn với trên 45 thiết bị xạ hình (trên 35 SPECT và SPECT/CT, 10 PET/CT), đạt tỷ lệ khoảng 0,5 máy/triệu dân. Cả nước hiện có gần 27 cơ sở xạ trị (phần lớn tập trung tại các thành phố lớn). Thống kê tới 2017, cả nước có tổng số 70 thiết bị xạ trị, đạt tỷ lệ ~0,70 thiết bị/triệu dân, trong đó có 47 máy gia tốc tuyến tính LINAC, 01 Cyber-Knife, 06 máy Co-60, 06 thiết bị xạ trị Gamma Knife và 11 thiết bị xạ trị áp sát liều cao (HDR). So với mục tiêu Quy hoạch đặt ra (đạt tỷ lệ ít nhất 1 thiết bị xạ trị trên 1 triệu dân) cần phải trang bị thêm trên 20 thiết bị xạ trị.

Hiện nay, Việt Nam có 5 máy gia tốc Cyclotron đang hoạt động, trong đó 1 máy ở Bệnh viện Chợ Rẫy Tp. Hồ Chí Minh, 3 máy ở Hà Nội, 1 máy ở Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng, trong đó 4 máy cung cấp dược chất phóng xạ (DCPX) 18FDG dùng cho PET/CT. Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đã nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất thành công dược chất phóng xạ 18F-NaF sử dụng máy gia tốc Cyclotron 30 MeV phục vụ chụp xạ hình xương trên PET/CT. Theo thống kê, tổng nhu cầu DCPX trong cả nước cần khoảng 1400Ci/năm, trong đó Viện nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt) cung cấp gần 400Ci/năm, sản xuất trên các máy cyclotron đạt khoảng 250Ci/năm. Như vậy, tổng lượng cung cấp từ các cơ sở sản xuất trong nước đạt gần 50% nhu cầu, đáp ứng được mục tiêu đề ra trong Quy hoạch chi tiết về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong y tế; phần còn lại khoảng 750Ci/năm chủ yếu do các doanh nghiệp cung cấp từ nhập khẩu. Tháng 8/2017, Viện Nghiên cứu hạt nhân đã tiến hành đợt xuất khẩu đồng vị phóng xạ đầu tiên sang Campuchia (Tc-99m, I-131, P-32) với tổng hoạt độ xuất khẩu trong năm là 223Ci

Trong công nghiệp, các ứng dụng bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ được triển khai rộng rãi, bao gồm chụp ảnh phóng xạ (NDT) trong ngành xây dựng, đo độ chặt độ ẩm nền đường, đo mật độ, mức trong công nghiệp sản xuất xi măng, giấy, khai thác dầu, ... Việt Nam đã nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thành công thiết bị chụp ảnh cắt lớp thể hệ 3 và thiết bị CT/SPECT công nghiệp có

nhiều ứng dụng trong công nghiệp dầu khí; chế tạo thiết bị CT GORBIT và phần mềm dựng ảnh đã xuất khẩu sang 7 nước theo đặt hàng của IAEA.

Trong nông nghiệp, tính đến năm 2017 đã tạo ra trên 68 giống cây trồng nông nghiệp bằng phương pháp chiếu xạ gây đột biến trong đó chủ yếu là giống lúa (48 giống lúa, 13 giống đậu tương, 2 giống ngô, 2 giống lạc...). Điển hình là giống lúa Khang Dân đột biến gieo trồng ở miền Bắc được bán ra thị trường trên 3.500 tấn giống/năm với tổng diện tích gieo trồng đến nay ước đạt hơn 1,5 triệu ha, giúp tăng thu nhập cho 1,5 triệu nông dân/năm.

Bên cạnh đó, các ứng dụng công nghệ bức xạ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, chiếu xạ và y tế đạt được nhiều kết quả tốt.

Cùng với việc đẩy mạnh các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế-xã hội, chúng ta cần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, hoàn thiện hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật và nâng cao năng lực cơ quan pháp quy trên các phương diện thanh tra, cấp phép, an ninh và thanh sát hạt nhân cùng với các hoạt động hợp tác quốc tế.

Để có thể đánh giá hiện trạng cũng như đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế-xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Cục An toàn bức xạ và hạt nhân định kỳ hàng năm xây dựng Báo cáo quốc gia về nhiệm vụ này. Trên cơ sở các nội dung của Báo cáo, các cơ quan Đảng, Chính phủ, Bộ ngành sẽ có thêm căn cứ để đánh giá tình hình, hoạch định đường lối chính sách có liên quan tới công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh tại các cơ sở bức xạ và hạt nhân từ Trung ương đến địa phương, góp phần tạo niềm tin và sự ủng hộ của các ngành các cấp và người dân đối với các ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân xin báo cáo tình hình triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong năm 2017. Đây là lần thứ sáu Cục thực hiện nhiệm vụ này.

Nguyễn Tuấn Khải

Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

MỤC LỤC

I. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HƯỚNG DẪN PHÁP QUY VÀ TIÊU CHUẨN AN TOÀN	8
1. Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản năm 2017	8
2. Sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử	9
3. Kết quả công tác xây dựng văn bản khác	9
II. CẤP PHÉP	11
1. Giới thiệu về hệ thống cấp phép theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử.....	11
2. Các loại giấy phép do Bộ trưởng Bộ KH&CN cấp	12
3. Các loại giấy phép do Cục trưởng Cục ATBXHN cấp	12
4. Các loại giấy phép do Giám đốc Sở KH&CN cấp	13
5. Công tác cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử năm 2017.....	13
5.1. Công tác cấp phép	13
5.2. Công tác thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố.....	14
5.3. Cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.....	14
5.4. Một số hoạt động khác	15
5.5. Hoạt động quản lý sau cấp phép.....	15
5.5.1 Quản lý nhà nước đối với hoạt động đo lường bức xạ, kiểm định hiệu chuẩn, quản lý chiếu xạ nghề nghiệp	15
5.5.2. Quản lý hoạt động đào tạo ATBX theo Thông tư 34/2014/TT-BKH&CN.....	15
5.5.3. Quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	15
5.5.4. Quản lý hồ sơ cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ nhân viên bức xạ, vận hành hệ thống quản lý dữ liệu cấp phép (RAISVN).	16
6. Một số khó khăn và bất cập trong hoạt động cấp phép	16
III. THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM	17
1. Giới thiệu chung	17
2. Hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN.....	17
2.1. Công tác phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN tổ chức thực hiện Cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng về ATBXHN năm 2017	18
2.2. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp	19
2.3. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT ...	19
2.4. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở nghiên cứu và đào tạo	20
2.5. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở y học hạt nhân.....	21
2.6. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở xạ trị	21

2.7. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở X-quang y tế	22
2.8. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thăm dò địa chất, các cơ sở đo tuổi vàng.....	23
3. Hoạt động thanh tra của các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố	23
4. Đánh giá chung về công tác thanh tra, xử lý vi phạm về an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2017	23
5. Kiến nghị - đề xuất qua hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATBX	26
5.1. Công tác, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện các quy định trong thanh tra, xử lý vi phạm.....	26
5.2. Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh	27
5.3. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thanh tra.....	27
5.4. Huấn luyện, đào tạo cán bộ thanh tra, quản lý ATBX	28
5.5. Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, công tác thông tin, tuyên truyền về ATBXHN:	28
5.6. Công tác thu gom, quản lý các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh.....	28
IV. THAM GIA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ	29
1. Công ước an toàn hạt nhân	29
2. Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ.....	30
3. Thực hiện Điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân.....	31
4. Tình hình triển khai thực hiện điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân	32
5. Tình hình khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc tế của Tổ chức CTBTO phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	33
6. Hoạt động của Tổ Công tác liên bộ về điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân ...	34
7. Đánh giá chung tình hình thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân .	35
V. TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG BỨC XẠ VÀ ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ.....	37
1. Công tác kiểm soát chiếu xạ cá nhân.....	37
2. Tình hình bảo đảm an toàn bức xạ của Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	38
3. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở chiếu xạ công nghiệp	42
4. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân.....	45
5. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở chụp ảnh phóng xạ công nghiệp ...	47
6. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.....	50
6.1. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ	50

6.2. Tình hình quản lý và bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	51
6.3. Thống kê các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ hiện nay	51
VI. AN TOÀN ĐỐI VỚI Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN Đà Lạt	55
1. Giới thiệu chung	55
2. Hoạt động quản lý bảo đảm an toàn lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt của Cơ quan pháp quy hạt nhân.....	55
3. Đánh giá chung về công tác bảo đảm an toàn lò phản ứng Đà Lạt năm 2017	56
VII. QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG	57
1. Tình hình quản lý an ninh nguồn phóng xạ	57
2. Tình hình quản lý an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	58
3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nguồn phóng xạ và vật liệu hạt nhân	59
VIII. THANH SÁT HẠT NHÂN.....	61
1. Hoạt động thanh sát hạt nhân của IAEA tại Việt Nam	61
2. Hoạt động Thanh sát năm 2017	61
3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động thanh sát.....	62
IX. QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG	63
1. Giới thiệu về hệ thống quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	63
2. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt.....	64
3. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại Trung tâm NDE	64
4. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân.....	65
5. Hoạt động của kho lưu giữ chất thải phóng xạ của Viện Công nghệ xạ hiếm	66
6. Hoạt động của kho lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	67
7. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Liên doanh dầu khí Vietsopetro ở Vũng Tàu	68
8. Hoạt động của các cơ sở lưu giữ nguồn phóng xạ khác đã được cấp giấy phép.....	69
9. Hoạt động xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.....	69
10. Đánh giá chung về công tác quản lý và kiến nghị.....	69
X. ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN	72
1. Giới thiệu chung về hệ thống tổ chức quản lý ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân....	72

2. Tình hình xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân quốc gia.....	73
3. Tình hình xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của các tỉnh, thành trong cả nước.....	76
4. Hoạt động diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.....	77
5. Hoạt động xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.....	77
XI. QUẢN LÝ PHÒNG XẠ MÔI TRƯỜNG.....	78
1. Quy hoạch mạng lưới và hoạt động của các trạm quan trắc phóng xạ môi trường...	78
1.1. Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo Phóng xạ môi trường quốc gia.....	78
1.2. Hoạt động của các trạm quan trắc chính	80
2. Thu thập dữ liệu phóng xạ môi trường.....	82
XII. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO AN TOÀN BỨC XẠ VÀ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT	84
1. Giới thiệu chung về hoạt động đào tạo an toàn bức xạ và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật NLNT.....	84
2. Hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	84
3. Hoạt động đào tạo ATBX.....	84
4. Hoạt động đào tạo nhân lực của Cơ quan pháp quy hạt nhân	85
XIII. HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN.....	89
1. Giới thiệu chung về hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn bức xạ và hạt nhân	89
2. Các hoạt động thông tin tuyên truyền của Cục trong năm 2017	89
3. Đánh giá chung.....	92
XIV. HỢP TÁC QUỐC TẾ	93
1. Tổng quan về hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân	93
2. Hợp tác đa phương	94
3. Hợp tác song phương.....	96
<i>b) Đánh giá kết quả:</i>	<i>98</i>
XV. CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN.....	100
XVI. CÁC SỰ CỐ BỨC XẠ NĂM 2017 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	103
1. Sự cố phát hiện nguồn phóng xạ tại sân bay Nội Bài.....	103
a) Mô tả tình huống	103
b) Diễn biến vụ việc	103
c) Đánh giá hậu quả bức xạ	105
d) Kết luận	105

2. Sự cố phát hiện và thu hồi vật thể phóng xạ, tẩy xạ khu vực nhiễm bẩn phóng xạ tại Hưng Yên.	106
a) Mô tả tình huống	106
b) Diễn biến vụ việc	106
c) Đánh giá hậu quả bức xạ	110
d) Kết luận	111
XVII. CÁC PHỤ LỤC	112
PHỤ LỤC 1. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN	112
PHỤ LỤC 2. HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN NĂM 2017	118
PHỤ LỤC 3. THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP CỦA CÁC SỞ KH&CN CÁC TỈNH NĂM 2017	123
PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DO CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THANH TRA NĂM 2017	126
PHỤ LỤC 5. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ DO SỞ KH&CN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THANH, KIỂM TRA NĂM 2017	136
PHỤ LỤC 6. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA LÒ PHẢN ỨNG NGHIÊN CỨU NĂM 2017	236
PHỤ LỤC 7. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ CHIẾU XẠ CÔNG NGHIỆP TRONG NĂM 2017	245
PHỤ LỤC 8. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC MÁY GIA TỐC	251
PHỤ LỤC 9. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ XẠ TRỊ VÀ Y HỌC HẠT NHÂN	258
PHỤ LỤC 10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ CÔNG NGHIỆP NĂM 2017	272
PHỤ LỤC 11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NĂM 2017	281

I. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HƯỚNG DẪN PHÁP QUY VÀ TIÊU CHUẨN AN TOÀN

Trong năm 2017, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã đạt nhiều kết quả trong công tác xây dựng pháp luật, đặc biệt là tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân. Việc dừng thực hiện dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (được thể chế hóa bằng Nghị quyết số 31/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XIV) đã tác động trực tiếp đến công tác xây dựng pháp luật năm 2017 và định hướng cho các năm tiếp theo. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tập trung ưu tiên cho rà soát, hoàn thiện các văn bản phục vụ cho quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

1. Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản năm 2017

Năm 2017, Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo, thẩm định sơ bộ và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và trình Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành 03 văn bản sau:

(1) Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia.

(2) Thông tư số 05/2017/TT-BKH&CN ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định ngưng hiệu lực một phần Thông tư số 13/2015/TT-BKH&CN ngày 21/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKH&CN ngày 29/12/2010 hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

(3) Thông tư số 15/2017/TT-BKH&CN ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ KH&CN, Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Tài chính xây dựng dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo và hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ KH&CN chuyển Bộ Tài chính xem xét, ban hành Thông tư của Bộ Tài chính quy định về phí sử dụng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Cục ATBXHN cũng đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Y tế xây dựng dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo và hồ sơ trình Lãnh đạo

Bộ KH&CN xem xét ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-BKH&CN-BYT về an toàn bức xạ trong y tế.

2. Sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử

Tiếp tục thực hiện dự án Luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi), Cục ATBXHN đã thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử năm 2008.

- Làm việc với Công ty Lightbridge (Hoa Kỳ), chuyên gia Dự án EC (Nhiệm vụ số 1) về việc hợp tác sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử năm 2008.

- Tổ chức Hội thảo trong khuôn khổ Dự án hợp tác với cộng đồng châu Âu (EC) về các nội dung cần sửa đổi của Luật năng lượng nguyên tử.

3. Kết quả công tác xây dựng văn bản khác

a) Tham gia sửa đổi Bộ luật hình sự năm 2015

Năm 2015, Quốc hội đã ban hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Tuy nhiên có nhiều quy định của Bộ luật này cần phải chỉnh sửa, bổ sung. Vì vậy Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật này và bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016. Cục ATBXHN đã cùng Vụ Pháp chế nghiên cứu, đề xuất và làm việc với Bộ Tư pháp (cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật) để bổ sung các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, an ninh, thanh sát của Bộ KH&CN vào dự thảo Luật này, đặc biệt là Điều 235. Các tội phạm về môi trường. Ngày 20/6/2017 Quốc hội Khóa XIV kỳ họp thứ ba đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự (Luật số 12/2017/QH14).

b) Chuẩn bị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện tiến hành công việc bức xạ và điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Theo quy định tại Luật đầu tư năm 2014, Bộ không được ban hành quy định về điều kiện (Khoản 3 Điều 7: “*Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh*”) và các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện do Chính phủ quy định chi tiết (Khoản 6 Điều 7). Kinh doanh dịch vụ tiến hành công việc bức xạ và

kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử là hai nhóm ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV (Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) của Luật đầu tư: “199. *Kinh doanh dịch vụ tiến hành công việc bức xạ*, 200. *Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử*”.

Vì lý do đó, Cục ATBXHN đã đề xuất với Bộ trưởng Bộ KH&CN cho phép thực hiện trong năm 2018 đề án xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện tiến hành công việc bức xạ và điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định về điều kiện tiến hành công việc bức xạ và kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được quy định trong Luật năng lượng nguyên tử năm 2008./.

II. CẤP PHÉP

1. Giới thiệu về hệ thống cấp phép theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử

Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT) hiện hành quy định tại Điều 73, các tổ chức cá nhân tiến hành công việc bức xạ trên mức miễn trừ hoặc thuộc danh mục không phải xin cấp phép đều phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Các công việc bức xạ, theo quy định tại Điều 18 của Luật gồm:

- a) Vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và nhà máy điện hạt nhân;
- b) Vận hành thiết bị chiếu xạ gồm máy gia tốc; thiết bị xạ trị; thiết bị chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu và sử dụng các thiết bị bức xạ khác;
- c) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
- d) Lưu giữ, sử dụng chất phóng xạ;
- đ) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ;
- e) Làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân;
- g) Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- h) Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân;
- i) Sử dụng vật liệu hạt nhân ngoài chu trình nhiên liệu hạt nhân;
- k) Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;
- l) Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ;
- m) Vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;
- n) Vận hành tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân;
- o) Hoạt động khác tạo ra chất thải phóng xạ.

Liên quan đến Nhà máy điện hạt nhân, Nghị định số 70/2010/NĐ-CP 22/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân và một số các Thông tư do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành nhằm thiết lập quy trình thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép đối với nhà máy điện hạt nhân

Liên quan đến cấp phép đối với Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và các cơ sở hạt nhân khác, Bộ KH&CN đang xây dựng các hướng dẫn quy trình thủ tục và thẩm định cấp phép đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

Về cấp phép tiến hành công việc bức xạ liên quan đến các chất (nguồn) phóng xạ và thiết bị bức xạ, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 08/2010/TT-

BKHHCN ngày 22/7/2010 hướng dẫn chi tiết về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với các công việc bức xạ này từ quy định tại Điều 18 Luật NLNT.

2. Các loại giấy phép do Bộ trưởng Bộ KH&CN cấp

Theo quy định tại Điều 23 Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN - Thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp các loại giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ sau:

- a) Giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ;
- b) Giấy phép sản xuất chất phóng xạ;
- c) Giấy phép chế biến chất phóng xạ;
- d) Giấy phép vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;
- đ) Giấy phép đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;
- e) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;
- f) Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân, trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân.

Năm 2017, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp khoảng 20 giấy phép, trong đó tập trung vào 2 loại hình cấp phép là vận hành thiết bị chiếu xạ và sản xuất chất phóng xạ, xạ trị.

3. Các loại giấy phép do Cục trưởng Cục ATBXHN cấp

Theo quy định tại Điều 23 Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN - Thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp các loại giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều 23 Thông tư 08:

- a) Sử dụng thiết bị bức xạ;
- b) Sử dụng chất phóng xạ;
- c) Lưu giữ chất phóng xạ;
- d) Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
- đ) Xuất khẩu chất phóng xạ;
- e) Nhập khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
- f) Đóng gói, vận chuyển chất phóng xạ;

- g) Xây dựng cơ sở bức xạ;
- h) Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động cơ sở bức xạ;
- i) Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ.
- j) Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm các công việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật NLNT.

Năm 2017, Cục ATBXHN cấp khoảng 958 giấy phép các loại (bao gồm cả giấy phép xuất nhập khẩu, vận chuyển nguồn phóng xạ).

4. Các loại giấy phép do Giám đốc Sở KH&CN cấp

Theo quy định tại Điều 23 Thông tư 08/2010/TT-BKH&CN, thẩm quyền cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn.

Năm 2017, các Sở KH&CN đã cấp:

- Khoảng 1817 giấy phép X quang
- Khoảng 2672 máy X quang được cấp phép

5. Công tác cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử năm 2017

5.1. Công tác cấp phép

Thực hiện theo các quy định của Luật NLNT và Thông tư số 08/2010/TT-BKH&CN ngày 22/7/2010 của Bộ KH&CN về việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ. Tính đến 05/12/2017, Cục ATBXHN đã giải quyết, xử lý khoảng 1300 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ nhân viên bức xạ các loại, công văn liên quan đến cấp phép và công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ. Đã ban hành và trình Bộ KH&CN ban hành các loại giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký, chứng chỉ nhân viên bức xạ...

Bảng 1: số giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ nhân viên bức xạ đã cấp trong năm 2017

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng hồ sơ đến khoảng	1300
2	Công văn nhắc nhở thời hạn gia hạn giấy phép	260
2	Số lượng Giấy phép Cục cấp/ Giấy phép trình Bộ ký ban hành	844/20
3	Số lượng chứng chỉ đã cấp (chứng chỉ NVBX /chứng chỉ hành nghề)	597/98

5.2. Công tác thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố

Thực hiện theo quy định của Luật NLNT và Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ KH&CN quy định việc chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tiếp nhận và xử lý, tổ chức họp hội đồng thẩm định và trình Bộ trưởng phê duyệt đối với 15/17 kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cục ATBXHN đã phê duyệt đối 260/350 bộ hồ sơ phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

Bảng 2: Thống kê số lượng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân đã được phê duyệt

STT	Nội dung	Số lượng
1	Đã trình Cục phê duyệt Kế hoạch UPSC cấp cơ sở	260
2	Trình Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch UPSC cấp tỉnh	15/17 hồ sơ đã được thẩm định

Việc tiến hành các thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đã có sự phối hợp hiệu quả

Triển khai thực hiện Thông tư 34/2014/TT-BKHCN về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, Trong năm 2017, Cục ATBXHN cấp 03 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo ATBX và đối với các nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho 03 đơn vị gồm: Viện Y học phóng xạ và U bướu quân đội; Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân và Công ty TNHH dịch vụ và thiết bị kỹ thuật An Việt. giữa các đơn vị trong và ngoài Cục ATBXHN và các Sở KH&CN địa phương. Cục ATBXHN đã trình Bộ KH&CN thành lập hội đồng thẩm định đối với kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh để kịp thời phê duyệt và ra biên bản thẩm định đề nghị cơ sở chỉnh sửa trình phê duyệt. Tính đến 05/12/2017, số lượng hồ sơ đã được phê duyệt tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm 2016.

5.3. Cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Thực hiện theo quy định của Luật NLNT, tính đến ngày 05/12/2017, Cục ATBXHN đã thực hiện thẩm định và cấp 36 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Những giấy đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử chủ yếu gồm: Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, dịch vụ kiểm xạ, dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

5.4. Một số hoạt động khác

- Triển khai thực hiện xây dựng phần mềm dịch vụ công cấp phép trực tuyến đáp ứng yêu cầu cấp bách của xã hội về cải cách thủ tục hành chính công trong giai đoạn mới.

- Phối hợp với Cục hàng không Việt Nam, Hãng hàng không Việt Nam và các tổ chức cá nhân có nhu cầu sử dụng, vận chuyển dược chất phóng xạ bằng đường hàng không trong nước sẵn sàng để triển khai thực hiện nếu có yêu cầu.

- Hỗ trợ, hướng dẫn Tập đoàn ROSATOM, ĐSQ Liên bang Nga về việc vận chuyển đến, quá cảnh vật liệu hạt nhân quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

- Phối hợp Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân và Viện Nghiên cứu hạt nhân tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ và cấp phép thu gom 107 nguồn phóng xạ có nguy cơ mất an ninh về lưu giữ tập trung tại 02 đơn vị trong ngành NLNT, trong đó: Cấp phép vận chuyển để thu gom cho 16 đơn vị với tổng số 44 nguồn phóng xạ về lưu giữ tại Viện Nghiên cứu hạt nhân và 23 đơn vị với tổng số 63 nguồn phóng xạ về lưu giữ tập trung tại Viện KHKTHN.

- Hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương về cấp phép sử dụng các thiết bị X quang trong chẩn đoán y tế.

5.5. Hoạt động quản lý sau cấp phép

5.5.1 Quản lý nhà nước đối với hoạt động đo lường bức xạ, kiểm định hiệu chuẩn, quản lý chiếu xạ nghề nghiệp

Tiến hành tổng hợp, theo dõi kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân của các đơn vị dịch vụ đo liều cá nhân năm 2017

5.5.2. Quản lý hoạt động đào tạo ATBX theo Thông tư 34/2014/TT-BKHCN

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đào tạo an toàn bức xạ theo quy định tại Thông tư 34/2014/TT-BKHCN, năm 2017 Cục ATBXHN đã triển khai kiểm tra tại 08 đơn vị thực hiện dịch vụ đào tạo. Qua các đợt kiểm tra, Cục ATBXHN đã kịp thời nhắc nhở các đơn vị đào tạo, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo trên cả khía cạnh quản lý công tác đào tạo, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật liên quan.

5.5.3. Quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ

Việc quản lý hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đã có bước cải tiến rõ rệt sau khi Bộ KH&CN ban hành Thông tư số 06/2016/TT-BKHCN, nhiều hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đã được quản lý thông qua việc Cục ATBXHN cấp giấy đăng ký nhưng chủ yếu tập trung ở phần đào tạo đối với với nhân viên hoạt động dịch vụ. Hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với

các nhân viên bức xạ hiện vẫn đang còn bỏ ngỏ (như đào tạo nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, nhân viên vận hành thiết bị xạ trị...), phần lớn các hoạt động đào tạo này hiện nay do cơ sở tự đào tạo hoặc phối hợp với các hãng cung ứng thiết bị ở nước ngoài đào tạo. Bộ KH&CN và các bộ ngành liên quan cần có các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết đối với hoạt động này để tăng vai trò quản lý, giám sát của cơ quan pháp quy.

5.5.4. Quản lý hồ sơ cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ nhân viên bức xạ, vận hành hệ thống quản lý dữ liệu cấp phép (RAISVN).

Cục ATBXHN đã vận hành, nhập dữ liệu cho hệ thống quản lý dữ liệu cấp phép trực tuyến (RAISVN), hệ thống này cho phép quản lý cơ sở dữ liệu về thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, cơ sở bức xạ, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời cho hoạt động quản lý của Cục.

6. Một số khó khăn và bất cập trong hoạt động cấp phép

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động cấp phép vẫn còn một số tồn tại, khó khăn như sau:

- Đã tồn tại một số loại hình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân viên bức xạ và nhân viên hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử như đào tạo về nhân viên kiểm định X quang y tế, đọc liều chiếu xạ cá nhân, kiểm xạ (ghi đo bức xạ), lắp đặt nguồn phóng xạ.... Tuy nhiên, vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết về chương trình đào tạo, nội dung đào tạo đối với một số loại hình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Một số văn bản QPPL liên quan phục vụ công tác thẩm định ATBX, an ninh nguồn phóng xạ, quy trình thủ tục, điều kiện cấp phép còn có những bất cập, vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành bổ sung mới để hoàn thiện hệ thống văn bản phục vụ công tác thẩm định cấp phép như: Quy định về điều kiện cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ và chứng chỉ hành nghề hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trái với quy định trong Luật đầu tư kinh doanh cần sớm được ban hành đáp ứng yêu cầu của xã hội, phục vụ doanh nghiệp người dân;

- Một số văn bản liên quan đến kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ chưa được hoàn thiện, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý nhà nước như thiếu các QCKT về kiểm định thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang di động, X-quang đo loãng xương, X-quang chụp răng....

III. THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Giới thiệu chung

Chức năng và nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ hạt nhân (ATBXHN) hiện nay được phân cấp và giao cho Thanh tra Bộ KH&CN, Cục Cục ATBXHN và Thanh tra Cục, Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

Thanh tra Bộ KH&CN là tổ chức trực thuộc Bộ KH&CN, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra chuyên ngành ATBXHN, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực ATBXHN và Thanh tra Sở KH&CN các địa phương.

Cục ATBXHN và Thanh tra Cục là tổ chức có vai trò chính trong việc thực hiện thanh tra chuyên ngành ATBXHN, tiến hành thanh tra đối với tất cả các cơ sở tiến hành công việc bức xạ và các cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi toàn quốc.

Thanh tra Sở KH&CN là tổ chức tiến hành các hoạt động thanh tra các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn và chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra từ Thanh tra Bộ KH&CN và chuyên môn từ Cục ATBXHN.

Chức năng nhiệm vụ của các tổ chức thanh tra chuyên ngành về ATBXHN nói trên được quy định theo Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định về Tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 27/2017/NĐ-CP ngày 15/3/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP.

Hoạt động thanh tra đối với đa số các cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, các cơ sở có nhiều loại hình công việc bức xạ, số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ lớn chủ yếu do Thanh tra Cục ATBXHN thực hiện. Thanh tra Sở KH&CN với khó khăn cả về nhân lực và trang thiết bị nên chủ yếu tập trung thanh tra đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế (là đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép, quản lý của các Sở KH&CN theo quy định tại Thông tư số 08/2010/TT-BKH&CN).

2. Hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN

Năm 2017, Cục ATBXHN đã chủ trì triển khai 16 đoàn thanh tra trên địa bàn 11 tỉnh, thành phố với tổng số 93 cơ sở được thanh tra, trong đó thanh tra theo kế hoạch 52 cơ sở, thanh tra đột xuất 41 cơ sở. Trọng tâm thanh tra tập trung vào các cơ sở quản lý nhiều nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, các cơ sở lớn thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, các cơ sở có dấu hiệu vi phạm điều kiện của giấy phép, các cơ sở đã lâu chưa được thanh tra

về an toàn bức xạ. Các đoàn thanh tra đột xuất được tổ chức đối với các cơ sở có dấu hiệu nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, các cơ sở có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật như quy định về khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ, không báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ định kỳ hàng năm.

Ngoài ra, công tác thanh tra trong năm 2017 cũng tập trung vào nội dung thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

Số cơ sở vi phạm bị lập biên bản vi phạm hành chính trong năm 2017 là 18 cơ sở (chiếm tỉ lệ 19,35% số cơ sở được thanh tra) với tổng số tiền xử phạt là 183 triệu đồng.

Cục ATBXHN đã hoàn thành tốt Kế hoạch thanh tra an toàn bức xạ hạt nhân được phê duyệt tại Quyết định số 3592/QĐ – BKHCN ngày 21/11/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2017 với số lượng cơ sở được thanh tra vượt so với kế hoạch đã được phê duyệt.

2.1. Công tác phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN tổ chức thực hiện Cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng về ATBXHN năm 2017

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ KH&CN về việc triển khai Cuộc thanh tra chuyên đề năm 2017 với nội dung: “Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ”, Cục ATBXHN đã phối hợp tích cực với Thanh tra Bộ từ bước xây dựng đề cương thanh tra chuyên đề; xây dựng bài giảng và tham gia giảng bài tại các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Sở KH&CN tại tỉnh Điện Biên và Thành phố Đà Nẵng; tham mưu cho Thanh tra Bộ, Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Sở KH&CN xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện thanh tra chuyên đề; hỗ trợ chuyên môn cho các Sở KH&CN trong quá trình tiến hành thanh tra; khắc phục những khó khăn của hệ thống cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, lập danh sách các cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ tại các tỉnh, thành phố trên cả nước, chuyển Thanh tra Bộ gửi cho các địa phương; cử cán bộ trực tiếp tham gia đoàn thanh tra chuyên đề của 06 Sở KH&CN; sửa đổi kế hoạch thanh tra chi tiết để hoàn thành kế hoạch do Bộ trưởng đã phê duyệt, đồng thời thực hiện mục tiêu thanh tra chuyên đề, phối hợp hiệu quả với các Sở KH&CN; tham gia 03 đoàn kiểm tra công tác thanh tra chuyên đề của 09 Sở KH&CN tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam; tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề trên cả nước, phân tích, đánh giá kết quả đạt được của cuộc thanh tra chuyên đề.

Với sự phối hợp tích cực, hiệu quả giữa Cục ATBXHN và Thanh tra Bộ, cuộc thanh tra chuyên đề năm 2017 trên cả nước đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đây là một đợt rà soát hiệu quả, giúp các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt được thực trạng hoạt động, tình hình thực hiện các quy định bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của các cơ sở quản lý nguồn phóng xạ trên

cả nước, góp phần mạnh mẽ chấn chỉnh ý thức chấp hành quy định pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của các tổ chức, cá nhân quản lý nguồn phóng xạ; đồng thời kết quả của Cuộc thanh tra chuyên đề còn chỉ ra những điểm còn tồn tại, những khó khăn, bất cập hiện nay trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương để đưa ra các giải pháp khắc phục, tăng cường.

2.2. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp

Năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra 68 cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp: 12 cơ sở sản xuất xi măng (tăng 06 cơ sở so với năm 2016); 56 cơ sở còn lại trong các lĩnh vực chụp ảnh phóng xạ công nghiệp; đo mật độ, độ ẩm; sử dụng trên các thiết bị đo hạt nhân tự động trong công nghiệp. Kết quả thanh tra cho thấy 06/68 cơ sở đã chấm dứt hoạt động và chuyển giao nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ về kho lưu giữ của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam hoặc chuyển giao cho cơ sở khác quản lý, sử dụng.

Cục ATBXHN đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với 08 cơ sở, tổng số tiền phạt là 71 triệu đồng, 02 cơ sở (Công ty Cổ phần xi măng Chiềng Sinh (Sơn La) và Công ty xi măng Phúc Lộc (Hà Nam) không thu được tiền phạt do doanh nghiệp phá sản, giải thể.

Những tồn tại ở các cơ sở ứng dụng bức xạ trong công nghiệp qua thanh tra là:

- Lưu giữ nguồn phóng xạ không có giấy phép tiến hành công việc bức xạ.
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ hằng năm; không báo cáo cho Cục ATBXHN khi có thay đổi thông tin (địa chỉ trụ sở; người phụ trách an toàn; chủ sở hữu...) so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.
- Không thực hiện đúng quy định về theo dõi liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ; chưa xử lý dứt điểm việc nhân viên nhận liều chiếu xạ vượt quá giới hạn.
- Không niêm yết biển cảnh báo phóng xạ, nội quy an toàn bức xạ, quy trình vận hành thiết bị, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ;
- Thiếu sót trong công tác xin cấp giấy phép đối với những thiết bị phân tích sắc ký khí sử dụng nguồn phóng xạ Ni-63 trong các phòng phân tích.

2.3. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT

Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 04 cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT: thanh tra theo kế hoạch 01 cơ sở và thanh tra đột xuất 03 cơ sở, phối hợp với Sở KH&CN Bình Dương thanh tra đột xuất 01 cơ sở. Cục ATBXHN đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở

hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT về hành vi: Không đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định (lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị bức xạ).

Kết quả thanh tra hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử năm 2017 nói riêng và trong những năm qua nói chung cho thấy:

- Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 06/2016/TT-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2016 quy định về việc cấp Giấy đăng ký và cấp Chứng chỉ hành nghề đối với một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT và Thông tư số 34/2014/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 11 năm 2014 quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ đã củng cố chặt chẽ hơn các quy định về hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT. Các cơ sở thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT đã có ý thức hơn trong việc xin cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT.

- Qua hoạt động thanh tra, phát hiện hầu hết các cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT chưa báo cáo thực trạng hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT hàng năm cho Cục ATBXHN theo quy định của Thông tư số 06/2016/TT-BKHHCN, không lập và gửi hồ sơ khóa đào tạo về Cục ATBXHN khi kết thúc khóa đào tạo theo quy định của Thông tư số 34/2014/TT-BKHHCN. Tuy nhiên, các vi phạm này hiện nay chưa có chế tài xử lý vi phạm hành chính, Cục ATBXHN chỉ nhắc nhở và yêu cầu các cơ sở thực hiện đầy đủ việc báo cáo theo quy định.

Bên cạnh các vi phạm điển hình như trên, trong quá trình thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, các cơ sở còn một số tồn tại như: chưa theo dõi liều chiếu xạ cá nhân cho các nhân viên (01/05 cơ sở), nhân viên có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng (02/05 cơ sở), chưa khai báo bổ sung cho Cục ATBXHN những thay đổi so với hồ sơ xin cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ (01/05 cơ sở), chưa xây dựng hoặc không cập nhật quy trình thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (01/05 cơ sở).

2.4. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở nghiên cứu và đào tạo

Năm 2017, Cục ATBXHN đã thanh tra 02 trường đại học và 1 công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đây đều là các cơ sở giáo dục được trang bị thiết bị có chứa nguồn phóng xạ theo dự án, chưa được hướng dẫn nên việc nghiên cứu, tìm hiểu các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an toàn bức xạ để thực hiện còn chưa đầy đủ. Tại Trường đại học Y tế Công cộng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam mặc dù đã tiếp nhận, sử dụng thiết bị có nguồn phóng xạ Ni-63 từ khá lâu nhưng không biết và chưa thực hiện các quy định liên quan tới an toàn phóng xạ do khi nhận bàn giao thiết bị từ các cơ sở nhập khẩu nhà trường không được hướng dẫn về các quy định liên quan, đây là thực trạng chung khi công tác quản lý hoạt động xuất nhập khẩu chưa được quan tâm thời gian trước đây. Sau khi được Đoàn thanh tra của Cục ATBXHN hướng dẫn,

nhắc nhở các cơ sở đã thực hiện và tuân thủ một số quy định của pháp luật trong lĩnh vực NLNT do đó Cục ATBXHN không xử lý vi phạm đối với các cơ sở này, tạo điều kiện để các cơ sở khắc phục các thiếu sót.

2.5. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở y học hạt nhân

Năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra 17 cơ sở y tế, trong đó có 08 cơ sở đã và đang có hoạt động y học hạt nhân; 02 cơ sở đã ngừng hoạt động khoa y học hạt nhân là Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới hoạt động từ năm 1999 đến năm 2012 do lượng bệnh nhân không nhiều; Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang ngừng hoạt động năm 2011 do thiết bị cũ. Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang đang triển khai dự án xây dựng Trung tâm Ung bướu và YHHN mới. Các bệnh viện có hoạt động y học hạt nhân thường là những cơ sở lớn, bên cạnh lĩnh vực y học hạt nhân còn có nhiều hoạt động liên quan tới bức xạ trong khám và điều trị bệnh nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về an toàn bức xạ nếu không được quản lý tốt.

Thông qua hoạt động thanh tra cho thấy: 02/08 cơ sở được thanh tra thực hiện chưa tốt các quy định về xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; 04/08 cơ sở chưa thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ, kế hoạch ứng phó sự cố của cơ sở chưa được Cục ATBXHN phê duyệt; chưa tuân thủ nghiêm túc việc lập và thực hiện theo quy trình hướng dẫn vận hành an toàn thiết bị. Một số các quy định đã được các cơ sở này đã thực hiện tương đối tốt, như: công tác theo dõi liều chiếu xạ cá nhân đã có nhiều chuyển biến so với những năm trước, tuy nhiên việc trang bị liều kế cá nhân vẫn chưa thực sự đầy đủ cho tất cả các nhân viên, đặc biệt là đối với các thực tập sinh; có nội quy an toàn bức xạ, có biển, đèn cảnh báo bức xạ. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát đối với các bệnh nhân được điều trị bằng được chất phóng xạ còn nhiều bất cập, có nguy cơ dẫn đến tình trạng gây nhiễm bẩn phóng xạ quanh khu vực khoa Y học hạt nhân chưa được khắc phục triệt để. Việc kiểm xạ môi trường xung quanh khoa Y học hạt nhân và báo cáo định kỳ hàng năm thực trạng công tác an toàn bức xạ các cơ sở cũng chưa được thực hiện đúng theo quy định.

Với những phát hiện trong quá trình thanh tra đối với các cơ sở có hoạt động y học hạt nhân, Cục ATBXHN đã có những yêu cầu đề xuất để cơ sở tiếp tục khắc phục và hoàn thiện hệ thống quản lý về an toàn bức xạ. Tuy nhiên, đối với trường hợp của Công ty TNHH Y tế Viễn Đông Việt Nam (tại Bệnh viện Pháp Việt), Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng 02 nguồn phóng xạ làm nguồn chuẩn thiết bị mà không có giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại điều 73 của Luật Năng lượng nguyên tử.

2.6. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở xạ trị

Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 08 cơ sở có hoạt động xạ trị hoặc sử dụng nguồn phóng xạ trong chiếu xạ máu chiếm 8.6 % tổng số các cơ sở được thanh tra, cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra của Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh đối với 02 cơ sở y tế có hoạt động xạ trị là Bệnh viện

Ung brou Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Chợ Rẫy. Ngoài ra, Cục ATBXHN cũng đã cử cán bộ tham gia 03 đoàn kiểm tra thường niên của Bộ Y tế, trong đó có 08 cơ sở y tế có hoạt động xạ trị.

Các cơ sở y tế được thanh tra, kiểm tra trong năm 2017 có hoạt động xạ trị đều là những bệnh viện lớn, có quy mô và số lượng bệnh nhân điều trị xạ trị tăng nhanh qua các năm. Phần lớn các cơ sở này đã trang bị các hệ thống xạ trị bằng máy gia tốc tuyến tính. Các thiết bị xạ trị từ xa dùng nguồn Co-60 hiện nay không còn hoạt động hiệu quả và chủ yếu đang được lưu giữ tại một số cơ sở y tế chờ phương án thanh lý.

Kết quả thanh tra đối với các cơ sở xạ trị cho thấy, mặc dù là cơ sở y tế lớn, sử dụng các hệ trang thiết bị tiên tiến trong xạ trị, tuy nhiên tại các cơ sở này vẫn còn tồn tại một số thiếu sót mang tính hệ thống lặp lại tại nhiều cơ sở, cụ thể như: để thiết bị xạ trị hết hạn giấy phép mới thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; chưa thực hiện kiểm định hoặc chuẩn nguồn định kỳ các thiết bị xạ trị (đối với xạ trị từ xa dùng nguồn phóng xạ); chưa xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng hoặc quy trình đảm bảo chất lượng mới chỉ ở dạng hình thức; chưa xây dựng sổ nhật ký vận hành cho một số thiết bị xạ trị; thuê cơ sở dịch vụ chưa được Cục ATBXHN cấp giấy đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thực hiện nạp nguồn xạ trị; chưa lập sổ kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ; nhân viên vận hành thiết bị xạ trị chưa được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; chưa kiểm xạ định kỳ hằng năm khu vực xạ trị; thực hiện việc sửa chữa, thay thế một số bộ phận liên quan đến an toàn của thiết bị xạ trị nhưng không báo cáo Cục ATBXHN.

2.7. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở X-quang y tế

Đối với việc sử dụng thiết bị X-quang, trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 17 cơ sở, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính với 03 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 29 triệu đồng. Qua kết quả thanh tra tại các cơ sở y tế cho thấy, bên cạnh những hoạt động đã thực hiện tốt như: trang bị liều kế cá nhân cho nhân viên; trang bị đèn cảnh báo bức xạ và lập sổ nhật ký theo dõi hoạt động của thiết bị bức xạ... các đoàn thanh tra vẫn phải nhắc nhở cơ sở về việc tổ chức đọc liều kế cá nhân định kỳ 3 tháng/lần. Việc xử lý giải trình của cơ sở đối với những trường hợp nhận liều chiếu cao bất thường là để quên liều kế trong phòng chụp và chưa đưa ra biện pháp khắc phục cụ thể. Ngoài ra, hoạt động khai báo, đề nghị cấp giấy phép chưa được các cơ sở tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc. Việc bố trí kinh phí cho hoạt động xin cấp giấy phép và đảm bảo duy trì hệ thống quản lý ATBX của những cơ sở hoạt động dựa vào nguồn ngân sách còn nhiều khó khăn. Ngoài ra, còn có một số tồn tại khác như: công tác báo cáo Cục ATBXHN, Sở KH&CN khi có những thay đổi so với hồ sơ cấp phép; thực hiện kiểm xạ khu vực làm việc sử dụng thiết bị bức xạ được thực hiện chưa đồng đều giữa các cơ sở.

2.8. Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thăm dò địa chất, các cơ sở đo tuổi vàng

Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra đối với 04 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thăm dò địa chất, xác định tuổi vàng tại tỉnh Sơn La, Quảng Ninh và TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả thanh tra cho thấy, các cơ sở này chấp hành tương đối tốt các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trong việc xin cấp giấy phép (04/04 cơ sở), có quy trình sử dụng vận hành thiết bị (04/04 cơ sở), kiểm xạ định kỳ khu vực làm việc (04/04 cơ sở), báo cáo thực trạng công tác đảm bảo an toàn bức xạ định kỳ cho cơ quan quản lý (04/04 cơ sở), kiểm tra thực tế công tác bảo đảm an toàn được thực hiện tương đối tốt (04/04 cơ sở), chứng chỉ nhân viên bức xạ người phụ trách an toàn (03/04 cơ sở). Tuy nhiên, qua thanh tra các cơ sở này vẫn còn một số thiếu sót cần được khắc phục như: quyết định bổ nhiệm người phụ trách ATBX chưa quy định vai trò, trách nhiệm; chưa lập sổ theo dõi vận hành thiết bị bức xạ; nội quy an toàn bức xạ còn thiếu quy định về an toàn bức xạ; chưa có quy chế đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ.

3. Hoạt động thanh tra của các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố

Như đã đề cập ở mục 2.1, phần III. Thanh tra, xử lý vi phạm của Báo cáo, năm 2017 Bộ KH&CN đã có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp chỉ đạo cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng “Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ”. Thực hiện chỉ đạo nêu trên, các Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các ngành hữu quan (Công an, Y tế... tại địa phương) thành lập Ban chỉ đạo liên ngành (cấp tỉnh), thành lập các đoàn thanh tra liên ngành và triển khai nghiêm túc cuộc thanh tra chuyên đề. Ngoài thanh tra các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, công tác khai báo, xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh đối với các nguồn phóng xạ, các Sở KH&CN còn thanh tra các cơ sở có hoạt động bức xạ khác như cơ sở X-quang y tế, cơ sở sử dụng máy phát tia X trong công nghiệp...

Năm 2017, các Sở KH&CN đã thanh tra 857 cơ sở. Số cơ sở bị các Sở KH&CN xử lý vi phạm hành chính là 64 cơ sở, (chiếm tỷ lệ 7.46% tổng số cơ sở được thanh tra) với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 392 triệu đồng.

4. Đánh giá chung về công tác thanh tra, xử lý vi phạm về an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2017

Cuộc thanh tra chuyên đề về ATBXHN năm 2017 đã được thực hiện, triển khai tích cực và đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Qua cuộc thanh tra này đã tăng cường được sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý Trung ương và địa phương nói chung, giữa Bộ KH&CN, Cục ATBXHN và các Sở KH&CN nói riêng, đồng thời, đã khởi động được việc các Sở KH&CN chủ động thanh tra đối với các cơ sở có hoạt động bức xạ khác với X-quang y tế (các cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ KH&CN, Cục ATBXHN). Hơn nữa, cuộc thanh

tra chuyên đề này cũng đã giúp cho các cơ sở lưu giữ và sử dụng nguồn phóng xạ nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ và góp phần chấn chỉnh kịp thời sai phạm tại các cơ sở.

Bằng sự phối hợp chặt chẽ, có chiều sâu với Thanh tra Bộ và các Sở KH&CN địa phương, Cục ATBXHN đã góp phần quan trọng giúp công tác thanh tra chuyên đề năm 2017 được triển khai quyết liệt và hiệu quả, phát hiện, phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử trong quản lý nguồn phóng xạ đối với các cơ sở quản lý và sử dụng nguồn phóng xạ; đánh giá được trách nhiệm thực hiện việc quản lý an toàn bức xạ của các cơ quan được phân công theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử.

Công tác thanh tra, xử lý vi phạm về ATBXHN năm 2017 với điểm nhấn là Cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng trên toàn quốc đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, giúp các cơ quan quản lý nhà nước về ATBX tại Trung ương và địa phương nắm bắt được thực trạng hoạt động, tình hình thực hiện các quy định bảo đảm ATBX, an ninh nguồn phóng xạ của các cơ sở quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, kịp thời chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật về bảo đảm ATBX, an ninh nguồn phóng xạ của các tổ chức, cá nhân quản lý nguồn phóng xạ. Các kết quả đạt được trong hoạt động thanh tra năm 2017 có những ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác quản lý, bảo đảm ATBXHN trên cả nước, thể hiện ở các nội dung:

- Xác định được thực trạng quản lý hiện nay của các cơ sở có nguồn phóng xạ.

Cuộc thanh tra chuyên đề có ý nghĩa như một đợt tổng rà soát trên phạm vi toàn quốc về số lượng, địa điểm sử dụng, lưu giữ các nguồn phóng xạ đã được cấp phép, bên cạnh đó cũng phát hiện ra nhiều NPX từ lâu đã thay đổi chủ sở hữu, trạng thái sử dụng mà không khai báo cho cơ quan quản lý để có biện pháp quản lý phù hợp.

Thông qua hoạt động thanh tra chuyên đề đã cập nhật, nắm rõ thông tin về cơ sở có nguồn, bộ máy quản lý, giúp cho việc đánh giá được cấp độ bảo đảm an toàn an ninh đối với nguồn phóng xạ. Việc cập nhật hiện trạng quản lý của các cơ sở có NPX cũng đã giúp cập nhật cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý đối với chủ sở hữu của NPX khi xin cấp giấy phép. Bên cạnh đó, qua trao đổi, làm việc trực tiếp với cơ sở có nguồn, đặc biệt là các cơ sở đang gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các đoàn Thanh tra cũng đã cung cấp thông tin giúp cho các Sở KH&CN nắm được thực trạng hiện nay của cơ sở trên địa bàn các tỉnh, từ đó đưa ra biện pháp quan tâm, thường xuyên trao đổi, tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các cơ sở này.

- Xác định được trách nhiệm cụ thể của cá nhân trong bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

Đối với một số cơ sở đang sử dụng nguồn phóng xạ, do có sự thay đổi trong bộ máy quản lý nhân sự chung cũng như thay đổi cán bộ tham gia quản lý trực tiếp nguồn phóng xạ, điều này đã dẫn đến sự thay đổi nhận thức, trách nhiệm của cơ sở quản lý nguồn đối với việc bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ. Nhiều cơ sở có sử dụng nguồn hoàn toàn thuê các đơn vị làm dịch vụ kể từ khi nhập nguồn phóng xạ đến khi bàn giao kèm theo dây chuyền sản xuất, điều này đã dẫn đến cơ sở không nắm được các quy định của pháp luật liên quan đến bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

Việc triển khai các đoàn thanh tra của Cục ATBXHN đã giúp nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử tại các cơ sở có nguồn, đặc biệt giúp các cơ sở có nguồn xác định được trách nhiệm cụ thể của mỗi cá nhân trong việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, tăng cường sự giám sát trong chính nội bộ của cơ sở, giúp giảm thiểu nguy cơ xảy ra mất mát, thất lạc nguồn phóng xạ.

- Phát hiện tình trạng quản lý còn nhiều bất cập

Các đoàn thanh tra đã giúp phát hiện các tồn tại trong cơ sở dữ liệu quản lý hiện nay của Cục ATBXHN. Việc tồn tại các thông tin cũ, chưa cập nhật về số lượng, tình trạng quản lý NPX của các cơ sở hiện nay đã gây ra tình trạng không có thông tin hoặc thông tin không chính xác để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp kịp thời.

Trải qua một thời gian dài, thông tin trong cơ sở dữ liệu hiện nay của Cơ quan quản lý không còn phản ánh đúng hiện trạng của cơ sở có quản lý nguồn phóng xạ (địa chỉ cơ sở, số lượng nguồn. ...). Việc nhiều cơ sở đã không còn nguồn phóng xạ hoặc đã chuyển đổi cho cơ sở khác mà không báo cáo cho Cục ATBXHN đã gây nên tình trạng mất dấu thông tin của nguồn trên chính hệ thống quản lý của Cục ATBXHN, điều này đã gây không ít khó khăn cho công tác quản lý của Cục ATBXHN.

Kết quả thanh tra cụ thể trên cả nước:

Tổng số cơ sở trên cả nước được Cục ATBXHN và các Sở KH&CN thanh tra là 944 cơ sở, số cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính 82 cơ sở, (chiếm tỷ lệ 87% tổng số cơ sở được thanh tra) với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 575 triệu đồng, cụ thể:

- Cục ATBXHN thanh tra 93 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính đối với 18 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 183 triệu đồng.

- Cục ATBXHN phối hợp với Cục Quản lý môi trường – Bộ Y tế kiểm tra tại 38 cơ sở y tế về công tác môi trường và bảo đảm an toàn bức xạ cho cán bộ, nhân viên, bệnh nhân và công chúng.

- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trên cả nước thanh tra, kiểm tra tổng số 857 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính đối với 64 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 392 triệu đồng.

Tổng số cơ sở được phân loại cấp độ an ninh nguồn phóng xạ trên toàn quốc là 410 cơ sở, trong đó: 341 cơ sở thuộc cấp độ 1 (Cơ sở có NPX đang trong quá trình sản xuất, có bộ máy quản lý hành chính vẫn đang hoạt động bình thường); 53 cơ sở thuộc cấp độ 2 (Cơ sở có NPX nhưng không còn sử dụng mà đã tháo dỡ đem lưu giữ tạm thời tại kho của cơ sở, có bộ máy quản lý hành chính vẫn đang hoạt động bình thường); 07 cơ sở thuộc cấp độ 3 (Cơ sở có NPX nhưng không còn sử dụng mà đã tháo dỡ đem lưu giữ tạm thời tại kho của cơ sở, hoạt động kinh doanh không hiệu quả, bộ máy quản lý hành chính gặp khó khăn) và 09 cơ sở thuộc cấp độ 4 (Cơ sở có nguồn phóng xạ nhưng không còn sử dụng mà đã tháo dỡ đem lưu giữ tạm thời tại kho của cơ sở, không còn bộ máy quản lý hành chính; Doanh nghiệp đã phá sản hoặc có nguy cơ phá sản, giải thể- đây là những cơ sở có khả năng cao về mất an ninh nguồn phóng xạ).

Kết quả thanh tra năm 2017 cho thấy một số tồn tại phổ biến hiện nay tại các cơ sở quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ là:

- Không khai báo, xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;
- Không lập, lưu giữ hồ sơ ATBX;
- Thiếu chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ đào tạo ATBX;
- Không trang bị liều kế, không đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 1 lần trong 3 tháng;
- Thiếu chỉ dẫn an toàn, an ninh, cảnh báo bức xạ, nội quy ATBX;
- Không bố trí người phụ trách ATBX;
- Không tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ định kỳ;
- Không kiểm xạ định kỳ khu vực tiến hành công việc bức xạ ít nhất 1 lần trong 1 năm;
- Không thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm về thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ;
- Không lập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ;
- Không tiến hành kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ.

5. Kiến nghị - đề xuất qua hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATBX

5.1. Công tác, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện các quy định trong thanh tra, xử lý vi phạm

Nghiên cứu bổ sung vào danh mục dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nội dung “Hỗ trợ pháp lý trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”, bao gồm: Hỗ trợ lập hồ sơ xin cấp phép, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố, tư vấn pháp lý lập các loại hồ sơ về ATBXHN.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý chặt chẽ hơn đối với việc nhập khẩu, quản lý nguồn phóng xạ: bổ sung các quy định trong hồ sơ xin cấp giấy

phép nhập khẩu nguồn phóng xạ phải có cam kết của cơ sở tiếp nhận nguồn phóng xạ thực hiện đầy đủ các quy định về khai báo, xin cấp giấy phép và các quy định khác của Luật NLNT; có văn bản cam kết trả lại nguồn phóng xạ cho nhà sản xuất khi không sử dụng nữa, trong trường hợp không thể trả lại nguồn, phải đảm bảo nghĩa vụ tài chính chi trả cho việc xử lý, lưu giữ khi chuyển giao nguồn phóng xạ đã qua sử dụng cho cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ.

Nghiên cứu xây dựng bộ catalog về các thiết bị có sử dụng nguồn phóng xạ tại Việt Nam để làm cơ sở tham khảo hữu ích không chỉ cho cơ quan quản lý nhà nước về ATBX mà còn cho các cơ quan khác như An ninh, Hải Quan, Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời phổ biến để các doanh nghiệp và người dân nắm được..

Nghiên cứu bổ sung các quy định về xử phạt đối với các vi phạm của cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử như : Không báo cáo thực trạng hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT hàng năm, không lập và gửi hồ sơ kết quả đào tạo sau khi kết thúc khóa đào tạo, không khai báo bổ sung nhân viên, thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ cho Cục ATBXHN.

Cần sớm có văn bản quy phạm pháp luật quy định về các chế độ thu hút nghề cho cán bộ làm việc với bức xạ tại các cơ sở có hoạt động bức xạ, cơ quan quản lý ATBX địa phương; sớm đưa chức danh Y vật lý, người phụ trách an toàn thành các chức danh nghề nghiệp được Bộ Nội vụ công nhận và có chính sách chế độ theo kèm để tạo sự yên tâm công tác và phấn đấu cho những chức danh trên.

5.2. Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh

Các Sở KH&CN cùng các cơ quan liên quan của địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Cục ATBXHN; thường xuyên liên hệ và nắm bắt các thông tin cập nhật về tình trạng hoạt động, quản lý bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn; thông báo ngay cho Cục ATBXHN khi phát hiện các dấu hiệu mất an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở để nhận được sự hướng dẫn của ATBXHN một cách kịp thời; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở có nguồn phóng xạ, bảo đảm các cơ sở có nguồn phóng xạ được thanh, kiểm tra định kỳ hàng năm.

Khi Cục ATBXHN tiến hành thẩm định cấp phép tại các cơ sở, cần gửi thông báo cho các Sở KH&CN địa phương, tạo điều kiện để cán bộ Sở KH&CN tham gia đoàn thẩm định để Sở KH&CN nắm được tình hình, hiện trạng của cơ sở trên địa bàn quản lý ngay từ ban đầu.

5.3. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thanh tra

Xem xét trang bị các thiết bị ghi đo bức xạ, nhận diện nguồn phóng xạ, phương tiện bảo hộ cá nhân như liều kế cá nhân cho các cán bộ tiến hành thanh

tra để phục vụ kịp thời, nhanh chóng cho các đoàn thanh tra nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng các cuộc thanh tra.

5.4. Huấn luyện, đào tạo cán bộ thanh tra, quản lý ATBX

Các cán bộ thanh tra và quản lý ATBX của các Sở KH&CN địa phương cần phải được huấn luyện, đào tạo về năng lực đo kiểm tra, nhận dạng nguồn phóng xạ.

5.5. Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, công tác thông tin, tuyên truyền về ATBXHN:

Cục ATBXHN cần tăng cường, chú trọng để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quản lý bảo đảm ATBXHN bao gồm cả cơ sở dữ liệu danh sách nhân viên bức xạ toàn quốc đầy đủ, chính xác hơn; thường xuyên cập nhật tình hình về công tác quản lý và sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ tại các cơ sở, đồng thời thông báo kịp thời các thay đổi của cơ sở cho các Sở KH&CN. Xây dựng cơ chế để cập nhật, theo dõi kịp thời việc chuyển giao nguồn phóng xạ giữa các cơ sở.

Nghiên cứu phương án để các Sở KH&CN có tài khoản truy cập để khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu.

5.6. Công tác thu gom, quản lý các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh

Bộ KH&CN, Cục ATBXHN và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu đưa ra biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở không còn nhu cầu sử dụng nguồn phóng xạ, lưu giữ nguồn phóng xạ còn khó khăn, tiếp tục rà soát và thu gom các nguồn phóng xạ có nguy cơ mất an ninh về lưu giữ tập trung; sớm có giải pháp cụ thể trong việc tổ chức xây dựng kho lưu giữ, quản lý tập trung các nguồn phóng xạ mà thiết bị đã bị hỏng, không còn sử dụng, nhất là của các cơ sở đã giải thể, phá sản, ngừng hoạt động; hỗ trợ cho các cơ sở này được đưa nguồn phóng xạ về lưu giữ tập trung bảo đảm an toàn, an ninh với chi phí hợp lý và đúng quy định, đặc biệt đối với nguồn phóng xạ 4 có nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ cao./.

IV. THAM GIA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thực hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh, đến nay Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng nhất trong lĩnh vực hạt nhân.

Trong lĩnh vực an toàn hạt nhân, ta đã tham gia: Công ước Thông báo sớm về tai nạn hạt nhân (1987); Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ (1987); Công ước An toàn hạt nhân (2010) và Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (2013).

Trong lĩnh vực chống phổ biến hạt nhân, ta đã tham gia: Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (năm 1982); Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (Hiệp định Thanh sát) (năm 1989); Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á phi vũ khí hạt nhân (năm 1997); Hiệp ước Cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện (năm 2006); ký (năm 2007) và phê chuẩn (năm 2012) Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát.

Trong lĩnh vực an ninh hạt nhân, ta đã tham gia Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi (năm 2012); và cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ và Hướng dẫn bổ sung về xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ (năm 2006).

Đặc biệt, trong năm 2016, ngày 14/7/2016 Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 1457/2016/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân và Công ước đã có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 23/10/2016, một lần nữa khẳng định chính sách nhất quán của Việt Nam về việc chỉ sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân.

1. Công ước an toàn hạt nhân

Mục tiêu của Công ước An toàn hạt nhân là nhằm đưa ra các hướng dẫn về bảo đảm duy trì an toàn hạt nhân ở mức độ cao trên toàn thế giới. Công ước khuyến khích các quốc gia thành viên tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn được quốc tế công nhận.

An toàn hạt nhân là vấn đề mang tính toàn cầu, sự cố xảy ra ở một nước có thể có ảnh hưởng qua biên giới sang các nước khác. Vì vậy, mà việc bảo đảm an toàn hạt nhân cũng mang tính toàn cầu, là trách nhiệm chung của cộng đồng quốc tế, mặc dù trách nhiệm đầu tiên là thuộc về quốc gia có quyền tài phán đối với công trình hạt nhân. Tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Công ước An toàn hạt nhân, Việt Nam có quyền yêu cầu các quốc gia láng giềng chia sẻ thông tin về các hoạt động hạt nhân dân sự ở nước họ, dự kiến tình huống sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng đến nước ta để có kế hoạch ứng phó cần thiết.

Việc tham gia Công ước ATHN giúp các quốc gia còn thiếu kinh nghiệm có thể nhận được trợ giúp quốc tế trong việc nâng cao năng lực bảo đảm an toàn hạt nhân của quốc gia mình. Thông qua cơ chế trao đổi thông tin, các Bên tham gia còn nhận được thông tin có liên quan từ quốc gia khác mà hoạt động hạt nhân của họ tiềm ẩn nguy hại cho con người và môi trường trên lãnh thổ của mình, để có thể xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố từ bên ngoài khi nó xảy ra.

Hoạt động của Công ước dựa trên các Hội nghị đánh giá thường kỳ 3 năm một lần và các Hội nghị bất thường khi có các vấn đề an toàn xuất hiện được đặt ra bởi các quốc gia thành viên.

Việt Nam tham gia Công ước An toàn hạt nhân từ năm 2010. Sau khi trở thành thành viên chính thức, Việt Nam đã tham gia Hội nghị đánh giá lần thứ 5 (năm 2011), Hội nghị bất thường sau sự cố Fukushima (năm 2012), Hội nghị đánh giá lần thứ 6 (năm 2014), Hội nghị ngoại giao để xem xét đề xuất sửa đổi công ước của Thụy Sĩ (năm 2015) và Hội nghị đánh giá lần thứ 7 vào tháng 4/2017. Để phục vụ cho đoàn công tác tham gia Hội nghị đánh giá lần thứ 7, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Báo cáo quốc gia, nghiên cứu Báo cáo quốc gia của các quốc gia thành viên khác như Nga, Nhật Bản, Trung Quốc để đặt câu hỏi cho các quốc gia này và đang nghiên cứu để trả lời câu hỏi của các quốc gia thành viên đặt ra cho Việt Nam.

2. Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ

Việt Nam tham gia Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (gọi tắt là Công ước chung) từ tháng 10/2013 và trở thành thành viên của Công ước từ tháng 01/2014.

Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ là một cơ chế đa phương với mục tiêu chính là thiết lập và khuyến khích các quốc gia cam kết cùng thực hiện một khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất về việc quản lý an toàn chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Phạm vi điều chỉnh của Công ước là nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ sinh ra từ các ứng dụng hạt nhân dân sự. Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ từ các chương trình quân sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước này.

Từ khi là thành viên của Công ước, ta đã tham gia đầy đủ các cuộc họp trong khuôn khổ Công ước, bao gồm Cuộc họp bất thường vào tháng 5/2014 và Cuộc họp đánh giá định kỳ vào tháng 5/2015, cuộc họp bất thường lần 3 và cuộc họp trụ bị để chuẩn bị cho cuộc họp đánh giá lần 6 được tổ chức vào tháng 5/2017. Tại Cuộc họp đánh giá định kỳ lần 5, các quốc gia thành viên đã khuyến cáo Việt Nam cần quan tâm đến các vấn đề sau:

- Tiếp tục xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng; xây dựng quy định cụ thể về kho lưu giữ chất thải quốc gia và địa điểm chôn cất;

- Tiếp tục phát triển năng lực cho cơ quan pháp quy hạt nhân và sửa Luật Năng lượng nguyên tử theo hướng tăng cường tính độc lập của Cơ quan pháp quy hạt nhân;

- Quy định trách nhiệm và có kế hoạch rõ ràng về xây dựng cơ sở xử lý, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ;

- Xác định chiến lược quốc gia về tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân;

- Thực hiện các biện pháp nhằm thu hút, lưu giữ người làm việc trong ngành năng lượng nguyên tử.

Đây là các vấn đề sẽ được các quốc gia thành viên Công ước quan tâm đối với Việt Nam trong Cuộc họp đánh giá lần thứ 6 vào tháng 5/2018. Vì vậy, Việt Nam cần sớm có các biện pháp cụ thể để từng bước giải quyết các vấn đề này.

Trong năm 2017, có nhiều hoạt động đã được triển khai để chuẩn bị cho cuộc họp đánh giá lần thứ 6 của Công ước chung vào tháng 5/2018, bao gồm nghiên cứu những đề xuất sửa đổi Công ước và cho ý kiến đồng thuận chung, xây dựng Báo cáo quốc gia lần 2 về việc thực hiện những nghĩa vụ của Công ước chung về an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và an toàn quản lý chất thải phóng xạ, nghiên cứu Báo cáo quốc gia của các nước có liên quan (Nga và Trung Quốc) và nghiên cứu trả lời câu hỏi của các quốc gia đặt ra cho Báo cáo quốc gia của Việt Nam. Các báo cáo đã được xây dựng và gửi cho IAEA đúng thời hạn quy định.

3. Thực hiện Điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân

Việc thực hiện điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân chủ yếu là thực hiện Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (Hiệp định Thanh sát) và Nghị định thư bổ sung của Hiệp định. Các biện pháp thanh sát chính thực hiện thanh sát là cung cấp báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân cho IAEA và tiếp nhận thanh sát hàng năm của IAEA.

Năm 2013 là năm đầu tiên Việt Nam thực hiện Nghị định thư bổ sung (AP) và việc thực hiện AP bao gồm tiếp nhận các khai báo từ các cơ sở chịu khai báo, xây dựng khai báo định kỳ quốc gia theo yêu cầu của AP và gửi cho IAEA nộp các khai báo định kỳ cho IAEA năm 2017 đã nộp 18 khai báo (từ khai báo số 71 đến khai báo số 88), Thực hiện tiếp cận bổ sung được báo trước 24 giờ tại Phòng, Viện Công nghệ Xạ Hiếm (Hà Nội) vào ngày 04/12/2017. Đợt tiếp cận bổ sung đã diễn ra tốt đẹp tạo điều kiện cho thanh sát viên của IAEA hoàn thành nhiệm vụ. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Công an phê duyệt khoảng 400 thanh sát viên, đồng thời phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao làm thủ tục visa cho nhiều đợt thanh sát viên. Bên cạnh đó, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện thanh sát của Việt Nam, cũng đã chú trọng đến việc nâng cao công tác quản lý nhà nước về thanh sát thông qua tổ chức hướng dẫn xây dựng báo cáo kế toán và khai báo Nghị định thư bổ sung cho các cơ sở. Việt Nam cũng đã tăng cường hệ thống thông

tin để gửi báo cáo vật liệu hạt nhân thông qua xây dựng kênh bảo mật gửi trực tiếp cho IAEA. Hiện tại, Cục ATBXHN đang hoàn thiện hệ thống báo cáo trực tuyến giữa Cục ATBXHN và cơ sở.

Thực hiện 01 hội thảo về phổ biến thông tin theo Nghị định thư bổ sung (AP) cho các ngành công nghiệp. Trong quá trình diễn ra hội thảo, Cục ATBXHN cũng đã tiến hành điều tra, khảo sát các công ty có hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu trong các ngành công nghiệp có thể chịu điều chỉnh của AP. Kết quả khảo sát cho thấy không có đơn vị hoạt động trong các ngành công nghiệp của Việt Nam phải khai báo theo AP.

Để triển khai và thực hiện tốt các điều ước về thanh sát, việc duy trì và tăng cường hợp tác quốc tế song phương (INSEP/US DOE, JAEA, KINAC) và đa phương (IAEA) là quan trọng, vừa tăng cường năng lực trong nước, vừa thể hiện sự minh bạch trong hoạt động hạt nhân của ta.

4. Tình hình triển khai thực hiện điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân

Về cơ bản, việc thực hiện các điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân do Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm là thực hiện Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ (Việt Nam tham gia năm 2006) và Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (Việt Nam gia nhập năm 2012).

Thực hiện Quy tắc ứng xử, Cục ATBXHN liên tục hoàn thiện hệ thống cấp phép cho nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, với dự kiến trong năm 2017 sẽ thực hiện cấp phép trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Cục cũng đang duy trì cơ sở dữ liệu RAISVN về nguồn phóng xạ, cơ sở bức xạ, kết quả cấp phép và thanh tra. Bên cạnh đó, Cục ATBXHN với sự hỗ trợ của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ đã thực hiện nâng cấp hệ thống an ninh cho các cơ sở có nguồn phóng xạ lớn hơn 1000 Ci. Tính đến nay đã tiến hành lắp đặt thêm tại một số cơ sở và nâng số cơ sở được tăng cường an ninh 26 cơ sở. Bên cạnh đó, Cục đã thực hiện quản lý hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, tiến hành kiểm tra hiện trạng và hiệu quả sử dụng hệ thống tại các đã được nâng cấp trước đây, tổ chức tập huấn cho cán bộ của các cơ sở bức xạ. Hoạt động này đã góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý an ninh nguồn phóng xạ nhóm 1 cũng như tăng cường hệ thống an ninh cho các cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ có hoạt độ cao tại Việt Nam.

Thực hiện Công ước bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉ định Cục trưởng Cục ATBXHN là đầu mối cho các hoạt động của Công ước. Đồng thời trong năm 2013-2014, Bộ Công an đã phối hợp với Cục ATBXHN và IAEA tổ chức các Hội thảo về phương pháp luận thực hiện đánh giá các mối đe dọa để trên cơ sở đó đưa ra các mối đe dọa làm cơ sở thiết kế hệ thống bảo vệ thực thể cho cơ sở hạt nhân.

Nhằm tăng cường năng lực trong việc phát hiện vận chuyển, buôn bán trái phép vật liệu phóng xạ, vật liệu hạt nhân, từ năm 2010, Việt Nam đã tham gia Dự án An ninh hạt nhân của IAEA, với đầu mối là Cục ATBXHN và cơ quan

phối hợp là Tổng cục Hải quan (TCHQ). Trong khuôn khổ Dự án 12 công phát hiện phóng xạ (RPM) đã được lắp đặt thêm cho Sân bay quốc tế Nội Bài, hoàn thiện cơ sở hạ tầng về phát hiện phóng xạ đối với hành khách đến cho Nội Bài. Phối hợp cùng chuyên gia IAEA và cán bộ TCHQ thực hiện khảo sát tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và Đà Nẵng để tiếp tục lắp đặt công phát hiện phóng xạ cho các Sân bay này.

Để việc hợp tác, hỗ trợ trong lĩnh vực hạt nhân có hiệu quả, tránh chồng chéo, Kế hoạch Hỗ trợ an ninh hạt nhân tích hợp (INSSP) giữa Việt Nam và IAEA đã được xây dựng năm 2012 và cập nhật vào tháng 12/2014 với sự tham gia của: các Bộ KHHCN, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Hải quan. Trên cơ sở bản Kế hoạch INSSP, nhiều hoạt động đã được thực hiện: đào tạo chuyên sâu cho 8 cán bộ Cục ATBXHN và Hải quan về thiết bị phát hiện tại Nga (tháng 7/2016); tổ chức tập huấn quốc gia cho các cán bộ tuyển đầu (tháng 10/2016); đào tạo 3 tháng cho cán bộ của Cục nhằm xây dựng năng lực về cấu hình và bảo trì các thiết bị phát hiện phóng xạ cầm tay tại Malaysia; IAEA cung cấp thêm nguồn phóng xạ chuẩn và các thiết bị phát hiện phóng xạ cầm tay.

- Nâng cao và hoàn thiện năng lực kiểm soát vật liệu hạt nhân, phóng xạ qua biên giới, cửa khẩu:

+ Định kỳ kiểm tra theo dõi Mạng an ninh hạt nhân tích hợp (INSN) kết nối giữa Sân bay Nội Bài, Tổng cục Hải quan, Cục ATBXHN và xử lý trong trường hợp cần thiết; Phối hợp và trao đổi với Tổng cục Hải quan về kết quả đánh giá, thống kê các cảnh báo phóng xạ ghi nhận được Thông qua INSN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 112/TTLT/BTC-BKHCN về Hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu.

+ Đã tổ chức họp với Tổng cục Hải quan và Bộ Tư lệnh cảnh vệ (K10) về các hỗ trợ tiếp theo của IAEA nhằm nâng cao năng lực quốc gia về phát hiện vật liệu phóng xạ ngoài kiểm soát pháp quy.

Để triển khai và thực hiện tốt các Điều ước về an ninh hạt nhân, Việt Nam đã chú trọng đến việc mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế: hợp tác với US DOE về bảo vệ an ninh cho các cơ sở bức xạ từ năm 2006 trong khuôn khổ Sáng kiến Giảm thiểu nguy cơ toàn cầu (GTRI); ký Bản ghi nhớ (MOU) với Cơ quan Năng lượng nguyên tử Nhật Bản (JAEA) (năm 2010), Cơ quan Không phổ biến và An ninh hạt nhân Hàn Quốc (KINAC) (năm 2013); ký Bản Thỏa thuận ba bên về thực hiện RADLOT với IAEA, Hàn Quốc nhằm kiểm soát các nguồn phóng xạ sử dụng di động.

5. Tình hình khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc tế của Tổ chức CTBTO phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trong năm 2017, Cục ATBXHN tiếp tục các công việc liên quan đến việc khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu của Tổ chức cấm thử hạt nhân toàn diện cho 2 mục tiêu chính, gồm:

- Nâng cao năng lực phân tích số liệu phổ gamma của các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO để đủ năng lực kỹ thuật có thể khẳng định được các bằng chứng khoa học nhằm chứng minh liệu có vũ nổ thử hạt nhân đã được thực hiện hay không;

- Thường xuyên tìm hiểu, truy cập số liệu của Tổ chức cấm thử hạt nhân toàn diện để sẵn sàng cung cấp số liệu hạt nhân phóng xạ phát hiện được của mạng quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO phục vụ mục tiêu ứng phó sự cố hạt nhân tiềm tàng từ các nhà máy điện hạt nhân gần biên giới phía bắc nước ta.

Kết quả đạt được:

- Về nâng cao năng lực phân tích: Cục ATBXHN đã nắm bắt và tích cực khai thác tốt các phần mềm của CTBTO để xử lý phổ gamma của các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ kể cả hạt nhân phóng xạ hạt và khí Xenon phóng xạ; nâng cao khả năng phân tích số liệu thông qua việc thực hành phân tích số liệu của các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ xung quanh Việt Nam và so sánh với kết quả phân tích thực hiện tại CTBTO. Trên cơ sở đó, Cục ATBXHN hoàn thành chuyên đề “ Nghiên cứu, phân tích số liệu hạt nhân phóng xạ từ các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO trong vùng Đông Nam Á trong năm 2017 và so sánh với kết quả xử lý tại Trung tâm dữ liệu quốc tế của CTBTO nhằm nâng cao năng lực của Việt Nam phục vụ công tác kiểm chứng Hiệp ước CTBT”.

- Về việc truy cập số liệu của CTBTO cho mục tiêu ứng phó sự cố hạt nhân tiềm tàng: Cục ATBXHN thường xuyên truy cập và theo dõi số liệu quan trắc hạt nhân phóng xạ của mạng lưới quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO, bao gồm 80 trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ hạt và 40 trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ Xenon nhằm sẵn sàng cung cấp tức thời số liệu hạt nhân phóng xạ trong không khí cho mục tiêu ứng phó sự cố hạt nhân phóng xạ xuyên biên giới tiềm tàng, đặc biệt tập trung vào các trạm xung quanh lãnh thổ Việt Nam như các trạm của CTBTO đặt tại Trung quốc (03 trạm), Nhật bản (02 trạm); Malaysia (01 Trạm), Phillipines (01 trạm), Thái lan (01 trạm “chưa cung cấp số liệu), Mông cổ (01 Trạm).

- Ngoài ra, Cục ATBXHN luôn duy trì liên lạc với đơn vị hỗ trợ kỹ thuật của CTBTO thông qua internet để yêu cầu trợ giúp các vấn đề kỹ thuật cụ thể trong việc sử dụng khai thác các phần mềm do CTBTO cung cấp, cũng như cập nhật các thay đổi của các phần mềm; tham gia tự nguyện thực hành chạy thử các chương trình phần mềm do CTBTO tổ chức, từ đó đóng góp ý kiến phải hội để CTBTO cải thiện và nâng cấp tính năng xử lý của các phần mềm nhằm giúp các quốc gia thành viên nâng cao khả năng và độ chính xác của các phép phân tích.

6. Hoạt động của Tổ Công tác liên bộ về điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân

Tổ Công tác liên bộ về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập từ năm 2009. Trong những năm qua, Tổ Công tác đã hoạt động rất hiệu quả với nhiều điều ước quốc tế được Tổ Công

tác đề xuất và được Chủ tịch nước, Chính phủ quyết định gia nhập. Đến nay, Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân.

Tuy nhiên, đến năm 2016 đã có nhiều biến động về thành viên của Tổ Công tác. Để đáp ứng tình hình mới, ngày 31/8/2016, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 2444/QĐ-BKH-CN về việc thành lập Tổ công tác liên Bộ về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân nhiệm kỳ mới từ tháng 9/2016 do Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng và giao Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là Bộ phận thường trực. Tổ Công tác liên bộ có nhiệm vụ nghiên cứu toàn diện các điều ước quốc tế liên quan đến hạt nhân, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phương án tham gia, phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ngành có liên quan khi triển khai thực hiện điều ước. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Tổ Công tác liên bộ được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân quản lý.

Trên cơ sở nghiên cứu và đề xuất của Tổ Công tác, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ về việc tham gia Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân và Chính phủ đã trình Chủ tịch nước về việc này. Ngày 14/7/2016, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 1457/2016/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân và Công ước đã có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 23/10/2016.

Do kinh phí hạn chế, Tổ Công tác không tổ chức được cuộc họp của các thành viên để đánh giá tình hình thực hiện.

7. Đánh giá chung tình hình thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân

Hoạt động trong việc thực thi các điều ước quốc tế trong thời gian qua đã thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam về sử dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình và quan điểm ưu tiên tuyệt đối về an toàn, an ninh hạt nhân của Việt Nam, tạo niềm tin của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

Một trong các hoạt động quan trọng nhất của việc thực hiện các điều ước quốc tế này là tham gia các cuộc họp đánh giá định kỳ của các điều ước quốc tế, điển hình là Công ước An toàn hạt nhân và Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ. Đây là hoạt động bắt buộc theo yêu cầu của các Công ước này.

Hội nghị đánh giá thường kì được tổ chức 3 năm một lần của các Công ước về an toàn hạt nhân là diễn đàn quan trọng nhất của các Công ước này với sự tham dự của các nhà quản lý pháp quy, tổ chức vận hành và các chuyên gia hàng đầu về an toàn hạt nhân các nước. Việc Việt Nam chuẩn bị chu đáo Báo cáo quốc gia và trả lời đầy đủ các câu hỏi đặt ra cho Việt Nam trước khi Hội nghị bắt đầu là rất cần thiết. Báo cáo và trả lời rõ ràng, đầy đủ sẽ tạo được sự ủng hộ của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

Trong năm 2017 hoạt động nghiên cứu, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế trong nước rất hạn chế do kinh phí eo hẹp. Ví dụ, nhà máy điện hạt nhân

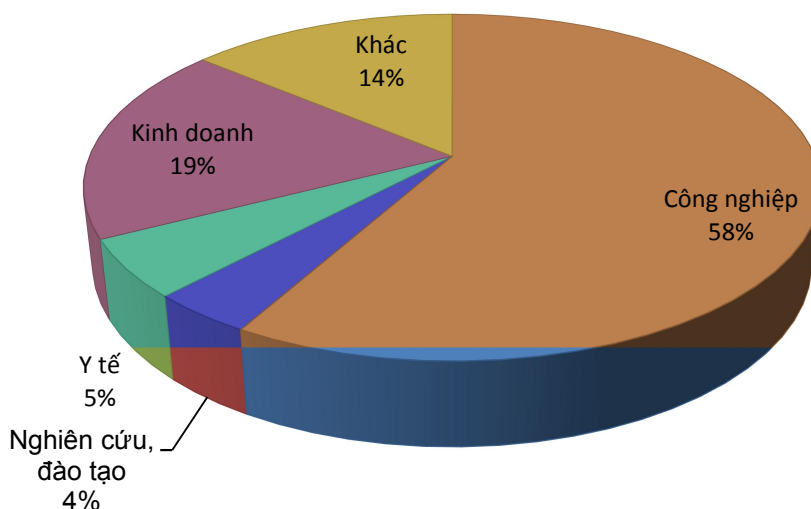
Phòng Thành của Trung Quốc được xây dựng và đi vào hoạt động cách biên giới phía Bắc Việt Nam khoảng 60km. Trong trường hợp xảy ra sự cố tại nhà máy điện hạt nhân này sẽ gây ra nguy cơ ảnh hưởng tới Việt Nam. Hiện tại Việt Nam đang nỗ lực đề nghị phía Trung Quốc hợp tác trong việc cung cấp thông tin, xây dựng cơ chế thông báo sớm sự cố, tuy nhiên không nhận được sự phối hợp tích cực từ phía Trung Quốc. Hội nghị đánh giá Công ước an toàn hạt nhân chính là một cơ hội thuận lợi để có thể đưa vấn đề này ra thảo luận đa phương. Để có cơ sở và thực hiện điều này một cách thận trọng và chặt chẽ, cần thực hiện các nghiên cứu như: nghiên cứu cơ chế hợp tác trao đổi, nghiên cứu cơ chế thông báo sớm sự cố. Ngoài ra, Dàn xếp hành chính của Hiệp định 123 đã được ký và có hiệu lực từ ngày 17/5/2016. Đây là văn bản quy định về việc thực hiện thanh sát đối với các hạng mục chuyển giao theo Hiệp định 123 và Việt Nam cũng đã thực hiện thanh sát với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế từ năm 1990. Vì vậy cần phải có các nghiên cứu về quy định của các văn bản này, nhằm vừa thực hiện được nghĩa vụ của Việt Nam, vừa bảo đảm lợi ích quốc gia. Đây là những nghiên cứu cần thực hiện sớm, nhưng trong năm 2017 do kinh phí eo hẹp nên chưa thể thực hiện được.

Với việc thực hiện tốt các hoạt động thanh sát trong khuôn khổ các điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân, Việt Nam đã tiếp tục duy trì được “Kết luận mở rộng” của IAEA. Điểm cần lưu ý ở đây là kết luận về thực hiện thanh sát tại các quốc gia được IAEA báo cáo cho Hội đồng Thống đốc hàng năm. Vì vậy, ta cần tiếp tục thực hiện hoạt động thanh sát trong nước hiệu quả để bảo đảm hàng năm ta vẫn đạt được “Kết luận mở rộng” của IAEA.

Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi yêu cầu Quốc gia thành viên xây dựng hệ thống pháp luật về bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và chỉ định cơ quan có thẩm quyền về an ninh hạt nhân, đầu mối quốc gia thực hiện Công ước. Hiện nay, ta đã có một số văn bản liên quan, như một số điều trong Luật Năng lượng nguyên tử, Thông tư số 38/2011/TT-BKHCN quy định yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân, nhưng các yêu cầu cụ thể về bảo đảm an ninh hạt nhân đối với cơ sở hạt nhân, trong đó có nhà máy điện hạt nhân thì chưa có. Ngoài ra, mặc dù Cục trưởng Cục ATBXHN đã được chỉ định là đầu mối quốc gia, nhưng sự phân công trách nhiệm cụ thể giữa các Bộ, ngành vẫn chưa rõ ràng, dẫn đến việc trông chờ nhau thực hiện. Vì vậy, cần tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này để thực hiện Công ước có hiệu quả./.

V. TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG BỨC XẠ VÀ ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

Theo thống kê về số lượng cơ sở tiến hành công việc bức xạ năm 2017: trên cả nước có khoảng 1197 cơ sở tiến hành công việc bức xạ có sử dụng nguồn phóng xạ và các thiết bị phát bức xạ (trừ cơ sở X-quang dùng trong chẩn đoán y tế), tăng 5% so với năm 2016 và được phân bố trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sau:



Hình 1. Phân bố số lượng các cơ sở tiến hành công việc bức xạ theo lĩnh vực hoạt động năm 2017

Thống kê về số lượng nguồn phóng xạ năm 2017: trên cả nước có khoảng 2313 nguồn phóng xạ kín đang sử dụng được phân bố trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó lĩnh vực công nghiệp có khoảng 730 nguồn phóng xạ chiếm 31,6% tổng số nguồn phóng xạ trên toàn quốc.

Trong năm 2017, tình hình bảo đảm an toàn bức xạ của các cơ sở này như sau:

1. Công tác kiểm soát chiếu xạ cá nhân

Tính đến ngày 31/12/2017, cả nước có 1414 cơ sở tiến hành công việc bức xạ với tổng số nhân viên được theo dõi liều chiếu xạ cá nhân là 1979 tại 7 cơ sở thực hiện dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân. Đó là:

- Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt;
- Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân;
- Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ Bình Dương;
- Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Hoàng Nguyên;

- Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Tiên Tiến.
- Trung tâm Kỹ thuật Thí nghiệm và Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Đồng Tháp.

Đánh giá kết quả đọc liều cá nhân của các đơn vị:

- Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân: Đọc liều cho 1018 cơ sở với số người được đọc là 5210. Trong đó, số người có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20 mSv/1 năm) là 09 chiếm 0,17% số người được đọc liều;
- Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh: Đọc liều cho 382 cơ sở, số người được đọc là 1909. Trong đó, số người có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20 mSv/1 năm) là 4;
- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Bình Dương: Đọc liều cho 128 cơ sở, số người được đọc là 852. Trong đó, không có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20 mSv/1 năm);
- Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt: Đọc liều cho 612 cơ sở, số người được đọc là 5403. Trong đó, số người có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20 mSv/1 năm) là 4;
- Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Hoàng Nguyên: Đọc liều cho 198 cơ sở, số người được đọc là 413. Trong đó, không có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20 mSv/1 năm);
- Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Tiên Tiến: Đọc liều cho 70 cơ sở, số người được đọc là 885. Trong đó, không có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20mSv/1 năm).
- Trung tâm Kỹ thuật Thí nghiệm và Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Đồng Tháp: Đọc cho 98 cơ sở, số người được đọc là 395. Trong đó, không có giá trị đo liều chiếu vượt giới hạn (20mSv/1 năm).

Nhận xét: Trong 15067 trường hợp được theo dõi đọc liều thì có 17 giá trị vượt giới hạn liều (chiếm 0,1%) > 20 mSv.

2. Tình hình bảo đảm an toàn bức xạ của Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

Công tác bảo đảm an toàn bức xạ năm 2017 tại Viện nghiên cứu hạt nhân (NCHN) được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại các các văn bản quy định hiện hành của nhà nước về bảo đảm an toàn bức xạ, hạt nhân. Một số nội dung chính liên quan đến việc tình hình bảo đảm an toàn bức xạ tại viện NCHN như sau:

- Kiểm soát liều khu vực và nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt

Việc kiểm soát suất liều gamma và suất liều neutron ở khu vực LPU trong thời gian lò hoạt động ở công suất 500 kW đã được thực hiện đều đặn trong các đợt vận hành lò dài ngày. Việc kiểm soát liều bức xạ gamma trong khu vực nhà lò được thực hiện bằng Hệ kiểm soát suất liều bức xạ cố định DORA (tại 12 vị

trí) và máy đo liều xách tay (tại 10 vị trí). Kết quả đo suất liều gamma ở các vị trí trong khu vực nhà lò không thay đổi nhiều và ở mức thấp hơn so với năm 2016. Tại các khu vực có nhân viên làm việc, suất liều nằm trong giới hạn cho phép (khoảng từ 0,13 – 8,63 $\mu\text{Sv/h}$). Việc kiểm soát suất liều neutron được thực hiện tại 6 vị trí trong khu vực nhà lò, bao gồm các kênh ngang số 1 (tại cửa kênh), các kênh ngang số 2, 3 và 4 (tại vị trí có người thường xuyên làm việc), cột nhiệt và một vị trí trên mặt lò. Trong năm 2017, suất liều neutron trung bình đo được trên các kênh ngang số 1, 3, cột nhiệt và vị trí trên mặt lò có giảm hơn so với những năm trước và nằm trong khoảng từ 0,02 – 0,74 $\mu\text{Sv/h}$; suất liều neutron trung bình tại vị trí kênh ngang số 2 là 4,29 $\mu\text{Sv/h}$ và kênh ngang số 4 là 1,73 $\mu\text{Sv/h}$, thấp hơn so với năm 2016.

Việc kiểm soát liều khu vực tại các phòng thí nghiệm ở tòa nhà số 1, nhà số 2, nhà số 2A, nhà số 5, nhà đặt nguồn Co-60 và Trung tâm Đào tạo đã được thực hiện mỗi tháng một lần. Suất liều gamma trung bình tại phòng thí nghiệm sản xuất I-ốt viên nang đo tại vị trí làm việc ở thời điểm sản xuất vào khoảng 31,67 $\mu\text{Sv/h}$, tuy nhiên thời gian làm việc tổng cộng của một nhân viên trong phòng này cho cả đợt sản xuất không quá 02 giờ nên liều tích lũy khi làm việc trong một ngày nằm trong giới hạn cho phép. Suất liều gamma ở các khu vực còn lại tương tự như những năm trước và đều ở dưới mức giới hạn cho phép (dưới 10 $\mu\text{Sv/h}$).

Việc kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt tại khu vực nhà lò và các phòng thí nghiệm được tiến hành sau khi LPU ngừng hoạt động và bắt đầu công việc sản xuất đồng vị phóng xạ. Việc phát hiện nhiễm bẩn phóng xạ và tiến hành công việc tẩy xạ ở những nơi có mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt vượt giới hạn cảnh báo (giới hạn này do Viện NCHN thiết lập để kiểm soát và luôn nhỏ hơn mức cho phép) được thực hiện kịp thời. Mức độ nhiễm bẩn phóng xạ đo được trong năm 2017 giảm hơn nhiều so với các năm 2015 và 2016 (mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt trung bình đo được tại khu vực sản xuất đồng vị là 8,55 Bq/cm² cho nhân phát beta và gamma).

Việc kiểm soát nồng độ ¹³¹I trong không khí ở Phòng Điều khiển LPU, một số phòng sản xuất đồng vị phóng xạ và hành lang nhà số 1 được thực hiện sau một ngày sản xuất đồng vị phóng xạ. Tại khu vực sản xuất ¹³¹I (phòng Đồng vị 2), nồng độ Iốt phóng xạ trong không khí trung bình ở mức 745,67 Bq/m³, thấp hơn giới hạn cho phép (theo ICRP PUBLICATION 78, nồng độ ¹³¹I cho phép cực đại là 760 Bq/m³ với điều kiện làm việc thường xuyên 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần). Tuy nhiên nồng độ I-ốt tại khu vực sản xuất đồng vị phóng xạ chỉ tồn tại từ 1 đến 3 giờ, sau đó giảm về dưới 200 Bq/m³ và tổng thời gian nhân viên bức xạ làm việc ở khu vực này trong quá trình sản xuất chỉ khoảng 2 giờ. Ở các vị trí kiểm soát còn lại, mức Iốt phóng xạ trong không khí luôn thấp hơn nhiều so với mức giới hạn cho phép.

- Kiểm soát liều cá nhân

Việc theo dõi liều chiếu trong cho các nhân viên có nguy cơ bị chiếu trong cao (4 nhân viên thuộc Trung tâm An toàn bức xạ và 09 nhân viên thuộc Trung

tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ) bằng phương pháp lấy mẫu nước tiểu và đo trên hệ phổ kế gamma được thực hiện thường xuyên sau mỗi đợt sản xuất đồng vị phóng xạ. Kết quả theo dõi liều chiếu trong (chủ yếu gây ra bởi ^{131}I) cả năm đối với các nhân viên của Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ cho người thấp nhất là 0,012 mSv và người cao nhất là 5,611 mSv (năm 2016, tổng liều chiếu trong cả năm cho người thấp nhất là 0,006 mSv và người cao nhất là 2,581 mSv).

Việc theo dõi liều chiếu ngoài cho cán bộ công nhân viên của Viện được thực hiện với chu kỳ 2 tháng/lần và cho các nhân viên làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ là 1 tháng/lần.

Liều cá nhân đối với nhóm sản xuất đồng vị phóng xạ đo được từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2017 nằm trong khoảng 0,54 - 7,90 mSv; những nhân viên còn lại của Viện có liều chiếu ngoài từ tháng 01 đến tháng 12 năm trong khoảng 0,08 – 0,88 mSv.

- **Quan trắc phóng xạ môi trường xung quanh khu vực Lò phản ứng**

Đối tượng được quan trắc xung quanh Lò phản ứng là son khí, suất liều gamma môi trường, nước bề mặt và sa lắng. Hoạt độ của các nguyên tố phóng xạ thu được trong quá trình quan trắc môi trường xung quanh LPUHNĐL năm 2017 chưa gây nguy hại gì đến môi trường. Dưới đây là những kết quả quan trắc cụ thể thu được:

+ *Thành phần phóng xạ trong không khí:*

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong son khí ở Đà Lạt năm 2017:

$${}^7\text{Be}: (0,67 \div 2,59) \times 10^{-3} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{40}\text{K}: (0,07 \div 0,20) \times 10^{-4} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{232}\text{Th}: (0,74 \div 2,04) \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{238}\text{U}: (0,04 \div 0,11) \times 10^{-5} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{134}\text{Cs} : < 0,01 \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{137}\text{Cs} : < 0,01 \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

Mật độ rơi lắng các đồng vị phóng xạ ở Đà Lạt năm 2017:

$${}^7\text{Be}: 5,3 \div 82,1 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{40}\text{K}: 0,84 \div 15,09 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{232}\text{Th}: 0,05 \div 0,94 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{238}\text{U}: 0,05 \div 0,75 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{134}\text{Cs} : \square 0,02 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{137}\text{Cs} : < 0,02 \text{ Bq/m}^2$$

$$\Sigma\beta: 2,5 \div 26,8 \text{ Bq/m}^2$$

Hoạt độ của các đồng vị phóng xạ tự nhiên ^7Be , ^{40}K , ^{232}Th , ^{238}U không thay đổi nhiều so với những năm trước. Đồng vị ^{137}Cs (là đồng vị phóng xạ nhân tạo, được sinh ra do việc xả thông lệ hoặc sự cố từ lò phản ứng hạt nhân hoặc sinh ra từ các hoạt động hạt nhân khác) có hoạt độ rất thấp, dải hoạt độ thu được từ 10 ÷ 100 lần thấp hơn ở các thành phố Châu Âu và Nhật Bản.

+ *Suất liều chiếu ngoài gamma môi trường*

Suất liều chiếu ngoài gamma môi trường năm trong dải từ 1,517 - 1,718 mSv/năm ở Đà Lạt, các giá trị suất liều này gây ra bởi các nguyên tố U, Th, K có trong đất, đá, thực vật, ... và ^7Be từ tia vũ trụ.

+ *Thành phần phóng xạ trong nước hồ Xuân Hương*

Dải tổng hoạt độ phóng xạ beta trong nước thải sinh hoạt được thu góp tại cửa xả hồ lắng của Viện Nghiên cứu hạt nhân năm 2017:

$\Sigma\beta$: (110 ÷ 120) mBq/L

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong nước hồ Xuân Hương năm 2017:

^{238}U : (1,8 ÷ 2,4) mBq/L

^{226}Ra : (0,6 ÷ 1,4) mBq/L

^{232}Th : (1,8 ÷ 2,4) mBq/L

^{40}K : (160 ÷ 220) mBq/L

^{137}Cs : < 0,10 mBq/L

$\Sigma\beta$: (140 ÷ 270) mBq/L

Các nguyên tố phóng xạ nhân tạo phát gamma chỉ có ^{137}Cs ở mức rất thấp – nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp, hoạt độ không có thay đổi gì so với mức phong trước khi Lò phản ứng hoạt động. Các nguyên tố phóng xạ tự nhiên chủ yếu là ^{238}U , ^{226}Ra , ^{232}Th , ^{40}K , trong đó thông số phóng xạ đáng quan ngại nhất trong nước là ^{226}Ra , tuy nhiên, ở đây vẫn còn thấp xa (khoảng 100 lần) so với nồng độ cho phép của ^{226}Ra trong nước sinh hoạt theo TCVN-4397-87 (0,370 Bq/L). Tổng hoạt độ phóng xạ β trong mẫu nước quan trắc, đều thấp hơn so với giới hạn cho phép của nước tự nhiên nêu trong QCVN 08 - MT:2015/BTNMT (1 Bq/L).

So với năm trước, hoạt độ của các đồng vị phóng xạ trong nước hồ Xuân Hương không có biến động gì đáng kể.

+ *Thành phần phóng xạ trong lá thông*

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong lá thông xung quanh LPU năm 2017:

^7Be : (118 ÷ 35,1) Bq/kg tươi

^{238}U : (0,31 ÷ 1,01) Bq/kg tươi

^{226}Ra : (0,31 ÷ 1,15) Bq/kg tươi

^{232}Th : (1,31 ÷ 3,11) Bq/kg tươi

^{40}K : (36,5 ÷ 48,0) Bq/kg tươi

^{137}Cs : (0,86 ÷ 1,89) Bq/kg tươi

^{134}Cs : < 0,05 Bq/kg tươi

$\Sigma\beta$: (60,8 ÷ 72,6) Bq/kg tươi

Kết quả về hoạt độ các đồng vị phóng xạ tự nhiên (^{40}K , ^{232}Th , ^{238}U , ^{226}Ra) và nhân tạo (^{134}Cs , ^{137}Cs) trong lá thông ở vùng quan trắc Đà Lạt nằm ở mức bình thường và không có khác biệt nhiều so với các năm trước.

+ Thành phần phóng xạ trong đất:

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong đất xung quanh LPU năm 2017:

^{238}U : (57,0 ÷ 62,3) Bq/kg

^{232}Th : (73,6 ÷ 75,3) Bq/kg

^{40}K : (49 ÷ 54) Bq/kg

^{137}Cs : (0,87 ÷ 1,07) Bq/kg

^{134}Cs : < 0,10 Bq/kg

$\Sigma\beta$: (392 ÷ 395) Bq/kg

Kết quả về hoạt độ các đồng vị phóng xạ tự nhiên (^{40}K , ^{232}Th và ^{238}U) và nhân tạo (^{134}Cs , ^{137}Cs) trong đất xung quanh LPU nằm ở mức thông thường và không có biến động đáng kể.

3. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở chiếu xạ công nghiệp

Hiện tại Việt Nam có 06 cơ sở chiếu xạ công nghiệp, trong đó có 06 thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ Co-60 và 03 thiết bị chiếu xạ sử dụng máy gia tốc. 100% các thiết bị đã được cấp phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành thiết bị chiếu xạ và còn hiệu lực.

Tổng số nhân viên bức xạ của 06 cơ sở là: 74 nhân viên.

Theo thống kê, công tác đảm bảo an toàn bức xạ của các cơ sở này được đưa ra trong Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Công tác đảm bảo an toàn bức xạ của các cơ sở chiếu xạ công nghiệp

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ	Đánh giá
-----	--	----------

1	Thực hiện quy định về Khai báo và Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ	100% cơ sở thực hiện tốt việc khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ
2	Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép	- 100% cơ sở khi có thay đổi thông tin so với hồ sơ cấp phép (như địa chỉ, người phụ trách an toàn...) đều có văn bản khai báo với Cục ATBXHN theo quy định. - Các đơn vị nạp nguồn bổ sung đều được Cục ATBXHN phê duyệt cấp phép sử dụng bổ sung nguồn phóng xạ vào thiết bị chiếu xạ đã được Bộ KH-CN cấp giấy phép vận hành.
3	Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ	100% người phụ trách và nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Các nhân viên bức xạ được đào tạo về an toàn bức xạ định kỳ theo quy định. Hồ sơ đào tạo được lưu giữ đầy đủ tại cơ sở.
4	Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân	100% cơ sở đã trang bị liều kế cá nhân và tổ chức đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần cho các nhân viên bức xạ. Các nhân viên bức xạ đều được thông báo kết quả đọc liều sau mỗi lần đọc. Trong năm 2016, không có cá nhân nào nhận mức liều lớn hơn giá trị giới hạn liều hàng năm đối với nhân viên bức xạ. - Các cơ sở đã tổ chức lưu giữ hồ sơ đọc liều của nhân viên bức xạ. Tuy nhiên phần lớn các cơ sở chưa lập sổ theo dõi liều cá nhân cho từng nhân viên theo quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKH-CN về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.
5	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của nhân viên bức xạ	100% nhân viên bức xạ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Chưa có nhân viên nào qua theo dõi sức khỏe phát hiện có dấu hiệu ảnh hưởng do bức xạ gây ra.

6	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	<p>100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở, 85% cơ sở chưa được Cục ATBXHN phê duyệt theo quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BKHCN quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.</p> <p>Trong năm 2016 các cơ sở không để xảy ra sự cố nào tại các đơn vị.</p>
7	Kiểm xạ khu vực làm việc	<p>100% các cơ sở thường xuyên thực hiện đo đánh giá an toàn bức xạ tại khu vực sử dụng thiết bị chiếu xạ, các đơn vị đều trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay và thiết bị đo bức xạ lắp cố định để giám sát an toàn trong thời gian vận hành.</p>
8	Đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ	<p>100% các cơ sở đã trang bị hệ thống đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ như: khóa liên động, camera an ninh... kết hợp với kiểm soát hành chính và đội ngũ bảo vệ 24/24 giờ.</p> <p>Kiểm đếm nguồn phóng xạ: hầu hết các cơ sở đều thực hiện việc kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ theo quy định (ngoài trừ Trung tâm chiếu xạ Hà Nội, do đặc trưng của loại thiết bị chiếu xạ này nguồn phóng xạ lưu giữ trong bể khô với hệ thống hàm che chắn nên không thể thực hiện kiểm đếm thông thường như hệ bể lưu giữ bằng nước).</p> <p>Trong năm 2016 không cơ sở nào có tình trạng bất ổn về an ninh nguồn.</p>
9	Biển cảnh báo bức xạ và tín hiệu cảnh báo bức xạ, các thiết bị bảo đảm an toàn	<p>100% các cơ sở đã trang bị đầy đủ hệ thống cảnh báo bức xạ (hình ảnh và âm thanh...) và thiết bị đảm bảo an toàn bức xạ (hệ thống dừng khẩn cấp, khóa liên động, thiết bị theo dõi bức xạ.....).</p> <p>Các thiết bị ghi đo bức xạ đều được kiểm chuẩn định kỳ hàng năm.</p>

10	Quy trình vận hành, nhật ký vận hành và hồ sơ thiết bị chiếu xạ, nội quy an toàn bức xạ	<p>100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn, quy trình vận hành, nhật ký vận hành đến toàn bộ các nhân viên bức xạ.</p> <p>Các cơ sở đã tổ chức ghi chép đầy đủ hoạt động vận hành và bảo dưỡng trong hồ sơ lưu.</p> <p>Hoạt động bảo dưỡng thiết bị sử dụng nguồn phóng xạ chủ yếu do cơ sở tự thực hiện. Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện hoạt động bảo dưỡng chưa tốt dẫn đến tình trạng kẹt nguồn trong quá trình hoạt động.</p>
----	---	--

4. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân

Đến hết năm 2017, Việt Nam có 34 cơ sở xạ trị (trong đó có 12 thiết bị xạ trị sử dụng nguồn phóng xạ và 43 máy gia tốc) và 42 cơ sở y học hạt nhân, cụ thể:

- Cơ sở xạ trị sử dụng nguồn phóng xạ: hiện có 11 cơ sở xạ trị đang sử dụng nguồn phóng xạ với tổng cộng 22 thiết bị xạ trị trong đó: 12 thiết bị xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60 (06 thiết bị Co-60 thông thường; 06 thiết bị xạ trị Gamma Knife); 10 thiết bị xạ trị áp sát.

- Cơ sở xạ trị sử dụng máy gia tốc: hiện có 24 cơ sở xạ trị sử dụng máy gia tốc với tổng số 45 máy gia tốc.

- Thống kê số cơ sở sử dụng y học hạt nhân: hiện có 42 cơ sở sử dụng y học hạt nhân.

- 100% các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ đã được cấp phép tiến hành công việc bức xạ.

Kết quả đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ (Căn cứ các báo cáo thực trạng của các cơ sở đã nộp năm 2016) được đưa ra trong Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ

	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
1	Việc chấp hành các quy định về khai báo, xin cấp phép, các điều kiện giấy phép đã được cấp:	100% cơ sở thực hiện tốt.

2	Trách nhiệm, quyền hạn, hiệu quả thực thi nhiệm vụ của người phụ trách an toàn bức xạ	100% cơ sở đã bổ nhiệm người phụ trách an toàn, người phụ trách an toàn được phân quyền và trách nhiệm theo đúng quy định. Báo cáo của các cơ sở chưa thể hiện hiệu quả thực thi nhiệm vụ của người phụ trách an toàn.
3	Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn, nhân viên bức xạ khác	100% người phụ trách và nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.
4	Công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ	100% nhân viên bức xạ được đào tạo ban đầu và đào tạo lại về an toàn bức xạ.
5	Thực hiện công tác quản lý, đọc liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ	100% nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân và được đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần.
6	Tổ chức công tác theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ	100% nhân viên bức xạ được tổ chức khám sức khỏe định kỳ.
7	Thực hiện công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật của thiết bị bức xạ, các chứng chỉ tài liệu liên quan đến nguồn phóng xạ	100% các cơ sở đã lập và lưu giữ các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến thiết bị và do bộ phận kỹ thuật quản lý.
8	Lập sổ theo dõi vận hành thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ	100% các cơ sở đã lập sổ theo dõi (nhật ký vận hành) thiết bị chiếu xạ.
9	Thực hiện Quy trình hướng dẫn vận hành thiết bị an toàn, quy trình tiến hành công việc bức xạ khác liên quan	100% các cơ sở đã xây dựng quy trình vận hành.
10	Thực hiện Nội quy an toàn bức xạ	100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn đến toàn bộ các nhân viên bức xạ.
11	Lập và triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở, trình Cục ATBXHN phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, công tác triển khai thực hiện diễn tập	- 100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ tuy nhiên tất cả các cơ sở chưa tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.

	kế hoạch UPSC... Thống kê các sự cố bức xạ xảy ra (nếu có mô tả sự cố, biện pháp khắc phục, xử lý sự cố, kết quả xử lý, báo cáo kết quả lên cấp trên)	- Trong năm 2013, các cơ sở không để xảy ra sự cố bức xạ nào.
12	Thực hiện các quy định đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ (chỉ áp dụng đối với các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ)	- 100% cơ sở đã xây dựng quy định về đảm bảo an ninh, có trang bị hệ thống camera theo dõi, bảo vệ 24/24 giờ.
13	Thực hiện kiểm tra chất lượng thiết bị, kiểm xạ định kỳ khu vực làm việc	100% cơ sở đã trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ, hàng ngày đều thực hiện khảo sát bức xạ tại các khu vực đặt phòng xạ trị.
14	Công tác trang bị, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	100% cơ sở đã thực hiện hiệu chuẩn thiết bị theo định kỳ.
15	Quy định các biển cảnh báo bức xạ (thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nơi sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ)	100% cơ sở đã thực hiện khoanh vùng, trang bị biển cảnh báo bức xạ.
16	Công tác lưu giữ bảo quản thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	Các nguồn phóng xạ sau khi không còn nhu cầu sử dụng đều được lưu kho an toàn và được cấp giấy phép lưu giữ nguồn phóng xạ.
17	Thực hiện các yêu cầu của cơ quan QLNN về ATBX và khuyến cáo của kết luận thanh tra (nếu có)	100% cơ sở đã thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý và các khuyến cáo của đoàn thanh kiểm tra.

5. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Theo thống kê trong năm 2017 cả nước có 71 cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) có sử dụng nguồn phóng xạ và thiết bị phát tia X chiếm khoảng 5% tổng số cơ sở tiến hành bức xạ trong công nghiệp. Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong NDT đều đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Hiện có khoảng 184 nguồn phóng xạ đang sử dụng trong NDT chiếm khoảng 7,5% tổng số nguồn đang sử dụng trên toàn quốc.

Thống kê công tác đảm bảo an toàn bức xạ của các cơ sở này được đưa ra trong Bảng 5 dưới đây.

Bảng 5. Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ		Đánh giá
1	Thực hiện quy định về Khai báo và Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ	100% cơ sở thực hiện việc khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ. Việc thực hiện khai báo khi nạp nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng thiết bị chụp ảnh phóng xạ dùng nguồn phóng xạ của hầu hết các cơ sở tốt.
2	Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép	100% cơ sở khi có thay đổi thông tin so với hồ sơ cấp phép (như địa chỉ, người phụ trách an toàn....) đều có văn bản khai báo với Cục ATBXHN theo quy định.
3	Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ	100% người phụ trách và nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Các nhân viên bức xạ được đào tạo về an toàn bức xạ định kỳ theo quy định. Hồ sơ đào tạo được lưu giữ đầy đủ tại cơ sở. Hiện nay, theo quy định của Thông tư 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/2014 Quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, các nhân viên bức xạ mới đang dần chuyển sang học theo quy định này khi chứng nhận đào tạo hết hạn hoặc khi nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ mới.
4	Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân	100% cơ sở đã trang bị liều kế cá nhân và tổ chức đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần cho các nhân viên bức xạ. Các nhân viên bức xạ đều được thông báo kết quả đọc liều sau mỗi lần đọc. Trong năm 2016, một số cơ sở để liều xạ cá nhân vượt quá giới hạn liều (>20mS/năm). Mặc dù hầu hết các cơ sở đều có báo cáo giải trình và cam kết không để xảy ra tình trạng này tiếp diễn trong tương lai nhưng trên thực tế tình trạng này vẫn xảy ra. - Các quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHCN về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ

		công chúng.
5	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của nhân viên bức xạ	100% nhân viên bức xạ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Chưa có nhân viên nào qua theo dõi sức khỏe phát hiện có dấu hiệu ảnh hưởng do bức xạ gây ra.
6	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở và lập hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố gửi Cục ATBXHN phê duyệt theo quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BKHCN quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.
7	Kiểm xạ khu vực làm việc	100% các cơ sở thường xuyên thực hiện giám sát và đánh giá an toàn bức xạ tại khu vực tiến hành công việc bức xạ tại hiện trường, tại kho lưu giữ khi không sử dụng; 100% đơn vị trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay và thiết bị đo bức xạ được hiệu chuẩn định kỳ theo quy định.
8	Đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ	100% các cơ sở tuân thủ quy định hiện hành về công tác bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ: kiểm kê, kiểm đếm, bảo đảm an ninh khi vận chuyển hoặc khi không sử dụng,... Việc triển khai thực hiện quy định lắp đặt thiết bị giám sát nguồn phóng xạ theo quy định của Thông tư 13/2015/TT-BKHCN ngày 21/7/2015 sửa đổi bổ sung cho Thông tư 23/2010/TT-BKHCN còn nhiều tranh cãi và bất cập. Các cơ sở đều ủng hộ và 06 cơ sở tình nguyện tham gia dự án RadLot về lắp đặt thiết bị giám sát nguồn phóng xạ của Việt Nam do IAEA và Hàn Quốc tài trợ. 06 cơ sở được lựa chọn tham gia lắp đặt thử thiết bị giám sát nguồn phóng xạ do các tổ chức trong nước sản xuất, chế tạo và thử nghiệm.
9	Biển cảnh báo bức xạ và tín hiệu cảnh báo bức xạ, các thiết bị bảo đảm an toàn	100% các cơ sở đã trang bị đầy đủ hệ thống cảnh báo bức xạ (biển cảnh báo, còi cảnh báo, đèn cảnh báo) và thiết bị đảm bảo an toàn bức xạ cũng như các trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố. Các thiết bị ghi đo bức xạ đều được kiểm chuẩn định kỳ hàng năm.

10	<p>Quy trình vận hành, nhật ký vận hành và hồ sơ thiết bị chiếu xạ, nội quy an toàn bức xạ</p>	<p>100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn, quy trình vận hành, nhật ký vận hành đến toàn bộ các nhân viên bức xạ.</p> <p>Các cơ sở đã tổ chức ghi chép đầy đủ hoạt động vận hành và bảo dưỡng trong hồ sơ lưu.</p> <p>Hoạt động bảo dưỡng thiết bị sử dụng nguồn phóng xạ chủ yếu do cơ sở tự thực hiện. Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện hoạt động bảo dưỡng chưa tốt dẫn đến tình trạng kẹt nguồn trong quá trình hoạt động.</p> <p>Ngoài ra, do nhận thức về văn hóa an toàn, an ninh còn chưa được nâng cao nên tại một số đơn vị còn xuất hiện việc nhân viên chụp ảnh phóng xạ không tuân thủ các quy trình làm việc, nội quy an toàn dẫn đến các sự cố như bị chiếu xạ vượt quá giới hạn hoặc để mất nguồn phóng xạ.</p>
----	---	---

6. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

6.1. Tình hình đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ

Hiện tại Việt Nam có hai đơn vị quản lý chất thải phóng xạ là Viện Nghiên cứu hạt nhân và Viện Công nghệ xạ hiếm.

Chất thải sinh ra từ hoạt động và khai thác Lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân do Viện Nghiên cứu hạt nhân quản lý bao gồm:

- Chất thải rắn:

+ Số lượng chất thải rắn phát sinh trong năm 2017: 27 m³;

+ Địa điểm lưu giữ chất thải: Nhà lưu giữ chất thải phóng xạ (Nhà 5).

- Hệ thống thải lỏng:

+ Lượng chất thải phóng xạ lỏng phát sinh trong năm 2017: 85 m³;

- Tổng lượng thải phóng xạ khí: Các nguồn khí được xem như thải phóng xạ chủ yếu sinh ra từ hoạt động lò phản ứng, hàng năm khoảng 3.600.000 m³ khí thải được thoát ra khỏi lò phản ứng; Thải phóng xạ khí thứ cấp là các phin lọc HEPA, khoảng 5 - 7 năm thải ra 01 phin.

- Tổng số thùng thải đã điều kiện hóa và đóng gói được lưu giữ tại nhà số 5 (216 thùng phuy hình trụ 200 lít).

Thống kê lượng chất thải phóng xạ dạng rắn đang lưu giữ hiện nay ở Việt Nam như sau:

Bảng 6. Lượng chất thải phóng xạ dạng rắn đang lưu giữ hiện nay ở Việt Nam

TT	Cơ sở quản lý	Địa chỉ nơi lưu giữ	Số lượng chất thải rắn đang lưu giữ	Ghi chú
1.	Viện Nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt)	Số 1 Nguyên tử lực, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	216 thùng (mỗi thùng có dung tích 200 lít)	Thùng thải đã điều kiện hóa và đóng gói được lưu giữ tại nhà số 5
2.	Viện Công nghệ xạ hiếm	Thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	733 thùng (mỗi thùng có dung tích 200 lít)	Chứa các chất thải phóng xạ là các đuôi quặng phát sinh do quá trình nghiên cứu quặng Uranium của Viện Công nghệ xạ hiếm

6.2. Tình hình quản lý và bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Tháng 7/2013, toàn bộ 106 thanh nhiên liệu đã cháy HEU (VVR-M2) đã được chuyển trả về Nga.

6.3. Thống kê các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ hiện nay

Hiện nay, các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang tập trung lưu giữ chủ yếu tại các kho lưu giữ của: Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Viện Nghiên cứu hạt nhân, Liên đoàn Vật lý địa chất, Trung tâm đánh giá không phá hủy và Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ trên toàn quốc khoảng 2046 nguồn phân bố rải rác tại 70 cơ sở thuộc địa bàn các tỉnh/thành phố trên toàn quốc. Thông tin chi tiết được đưa ra trong Bảng 7.

Bảng 7. Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ trên toàn quốc

STT	Tên cơ sở	Tổng số nguồn
	An Giang	
1.	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam	7
	Bình Dương	

1.	Công ty Cổ phần nhựa Youl Chon Vina	3
2.	Công ty TNHH S.C. Johnson & Son	
Bà Rịa - Vũng Tàu		
1.	Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan, XNLD Vietsovpetro	19
2.	Công ty Dịch vụ Schlumberger Việt Nam	
3.	Công ty TNHH Baw Heng Steel Việt Nam	
4.	Công ty TNHH Sanfang Việt Nam	
5.	Xí nghiệp xây lắp, khảo sát và sửa chữa các công trình khai thác dầu khí	
Bắc Giang		
1.	Công ty TNHH Một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	37
2.	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang	
Bắc Ninh		
1.	Công ty cổ phần giấy Việt Đức Anh	1
Cần Thơ		
1.	Công ty TNHH Một thành viên chế biến thực phẩm xuất nhập khẩu Phong Dinh	1
Hà Giang		
1.	Công ty CP xi măng Hà Giang	1
Hà Nội		
1.	Trung tâm đánh giá không phá hủy	1538
2.	Viện khoa học và kỹ thuật hạt nhân	
3.	Liên đoàn vật lý địa chất	
4.	Viện Công nghệ Xạ hiếm	
5.	Viện khoa học vật liệu	
6.	Công ty Cổ phần LILAMA - Thí nghiệm cơ điện	
7.	Trường đại học khoa học tự nhiên	
8.	Viện vật lý kỹ thuật-Đại học Bách Khoa Hà Nội	
9.	Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO	
Hà Tĩnh		
1.	Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	14
Hòa Bình		
1.	Công ty Cổ phần xi măng Vinaconex Lương Sơn Hòa Bình	3
2.	Công ty cổ phần Xi măng X 18	
Hải Dương		

1.	Công ty cổ phần xi măng Trung Hải-Hải Dương	1
	Hải phòng	
1.	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam	13
2.	Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định Xây dựng Hải Phòng	
3.	Công ty cổ phần Thép Cửa Long Vinashin	
	Hung Yên	
1.	Công ty TNHH PIC Việt Nam	3
	Kiên Giang	
1.	Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy xi măng Kiên Lương	8
2.	Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang	
	Lào Cai	
1.	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai	2
	Lâm Đồng	
1.	Viện Nghiên cứu Hạt nhân	177
	Lạng Sơn	
1.	Công ty cổ phần xi măng Lạng Sơn	2
	Nghệ An	
1.	Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2	2
	Ninh Bình	
1.	Công ty Cổ phần xi măng Hệ Dưỡng	2
	Phú Thọ	
1.	Tổng Công ty giấy Việt Nam	33
2.	Công ty Supe phốt phát và Hoá chất Lâm Thao	
	Phú Yên	
1.	Trung tâm tư vấn cầu đường Phú Yên	2
	Quảng Nam	
1.	Công ty cổ phần giấy Sài Gòn miền Trung	1
	Quảng Ngãi	
1.	Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Quảng Ngãi	4
	Quảng Ninh	
1.	Công ty Tuyển than Cửa Ông	2
2.	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	
	Thanh Hóa	
1.	Công ty cổ phần Mía đường Nông Công	92
2.	Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn	

Hồ Chí Minh		
1.	Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Armephaco	36
2.	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	
3.	Bệnh viện Ung bướu Tp.Hồ Chí Minh	
4.	Công ty CP tư vấn khảo sát Dầu khí PVE	
5.	Công ty TNHH Một thành viên vàng bạc đá quý TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	
6.	Công ty TNHH Vilam Engineering Việt Nam	
7.	Bệnh viện truyền máu huyết họ	
8.	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	
9.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phi Đăng	
10.	Công ty TNHH Trọng Hiền	
11.	Trung tâm Hạt Nhân TP Hồ Chí Minh	
12.	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	
13.	Viện Khoa học thủy lợi miền Nam	
Thừa Thiên - Huế		
1.	Bệnh viện Trung ương Huế	7
2.	Công ty hữu hạn Xi măng Luks(Việt Nam)	
Tiền Giang		
1.	Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam – Tiền Giang	2
Vĩnh Phúc		
1.	Công ty Getinsa Ingenieria S.L Tây Ban Nha, Thầu gói thầu C1 dịch vụ tư vấn giám sát xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1)	2
Đà Nẵng		
1.	Viện tài nguyên và Môi trường biển	8
2.	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3	
3.	Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thành Bắc	
4.	Xí nghiệp Địa kỹ thuật và Kiểm định công trình	
Đồng Nai		
1.	Công ty cổ phần Trung Đông	23
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai	
3.	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	
Tổng cộng		2046

VI. AN TOÀN ĐỐI VỚI Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN ĐÀ LẠT

1. Giới thiệu chung

Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt là lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu duy nhất của nước ta. Trong những năm vừa qua, công tác quản lý an toàn cho hoạt động của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu Đà Lạt vẫn được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) duy trì. Mặc dù lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt đã hoạt động trên 30 năm, tuy nhiên các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý an toàn lò phản ứng hạt nhân vẫn chưa được xây dựng và ban hành đầy đủ.

Hiện nay, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam đang chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ về dự án Trung tâm KH&CN hạt nhân, trong đó xây dựng một Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu công suất nhiệt khoảng 15 MWt. Đây là lò có công suất nhiệt lớn, đòi hỏi phải đánh giá an toàn một cách thận trọng. Do đó, vấn đề quan tâm hàng đầu hiện nay của Cơ quan pháp quy hạt nhân là sớm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu từ giai đoạn lựa chọn địa điểm xây dựng cho đến vận hành và khai thác sử dụng để kịp thời cung cấp hành lang pháp lý trong trường hợp Dự án được phê duyệt.

2. Hoạt động quản lý bảo đảm an toàn lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt của Cơ quan pháp quy hạt nhân

Xây dựng các VBQPPL cho lò phản ứng nghiên cứu:

Trong năm 2016, Cục ATBXHN đã phối hợp với Viện NLNT Việt Nam hoàn thiện dự thảo các Quyết định cá biệt của Bộ trưởng Bộ KH&CN về các yêu cầu đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Văn bản đã được Bộ trưởng Bộ KH&CN ký ban hành vào tháng 11/2016.

Quản lý vận hành an toàn lò phản ứng Đà Lạt:

Công tác quản lý an toàn vận hành lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, được Cục ATBXHN tiến hành định kỳ thông qua các hoạt động thanh tra, thẩm định, cấp phép. Bên cạnh đó, hàng năm Cơ sở gửi Báo cáo về Cục ATBXHN để báo cáo tình hình hoạt động của Lò phản ứng và công tác đảm bảo an toàn tại Cơ sở và Báo cáo sự kiện bất thường (nếu có xảy ra), cụ thể:

- Trong năm 2016, Cục ATBXHN đã tiến hành thanh tra định kỳ đối với Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt (nội dung chi tiết về hoạt động này được đề cập tại mục 1.2.1 Thanh tra, xử lý vi phạm các cơ sở hạt nhân).

- Ngày 29/9/2016, Viện Nghiên cứu hạt nhân gửi công văn số 397/BC-VNCHN cho Cục ATBXHN để báo cáo kết quả vận hành lò dài ngày vào tháng 9/2016. Trong lần vận hành lò này, có sự kiện dừng lò ngoài kế hoạch để chuyển bơm làm mát vòng thứ cấp từ bơm 29-5 (do bơm bị nóng bất thường) sang bơm 29-4 trong quá trình lò phản ứng đang vận hành. Cục ATBXHN đã có các công văn phúc đáp kịp thời gửi Viện NHCN để làm rõ tình hình và đưa ra các biện

pháp khắc phục tình trạng nóng bất thường của thiết bị bơm vòng thứ cấp tránh ảnh hưởng tới vận hành lò phản ứng trong thời gian tới.

- Ngày 16/01/2018, Viện Nghiên cứu hạt nhân gửi công văn số 13/BC-VNCHN cho Cục ATBXHN để báo cáo tình hình hoạt động của Lò phản ứng và công tác đảm bảo an toàn của Cơ sở năm 2017. Thông qua hoạt động này, Cục ATBXHN nắm bắt được tình hình hoạt động của cơ sở về:

- + Kết quả vận hành lò phản ứng;
- + Công tác kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của các hệ công nghệ lò phản ứng;
- + Công tác đảm bảo chất lượng và kiểm tra định kỳ các thông số hoá học của nước trong bể lò và trong bể chứa nhiên liệu đã cháy để thu nhận thông tin liên quan đến sản phẩm phân hạch, công suất lò và sự ăn mòn trong bể lò;
- + Công tác đo đạc và theo dõi các đồng vị phóng xạ ^{135}Xe , ^{41}Ar , ^{28}Al , và ^{56}Mn trong nước lò để bảo đảm không có bất thường nào liên quan đến tính toàn vẹn của vỏ bọc nhiên liệu;
- + Công việc quan sát, ghi hình bằng video camera và vệ sinh hút bản các cấu kiện bên trong bể lò nhằm bảo đảm đáy thùng lò và những nơi có thể lắng đọng bụi luôn sạch, giảm thiểu sự ăn mòn cục bộ.
- + Sự kiện bất thường xảy ra trong quá trình vận hành LPU: trong năm 2017, đã xảy ra 12 lần đập LPU tự động, trong đó có 03 lần đập lò do nhảy điện lưới thành phố và 09 lần đập lò do sai hỏng thiết bị (01 lần do mất tín hiệu của hệ theo dõi các thông số công nghệ LPU và 08 lần do xuất hiện tín hiệu công nghệ giả trên hệ Điều khiển LPU). Trong các sự kiện bất thường này, nhân viên vận hành đã tìm hiểu nguyên nhân và khắc phục kịp thời nên không có ảnh hưởng nào đến an toàn lò phản ứng.

3. Đánh giá chung về công tác bảo đảm an toàn lò phản ứng Đà Lạt năm 2017

Hệ thống VBQPPL về an toàn hạt nhân cho lò phản ứng nghiên cứu nói chung và lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt nói riêng chưa hoàn chỉnh. Vì vậy, việc quản lý an toàn vận hành lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục ATBXHN. Vì vậy, các hoạt động cấp phép, thẩm định, thanh tra đã được Cục ATBXHN triển khai một cách đều đặn, thường xuyên theo khuyến cáo của IAEA.

VII. QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Tình hình quản lý an ninh nguồn phóng xạ

Hiện nay, nguồn phóng xạ được ứng dụng rất rộng rãi ở Việt Nam trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, cụ thể: trong lĩnh vực công nghiệp, sử dụng trong các thiết bị đo mức chất lỏng (bia, nước giải khát, sản xuất xi măng...), đo độ dày (sản xuất thép, giấy...), đo mật độ độ ẩm công trình xây dựng, đo lưu lượng, trữ lượng trong khai thác dầu khí, thiết bị phân tích huỳnh quang tia X (xác định tuổi vàng, xác định thành phần vật liệu..), soi kiểm tra chất lượng sản phẩm (kiểm tra chất lượng mối hàn..); trong lĩnh vực địa chất, thăm dò khai thác dầu khí và khoáng sản, thủy văn và môi trường, nguồn phóng xạ được sử dụng để thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản (đo carota lỗ khoan, đo xạ hàng không...); nghiên cứu đánh giá trữ lượng, tuổi, nguồn gốc, lượng bổ cấp, ô nhiễm, mặn hoá nguồn tài nguyên nước ngầm; nghiên cứu thăm qua đập để giúp đánh giá an toàn đập; trong lĩnh vực y tế, nguồn phóng xạ được sử dụng rộng rãi trong chẩn đoán và điều trị bệnh ung bướu tại các khoa Y học hạt nhân và xạ trị; trong lĩnh vực nông nghiệp, kỹ thuật bức xạ, hạt nhân đã được nghiên cứu và ứng dụng hiệu quả để tạo giống cây trồng, chế tạo các chế phẩm kích thích tăng trưởng và bảo vệ thực vật, sản xuất phân vi sinh; v.v.

Theo thống kê từ phần mềm quản lý dữ liệu cấp phép (RAISVN) của Cục ATBXHN, hiện tại, Cục ATBXHN quản lý gần 1000 cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ với khoảng gần 4000 nguồn phóng xạ theo các nhóm nguồn với các mức độ tiềm tàng nguy hiểm khác nhau (3832 nguồn phóng xạ, trong đó có 2017 nguồn đang sử dụng và 1815 nguồn đang lưu giữ). Trong tổng số 2017 nguồn phóng xạ có: 1337 nguồn phóng xạ được sử dụng cố định và 680 sử dụng di động (chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp như: đo không phá hủy - NDT, máy đo độ ẩm độ chặt, khoan thăm dò dầu khí, dò chất nổ trong kiểm tra an ninh).

Thực tiễn sử dụng nguồn phóng xạ ở Việt Nam cho thấy, việc mất an toàn, an ninh nguồn phóng xạ là có thể, điển hình trong các năm 2005 và 2006 liên tiếp xảy ra các trường hợp mất nguồn phóng xạ gây tâm lý hoang mang cho người dân. Sau sự cố này, các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc quản lý nguồn phóng xạ đã được ban hành như: Chỉ thị số 13/2006/CT - BKHCN về việc tăng cường công tác quản lý nguồn phóng xạ và Quyết định số 115/2007/QĐ-TTg ngày 23/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ. Đặc biệt, Luật Năng lượng nguyên tử ban hành đã dành một điều riêng (Điều 22) quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân. Tuy nhiên, những nội dung quy định trong Luật NLNT còn rất chung, mang tính nguyên tắc.

Ngày 29/12/2010, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, trong đó quy định phân loại các mức an ninh theo mức độ nguy hiểm của nguồn

phóng xạ và các biện pháp quản lý, kiểm soát nhằm bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ. Sau khi Thông tư được ban hành, công tác quản lý nguồn phóng xạ kể từ đó đã được tăng cường và có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, sau sự cố mất nguồn tháng 9/2014 tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2015 Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Thông tư 13/2015/TT-BKHHCN về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, trong đó quy định về việc lắp đặt thiết bị định vị đối với các nguồn phóng xạ di động. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Thông tư 13/2015/TT-BKHHCN cho thấy cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa được chuẩn đầy đủ, do vậy thực tế triển khai gặp nhiều khó khăn.

Ngày 25/5/2017, Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Thông tư 05/2017/TT-BKHHCN “quy định ngưng hiệu lực một phần Thông tư số 13/2015/TT-BKHHCN ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ”. Thông tư 05/2017/TT-BKHHCN nhằm cho phép Bộ KH&CN có sự chuẩn bị cần thiết và đầy đủ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng như các hoạt động quản lý thực tế đối với an ninh nguồn phóng xạ di động.

2. Tình hình quản lý an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân

Các hoạt động ứng dụng vật liệu hạt nhân ở Việt Nam được hình thành từ tương đối sớm, nổi bật với sự kiện Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thành lập Viện Nguyên tử Đà Lạt năm 1962, nhiên liệu cũ của lò phản ứng đã được đưa về Hoa Kỳ trước khi thống nhất đất nước; đến năm 1976, Việt Nam (sau khi thống nhất) Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt được thành lập, lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt đã được các chuyên gia Liên Xô thiết kế lại, nâng công suất đến 500 kW và đưa vào hoạt động từ năm 1984 cho đến nay. Trước khi đưa vào vận hành lò phản ứng, năm 1983 Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đã tài trợ kinh phí để Việt Nam mua 140 bó nhiên liệu hạt nhân độ làm giàu cao (Highly Enriched Uranium – HEU) loại WWR-M2 chuẩn do Liên Xô chế tạo để làm nhiên liệu cho lò phản ứng.

Thực hiện khuyến cáo của IAEA và theo thỏa thuận của Hoa Kỳ và Liên bang Nga, các lò phản ứng nghiên cứu sử dụng nhiên liệu urani có độ làm giàu cao (trên 20% U-235) đều phải chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu có độ làm giàu thấp (Low Enriched Uranium – LEU, dưới 20% U-235). Lý do là nhiên liệu LEU không thể sử dụng để chế tạo vũ khí hạt nhân. Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt là một trong số 20 lò phản ứng của 17 quốc gia sử dụng nhiên liệu HEU do Liên Xô cung cấp nên cần phải chuyển đổi sang nhiên liệu LEU.

Tháng 11 năm 2006 tại Hà Nội, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết và Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ George W. Bush đã ký Tuyên bố chung, theo đó hai nước thỏa thuận việc Việt Nam tham gia Chương trình chuyển đổi nhiên liệu cho lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt từ sử dụng nhiên liệu có độ làm giàu cao sang nhiên liệu có độ làm giàu thấp. Trên cơ sở Tuyên bố chung, bắt đầu từ năm 2007 đến nay Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với IAEA, NNSA và ROSATOM để thực

hiện Chương trình chuyển đổi nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu Đà Lạt.

Quá trình chuyển đổi nhiên liệu của Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt được chia làm hai giai đoạn chính là giai đoạn chuyển đổi nhiên liệu độ giàu cao chưa qua sử dụng (2007-2009) và giai đoạn chuyển đổi nhiên liệu độ giàu cao đã qua sử dụng (2010-2013). Đến tháng 7/2013, toàn bộ nhiên liệu hạt nhân có độ giàu cao đã được chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Cũng trong hợp tác với phía Hoa Kỳ, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đã được hỗ trợ xây dựng hệ thống bảo vệ thực thể và kế hoạch an ninh hạt nhân nhằm bảo đảm an ninh đối với cơ sở và vật liệu. Hiện tại, ngoài Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân và Viện Công nghệ xạ hiếm cũng có các hoạt động nghiên cứu liên quan đến vật liệu hạt nhân. Dựa trên thực tiễn về yêu cầu quản lý đối với vật liệu và các cơ sở hạt nhân, Luật Năng lượng nguyên tử ban hành đã dành một điều riêng (Điều 10) quy định về kiểm soát hạt nhân. Đồng thời, ta cũng đã hình sự hóa các hành vi cụ thể, bao gồm lạm dụng hoặc đe dọa lạm dụng vật liệu hạt nhân để gây tổn hại cho công chúng, ta đã quy định tại Điều 309 Bộ Luật hình sự 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2018), được sửa đổi bởi Khoản 111 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2017 các hình phạt tương ứng đối với các hành vi bất hợp pháp liên quan đến vật liệu hạt nhân và hậu quả do hành vi gây ra. Căn cứ theo Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ KH&CN đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, kiểm soát và đảm bảo an ninh cho vật liệu và cơ sở hạt nhân bao gồm: thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN về hướng dẫn việc khai báo, cấp phép và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; thông tư số 02/2011/TT-BKHHCN về hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; thông tư số 38/2011/TT-BKHHCN quy định yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nguồn phóng xạ và vật liệu hạt nhân

Về năng lực kỹ thuật phục vụ quản lý nguồn phóng xạ và vật liệu hạt nhân, Việt Nam đã phối hợp với IAEA, các tổ chức trong nước và quốc tế triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật quốc gia. Cụ thể:

- Dự án thử nghiệm việc sử dụng Hệ thống định vị nguồn phóng xạ (RADLOT-VN) tại Việt Nam. Dự án nằm trong khuôn khổ hợp tác ba bên IAEA, Việt Nam và Hàn Quốc, đóng góp vào việc thúc đẩy an ninh hạt nhân tại Việt Nam, đặc biệt đối với an ninh nguồn phóng xạ di động, an ninh vận chuyển nguồn phóng xạ;

- Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Dự án an ninh hạt nhân với IAEA;

- Trên cơ sở bản Kế hoạch Hỗ trợ an ninh tổng hợp giữa Việt Nam và IAEA (INSSP) được cập nhật tại Hội nghị cập nhật Bản INSSP (8-12/12/2014), Phòng ANTS đã trao đổi với IAEA để thực hiện các hoạt động liên quan. Cụ thể, đến nay IAEA đã nhất trí tiếp tục hỗ trợ thêm: đào tạo 3 tháng cho cán bộ

của Cục nhằm xây dựng năng lực về cấu hình và bảo trì các thiết bị phát hiện phóng xạ cầm tay tại Malaysia;

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan liên quan đến Chương trình Kiểm soát xuất khẩu và Biên giới liên quan (EXBS) và Sáng kiến Megaport của Hoa Kỳ./.

VIII. THANH SÁT HẠT NHÂN

1. Hoạt động thanh sát hạt nhân của IAEA tại Việt Nam

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân đã được ký kết ngày 02/10/1989 và có hiệu lực từ ngày 23/02/1990. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã ký Nghị định thư bổ sung (AP) cho Hiệp định Thanh sát ngày 10/8/2007. AP đã có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 17/9/2012. Hiệp định thanh sát và AP là cơ sở cho các hoạt động thanh sát hạt nhân của IAEA tại Việt Nam.

Các hoạt động thanh sát theo Hiệp định thanh sát bao gồm việc tiếp nhận báo cáo từ các cơ sở, xây dựng báo cáo quốc gia định kỳ theo yêu cầu của Hiệp định Thanh sát và nộp cho IAEA; đồng thời tiếp nhận chuyên gia IAEA vào Việt Nam thực hiện thanh sát định kỳ tại Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt và các cơ sở ngoài địa điểm (LOF) tại Viện Nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt), Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân và Viện Công nghệ Xạ - Hiếm (Hà Nội).

Việc thực hiện AP bao gồm tiếp nhận các khai báo từ các cơ sở chịu khai báo, xây dựng khai báo định kỳ quốc gia theo yêu cầu của AP và gửi cho IAEA; đồng thời tiếp nhận chuyên gia IAEA vào Việt Nam thực hiện tiếp cận bổ sung.

2. Hoạt động Thanh sát năm 2017

Năm 2017, Phòng ANTS đã làm thủ tục đồng ý cho 08 thanh sát viên mới được bổ nhiệm cho Việt Nam, đồng thời làm thủ tục visa cho 02 đoàn chuyên gia vào thanh sát theo yêu cầu của IAEA.

Thanh sát viên của IAEA đã thực hiện thanh sát định kỳ tại Viện Công nghệ Xạ hiếm vào ngày 17/3. Sau khi Việt Nam đạt được tiếp cận mở rộng và việc thực hiện thanh sát theo cấp độ quốc gia từ ngày 01/5/2017, từ năm nay tần suất thanh sát định kỳ của IAEA giảm xuống còn 4 năm một lần. Trong 3 năm thanh sát viên không thực hiện thanh sát định kỳ, việc đảm bảo thực hiện thanh sát là của quốc gia. Do đó, cũng trong năm 2017, Cục ATBXHN đã thực hiện nhiệm vụ đánh giá các báo cáo thanh sát định kỳ tại các cơ sở của Viện Nghiên cứu hạt nhân và các địa điểm ngoài cơ sở:

- Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân ngày 05/12/2017;
- Viện Xạ hiếm ngày 08/12/2017;
- Viện Nghiên cứu hạt nhân ngày 18, 19/12/2017.

Sau khi tiến hành đánh giá, Cục ATBXHN và các cơ sở đã thống nhất biên bản đánh giá báo cáo thanh sát định kỳ.

Cũng trong khuôn khổ Hiệp định Thanh sát, trong năm 2017, Phòng ANTS, Cục ATBXHN đã xây dựng 13 báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân quốc gia và gửi cho IAEA đối với vùng cân bằng vật liệu hạt nhân tại Lò nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (mã RV-A). Đối với vùng cân bằng vật liệu hạt nhân tại các địa

điểm bên ngoài địa điểm LOFs (mã RV-Z), 10 Báo cáo quốc gia đã được xây dựng và gửi cho IAEA đúng hạn.

Theo Nghị định thư bổ sung, trong năm 2017, IAEA đã thực hiện tiếp cận bổ sung được báo trước 24 giờ tại Phòng, Viện Công nghệ Xạ Hiếm (Hà Nội) vào ngày 04/12/2017. Đợt tiếp cận bổ sung đã diễn ra tốt đẹp, phía Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho thanh sát viên của IAEA hoàn thành nhiệm vụ. Cục ATBXHN cũng đã xây dựng và nộp 18 khai báo (từ khai báo số 71 đến khai báo số 88) cho IAEA đúng hạn.

Ngoài ra, chuyên gia IAEA đã vào thảo luận về việc thực hiện thanh sát vào ngày 01/12/2017. Trong đợt làm việc này chuyên gia của IAEA đã thực hiện chuyên giao và hướng dẫn sử dụng về Công khai báo quốc gia (SDP) cho Việt Nam. SDP đã được đưa vào sử dụng từ cuối năm 2017.

Cục ATBXHN đã thực hiện 01 hội thảo về phổ biến thông tin theo Nghị định thư bổ sung (AP) cho các ngành công nghiệp. Trong quá trình diễn ra hội thảo, Phòng ANTS cũng đã tiến hành điều tra, khảo sát các công ty có hoạt động sản xuất hoặc xuất nhập khẩu trong các ngành công nghiệp có thể chịu điều chỉnh của AP. Kết quả khảo sát cho thấy không có đơn vị hoạt động trong các ngành công nghiệp của Việt Nam phải khai báo theo AP.

3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động thanh sát

Trong khuôn khổ hợp tác với Chương trình INSEP (Chương trình Cam kết và Thanh sát hạt nhân quốc tế), Cục ATBXHN đã xây dựng phần mềm quản lý thông tin thanh sát (VIMS). Cục cũng đã tiến hành đào tạo cho các cán bộ thuộc viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân, Viện Công nghệ xạ hiếm về việc sử dụng VIMS tại Hà Nội tháng 7 năm 2017.

Cục đã xây dựng bản kế hoạch và biên bản mẫu của việc kiểm tra về không phổ biến hạt nhân trong nước và đã đưa vào thực hiện./.

IX. QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Giới thiệu về hệ thống quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Hiện tại, Việt Nam chưa có cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia. Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được lưu giữ tại nhiều địa điểm trên toàn quốc. Các cơ sở này lưu giữ chất thải từ các hoạt động trong y tế, công nghiệp và nghiên cứu với dự kiến là lưu giữ không thời hạn do chưa có một cơ sở lưu giữ chung của quốc gia. Hiện tại, việc lưu giữ này khá an toàn, nhưng trên thực tế các cơ sở này không được thiết kế với mục đích quản lý chất thải phóng xạ dài hạn. Đồng thời, việc lưu giữ như vậy là không theo với chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là theo Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ mà Việt Nam đã tham gia năm 2013, theo đó quốc gia phải có cơ sở lưu giữ hoặc chôn lấp quốc gia với các yêu cầu quản lý pháp quy nhằm giảm thiểu rủi ro. Vì vậy, việc xác định các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ, lựa chọn được công nghệ hợp lý, giảm thiểu tối đa thể tích chất thải phóng xạ sẽ làm giảm đáng kể công tác quản lý, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng sau này.

Hiện nay trong toàn quốc có 2 cơ sở quản lý chất thải phóng xạ là Viện Nghiên cứu hạt nhân và Viện Công nghệ xạ hiếm.

- Đối với nguồn phóng xạ đã qua sử dụng trong cả nước có một số cơ sở lưu giữ tập trung sau:

- + Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt
- + Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân Hà Nội
- + Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh
- + Trung tâm NDE – Hà Nội
- + Liên đoàn địa chất xạ hiếm
- + Liên đoàn dầu khí Việt-Sô
- + Một số nhà máy xi măng

- Các cơ sở này đã được Cục ATBXHN cấp giấy phép và thường xuyên được thanh tra Cục thực hiện thanh tra định kỳ. Tổng số nguồn phóng xạ được lưu giữ tại các cơ sở này là khoảng 1250 nguồn.

- Ngoài ra một số lượng không nhỏ các nguồn phóng xạ các cơ sở lưu giữ tại cơ sở tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh nguồn phóng xạ (khoảng 945 nguồn).

- Theo quy định tại Thông tư 22/2014/TT-BKHCN, các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng sẽ được đưa về lưu giữ tập trung tại cơ sở lưu giữ lâu dài do Bộ KH&CN chỉ định. Để thực hiện yêu cầu này, Bộ KH&CN đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng cấp kho lưu giữ của Bộ Tư lệnh hóa học làm cơ

sở lưu giữ tập trung lâu dài của quốc gia. Tuy nhiên cho đến thời điểm này (tháng 5/2018) việc này vẫn chưa được xem xét và hiện nay Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam đã có dự án xin phép Bộ KH-CN cho chủ trương về việc xây dựng kho lưu giữ lâu dài nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng tại thành phố Đà Nẵng.

2. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

Sau khi chuyển đổi toàn bộ nhiên liệu cho Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt từ nhiên liệu có độ làm giàu cao (HEU) sang nhiên liệu có độ làm giàu thấp (LEU) đã sinh ra 106 bó nhiên liệu hạt nhân có độ giàu cao đã qua sử dụng (loại VVRM2 có độ giàu cao). Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng này đã được lưu giữ và quản lý bởi Viện Nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt).

Đến tháng 6/2013, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - cho phép Viện Nghiên cứu hạt nhân xuất khẩu và vận chuyển 106 bó nhiên liệu đã cháy HEU (VVR-M2) bằng công ten nơ đặc chủng SKODA VPVR/M về Liên bang Nga theo hợp đồng vận chuyển số TS 1011/23-2012. Tháng 7/2013, toàn bộ 106 bó nhiên liệu đã cháy HEU (VVR-M2) đã được chuyển trả về Nga. Cấu hình vùng hoạt làm việc hiện nay của lò phản ứng gồm 92 bó nhiên liệu độ giàu thấp và trong năm 2015 lò phản ứng đã vận hành được 1549 giờ ở mức công suất danh định 500 kW. Như vậy hiện nay Việt Nam không có nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

3. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại Trung tâm NDE

Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại địa điểm 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội được xây dựng từ năm 2003 và đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2004. Kho nguồn này do Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quản lý. Hiện nay kho nguồn đang lưu giữ khoảng 325 nguồn phóng xạ đã qua sử dụng (với hoạt độ 32,35 Ci, đo ngày 21/6/2016). Trong đó:

- Nguồn phóng xạ do Trung tâm NDE quản lý là 12 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 8,527 Ci

- Nguồn của Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ (NEAD) có: 155 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 0,945 Ci; 11 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong xạ trị áp sát với tổng hoạt độ là 1,077 Ci; 02 nguồn Am-241 đã qua sử dụng trong đo mức công nghiệp với tổng hoạt độ là 200 mCi;

- Nguồn của Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ hạt nhân Nead (NEADTECH) có: 82 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 28,049 Ci; nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong xạ trị áp sát là 03 nguồn với tổng hoạt độ là 2,988 Ci;

- Nguồn của Công ty tư vấn xây dựng LICOGI có: 18 nguồn với tổng hoạt độ của Cs-137: 10 mCi và Am-241/Be: 40 mCi;
- Nguồn của Viện Nghiên cứu cơ khí (NARIME) có 03 nguồn với tổng hoạt độ là 2,119 Ci;
- Liên hiệp Khoa học công nghệ ứng dụng vật lý tin học (UNIPA) có 03 nguồn với tổng hoạt độ là 0,0001 mCi.

Các công việc đảm bảo an toàn, an ninh đối với kho nguồn của công ty NDE:

a. Công tác đảm bảo an ninh:

- Cơ sở sử dụng camera theo dõi, bảo vệ 24/24 tại khu vực kho nguồn.
- Tuân thủ việc kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định của Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010, lần kiểm đếm gần nhất là 30/12/2015.
- Cơ sở lập hồ sơ kiểm kê nguồn định kỳ, có biên bản bàn giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ.
- Cơ sở lập sổ theo dõi kho trong đó ghi rõ: tên các thiết bị, nguồn phóng xạ được lưu giữ tại kho, thời gian lưu giữ, thời gian mang nguồn đi sử dụng, người xuất, nhận thiết bị, nguồn ...

b. Công tác kiểm xạ khu vực làm việc

Công tác kiểm xạ khu vực làm việc được cơ sở thực hiện theo quy định, giá trị suất liều bức xạ lớn nhất đo được ngoài kho là 3,2 μ Sv/giờ ngày 8/11/2016. Kết quả đo được lập thành hồ sơ để lưu giữ.

4. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân

Hiện nay, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân đang sử dụng 02 kho lưu giữ các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng bao gồm:

- Nguồn Cs-137: 71 nguồn với tổng hoạt độ là 21,18 Ci;
- Nguồn Co-60: 29 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 5,6 Ci;
- Nguồn Ra-226: 8 nguồn với tổng hoạt độ là 25,1 mCi.

Ngoài ra Viện khoa học và kỹ thuật hạt nhân còn lưu giữ một số nguồn từ các đơn vị ngoài Viện như sau:

- TT ATBX & MT: 02 nguồn Co-60 có hoạt độ 0,1 mCi xác định năm 1998; 01 nguồn Neutron 300 xung/giây tại khoảng cách 50 cm.
- Nguồn NDT công ty NEAD thu hồi: 01 nguồn Ir-192 (vỏ Uran nghèo) có hoạt độ 0,5 mCi.
- Cục ATBXHN gửi:
 - 01 nguồn Sr-90 có hoạt độ 33,3 MBq xác định năm 1998.

- 02 nguồn Cs-137 có hoạt độ 260 mCi xác định ngày 15/10/2010.
 - 01 nguồn Co-60 có hoạt độ 370 MBq xác định năm 1989.
 - 02 nguồn có hoạt độ 150 mCi xác định ngày 15/10/2016
 - 03 nguồn có hoạt độ 230 mCi xác định ngày 12/3/2017
 - 02 nguồn Uran nghèo trong dự án điều kiện hóa nguồn phóng xạ của IAEA năm 2017-2018
- Nguồn của Viện nhận từ trường ĐH Bách Khoa: 02 nguồn hỗn hợp Eu-154 & Co-60 có hoạt độ 35 μ Ci.
 - Nguồn viện 481 thu hồi: 01 nguồn Cs-137 có hoạt độ 1,6 Ci.
 - Nguồn thu hồi từ nhà máy phân đạm Hà Bắc: 04 nguồn Co-60 có hoạt độ 115 mCi.
 - Dự án U5: 10 nguồn Uran nghèo.

Các công việc đảm bảo an toàn, an ninh đối với kho nguồn của Viện KHKTHN

a. Công tác đảm bảo an ninh:

- Viện đã trang bị 02 camera theo dõi, bảo vệ 24/24 tại khu vực kho nguồn.
- Tuân thủ việc kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định của Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010, lần kiểm đếm gần nhất là 30/12/2015.
- Viện có lập hồ sơ kiểm kê nguồn định kỳ, có biên bản bàn giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ.
- Viện đã lập sổ theo dõi kho trong đó ghi rõ: tên các thiết bị, nguồn phóng xạ được lưu giữ tại kho, thời gian lưu giữ, thời gian mang nguồn đi sử dụng, người xuất, nhận thiết bị, nguồn ...

b. Công tác kiểm xạ khu vực làm việc

Công tác kiểm xạ khu vực làm việc được Viện thực hiện theo quy định, giá trị suất liều bức xạ lớn nhất đo được ngoài kho là 0,55 μ Sv/giờ ngày 23/7/2017. Kết quả đo được lập thành hồ sơ để lưu giữ.

5. Hoạt động của kho lưu giữ chất thải phóng xạ của Viện Công nghệ xạ hiếm

Tính đến ngày 30/11/2017, tại Trung tâm xử lý chất thải phóng xạ và môi trường - Viện Công nghệ xạ hiếm đang lưu giữ 973 thùng phuy 200 lít chứa chất thải phóng xạ đã được điều kiện hóa bằng xi măng. Các chất thải này bao gồm:

- Các chất thải phóng xạ rắn và lỏng từ hoạt động của các phòng thí nghiệm tại Láng Hạ từ năm 2001 trở về trước
- Các chất thải từ quá trình vận hành Pilote monazite.

- Các chất thải phóng xạ hỗn hợp từ các nguồn xử lý quặng Uran, Graphite của Viện 481 và Viện Công nghệ xạ hiếm trước đây.
- Các chất thải phóng xạ từ các dự án cấp nhà nước; các đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở của Trung tâm công nghệ và xử lý quặng từ năm 2017 về trước.
- Các chất thải sinh ra trong quá trình tuyển khoáng của Trung tâm mỏ tuyển - Viện Công nghệ xạ hiếm.
- Các chất thải nhiễm bản phóng xạ trong quá trình xử lý và tẩy xạ tại nhà 628 phố Bạch Đằng; Quận Hai Bà Trưng; Hà Nội.
- Các chất thải phát sinh trong quá trình tinh chế đất hiếm bằng phương pháp chiết của Viện phát sinh từ năm 2015 đến nay.

Các thùng chứa chất thải này đang được lưu giữ tại Cơ sở 2 của Viện ở địa chỉ: Thị trấn Phùng; Đan Phượng; Hà Nội. Công tác bảo đảm an toàn và an ninh cho kho lưu giữ chất thải tạm thời này đã được Viện thực hiện tương đối nghiêm túc và theo đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên do kho lưu giữ chất thải được xây dựng từ năm 1999 nên đến thời điểm hiện nay (2017) đã xuống cấp trầm trọng, mái lợp tôn của kho đã bị oxy hóa nhiều và có thể gây ra ngập kho nếu thời tiết mưa bão, ngoài ra Viện cũng chưa có kinh phí để lắp đặt các ống thu gom nước thải từ kheo nguồn để xử lý phòng chống tác hại bức xạ tới môi trường.

6. Hoạt động của kho lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

a) Công tác quản lý chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình vận hành lò phản ứng:

- Chất thải rắn:
 - + Số lượng chất thải rắn phát sinh trong năm 2017: 27 m³;
 - + Biện pháp xử lý đối với chất thải rắn: Phân loại thu nhỏ thể tích bằng phương pháp nén ép; Điều kiện hóa chất thải phóng xạ là các hạt nhựa trao đổi ion đã bão hòa;
 - + Địa điểm lưu giữ chất thải: Nhà lưu giữ chất thải phóng xạ (Nhà 5).
- Hệ thống thải lỏng:
 - + Lượng chất thải phóng xạ lỏng phát sinh trong năm 2017: 85 m³;
 - + Biện pháp xử lý đối với chất thải phóng xạ lỏng: Phương pháp lưu giữ phân rã hóa hơi, trao đổi ion và phương pháp hóa học.

b) Công tác đảm bảo an ninh:

- Cơ sở sử dụng camera theo dõi, bảo vệ 24/24 tại khu vực kho nguồn.
- Tuân thủ việc kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định của Thông tư số 23/2010/TT-BKH-CN ngày 29/12/2010, lần kiểm đếm gần nhất là 30/12/2015.

- Cơ sở lập hồ sơ kiểm kê nguồn định kỳ, có biên bản bàn giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ.
- Cơ sở lập sổ theo dõi kho trong đó ghi rõ: tên các thiết bị, nguồn phóng xạ được lưu giữ tại kho, thời gian lưu giữ, thời gian mang nguồn đi sử dụng, người xuất, nhận thiết bị, nguồn ...

c) Công tác kiểm xạ khu vực làm việc

Công tác kiểm xạ khu vực làm việc được cơ sở thực hiện theo quy định, giá trị suất liều bức xạ lớn nhất đo được ngoài kho là 2 $\mu\text{Sv/giờ}$ ngày 12/10/2016. Kết quả đo được lập thành hồ sơ để lưu giữ.

d) Thống kê các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ

Theo báo cáo hiện tại cơ sở đang lưu giữ 208 nguồn phóng xạ đã qua sử dụng trong đó có 23 nguồn phóng xạ được thu hồi từ các cơ sở theo quyết định của Bộ KHCN năm 2016 và 2017

7. Hoạt động của kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Liên doanh dầu khí Vietsopetro ở Vũng Tàu

Các nguồn phóng xạ của Cơ sở được lưu giữ tại kho nguồn, có khóa đảm bảo an ninh, có niêm phong, có camera quan sát và bảo vệ.

Việc kiểm đếm được thực hiện hàng tuần. Kiểm kê nguồn được thực hiện một năm một lần. Hàng năm nguồn được bảo dưỡng, đo kiểm tra để đánh giá sự rò rỉ.

Các nguồn phóng xạ được chứa trong các container chuyên dụng và lưu giữ tại kho do viện dầu khí XAKHALIN_CHLB Nga thiết kế và lắp đặt tại khuôn viên XN Địa vật lý giếng khoan. Kho được xây trong khuôn viên cách biệt, với tường chắn bê tông xung quanh dày 0,4 m. Hầm lưu giữ nguồn là hệ thống gồm 16 giếng, xếp thành 2 dãy, được chôn bằng 2 lớp ống thép và đổ bê tông xung quanh và đáy để chống thấm. Kết cấu bên trong giếng có các gióng sắt hai tầng để chứa nguồn, bên trên là tấm cửa sắt bảo vệ. Trên mỗi giếng có hệ thống baling xích để cầu nguồn mỗi khi xuất, nhập nguồn.

Nguồn được đặt trong container và đặt trên các kệ của gióng sắt trong giếng chứa nguồn, bên trên có cửa sắt bảo vệ. Xung quanh container nguồn là lớp bê tông cốt sắt che chắn.

Kết cấu giếng bảo đảm khô thoáng, điều kiện nhiệt độ môi trường bình thường.

Khuôn viên kho được bảo vệ bằng hàng rào chắn, cổng có khoá, biển cảnh báo xung quanh và camera quan sát. Chỉ có nhân viên bức xạ có nhiệm vụ mới được vào khuôn viên kho dưới sự giám sát của thủ kho. Các kho tạm thời trên công trình có khóa, niêm phong, biển cảnh báo và cách xa khu vực đông người qua lại.

Trong năm 2017, Công ty đã trang bị 02 camera tại khu vực lưu giữ nguồn. Các thông tin từ hệ thống camera được kết nối với phòng bảo vệ của công ty 24/7.

8. Hoạt động của các cơ sở lưu giữ nguồn phóng xạ khác đã được cấp giấy phép

Như đã trình bày, ngoài Viện NCHN, Liên doanh dầu khí Vietsopetro, Viện KHKTHN, Trung tâm NDE ở 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội thì còn có một số cơ sở khác cũng có kho lưu giữ tập trung các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, các cơ sở này chưa cung cấp báo cáo hiện trạng quản lý năm 2017 để đưa vào trong Báo cáo này. Cục ATBXHN sẽ lưu ý đề từ năm 2018 các cơ sở này phải có trách nhiệm cung cấp cơ sở dữ liệu về quản lý nguồn phóng xạ cho Cục cũng như Cục sẽ có kế hoạch thanh tra các đơn vị này.

9. Hoạt động xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Cuối năm 2016 và trong suốt năm 2017, thực hiện quyết định của Bộ KH-CN, Cục ATBXHN đã ban hành nhiều văn bản đề nghị các cơ sở có lưu giữ nguồn phóng xạ kín có nguy cơ mất an toàn và an ninh cao cần phải vận chuyển các nguồn phóng xạ đó về 02 cơ sở được Bộ chỉ định là Viện NCHN tại Đà Lạt và Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân tại Hà Nội. Cho đến thời điểm cuối năm 2017, Viện NCHN đã tiếp nhận được 23 nguồn từ các cơ sở phía nam, Viện KHKTHN tiếp nhận được 36 nguồn từ các cơ sở phía Bắc. Quá trình vận chuyển và tiếp nhận nguồn được đảm bảo về an toàn và an ninh cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật. Trung tâm HTKT an toàn bức xạ, hạt nhân và ứng phó sự cố cũng đã giúp cho một cơ sở lưu giữ 01 nguồn có nguy cơ mất an ninh cao tại Nghệ An về lưu giữ tại kho nguồn của Viện KHKTHN. Trong quá trình thực hiện việc chuyển nguồn phóng xạ, Cục ATBXHN đã hỗ trợ rất tích cực và hiệu quả cho các cơ sở có nguồn cũng như các cơ sở vận chuyển nguồn về cơ sở pháp lý và thuật để đảm bảo an toàn và an ninh.

Tháng 07/2016, các chuyên gia của IAEA cùng với các cán bộ kỹ thuật của VINATOM và VARANS đã thực hiện việc tháo dỡ 05 thiết bị bức xạ đo độ chặt, độ ẩm đang được lưu giữ tại kho nguồn của Viện KHKTHN. Trong 5 thiết bị này có 08 nguồn phóng xạ phát tia gamma, 02 nguồn phát tia neutron. Các nguồn này đã được lưu giữ trong các capsule và được lưu giữ an toàn chờ các giai đoạn tiếp theo của dự án.

10. Đánh giá chung về công tác quản lý và kiến nghị

Nhìn chung, lượng chất thải phóng xạ hiện có ở Việt Nam còn ít, chủ yếu sinh ra từ các ứng dụng đồng vị phóng xạ, từ các nghiên cứu chế biến quặng urani và một phần nhỏ từ hoạt động của lò phản ứng nghiên cứu. Các nguồn phóng xạ kín đã hết hạn hoặc không còn sử dụng phần lớn được lưu giữ bởi đơn vị sử dụng nguồn. Theo số liệu thống kê của Cục ATBXHN, hiện tại Việt Nam

có 1740 cơ sở tiến hành công việc bức xạ (trừ cơ sở X-quang chẩn đoán y tế), với khoảng 2394 nguồn phóng xạ đang sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau và khoảng 1.900 nguồn phóng xạ không còn sử dụng đang được lưu giữ ngay tại các cơ sở bức xạ rải rác trên khắp cả nước. Việc không có một cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia đã buộc các cơ sở có chất thải phóng xạ phải lưu giữ chất thải này trong các điều kiện bảo đảm an toàn và an ninh còn hạn chế. Nhiều bài học trên thế giới đã cho thấy nếu chất thải phóng xạ không được quản lý một cách an toàn và an ninh thì hậu quả xảy ra có thể sẽ rất nghiêm trọng cả về môi trường và kinh tế.

Vì vậy, việc xây dựng một cơ sở quản lý chất thải phóng xạ quốc gia với thiết kế và kết cấu đặc biệt cho việc chôn cất hoặc lưu giữ lâu dài chất thải loại này sẽ giải quyết được các vấn đề trên. Đồng thời, cũng sẽ giúp Việt Nam thực hiện theo chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là “Công ước chung về an toàn trong quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và an toàn trong quản lý chất thải phóng xạ” mà Việt Nam đã tham gia năm 2013. Các cơ sở loại này từ lâu đã được vận hành an toàn tại nhiều nước trên thế giới.

Về cơ bản, chính sách quản lý chất thải phóng xạ của các quốc gia đều tuân thủ các nguyên lý quản lý chất thải phóng xạ của IAEA. Tuy nhiên, tùy theo quan điểm, tùy theo điều kiện chính trị, kinh tế và điều kiện tự nhiên mà mỗi nước tuân thủ các nguyên lý của IAEA ở mức độ cao thấp khác nhau (Ví dụ nguyên lý 7: về kiểm soát sự phát thải; nguyên lý 8: về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa cơ sở phát thải và cơ sở quản lý thải). Đối với 2 nguyên lý này thì Nga và các nước Đông Âu (Hungari, Bungari, Slovakia...) thường ít quan tâm tới việc giảm tối đa lượng chất thải sinh ra, chất thải thường không được xử lý triệt để, vẫn có thể tích lớn và thường lưu giữ tại các kho chứa lớn ngay tại các cơ sở hạt nhân. Việc chôn cất cuối cùng đối với chất thải này là vấn đề hiện nay nhiều nước Đông Âu đang gặp khó khăn do chi phí cho chôn cất rất lớn và khó đạt các tiêu chuẩn về môi trường theo tiêu chuẩn EU. Chính vì vậy, ngay từ khi chưa có nhiều chất thải phóng xạ, áp lực của việc xử lý, chôn cất chất thải còn thấp, chúng ta không nên chủ quan mà cần phải tính đến việc quản lý chất thải ngay từ đầu.

Ngoài ra còn có một thực tế khác đang tồn tại ở các cơ sở bức xạ đặc biệt là các nhà máy xi măng là: các nguồn phóng xạ của các đơn vị này hiện nay không còn sử dụng mà chỉ được lưu giữ trong nhiều năm nhưng không có giấy phép tiến hành công việc bức xạ hoặc có giấy phép nhưng đã hết hạn. Do không có nhu cầu sử dụng, các đơn vị này đều mong muốn được chuyển các nguồn phóng xạ đến cơ sở lưu giữ lâu dài nhưng chưa thực hiện được do gặp khó khăn về kinh phí. Hệ thống nhân sự về bảo đảm an toàn bức xạ tại các đơn vị này hầu như không có do việc sản xuất gặp khó khăn. Chính vì vậy cần có các giải pháp đồng bộ để giải quyết bất cập này.

Tuy nhiên, việc xây dựng một cơ sở lưu giữ như vậy sẽ rất tốn kém và việc quản lý cơ sở này có thể phải kéo dài đến hàng trăm năm. Do vậy, nếu chỉ có nguồn kinh phí riêng, mang tính chất tư nhân thì không thể thực hiện được.

Thực tế trên thế giới cho thấy, hầu hết các nước đều đã có cơ sở lưu giữ trung tâm, do một cơ quan được nhà nước bảo trợ quản lý.

Vì vậy, đối với Việt Nam, xin kiến nghị như sau:

- Cơ sở phát sinh chất thải sẽ xử lý, đóng gói và tạm thời lưu giữ tại cơ sở và sau đó chuyển đến cơ sở lưu giữ, chôn cất quốc gia.

- Cơ quan/Công ty quản lý chất thải phóng xạ quốc gia chịu trách nhiệm tìm lựa chọn địa điểm cũng như các giai đoạn tiếp theo cho cơ sở lưu giữ, chôn cất này. Hiện nay theo chủ trương của Bộ KH-CN, Viện NLNTVN đang soạn thảo đề án xây dựng kho lưu giữ lâu dài nguồn phóng xạ kín quốc gia và có thể sẽ được tiến hành trong năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện điều kiện hóa với các nguồn phóng xạ có nguy cơ mất an ninh cao hiện đang được lưu giữ tại Viện NCHN và Viện KHKTHN để bảo an toàn và an ninh cũng như để giảm tải công suất về kho lưu giữ nguồn cho 02 đơn vị này./.

X. ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Giới thiệu chung về hệ thống tổ chức quản lý ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

a) Hệ thống văn bản quy định về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

- Luật Năng lượng nguyên tử;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Trưng mua, Trưng dụng tài sản, số 15/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia
- Nghị định số 71/2002/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong trường hợp có thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.
- Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;
- Thông tư số 24/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2010 về an toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ”;
- Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ. Thông tư số 13/2015/TT-BKHHCN ngày 21/7/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ;
- Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc kiểm soát và bảo đảm an toàn trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng;
- Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- Thông tư số 22/2014/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020;

- Chỉ thị số 4050/CT-BKHHCN ngày 04 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh nguồn phóng xạ;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

b) Hệ thống tổ chức quản lý ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

Theo quy định trong Luật NLNT, hệ thống tổ chức, quản lý ứng phó sự cố hiện nay được chia thành 3 cấp: cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở. Theo quy định trong Thông tư 25/2014/TT-BKHHCN các cấp ứng phó sự cố phải thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố để tổ chức quản lý ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền của mình.

Trên cơ sở xem xét các quy định về vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, Ủy ban quốc gia tìm kiếm và cứu nạn (đổi tên thành Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 2054/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) có vai trò chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và người đứng đầu cơ sở chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

Bên cạnh đó là hệ thống các Bộ, ngành ở Trung ương và các Sở, ngành ở địa phương, các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật, các lực lượng ứng phó sự cố, lực lượng tình nguyện, đội ngũ chuyên gia, các cơ sở tiến hành công việc bức xạ cũng được quy định vai trò, trách nhiệm của mình trong ứng phó sự cố.

2. Tình hình xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân quốc gia

a) Sự cần thiết phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

Việc ban hành Kế hoạch UPSCQG nhằm thực hiện Khoản 5 Điều 83 Luật năng lượng nguyên tử năm 2008 và Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về điện hạt nhân giai đoạn 2013 - 2020 để đáp ứng yêu cầu thực tiễn như sau:

Thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020, Việt Nam đang đẩy mạnh các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm việc sử dụng nguồn phóng xạ trong công nghiệp, y tế, nông nghiệp và môi trường. Trong đó, một số nguồn phóng xạ được sử dụng trong loại hình chiếu xạ công nghiệp và xạ trị có mức độ nguy hiểm rất cao đối với con người và môi trường nếu xảy ra sự cố trong quá trình sử dụng. Sự cố xảy ra đối với nguồn phóng xạ nêu trên cũng thường vượt quá khả năng ứng phó sự cố của cơ sở, địa phương và cần hỗ trợ ứng phó sự cố từ cấp quốc gia.

Vấn đề an ninh hạt nhân đang được nhiều quốc gia quan tâm với sự lo ngại các đối tượng khủng bố có thể chế tạo và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ có liên quan tới vật liệu hạt nhân và chất phóng xạ. Ngoài ra, khả năng cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân bị tấn công, lầy trộm vật liệu hạt nhân hoặc chất phóng xạ cũng được tính tới trong vấn đề bảo đảm an ninh hạt nhân. Sự cố với các tình huống này cần phải triển khai ứng phó cấp quốc gia kịp thời và hiệu quả.

Cuối năm 2015, nhà máy điện hạt nhân Trường Giang của Trung Quốc tại đảo Hải Nam đã đi vào vận hành. Nhà máy chỉ cách vùng biển đảo và đất liền của Việt Nam chưa đến 300km. Năm 2016, nhà máy điện hạt nhân Phòng Thành Cảng tại Quảng Tây - Trung Quốc cũng đã đi vào hoạt động. Nhà máy này cách vùng biên giới phía bắc nước ta (tỉnh Quảng Ninh) khoảng 50km. Theo hướng dẫn của IAEA, đây là các khoảng cách cần lập kế hoạch ứng phó mở rộng. Sự cố nghiêm trọng xảy ra tại các nhà máy điện hạt nhân nêu trên có khả năng gây ra hậu quả phóng xạ, kinh tế xã hội nhất định đối với Việt Nam.

Quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia trong Luật năng lượng nguyên tử mang tính nguyên tắc và chưa phân công trách nhiệm cụ thể cho bộ, ngành và địa phương trong ứng phó sự cố. Việt Nam cần một bản Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia, trong đó quy định về phân công nhiệm vụ cụ thể, tổ chức bộ máy ứng phó, sự phối hợp giữa các cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương đối với từng bộ, ngành trong việc ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; làm cơ sở cho bộ, ngành và địa phương xây dựng phương tiện, lực lượng theo chức năng nhiệm vụ, chủ động chuẩn bị và ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.

b) Quá trình soạn thảo Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

Triển khai nhiệm vụ được giao, năm 2015, Bộ KH&CN tổ chức xây dựng dự thảo Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.

Năm 2015, Bộ KH&CN đã gửi văn bản xin ý kiến của các Bộ, ngành đối với dự thảo Kế hoạch này. Đồng thời, Bộ KH&CN đã dịch dự thảo Kế hoạch UPSCQG sang tiếng Anh và gửi xin ý kiến của IAEA. Trên cơ sở các góp ý của Bộ, ngành, địa phương và IAEA, Bộ KH&CN đã tiến hành tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo.

Năm 2016, Bộ KH&CN đã gửi văn bản xin ý kiến của các Bộ, ngành lần thứ 2 vào nội dung Dự thảo Kế hoạch UPSCQG chỉnh sửa.

Ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 884/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.

c) Nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

Kế hoạch UPSCQG bao gồm 03 Mục và 04 Phụ lục kèm theo, cụ thể như sau:

Mục 1. Quy định chung

Nội dung mục này quy định về sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia và tổ chức bộ máy ứng phó sự cố.

- Về sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia: căn cứ theo quy định của Khoản 1 Điều 82 Luật năng lượng nguyên tử, đồng thời tham khảo quy định của Việt Nam và hướng dẫn quốc tế, việc khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia chỉ cần thiết khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, có khả năng cao gây nguy hiểm cho con người và môi trường trên diện rộng. Do đó, Kế hoạch này đã đưa ra quy định các tình huống sự cố cụ thể có thể cần đến việc khởi động Kế hoạch UPSCQG. Quy định dẫn chiếu tới Phụ lục I của Kế hoạch UPSCQG, trong đó quy định các tình huống sự cố xảy ra với phương tiện có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, cơ sở dùng nguồn phóng xạ hoạt độ cao, hoạt động khủng bố, trộm cắp liên quan tới vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ hoạt độ cao hoặc sự cố tại nhà máy điện hạt nhân của các nước có đường biên giới chung với Việt Nam.

- Về tổ chức bộ máy ứng phó sự cố: trên cơ sở phân công trách nhiệm trong chỉ đạo, chỉ huy, điều hành và tham gia ứng phó sự cố được quy định tại Luật năng lượng nguyên tử; Luật phòng, chống khủng bố và văn bản có liên quan, Kế hoạch UPSCQG quy định Bộ Công an là cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó sự cố liên quan tới khủng bố trừ những sự cố liên quan tới khủng bố tại các mục tiêu, địa bàn do Bộ Quốc phòng quản lý; Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn là cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó đối với các sự cố khác; Bộ KH&CN là cơ quan chủ trì lập phương án ứng phó và chỉ huy ứng phó các vấn đề liên quan tới phóng xạ trong sự cố. Ngoài ra, Kế hoạch UPSCQG cũng quy định danh sách các Bộ, ngành tham gia ứng phó sự cố. Mức độ huy động bộ, ngành và tỉnh tham gia theo từng nhóm sự cố được quy định trong Phụ lục II của bản Kế hoạch.

Mục 2. Ứng phó sự cố

Mục này quy định quá trình tiếp nhận thông tin cho tới ứng phó, khắc phục sự cố cấp quốc gia được quy định thành 06 giai đoạn, bao gồm:

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố bức xạ, hạt nhân và đề xuất phương án ứng phó sự cố: Đầu mỗi tiếp nhận thông tin là Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Bộ KH&CN; Bộ KH&CN có trách nhiệm chính trong việc xử lý thông tin, lập và đề xuất phương án ứng phó liên quan tới phóng xạ và trình Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt.

2. Khởi động và huy động nguồn lực ứng phó sự cố: Thẩm quyền khởi động ứng phó sự cố cấp quốc gia được giao cho Bộ Công an hoặc Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn căn cứ trên tình huống sự cố cụ thể.

3. Ứng phó sự cố: Căn cứ theo quy định pháp luật và phân công nhiệm vụ Bộ, ngành theo chức năng quản lý nhà nước, Kế hoạch quy định trách nhiệm cụ thể cho từng Bộ, ngành, địa phương và cơ sở tham gia ứng phó sự cố.

4. Chấm dứt hoạt động ứng phó sự cố: Thẩm quyền chấm dứt ứng phó sự cố cấp quốc gia được quy định cho Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn hoặc

Bộ Công an căn cứ vào tình huống sự cố cụ thể; Bộ KH&CN có trách nhiệm tư vấn việc ra quyết định chấm dứt ứng phó sự cố.

5. Lập kế hoạch khắc phục hậu quả sự cố: Trách nhiệm khắc phục hậu quả sự cố như lập phương án khắc phục, chi phí khắc phục, thực hiện phương án khắc phục được quy định rõ cho cơ sở, tỉnh và Bộ, ngành liên quan.

6. Điều tra và báo cáo tổng kết: Trách nhiệm chủ trì, điều tra nguyên nhân sự cố được giao cho Bộ Công an, trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ được giao cho Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Mục 3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ trên phân công trách nhiệm được quy định trong Mục 2 của dự thảo Kế hoạch UPSCQG, Mục 3 đưa ra quy định về xây dựng nguồn lực của từng Bộ, ngành, tỉnh và cơ sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ đặt ra.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng đưa ra hướng dẫn ứng phó đối với một số tình huống sự cố cụ thể và được trình bày trong Phụ lục III.

Yêu cầu kỹ thuật, chức năng của một số Trung tâm ứng phó sự cố như Trung tâm Hỗ trợ điều hành ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân quốc gia, Trung tâm ứng phó sự cố tại hiện trường được trình bày trong Phụ lục IV của Kế hoạch.

d) Tình hình triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn cũng đã xây dựng và được phê duyệt đề án nâng cấp và được đầu tư nhiều trang thiết bị chuyên dụng cho cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương.

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng các nhiệm vụ KH&CN, về vấn đề chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân. Cục ATBXHN xây dựng các quy trình tác nghiệp ứng phó sự cố trong Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ ứng phó sự cố cấp quốc gia và hỗ trợ các địa phương. Bộ KH&CN cũng đầu tư các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ ứng phó sự cố cho Trung tâm HTKT ATBXHN&UPSC.

Bộ Quốc phòng thực hiện nhiều chương trình, dự án nghiên cứu, sản xuất phương tiện và thiết bị để nâng cao năng lực ứng phó của Bộ Quốc phòng.

3. Tình hình xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của các tỉnh, thành trong cả nước

Tính đến 12/2017 có 45 tỉnh, thành phố đã được phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh. Các địa phương còn lại cũng đang trong quá trình xây dựng hoặc có kế hoạch xây dựng. Theo đánh giá, trong năm 2019 có thể hoàn thiện được công tác phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố của 63 tỉnh, thành phố.

Một số tỉnh địa phương đã thực hiện việc xem xét, cập nhật bản kế hoạch định kỳ 2 năm/lần để phù hợp với các văn bản pháp luật mới và điều kiện thực tiễn của địa phương.

4. Hoạt động diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

Luật Năng lượng nguyên tử đã quy định nội dung diễn tập ứng phó sự cố định kỳ hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và thực tế trong những năm vừa qua cũng đã xảy ra một số sự cố bức xạ tuy không gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng việc tổ chức thực hiện và quá trình ứng phó sự cố còn nhiều khó khăn dẫn đến việc ứng phó không hiệu quả, gây ra những mối lo ngại trong xã hội. Do đó, sau khi kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, cấp cơ sở được phê duyệt, nhiều địa phương, cơ sở đã tổ chức thực hiện diễn tập ứng phó sự cố nhằm kiểm tra sự phù hợp của kế hoạch ứng phó sự cố, nâng cao kinh nghiệm của lực lượng ứng phó, cập nhật chỉnh sửa kế hoạch theo thực tế.

Năm 2017, một số địa phương đã triển khai hoạt động diễn tập ứng phó sự cố cấp tỉnh (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đà Nẵng). Chương trình diễn tập đã tổ chức thành công và tạo được sự thu hút với các Sở ban ngành trong địa phương cũng như là công chúng. Đây cũng là những bước đầu tiên để nâng cao nhận thức về an toàn bức xạ và ứng phó sự cố của các tổ chức, cá nhân tham gia và hoàn thiện cơ chế phối hợp hiệu quả khi sự cố xảy ra.

Cơ sở tiến hành công việc bức xạ xây dựng kế hoạch diễn tập và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp cơ sở đúng quy định.

5. Hoạt động xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

Năm 2017, Bộ KH&CN và Bộ Ngoại giao đã trao đổi và thống nhất đề cử các đầu mối thực hiện Công ước Thông báo sớm và Công ước trợ giúp trong sự cố bức xạ, hạt nhân.

Cục ATBXHN và các cơ quan liên quan tiếp tục tham gia tích cực vào các nhóm chuyên đề ứng phó sự cố trong Mạng lưới an toàn hạt nhân châu Á và các dự án hợp tác vùng của IAEA, EC về ứng phó sự cố, CBRN.

Cục ATBXHN tiếp tục phối hợp với các Sở KH&CN tổ chức các khóa đào tạo về ứng phó sự cố, phối hợp với các tổ chức hỗ trợ nước ngoài tổ chức các khóa tập huấn, diễn tập về ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

Công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố cũng được chú trọng. Bộ trưởng Bộ KH&CN đã phê duyệt dự án tăng cường năng lực kỹ thuật hỗ trợ quản lý các nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy và kịp thời ứng phó sự cố mất an toàn, mất an ninh nguồn phóng xạ.

Các đề tài, nhiệm vụ về ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân vẫn tiếp tục được đề xuất, nghiên cứu nhằm nghiên cứu cơ sở khoa học để hoàn thiện hệ thống pháp lý và nâng cao năng lực kỹ thuật trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố./.

XI. QUẢN LÝ PHÒNG XẠ MÔI TRƯỜNG

1. Quy hoạch mạng lưới và hoạt động của các trạm quan trắc phóng xạ môi trường

1.1. Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo Phóng xạ môi trường quốc gia

Ngày 31/08/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 1636/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020” với mục tiêu bảo đảm kịp thời phát hiện diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam và hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia bao gồm:

- Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm điều hành): thực hiện việc kết nối thu thập dữ liệu trực tuyến từ các trạm, các điểm quan trắc trong mạng lưới; xử lý kết quả quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường quốc gia; hỗ trợ kỹ thuật cho việc phân tích, đánh giá diễn biến và điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

- Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp vùng (Trạm vùng). (thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đà Lạt): thu nhận dữ liệu quan trắc trực tuyến từ các trạm quan trắc địa phương; quan trắc, thu thập, xử lý và phân tích các chỉ tiêu phóng xạ trong mẫu môi trường; phân tích và tổng hợp số liệu quan trắc; trực tiếp tham gia đánh giá hiện trường trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh (Trạm địa phương): làm nhiệm vụ quan trắc liên tục tại các điểm và các cơ sở hạt nhân trên địa bàn, kết nối trực tuyến với các trạm vùng. Trạm địa phương được xây dựng tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có trạm vùng và có khả năng chịu ảnh hưởng của các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

- Hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường thuộc Bộ Quốc phòng (Hệ thống trinh sát phóng xạ quân đội): thực hiện quan trắc và cảnh báo phóng xạ theo quy định của Bộ Quốc phòng. Trạm trinh sát phóng xạ thực hiện vai trò chỉ đạo kỹ thuật hệ thống trinh sát, cảnh báo phóng xạ trong quân đội, phục vụ công tác phòng chống vũ khí hạt nhân và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Theo Quy hoạch cần phải thực hiện các nhiệm vụ như: Lập dự án đầu tư trung tâm điều hành và trạm vùng miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và Nam Trung bộ, miền Nam; Lập dự án đầu tư và xây dựng trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh (trạm địa phương); Xây dựng các văn bản pháp

luật về cơ cấu tổ chức hoạt động của mạng lưới, các trạm địa phương thuộc trạm vùng, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật về quan trắc phóng xạ môi trường, định mức kinh tế kỹ thuật và chỉ tiêu quan trắc, quy chế phối hợp mạng lưới quan trắc phóng xạ môi trường với hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia, chế độ chính sách đối với nhân viên trạm quan trắc ở vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo. Tuy nhiên do chưa có kinh phí nên đến nay Mạng lưới QTCBPXMTQG vẫn chưa được xây dựng theo Quy hoạch 2010.

Song song với đó, Thông tư số 16/2013/TT-BKH-CN ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia” có đưa ra các quy định kỹ thuật về hạ tầng cơ sở, trang thiết bị và nhân lực của Trung tâm điều hành, các Trạm vùng, các Trạm địa phương.

Tuy vậy, đầu tư xây dựng Mạng lưới QTCBPXMTQG với quy mô như trên đòi hỏi một nguồn vốn tương đối lớn, không thực sự phù hợp với tình hình mới của Chương trình Điện hạt nhân quốc gia. Với khả năng thực tế hiện nay, Viện NLNTVN đã đưa ra 2 phương án để thu xếp nguồn vốn như sau.

** Phương án 1.*

Khi kinh phí đầu tư để xây dựng Mạng lưới QTCBPXMTQG hạn chế, việc xây dựng được chia thành hai giai đoạn.

Giai đoạn I (dự kiến từ năm 2017-2020):

Tập trung xây dựng Trung tâm điều hành quan trắc quốc gia, Trạm vùng thành phố Hà Nội, Trạm vùng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1, Trạm vùng Đà Nẵng giai đoạn 1 và các Trạm địa phương tại Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Hải Phòng với tổng kinh phí khoảng 250 tỷ VNĐ. Trong đó sẽ đầu tư khoảng 61 tỷ VNĐ từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho Trung tâm điều hành quan trắc quốc gia, Trạm vùng thành phố Hà Nội, Trạm vùng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1 để xây dựng hạ tầng cơ sở và mua sắm một số trang thiết bị; đầu tư khoảng 189 tỷ VNĐ từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học thông qua các dự án tăng cường trang thiết bị để mua sắm các thiết bị quan trắc cho các Trạm địa phương đặt tại các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Hải Phòng và Trạm vùng Đà Nẵng giai đoạn 1 (Chi tiết các hạng mục đầu tư mua sắm trang thiết bị được đính kèm trong Phụ lục).

Sau khi triển khai xong Giai đoạn I, hệ thống Quan trắc phóng xạ và ứng phó sự cố sẽ hoạt động như một hệ thống hoàn chỉnh với số lượng các trạm kể trên. Các Trạm còn lại sẽ được bổ sung trong Giai đoạn II của Dự án.

Giai đoạn II (dự kiến từ năm 2021-2025):

Xây dựng Trạm vùng Đà Lạt, Trạm vùng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2 và Trạm vùng Đà Nẵng giai đoạn 2, các trạm địa phương còn lại và hoàn thiện hệ thống với tổng kinh phí khoảng 711 tỷ VNĐ.

Kinh phí đề nghị bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và kinh phí đầu tư, phát triển theo Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

** Phương án 2.*

Tìm kiếm nguồn vốn ODA hoặc vốn vay ưu đãi của chính phủ các nước Hungary, Nhật Bản và Liên bang Nga để xây dựng toàn Mạng lưới. Tuy nhiên khó khăn của phương án này là cơ chế tài chính trong nước để bố trí nguồn lực hoàn trả vốn. Trong phương án này Bộ Khoa học và Công nghệ cần đề xuất với Chính phủ cơ chế đảm bảo vốn chi ngân sách hàng năm dành cho xây dựng và phát triển Mạng lưới QTCBPXMTQG đủ tích lũy hoàn trả vốn theo thời hạn vay vốn của Hiệp định khung Hợp tác tín dụng giữa Việt Nam và nước đối tác.

Giữa tháng 4/2018, Bộ KH&CN đã có công văn gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư đề xuất xin ODA của Hungary để triển khai thực hiện xây dựng Mạng. Tuy nhiên hiện vẫn chưa có thông báo kết quả từ phía Bộ KH&ĐT.

1.2. Hoạt động của các trạm quan trắc chính

** Hoạt động của các trạm quan trắc thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam*

Từ năm 1997 đến nay, Viện NLNTVN đã và đang duy trì vận hành 2 trạm quan trắc phóng xạ môi trường thuộc Mạng lưới QTTNMTQG tại Hà Nội và Đà Lạt để cung cấp số liệu quan trắc (theo quý) cho Bộ TN&MT. Các thiết bị của 2 trạm quan trắc trên được Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học thông qua các dự án tăng cường trang thiết bị và vận hành bằng kinh phí quan trắc môi trường thường xuyên do Bộ TN&MT cấp thông qua các nhiệm vụ hàng năm. Hoạt động của 2 trạm quan trắc đã giúp Bộ KH&CN nắm được các thông tin về phóng xạ môi trường, đặc biệt khi xảy ra sự cố hạt nhân Fukushima. Các thông số quan trắc là các nhân phóng xạ tự nhiên và nhân tạo trong các đối tượng môi trường khí, nước, rơi lắng, thực vật với tần suất từ 4-6 lần trong một năm. Hạn chế chính của các trạm quan trắc phóng xạ môi trường trong Mạng lưới QTTNMTQG là các thông số quan trắc chỉ là các thông số cơ bản nhất, số lượng các điểm quan trắc ít và không có các trạm quan trắc trực tuyến. Do vậy các trạm quan trắc này không có khả năng phát hiện nhanh các diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam hỗ trợ công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Hiện tại Viện NLNTVN đã lắp đặt thêm một số thiết bị đo suất liều bức xạ gamma trực tuyến tại Quảng Ninh (Móng Cái), Hải Phòng, Lạng Sơn, Lào Cai và Hà Nội nhằm nâng cao khả năng phát hiện sớm các diễn biến bất thường về phóng xạ trên lãnh thổ Việt Nam. Các dữ liệu quan trắc về suất liều bức xạ gamma từ các điểm quan trắc này được truyền trực tuyến về Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân.

** Hoạt động của trạm quan trắc tại Viện Hóa học quân sự - Bộ Quốc phòng*

Trạm Quan trắc - cảnh báo môi trường độc - xạ Miền Bắc thuộc Viện Hóa học- Môi trường quân sự (Bộ tư lệnh Hoá học-Bộ Quốc phòng) được thành lập ngày 28 tháng 11 năm 1994 và là thành viên của Hệ thống quan trắc môi trường

quốc gia có chức năng thực hiện quan trắc, cảnh báo, phân tích, các tác nhân hóa học, phóng xạ phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tư vấn về kỹ thuật quan trắc, cảnh báo phóng xạ, hóa học cho các trạm quan trắc của các Quân khu; thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong hệ thống quan trắc, cảnh báo hóa học, phóng xạ quốc gia; tham gia đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên ngành về quan trắc môi trường, xử lý môi trường độc xạ.

Nhiệm vụ của Trạm bao gồm:

- Quan trắc, cảnh báo phát hiện các biến động ô nhiễm môi trường hoá độc, xạ, kịp thời nắm bắt tình trạng ô nhiễm và thông báo cho cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong mạng lưới quan trắc, cảnh báo ô nhiễm hóa học, phóng xạ quốc gia theo kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tham gia phân tích xác định các tác nhân hoá học, phóng xạ trong các tình huống; khắc phục các sự cố độc xạ và đánh giá tác động môi trường quân sự theo nhiệm vụ của Binh chủng và Bộ Quốc phòng.

- Nghiên cứu, chế tạo các phương tiện đo phục vụ cho nhiệm vụ quan trắc. Tư vấn, trợ giúp kỹ thuật cho các Trạm quan trắc, cảnh báo phóng xạ, hoá học các quân khu.

- Phối hợp với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nâng cao trình độ chuyên ngành.

Tính đến hết năm 2017, Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường Hóa học - Phóng xạ I (Trạm Quan trắc - cảnh báo môi trường độc - xạ Miền Bắc) đã thực hiện quan trắc phóng xạ môi trường ở nhiều địa phương trải dài trên cả nước bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, Thái Nguyên, thành phố Đà Nẵng, khu vực cảng Hải Phòng, tại xã Vĩnh Hải - huyện Ninh Hải và xã Phước Dinh - huyện Thuận Nam (tỉnh Ninh Thuận), căn cứ quân sự Cam Ranh (Khánh Hòa), Vùng 5 Hải quân (Phú Quốc, Kiên Giang). Số liệu quan trắc phân tích hàng năm là cơ sở dữ liệu đánh giá chất lượng môi trường phóng xạ tại các khu vực quan trắc.

Ngày 12 tháng 1 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 90/2016/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”, theo đó Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường Hóa học - Phóng xạ I/ Trung tâm Công nghệ xử lý Môi trường/Bộ Tư lệnh Hóa học đảm nhiệm quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường khu vực các tỉnh phía bắc. Để thực hiện nhiệm vụ quan trắc phóng xạ môi trường theo đúng khu vực đã được phân công và phù hợp với mạng lưới quan trắc phóng xạ - hóa học hiện có trong quân đội, từ năm 2018, Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường Hóa học - Phóng xạ I đã đề xuất quan trắc tại các khu vực sau: Thành phố Hà Nội, Thành phố Việt Trì (Quân khu II), Thành phố Thái Nguyên (Quân khu I), Thành phố Hải Phòng

(Quân khu III), khu vực cửa khẩu Móng Cái và Thành phố Hạ Long (Quảng Ninh) và khu vực cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn).

** Hoạt động của trạm quan trắc tại Trung tâm HTKT An toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố - Cục ATBXHN*

Trạm quan trắc tại Trung tâm HTKT ATBXHN và UPSC, Cục ATBXHN là hệ thống cho phép đo liên tục chỉ tiêu suất liều gamma môi trường, kèm theo thông số trực tiếp về nhiệt độ môi trường tại vị trí đo. Hệ thống quan trắc này đã được đưa vào vận hành sử dụng tại địa điểm 56 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội từ những năm 2006 và đã đóng góp quan trọng trong việc thu thập và xử lý thông tin phóng xạ môi trường tại Hà Nội liên quan đến sự cố Fukushima năm 2011.

Tuy nhiên, từ giữa năm 2014, hệ thống hoạt động không ổn định vì một số phụ kiện bị hỏng và đã tạm dừng hoạt động do Trung tâm thay đổi địa điểm làm việc. Sau khi Trung tâm chuyển đến địa điểm mới ở 76 Nguyễn Trường Tộ, hệ thống đã được kiểm tra và xác định các lỗi cần khắc phục. Do hao mòn trong quá trình sử dụng đã lâu nên hệ thống cần được sửa chữa và thay thế một số linh kiện, trong đó có những linh kiện cần phải đặt ở nước ngoài. Hiện hệ thống đang được tiến hành gia cố để lắp đặt ngoài trời cùng với một số phương tiện bảo vệ nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và hiệu quả, tiếp tục cung cấp số liệu thường xuyên phục vụ giám sát hiện trạng phóng xạ môi trường.

2. Thu thập dữ liệu phóng xạ môi trường

Bên cạnh việc thiết lập, duy trì và hoàn thiện lại Quy hoạch mạng lưới quan trắc phóng xạ môi trường phù hợp với hoàn cảnh và nhiệm vụ mới, việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phong nền phóng xạ môi trường cũng là một nhiệm vụ cấp thiết. Dữ liệu này sẽ là căn cứ quan trọng để đánh giá ảnh hưởng, tác động khi xảy ra sự cố trong và ngoài biên giới, đặc biệt là trong trường hợp có sự cố hạt nhân gây phát thải phóng xạ từ các nhà máy điện Trung Quốc. Ngoài ra nó cũng là căn cứ để đánh giá

Hiện nay, nhiệm vụ này đã đi vào triển khai, với Dự án “Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường trong khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng sớm bởi sự cố hạt nhân ngoài biên giới phía Bắc nhằm phục vụ công tác ứng phó sự cố” lấy kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường. Dự án được dự kiến thực hiện trong 03 năm từ 2017-2019, với các chỉ tiêu về suất liều gamma môi trường, hoạt độ nhân phóng xạ trong mẫu đất và mẫu nước biển tại 03 địa phương gần biên giới phía Bắc là: Quảng Ninh, Hải Phòng và Lạng Sơn

Trong năm 2017, Dự án đã tiến hành đo suất liều gamma trong không khí trên 3850 điểm thuộc địa bàn 03 địa phương nói trên, đồng thời thu thập và phân tích bước đầu 80 mẫu đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng và 04 mẫu nước ven biển tỉnh Quảng Ninh.

Ngoài ra, Cục An toàn bức xạ hạt nhân đã gửi Công văn tới 18 tỉnh thành phía Bắc có khả năng chịu ảnh hưởng từ sự cố hạt nhân ngoài biên giới để thu thập dữ liệu phong nền phóng xạ dựa trên những hoạt động quan trắc mà tỉnh đã

thực hiện. Kết quả đã thu được dữ liệu sơ bộ từ 06 địa phương bao gồm Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn.

Bên cạnh đó, Trung tâm HTKT An toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố cũng đã phối hợp với các Sở KH-CN tiến hành đo đạc, khảo sát phóng xạ môi trường tại nhiều địa phương như Sơn La, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Tây Ninh, Yên Bái, Hà Tĩnh, Đà Nẵng... Trong năm 2017, Trung tâm đã thực hiện công việc quan trắc phóng xạ môi trường này tại các tỉnh Đắk Nông, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Nam và Bình Định.

Các dữ liệu này hiện nay đã được thu thập và tổng hợp. Tuy nhiên cần có kế hoạch và thời gian để xử lý và xây dựng nên bộ cơ sở dữ liệu một cách hệ thống và đồng bộ, phục vụ công tác quản lý phóng xạ môi trường xuyên suốt và lâu dài trên diện rộng./.

XII. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO AN TOÀN BỨC XẠ VÀ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

1. Giới thiệu chung về hoạt động đào tạo an toàn bức xạ và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật NLNT

Đề cập chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, cá nhân ngoài chứng nhận đào tạo ATBX theo quy định tại Thông tư 34/2014/TT-BKHHCN, cần phải có chứng nhận đào tạo chuyên môn nghiệp vụ liên quan. Ngoài ra, theo Khoản 1 Điều 70 Luật Năng lượng nguyên tử, những người thực hiện công việc dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải qua khoá đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại cơ sở đào tạo. Theo quy định tại Khoản 3 – Điều 70 Luật NLNT thì Bộ KH&CN phải quy định về cơ sở đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, trong đó có đào tạo chuyên môn cho nhân viên bức xạ và cho cá nhân tiến hành hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT.

2. Hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ

Đây là một trong những tồn tại trong trong hệ thống quản lý, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn dưới luật đối với nội dung này. Hiện nay mới có một vài đơn vị thực hiện dịch vụ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với một vài loại hình như: dịch vụ đào tạo về đọc liều chiếu xạ cá nhân, dịch vụ đào tạo kiểm tra chất lượng thiết bị X quang chẩn đoán y tế, dịch vụ đào tạo về ghi đo bức xạ, dịch vụ đào tạo về vận hành thiết bị chiếu xạ... Khi Nghị định quy định điều kiện tiến hành công việc bức xạ và điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được ban hành sẽ khắc phục được những tồn tại trên.

3. Hoạt động đào tạo ATBX

Thông tư 34/2014/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về “đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ”.

Mục tiêu của việc tổ chức đào tạo theo Thông tư 34 là nhằm để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ đối với nhân viên bức xạ của cơ sở, người phụ trách an toàn, người quản lý của cơ sở và nhằm xây dựng văn hóa an toàn an ninh của cá cơ sở có các hoạt động tiến hành công việc bức xạ như: sử dụng nguồn phóng xạ theo từng loại hình tiến hành công việc bức xạ ví dụ như X quang trong y tế, sử dụng trong công nghiệp, trong nghiên cứu, đào tạo, lưu giữ nguồn phóng xạ ...

Các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ trên phạm vi toàn quốc khi tổ chức đào tạo cho nhân viên bức xạ của đơn vị mình phải chấp hành nghiêm các quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn, cụ thể:

1. Đào tạo Nhân viên bức xạ phải qua đào tạo an toàn bức xạ tương ứng với loại hình công việc bức xạ đang tiến hành;

2. Đối với người phụ trách an toàn của cơ sở, ngoài việc phải tham gia khóa đào tạo ATBX đối với loại hình công việc bức xạ đang thực hiện, như đã nêu tại điểm 1. Đồng thời, phải tham dự khóa đào tạo bổ sung dành riêng cho người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải được cơ sở dịch vụ đào tạo cấp giấy chứng nhận đối với 2 khóa đào tạo nêu trên.

3. 3 năm 1 lần, cơ sở phải cử nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ phải đi dự khóa đào tạo để cập nhật lại các kiến thức và an toàn bức xạ, những quy định văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan để nâng cao chất lượng các hoạt động bức xạ bảo đảm an toàn an ninh

4. Các cơ sở phải có kế hoạch để người quản lý/ chủ sở hữu tiến hành công việc bức xạ để tham dự khóa đào tạo an toàn bức xạ để có trách nhiệm trong công tác quản lý của cơ sở, tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh và xây dựng văn hóa an toàn, văn hóa an ninh tại cơ sở

Đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để thẩm định, xem xét đánh giá đối với các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Hiện tại có 14 cơ sở đã được Cục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo ATBX. Nhìn chung các cơ sở đã chấp hành tốt các quy định tại Thông tư 34/2014/TT-ATBXHN tổ chức đào tạo và cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ cho các cơ sở, cá nhân theo loại hình tiến hành công việc bức xạ, các hoạt động đào tạo ATBX dần dần đi vào nề nếp.

Năm 2017, Cục ATBXHN đã tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo ATBX của hầu hết các tổ chức dịch vụ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, đoàn đã trực tiếp nhắc nhở các cơ sở đào tạo về các tồn tại ; các cơ sở đào tạo đã hứa chấn chỉnh và hoàn thiện các tồn tại ngay. Đoàn cũng đã có báo cáo lên Cục trưởng Cục ATBXHN về kết quả kiểm tra giám sát.

4. Hoạt động đào tạo nhân lực của Cơ quan pháp quy hạt nhân

Sau khi Quốc Hội thông qua nghị quyết dừng chủ trương đầu tư Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận, Cục ATBXHN tiếp tục phối hợp với IAEA và các đối tác quốc tế khác như EC, Nhật Bản, Liên Bang Nga, Hoa Kỳ,...tổ chức một số khóa đào tạo cho cán bộ của Cục ATBXHN, Viện NLNT Việt Nam, Cục Năng lượng nguyên tử và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ở trong nước và nước ngoài. Kinh phí thực hiện các khóa đào tạo trong nước do phía đối tác tài trợ, phía Việt Nam chi kinh phí tổ chức lớp học; với các khóa đào tạo tại nước ngoài, phía đối tác chịu toàn bộ kinh phí. Thông qua các khóa đào tạo này, cán bộ trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử đã nâng cao trình độ và kỹ năng, từng bước đáp ứng các yêu cầu chuyên môn theo từng vị trí việc làm. Bảng 1 sau đây hệ thống các lớp đào tạo đã thực hiện trong năm 2017 qua kênh hợp tác song phương.

Bảng 1. Các khóa đào tạo ở nước ngoài năm 2017 qua kênh hợp tác song phương

STT	Tên lớp đào tạo	Thời gian	Số lượng	Đối tác
1.	Thạc sĩ về An toàn bức xạ hạt nhân		01	KINS/KAIST (Hàn Quốc)
2.	Khóa đào tạo về thanh sát hạt nhân ESARDA	3/4-7/4-2017	01	EC
3.	Khóa đào tạo về Quản lý năng lượng hạt nhân	18/7-3/8-2017	01	Nhật Bản
4.	Khóa đào tạo Kiểm soát pháp quy về địa điểm hạt nhân	23/1-7/2	01	Pháp
5.	Khóa đào tạo Bảo vệ bức xạ trong các ứng dụng y tế	27/3-21/3	02	Singapore
6.	Khóa đào tạo Bài học kinh nghiệm từ sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima Daiichi và hoạt động kiểm tra tăng cường của EU	27/3-31/3	02	Slovenia
7.	Kế hoạch ứng phó với các sự cố an ninh	24/4-28/4	01	Hàn Quốc
8.	Khóa đào tạo thực hành về lập kế hoạch và thực hiện tháo dỡ cơ sở hạt nhân và khắc phục các địa điểm nhiễm xạ	24/4-5/5	01	Hoa Kỳ
9.	Khóa đào tạo về Điều kiện hóa các nguồn phóng xạ nhóm 1 và 2	22/5-26/5	01	Trung Quốc
10.	Khóa đào tạo về Kỹ thuật lò phản ứng	21/8-31/10	01	Nhật bản
11.	Khóa đào tạo khu vực về Xây dựng năng lực an ninh hạt nhân	14/8-18/8	01	Trung Quốc
12.	Khóa đào tạo quốc tế về Kiểm đếm và kiểm soát vật liệu hạt nhân đối với an ninh hạt nhân tại các cơ sở	21/8-25/8	01	Áo
13.	Khóa đào tạo khu vực về Các biện pháp ngăn chặn và bảo vệ chông lại nguy cơ bên trong	27/2-3/3	01	Nhật Bản
14.	Khóa đào tạo về Đánh giá,	8/5-7/8	01	Nhật Bản

	bảo trì và tính ổn định của thiết bị phát hiện an ninh hạt nhân			
15.	Khóa đào tạo quốc tế lần thứ 11 về Thanh sát hạt nhân – Chủ đề: Các nguyên tắc cơ bản về Thanh sát hạt nhân	12/6-19/6	01	Hàn Quốc
16.	Khóa đào tạo quốc tế lần thứ 12 về Thanh sát hạt nhân – Chủ đề: Xây dựng và duy trì hạ tầng thanh sát quốc gia	19/6-23/6	01	Hàn Quốc
17.	Khóa đào tạo về Nguyên tắc đánh giá không phá hủy trong thực hiện thanh sát quốc tế tại các quốc gia có hoạt động hạt nhân hạn chế	25/9-29/9	01	Hoa Kỳ
18.	Khóa đào tạo về bảo vệ thực thể vật liệu và cơ sở hạt nhân	16/10-27/10	01	Nhật Bản
19.	Khóa đào tạo khu vực về Hệ thống nhà nước về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân	27/11-8/12	01	Nhật Bản
20.	Khóa học về ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân, sinh học, hóa học	25/9-29/9	01	Singapore
21.	Khóa tập huấn về thông tin cho công chúng	11/10-18/10	04	Pháp/Phần Lan
22.	Khóa đào tạo về thanh sát hạt nhân	25/10-31/10	03	Pháp/Ý
23.	Hội thảo về các nguyên tắc cơ bản của Bảo vệ thực thể tại cơ sở hạt nhân	24/9-29/9	01	Anh
24.	Khóa tập huấn về quản lý ứng phó sự cố	27/11-15/12	02	Hàn Quốc
25.	Khóa đào tạo về quản lý ứng phó sự cố	28/8-15/9	01	Nhật Bản
26.	Chương trình đào tạo thử nghiệm về Quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân	30/10-3/11	01	Pháp
27.	Khóa đào tạo khu vực về Giới thiệu Đánh giá hiệu	16/10-20/10	02	Hàn Quốc

	quả hệ thống bảo vệ thực thể			
28.	Khóa đào tạo về “Quản lý pháp quy đối với các nguồn bức xạ”	20/11-24/11	02	Singapore
29.	Khóa đào tạo quốc tế lần thứ 13 với chủ đề “Giới thiệu về Kiểm soát thương mại Chiến lược”	6/11-11/11	02	Hàn Quốc

XIII. HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

1. Giới thiệu chung về hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn bức xạ và hạt nhân

Thông tin, tuyên truyền về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân; bảo đảm cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin là một nhiệm vụ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Cục ATBXHN). Một trong các nhiệm vụ quan trọng khác đó là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật. Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã tích cực triển khai, thực hiện tốt, và có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao:

- i) Duy trì hệ thống thông tin quốc gia về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;
- ii) Thực hiện hoạt động thông tin khoa học và thông tin đại chúng về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

Trong năm qua, Cục ATBXHN đã triển khai nhiều hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thanh sát hạt nhân nhằm thông tin kịp thời cho các cấp Lãnh đạo, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan tổ chức có liên quan cũng như nâng cao hiểu biết, nhận thức của đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATBXHN cũng như đảm bảo sự công khai minh bạch của cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia.

Trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam quyết định dừng chủ trương xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn, an ninh hạt nhân tập trung vào công tácnâng cao nhận thức về công tác an toàn hạt nhân, từ đó góp phần đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

2. Các hoạt động thông tin tuyên truyền của Cục trong năm 2017

Công tác thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật

Công tác thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật đã được chú trọng trong thời gian qua. Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của CụcATBXHN.

Công tác xuất bản các ấn phẩm của cơ quan pháp quy hạt nhân

Hàng năm, Cục xây dựng và xuất bản Báo cáo công tác quản lý nhà nước về ATBXHN nhằm tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thanh sát hạt nhântrong năm. Báo cáo cung cấp thông tin tình hình quản lý trong lĩnh vực an toàn bức xạ, hạt nhân từ Trung ương tới địa phương chocác cơ quan Đảng, Chính phủ, Bộ ngành làm cơ sở trong hoạch định đường lối chính

sách để phát triển và hoàn thiện hạ tầng quốc gia bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân. Cục đã xây dựng và xuất bản Báo cáo công tác quản lý nhà nước về ATBXHN năm 2016. Đây là tài liệu mà cơ quan pháp quy hạt nhân phải báo cáo hàng năm lên Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các thành viên Chính phủ, Ban chỉ đạo nhà nước điện hạt nhân, Hội đồng ATHNQG, Hội đồng phát triển ứng dụng NLNT quốc gia, các Bộ, ngành và các đối tượng có liên quan. Báo cáo đã đánh giá tình hình chung về công tác xây dựng VBQPPL, cấp phép, thanh tra, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân, ứng phó sự cố, thông tin và đào tạo, hợp tác quốc tế,... cũng như cung cấp các thống kê hoạt động cấp phép của các Sở KH&CN; danh sách các đơn vị thanh tra; tình hình quản lý liều chiếu xạ của nhân viên bức xạ tổng cả nước; tình hình hoạt động và bảo đảm an toàn của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, của các cơ sở bức xạ trong lĩnh vực công nghiệp, y tế, hỗ trợ ứng dụng NLNT,...

Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân được xây dựng và xuất bản hàng quý. Xây dựng và xuất bản Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân (nhằm cung cấp thông tin cho bạn đọc về các hoạt động trong quản lý nhà nước về ATBXHN ở cấp Trung ương và địa phương và các bài viết chuyên sâu của các chuyên gia lĩnh vực pháp quy hạt nhân. Năm 2017 đã xuất bản 01 số với 10 bài.

Duy trì và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Cục ATBXHN

Trong năm 2017, Cục tiếp tục duy trì Cổng thông tin điện tử của Cục với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, nhiều chuyên trang, chuyên mục và có tính bảo mật cao, được duy trì với 02 thứ tiếng Anh – Việt.

Cổng thông tin Cục đăng tải đầy đủ các thông tin phục vụ công tác quản lý như các thủ tục hành chính, hướng dẫn cấp phép, VBQPPL,... và thường xuyên cung cấp tin tức về hoạt động của Cục, tin tức trong và ngoài nước trong lĩnh vực NLNT, các tài liệu về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, các bài viết nghiên cứu chuyên sâu, ý kiến trao đổi của các nhà quản lý, nhà khoa học. Đã xây dựng nội dung giao lưu trực tuyến và hòm thư góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Cục.

Thường xuyên đăng tải trên website của Cục tin tức về các hoạt động của Cục, tin tức trong và ngoài nước trong lĩnh vực NLNT bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt; bài viết của các nhà quản lý, nhà khoa học; tài liệu về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân,... Các thông tin được đăng tải đầy đủ và kịp thời, góp phần tăng cường thông tin, tuyên truyền và phổ biến kiến thức về ATBXHN cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch của cơ quan pháp quy hạt nhân, tính đến hết tháng 11/2017 đã có 120 tin bài, 90 ảnh đăng trên website của Cục. Báo cáo quốc gia năm 2016 đã được xây dựng và đưa lên website (do chưa có kinh phí in ấn). Bên cạnh đó, đã có gần 4,5 triệu lượt truy cập trang tin thông tin điện tử của Cục tính đến thời điểm.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã đang triển khai đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng nhiệm vụ xây dựng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 nhằm nâng cao công tác cấp phép cho Cục.

Hoạt động thông tin khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

Trong năm vừa qua, Cục đã có những hoạt động thông tin khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân:

- Thu thập, tổ chức bảo quản và phân loại vốn tài liệu khoa học theo loại hình và nội dung tài liệu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của thư viện, từng bước xây dựng thư viện hiện đại, đáp ứng được nhu cầu tin của cán bộ trong cơ quan

- Xây dựng, từng bước phân loại và quản lý và vận hành các CSDL về sách, tạp chí, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Phát triển nguồn lực thông tin và các dịch vụ thông tin theo hướng hiện đại hóa, trong đó chú trọng vào các nguồn thông tin điện tử và các nguồn thông tin số hóa.

Hiện nay, Thư viện Cục đã có được một số lượng tài liệu bao gồm:

- + Tổng số sách, tài liệu: gần 2.000 đầu sách (bao gồm các tài liệu chuyên ngành, các tiêu chuẩn, hướng dẫn trong và ngoài nước)

- + Tài liệu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân

- + Tài liệu dạng tệp dữ liệu từ các hội thảo, các khóa đào tạo trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân.

Trong thời gian tới, Thư viện Cục An toàn bức xạ và hạt nhân sẽ tiếp tục xây dựng, đẩy mạnh phát triển thư viện số, hiện đại phù hợp với tình hình phát triển không ngừng của công nghệ thư viện, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dùng bằng việc liên kết và phát triển nguồn tài liệu số với các đơn vị có số lượng tạp chí chuyên ngành lớn như Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc Gia nhằm cung cấp cho cán bộ nhiều loại hình tài liệu (truyền thống, tài liệu văn bản điện tử, âm thanh, hình ảnh,...). Tổ chức bảo quản, phân loại vốn tài liệu khoa học một cách hệ thống. Đưa thông tin đến với người dùng thông qua nhiều kênh khác nhau, người dùng có thể khai thác trực tiếp hoặc gián tiếp nguồn thông tin của thư viện thông qua Internet. Đồng thời cũng sẽ tổ chức các loại hình dịch vụ cung ứng thông tin đa dạng như: dịch vụ cung cấp thông tin qua mạng, dịch vụ cung cấp tài liệu tham khảo hoặc theo chuyên đề.

Các hoạt động khác

Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các cơ quan báo chí, tích cực phối hợp và cung cấp thông tin cho các đơn vị báo chí trong và ngoài Bộ nhằm tăng cường thông tin, tuyên truyền về ATBXHN. Năm 2017, nhiều tin tức vẫn được Cục tiếp tục cung cấp cho Cổng thông tin của Bộ mặc dù Quốc Hội dừng chủ trương Cục là một trong những đơn vị cung cấp thông tin nhiều nhất cho Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Ngoài ra, để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nguồn nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực thông tin pháp quy hạt nhân, Cục đã tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, hội thảo về thông tin tuyên truyền trong và ngoài nước.

Hỗ trợ kỹ thuật về công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục ATBXHN: duy trì hoạt động của hệ thống máy chủ, Mail_Server, Web_Server, RAISVN, các phần mềm ứng dụng khác trên hệ thống máy chủ đặt và các thiết bị công nghệ thông tin khác của Cục

3. Đánh giá chung

Tuy còn khó khăn về cơ sở hạ tầng thông tin cũng như hạn chế về nguồn nhân lực, trong những năm qua, hoạt động thông tin pháp quy hạt nhân đã có những bước phát triển đáng kể, tăng cả về số lượng và chất lượng, góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATBXHN.

Trong thời gian tới, trước những yêu cầu và thách thức mới nhằm nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phòng xạ thì cần tăng cường hơn nữa các hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, an ninh và thanh sát hạt nhân, ứng phó sự cố hạt nhân, văn hoá an toàn, văn hoá an ninh nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng và cho các đối tượng khác nhau, góp phần nâng cao nhận thức, tạo niềm tin và sự ủng hộ của công chúng đối với tính an toàn và hiệu quả của các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình tại Việt Nam./.

XIV. HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tổng quan về hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân

Trong năm 2017, Cục ATBXHN tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế (HTQT) song phương và đa phương, tập trung chủ yếu vào việc nâng cao năng lực cán bộ và góp phần củng cố công tác đảm bảo an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân. Các kết quả tiêu biểu:

- **Đàm phán, ký kết thành công thỏa thuận hợp tác về quản lý pháp quy an toàn hạt nhân với Cục An toàn hạt nhân quốc gia Trung Quốc (NNSA):** Bản Hời nhớ hợp tác giữa hai bên đã được ký kết vào ngày 12/11/2017 dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình và Tổng Bí thư nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam Nguyễn Phú Trọng.

- **Đàm phán, ký kết thành công ký kết 02 thỏa thuận hợp tác với Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (NRC):** Cục tiếp tục tham gia Chương trình Bảo trì và Phát triển các chương trình tính toán (CAMP) thêm 03 năm từ 10/5/2017-10/5/2020 và tham gia Chương trình Duy trì và phân tích các chương trình tính toán che chắn bức xạ (RAMP). Tham gia CAMP và RAMP, Cục sẽ được NRC cung cấp cho các chương trình tính toán (codes) rất hữu ích cho các hoạt động pháp quy an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ tại Việt Nam.

- **Hoàn thành các thủ tục ký 01 thỏa thuận hợp tác với đối tác mới là Cơ quan Giám sát an ninh và phòng chống nguy cơ CBRNe (OSDIFE), Trường Đại học Rome “Tor Vergata”, Cộng hòa Ý mở ra kênh hợp tác với Cộng hòa Ý về an toàn, an ninh và phòng chống nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ.**

- **Điều phối tổ chức triển khai có hiệu quả 04 dự án hợp tác với các đối tác IAEA, EC và Hoa Kỳ:** Dự án VN3.01/13 “Nâng cao năng lực và tính hiệu quả cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật của Cục” do EU tài trợ với tổng kinh phí 2 triệu Euro; Dự án hợp tác kỹ thuật với IAEA VIE9017 cho giai đoạn 2016-2017; Dự án hợp tác với USDOE/NNSA về đảm bảo an ninh của các nguồn phóng xạ có hoạt độ cao tại Việt Nam; Sáng kiến thiết lập trung tâm hợp tác tiên tiến khu vực Đông Nam Á về giảm thiểu nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân.

- **Chủ trì và phối hợp tổ chức thành công 23 hội thảo và khóa đào tạo;** Làm thủ tục và chủ trì phối hợp đón tiếp 12 đoàn chuyên gia vào làm việc với Cục ATBXHN và các đơn vị có liên quan;

- **Tư vấn và làm thủ tục cho hơn 400 lượt cán bộ đi công tác nước ngoài** (224 lượt cán bộ của Cục và các đơn vị có liên quan; 180 lượt cán bộ của các Bộ ngành theo kênh NLO). Phòng HTQT cũng tiến hành các thủ tục cử cho các đoàn ra quan trọng như: Đại hội đồng lần thứ 61 Cơ quan Năng lượng

nguyên tử quốc tế do Thứ trưởng làm Trưởng đoàn; các Đoàn tham dự họp Điều phối viên các Dự án: EC/VN3.01/13, ANSN, RCF, ASEANTOM, CBRN v.v.

- Tiến hành các thủ tục cho 02 cán bộ của Cục tham gia Đoàn công tác của IAEA với vai trò chuyên gia.

2. Hợp tác đa phương

2.1. Hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)

a) Tình hình thực hiện:

- Trong khuôn khổ hợp tác với IAEA, từ đầu năm đến nay, Cục đã cử được khoảng 125 lượt cán bộ tham dự các Hội thảo, khóa học do IAEA tổ chức liên quan đến an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, ứng phó sự cố, quản lý chất thải phóng xạ và các hoạt động quản lý khác thuộc chức năng và nhiệm vụ của Cục.

- Tiếp tục thực hiện các Dự án hợp tác kỹ thuật với IAEA: i) triển khai Dự án VIE9017 bao gồm tổ chức mời 01 đoàn chuyên gia IAEA vào đánh giá lại dự án và trên cơ sở đó tổ chức 03 Hội thảo về các lĩnh vực ưu tiên của Cục (tính toán che chắn cho các cơ sở sử dụng máy LINAC và cyclotron, cấp phép và thanh tra các nguồn phóng xạ trong hoạt động xạ trị, cấp phép và thanh tra các nguồn phóng xạ trong hoạt động chiếu xạ công nghiệp); ii) Tổ chức xây dựng đề xuất dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn 2018-2019;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế với IAEA về an ninh hạt nhân: tiếp tục trao đổi về dự án lắp đặt công phát hiện phóng xạ tại các sân bay quốc tế; tổ chức Hội thảo khu vực về “Xây dựng Chương trình đào tạo quốc gia về an ninh máy tính” từ ngày 10-14/7/2017 tại Hà Nội;

- Triển khai thực hiện các dự án hợp tác vùng (RAS): Năm 2017, Cục ATBXHN tiếp tục tham gia tích cực vào các hoạt động thuộc các dự án trong khuôn khổ hợp tác vùng. Phòng HTQT đã làm thủ tục cho 21 lượt cán bộ tham dự 16 Cuộc họp, hội thảo và khóa đào tạo trong khuôn khổ các Dự án RAS do Cục làm điều phối như RAS9077; RAS9078; RAS9085 và một số Dự án liên khu vực và quốc tế khác.

- Chương trình hợp tác ba bên giữa IAEA, Hàn Quốc và Việt Nam về triển khai Dự án Định vị nguồn phóng xạ di động RSLTS: tổ chức 01 đợt làm việc về đào tạo vận hành hệ thống định vị nguồn phóng xạ di động từ ngày 16-17/01/2017 tại Hà Nội và 01 đoàn ra tham dự Cuộc họp tổng kết Giai đoạn 4 của Dự án RSLTS tại Viên, Cộng hòa Áo, từ ngày 29-31/5/2017.

- Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Mạng lưới an toàn hạt nhân Châu Á (ANSN): Năm 2017, Phòng HTQT đã tổng hợp bản tự đánh giá về nhu cầu của Cục trong các hoạt động thuộc ANSN gửi IAEA. Tháng 8/2017, Nhóm Điều phối hoạt động tự đánh giá ANSN đã tổng hợp kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ cho các quốc gia thành viên từ năm 2018-2020. Cũng trong năm 2017, Cục đã đề cử 21 lượt cán bộ tham dự các Hội thảo, khóa đào tạo và các cuộc họp thuộc Mạng lưới ANSN.

b) Đánh giá kết quả:

Quan hệ hợp tác giữa Cục và IAEA trong nhiều năm qua luôn được lãnh đạo Cục chú trọng như một trong những quan hệ hợp tác trọng yếu. Các hoạt động được thực hiện đã góp phần quan trọng hỗ trợ Cục trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường năng lực kỹ thuật thông qua hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch xây dựng và phát triển cơ quan pháp quy hạt nhân.

2.2. Hợp tác với Liên minh Châu Âu

2.2.1 Triển khai Dự án hợp tác song phương với Ủy bản Châu Âu VN3.01/13

a) Tình hình thực hiện:

- Hợp tác trong khuôn khổ dự án VN3.01/13: trong năm 2017, Cục tổ chức đón tiếp 06 đoàn chuyên gia Dự án EC vào Việt Nam để triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Dự án và cử 06 đoàn cán bộ của Việt Nam tham dự các cuộc họp, khóa tập huấn tại các quốc gia Châu Âu nhằm thống nhất các hoạt động sẽ triển khai trong khuôn khổ Dự án và chia sẻ học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia EU trong việc hoàn thiện quy trình quản lý tích hợp, đào tạo cán bộ, thông tin công chúng và an ninh thanh sát hạt nhân. Tháng 11/2017, Đoàn chuyên gia EC đã sang Việt Nam họp đánh giá tiến độ dự án với kết quả tốt.

b) Đánh giá kết quả

Các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Dự án VN3.01/13 đã hỗ trợ thiết thực cho Cục ATBXHN trong việc nâng cao năng lực cán bộ và hoàn thiện khung pháp lý và pháp quy cho hoạt động an toàn hạt nhân, thanh tra pháp quy và thanh sát hạt nhân.

2.2.2 Triển khai Sáng kiến CBRN

a) Tình hình thực hiện:

Trong khuôn khổ Sáng kiến CBRN, năm 2017, Cục đã chủ trì tổ chức/phối hợp tổ chức đón tiếp thành công 07 đoàn chuyên gia EU vào triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Sáng kiến. Bên cạnh đó, Cục cũng đã điều phối cử 03 đoàn cán bộ của Việt Nam tham dự các cuộc họp và khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực cán bộ về giảm thiểu nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân. Đặc biệt, 01 cán bộ Phòng HTQT đã được mời tham dự 02 đoàn ra với vai trò Chuyên gia khu vực sang Lào tư vấn, hỗ trợ Lào thành lập cơ quan pháp quy hạt nhân.

b) Đánh giá kết quả:

Nhìn chung, các hoạt động hợp tác với Liên minh châu Âu trong khuôn khổ Sáng kiến CBRN đã tạo cơ hội cho cán bộ của Cục và các bộ ngành có liên quan được đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và trình độ, hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện khung pháp lý và xây dựng các quy định nội bộ về phòng chống các nguy cơ về hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân, điều này đặc biệt có ý

ngừa trong giai đoạn Việt Nam đang xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các nguy cơ và sự cố CBRN, giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025.

2.2.3 Triển khai Dự án Training and Tutoring

a) Tình hình triển khai: Hợp tác trong khuôn khổ Dự án Training and Tutoring của EC: thông qua Dự án, Cục ATBXHN đã cử được 17 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo về khung pháp luật và pháp quy, ứng phó sự cố, thanh tra và an toàn hạt nhân v.v. .

b) Đánh giá kết quả: Các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Dự án Training and Tutoring đã hỗ trợ thiết thực cho Cục ATBXHN trong việc nâng cao năng lực cán bộ về các lĩnh vực quản lý do Cục phụ trách.

2.3. Tổ chức cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện (CTBTO)

Với vai trò là đầu mối quốc gia với CTBTO, Cục đã tiếp nhận thông tin về các hội thảo, cuộc họp, khóa đào tạo do CTBTO tổ chức. Trong năm 2017, Cục đã làm thủ tục cho 06 lượt cán bộ Cục và các cơ quan có liên quan đến CTBT trong giám sát và xử lý số liệu IDC/NDC tham gia các hội thảo và thử nghiệm do CTBTO tổ chức. Bên cạnh đó, Cục đã phối hợp với CTBTO tổ chức Hội thảo khu vực về Trung tâm dữ liệu quốc gia khu vực Đông Á từ 07-11/8/2017 tại Hà Nội.

3. Hợp tác song phương

3.1. Hợp tác với Hoa Kỳ

a) Tình hình thực hiện:

Trong năm 2017, hoạt động hợp tác với Hoa Kỳ tiếp tục được thúc đẩy và triển khai tích cực và hiệu quả, cụ thể Cục đã tổ chức đón tiếp 05 đoàn của Văn phòng An ninh nguồn phóng xạ của Chương trình Chống phổ biến hạt nhân quốc phòng (DNN ORS) thuộc Bộ Năng lượng Hoa Kỳ triển khai tổ chức 05 Hội thảo đào tạo cho khoảng 120 cán bộ làm việc trong lĩnh vực an ninh nguồn phóng xạ của cơ quan pháp quy và cơ quan liên quan của Việt Nam, bao gồm an ninh nguồn phóng xạ, đảm bảo an ninh vận chuyển nguồn phóng xạ và bước đầu triển khai dự án thử nghiệm công nghệ thay thế nguồn phóng xạ hoạt độ cao trong các máy chiếu xạ mẫu máu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Cục cũng đã đón tiếp 04 đoàn chuyên gia của Cơ quan An ninh hạt nhân quốc gia (NNSA) thuộc Bộ Năng lượng Hoa Kỳ tổ chức các hoạt động về an ninh, thanh sát hạt nhân.

Cục đã tổ chức ký kết thành công với phía Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (NRC) để tiếp tục tham gia Chương trình Bảo trì và Phát triển các chương trình tính toán (CAMP) thêm 03 năm từ 10/5/2017-10/5/2020 (Cục đã tham gia CAMP từ 2013-2016), và tham gia Chương trình Duy trì và phân tích các chương trình tính toán che chắn bức xạ (RAMP). Tham gia CAMP và RAMP, Cục sẽ được NRC cung cấp cho các chương trình tính toán (codes) rất hữu ích cho các hoạt động pháp quy an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ tại Việt Nam.

Hiện nay, Cục đang trao đổi và thống nhất nội dung với phía Hoa Kỳ để gia hạn Thỏa thuận hợp tác với US NRC vào năm 2018.

b) Đánh giá kết quả:

Các hoạt động hợp tác với Hoa Kỳ được tổ chức thành công và đạt được hiệu quả tốt, quan hệ hợp tác với các đối tác tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong các lĩnh vực an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân và đào tạo nguồn nhân lực trong những chuyên ngành này.

Các Thỏa thuận đã ký kết có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao năng lực cán bộ của Cục, góp phần thắt chặt quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia Việt Nam - Hoa Kỳ, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển năng lượng sạch, đồng thời khẳng định Việt Nam sẽ ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đảm bảo an toàn và an ninh.

3.2. Hợp tác với Nhật Bản

a) Tình hình thực hiện: Trong năm 2017, Cục đã tổ chức đón tiếp 01 đoàn chuyên gia Cơ quan pháp quy Nhật Bản vào trao đổi hoạt động hợp tác giữa hai cơ quan và cử 10 đoàn cán bộ của Cục sang tham dự các hội nghị, hội thảo, khóa tập huấn tại Nhật Bản về các lĩnh vực Cục quản lý.

b) Đánh giá kết quả:

Trong năm 2017, các hoạt động hợp tác với Nhật Bản chủ yếu là các hoạt động thường niên theo kế hoạch và các hoạt động cử cán bộ tham dự các hội thảo, khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực cán bộ của Cục.

3.3. Hợp tác với Liên bang Nga

a) Tình hình thực hiện

Năm 2017, Cục ATBXHN tiếp tục các hoạt động hợp tác với Tập đoàn ROSATOM và Cơ quan pháp quy Nga Rostekhnadzor nhằm chuẩn bị xây dựng hệ thống các văn bản pháp quy để quản lý và vận hành lò phản ứng nghiên cứu mới tại Việt Nam. Cục tổ chức thành công 01 hội thảo với Rostekhnadzor về quy định an toàn đối với các cơ sở hạt nhân nghiên cứu vào tháng 11/2017 và tham dự 01 cuộc họp với Rosatom trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan đến kế hoạch hợp tác xây dựng dự án Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân do Bộ KH-CN làm chủ đầu tư; kế hoạch phát triển hạ tầng cơ sở hạt nhân Việt Nam.

b) Đánh giá kết quả:

Hoạt động hợp tác với Liên bang Nga năm 2017 còn hạn chế. Trong năm tới, Cục cần đẩy mạnh hợp tác trong việc xây dựng các văn bản pháp quy cho các cơ sở hạt nhân nghiên cứu.

3.4. Hợp tác với Trung Quốc

a) Tình hình thực hiện

Năm 2017, thành tựu nổi bật nhất là việc đàm phán ký kết Thỏa thuận hợp tác về an toàn hạt nhân (Thỏa thuận hợp tác) giữa Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), Bộ KH&CN và Cục An toàn hạt nhân quốc gia (NNSA), Bộ Bảo vệ Môi trường Trung Quốc đã thành công.

Ngày 12/11/2017, trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, PGS. TS. Nguyễn Tuấn Khải, Cục trưởng Cục ATBXHN, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký Bản ghi nhớ hợp tác về quản lý pháp quy an toàn hạt nhân với Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Trung quốc Hồng Tiểu Dũng, đại diện cho Cục An toàn hạt nhân quốc gia Trung Quốc. Lễ ký kết các văn kiện hợp tác giữa các cơ quan, Bộ, ngành hai quốc gia có sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng.

b) Đánh giá kết quả

Cục ATBXHN đã tổ chức ký kết thành công MOU hợp tác với NNSA Trung Quốc mở ra cơ hội hợp tác giữa hai cơ quan pháp quy hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật về an toàn hạt nhân.

3.5. Hợp tác với Hàn Quốc

a) Tình hình thực hiện:

Cục đã cử 01 cán bộ tham dự khóa đào tạo Thạc sĩ KINS – KAIST và cử 05 đoàn cán bộ tham dự các khóa đào tạo về an ninh và thanh sát hạt nhân tại Hàn Quốc

b) Đánh giá kết quả:

Các hoạt động hợp tác với Hàn Quốc chủ yếu là các hoạt động thường niên đã có kế hoạch. Mặc dù đã có Bản ghi nhớ hợp tác (MoU) với các cơ quan liên quan của Hàn Quốc, tuy nhiên mới triển khai được các hoạt động liên quan đến đào tạo cán bộ trong lĩnh vực an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân và kiểm soát xuất/nhập khẩu vật liệu liên quan. Trong năm tới, Cục cần tích cực triển khai hơn nữa các hoạt động trong khuôn khổ MoU giữa Cục và Cơ quan An toàn và an ninh hạt nhân Hàn Quốc (NSSC)

3.6. Hợp tác với các quốc gia khác

a) Vương Quốc Anh

Năm 2017, Cục ATBXHN cử 03 đoàn cán bộ tham dự Hội thảo về Văn hóa an ninh hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ và các nguyên tắc bảo vệ thực thể tại Anh (do trường Đại học King College London mời).

b) Hợp tác với Cộng hòa Ý

Tháng 4 năm 2017, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã ký thành công Bản ghi nhớ hợp tác với Cơ quan Giám sát an ninh và phòng chống nguy cơ CBRNe (OSDIFE), Trường Đại học Rome “Tor Vergata”, Cộng hòa Ý mở ra

kênh hợp tác với Cộng hòa Ý về an toàn, an ninh và phòng chống nguy cơ hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ.

c) Hợp tác với Pháp

Cục đã tổ chức đón 01 đoàn chuyên gia Pháp vào tháng 9/2017 do ông Marc Ponchet, Phó Cục trưởng, Cục Hạt nhân quốc tế Pháp làm trưởng đoàn sang thăm và làm việc nhằm tái khởi động các chương trình hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử./.

XV. CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Trong năm 2017, do Nhà nước tạm dừng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận nên hoạt động của Hội đồng ATHNQG có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ, mà trực tiếp là Bộ KH&CN những vấn đề quan trọng về ATBXHN ở phạm vi quốc gia cần quan tâm. Trong năm có 2 phiên họp đã được tiến hành, trong đó phiên thứ nhất tập trung vào các vấn đề ATBXHN cần quan tâm khi dừng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, còn phiên thứ 2 tập trung vào việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân quốc gia sau khi Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch này. Một số kết quả lớn trong hoạt động của Hội đồng năm 2017 như sau:

Triển khai tiếp các nội dung quan trọng trong Chỉ thị 17 của Thủ tướng Chính phủ

Hội đồng đã kiến nghị Bộ KH&CN và các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chỉ thị mà cho đến nay chưa được triển khai, cụ thể việc giám sát các nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy trong các cơ sở thu mua và tái chế sắt thép phế liệu, kiểm soát vận chuyển và xuất nhập khẩu tại các bến cảng, nhà ga và cửa khẩu.

Có ý kiến về việc xây dựng Kho lưu giữ lâu dài các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của quốc gia

Hội đồng đã kiến nghị Bộ KH&CN chủ trì tổ chức làm việc với các đơn vị liên quan làm rõ nhu cầu, sự cần thiết, cơ sở pháp lý, tính khả thi của việc xây dựng Kho lưu giữ lâu dài nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của quốc gia chú ý đến các vấn đề đã được nêu trong phiên họp như Kho của Bộ tài nguyên và môi trường ở Hòa Bình tốn kém kinh phí duy trì, nhưng không hoạt động được do người dân phản đối, vấn đề lưu giữ hiện nay tại Hà Nội và Đà Lạt số lượng lớn các nguồn phóng xạ trong khu dân cư tập trung có nguy cơ mất an ninh do khủng bố, vấn đề tham khảo ý kiến của địa phương khi xây dựng các kho lưu giữ tập trung chưa được thực hiện cho đến nay, vấn đề cho phép IAEA kiểm tra các kho lưu giữ nguồn phóng xạ quốc gia,...

Chuẩn bị kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia do ảnh hưởng của tai nạn nhà máy điện hạt nhân của Trung Quốc

Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trình xây dựng Đề án tổ chức diễn tập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia cho một số kịch bản điển hình trình Thủ tướng quyết định; xây dựng quy định về thông tin đại chúng trong trường hợp sự cố tại nạn bức xạ và hạt nhân khắc phục các bất cập hiện nay; đề xuất áp dụng tiêu chuẩn số liệu

trao đổi thông tin bức xạ quốc tế (IRIX) để trao đổi thông tin với quốc tế trong tình trạng sự cố bức xạ và hạt nhân; tổ chức khai thác thường xuyên cơ sở dữ liệu quan trắc của Tổ chức CTBTO để phục vụ cảnh báo sớm các tai nạn của nhà máy điện hạt nhân của Trung Quốc bao gồm cả số liệu đo Xe của CTBTO trên toàn cầu.

Cho ý kiến về đầu tư giai đoạn 1 của Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đáp ứng yêu cầu ứng phó sự cố nhà máy điện hạt nhân Trung Quốc

Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Dự án cho giai đoạn 1 và ban hành các tiêu chuẩn về hàm lượng phóng xạ được phép trong lương thực, thực phẩm và nước uống để làm cơ sở cho công tác tổ chức giám sát thường xuyên phóng xạ môi trường.

Cho ý kiến về việc triển khai thực hiện Công ước an toàn hạt nhân phục vụ nhu cầu của nước ta trong việc làm rõ các vấn đề an toàn của nhà máy điện hạt nhân Trung Quốc

Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Tổ công tác để có thể đưa ra các vấn đề quan tâm của Việt Nam yêu cầu trực tiếp phía Trung Quốc hoặc thông qua Ban Thư ký Công ước An toàn hạt nhân để yêu cầu Trung Quốc làm rõ các vấn đề liên quan đến an toàn hạt nhân mà các quốc gia láng giềng cần được làm rõ khi nước bên cạnh xây dựng nhà máy điện hạt nhân trong vùng bán kính 300 km theo quy định của công ước an toàn hạt nhân; xây dựng thỏa thuận về cơ chế trao đổi thông tin với Trung quốc về vấn đề này.

Cho ý kiến về triển khai Dự án Trung tâm KH&CN hạt nhân

Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và năng lực kỹ thuật phục vụ quản lý pháp quy dự án lò phản ứng nghiên cứu mới trên cơ sở khắc phục các bất cập đã gặp phải khi triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, trong đó bao gồm cả kế hoạch sửa đổi Luật NLNT 2008.

Cho ý kiến về triển khai thực hiện các cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị Thượng đỉnh an ninh hạt nhân

Đây là nội dung quan trọng thể hiện Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế về an ninh hạt nhân. Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN cần xem xét các cam kết và đề xuất các ưu tiên thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế của Việt Nam, báo cáo Thủ tướng quyết định.

Cho ý kiến về các vấn đề an toàn và an ninh hạt nhân cần quan tâm khi dừng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận

Đây là nội dung quan trọng cần có thời gian thảo luận sâu ở các hội thảo chuyên đề. Do đó, trước mắt một số vấn đề sau Hội đồng kiến nghị Bộ KH&CN cần tập trung thực hiện sớm:

- Ứng dụng bức xạ trong y tế chiếm tỷ trọng rất lớn trong các ứng dụng bức xạ ở nước ta, cho nên vấn đề an toàn bức xạ trong y tế phải được quan tâm hàng đầu. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta mới chỉ quan tâm đến việc quản lý liều chiếu xạ cho nhân viên y tế, mà chưa quan tâm đến quản lý liều chiếu xạ cho bệnh nhân, trong khi đây đang là vấn đề ưu tiên của IAEA vì có đến 20-50% liều chiếu xạ y tế là không cần thiết và không đúng trên thế giới theo báo cáo năm 2015 của IAEA. Hội đồng yêu cầu Cục ATBXHN chủ trì phối hợp với các Sở KH&CN địa phương tổ chức điều tra liều chiếu xạ bệnh nhân từ năm 2018 của các tỉnh, thành phố trong cả nước và hoàn thành cơ sở dữ liệu ban đầu của quốc gia trước năm 2020 và sau đó định kỳ 5 năm tiến hành điều tra một lần. Đồng thời chấn chỉnh hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong ngành y tế và sớm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, trong đó có các quy định các chức danh vật lý y học trong các cơ sở y tế (xạ trị, y học hạt nhân và điện quang) phù hợp với quy định quốc tế.

- Tăng cường công tác quản lý liều chiếu xạ của nhân viên chụp ảnh phóng xạ là đối tượng chịu rủi ro cao nhất trong các loại hình nhân viên bức xạ ở nước ta hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý phóng xạ môi trường, ưu tiên việc điều tra phóng xạ Rn ở những khu dân cư có nguy cơ gây liều chiếu xạ lớn và tổ chức kiểm soát các nguồn phóng xạ vô chủ.

- Tổ chức thực hiện tốt các khuyến cáo của Đoàn đánh giá pháp quy tích hợp IRRS-2014 đối với Việt Nam.

- Xem xét chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm sự tương thích giữa các quy định về an toàn và an ninh hạt nhân theo hướng dẫn của IAEA

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ an ninh hạt nhân tích hợp của IAEA cho Việt Nam

XVI. CÁC SỰ CỐ BỨC XẠ NĂM 2017 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Sự cố phát hiện nguồn phóng xạ tại sân bay Nội Bài

a) Mô tả tình huống

Ngày 08/8/2017, ông Tào Xuân Khánh – Phó Giám đốc Trung tâm HTKT - đầu mối ứng phó sự cố của Cục ATBXHN nhận được điện thoại từ ông Đỗ Tiến Dũng – cán bộ chuyên trách quản lý hệ thống phát hiện phóng xạ của Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đề nghị trợ giúp trong tình huống có phát hiện phóng xạ tại cửa khẩu nhập cảnh (Sân bay Nội Bài).

Theo trách nhiệm quy định tại Khoản 8 Điều 5 Thông tư liên tịch số 112/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 29/7/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu và tình hình thực tế sự cố, Cục ATBXHN đã nhanh chóng đến phối hợp cùng cơ quan Hải quan xử lý vụ việc.

b) Diễn biến vụ việc

Cục ATBXHN xác định tình huống sự cố và cử Tổ công tác bao gồm Lãnh đạo Trung tâm HTKT và nhóm ứng phó sự cố của Trung tâm HTKT.

Tổ công tác mang trang thiết bị (các máy xác định đồng vị phóng xạ, xác định suất liều, xác định mức nhiễm bản bề mặt) tới Sân bay Nội Bài hỗ trợ theo yêu cầu.

Lúc 23h00 ngày 08/8/2017, Tổ công tác của Cục ATBXHN chính thức bắt đầu làm việc với Đại diện của Đội thủ tục Hải quan hành lý nhập khẩu sân bay quốc tế Nội Bài (gồm các ông: Cù Anh Dũng - Phó đội trưởng, Đỗ Tiến Dũng – Công chức đội).

Theo thông tin của đội thủ tục Hải quan hành lý nhập khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, vào hồi 19h45, công phát hiện phóng xạ số 9 và 10 Sản phẩm đến A1 nhà ga T2, sân bay Nội Bài phát tín hiệu báo động. Cán bộ công chức của Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đã tiến hành kiểm tra thứ cấp và phát hiện một túi nhỏ trên xe đẩy của hành khách người Mỹ. Cán bộ của Đội thủ tục Hải quan hành lý nhập khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đã gọi điện cho đối tác Việt nam để xác nhận việc này.

Tổ công tác của Cục ATBXHN đã tiến hành kiểm tra vật thể nghi ngờ là chất phóng xạ với kết quả như sau:

- Hộp kim loại nhỏ hình tam giác (kích thước lớn nhất là 5cm, nằm gọn trong lòng bàn tay) có chứa một đĩa tròn dày màu vàng có dán nhãn Cs-1... và 10 μ Ci. Không có thông tin về số hiệu. Dự đoán ban đầu đây là nguồn phóng xạ Cs-137 với hoạt độ là 10 μ Ci (không có thông tin về ngày xác định hoạt độ).

- Kết quả sử dụng thiết bị xác định đồng vị phóng xạ cho thấy đây là nguồn Cs-137;

- Kết quả đo trực tiếp suất liều (không qua che chắn) cho thấy: suất liều đo được sát nguồn là 10,2 $\mu\text{Sv/h}$, suất liều đo được ở khoảng cách 30 cm là 0,27 $\mu\text{Sv/h}$, khoảng cách 1m là 0,11 $\mu\text{Sv/h}$ (tương đương phong môi trường). Kết quả đo này cho thấy hoạt độ 10 μCi của nguồn (ghi trên nhãn) là tương đối phù hợp. Với mức suất liều đo được cho thấy một người giữ nguồn phóng xạ này sát cơ thể liên tục trong 98 giờ thì nhận mức liều 1 mSv (bằng mức giới hạn liều đối với dân chúng trong 1 năm);

- Với giả định nguồn phóng xạ có hoạt độ tối đa là 10 μCi theo đúng như thông số ghi trên nhãn (do không xác định được ngày đo hoạt độ), đối chiếu với QCVN 5: 2010/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 15/2010/TT-BKHCN về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép, nguồn phóng xạ này ở trên mức miễn trừ khai báo, cấp phép;

- Sử dụng máy đo nhiễm bản bề mặt kiểm tra cho thấy không có nhiễm bản phóng xạ ra khu vực xung quanh.

Đánh giá sơ bộ ban đầu dựa trên các thông tin có sẵn và kết quả đo tại hiện trường cho thấy: *đây là nguồn phóng xạ kín, hoạt độ thấp được sử dụng để chuẩn máy.*

Do không đủ điều kiện cơ sở vật chất cũng như nhân lực đảm bảo an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, Đội thủ tục Hải quan hành lý nhập khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đề nghị bàn giao lại nguồn phóng xạ này cho Tổ công tác của Cục ATBXHN để đưa về lưu giữ tạm thời tại kho lưu giữ của Bộ Khoa học và Công nghệ chờ giải quyết. Việc bàn giao nguồn phóng xạ được thực hiện vào hồi 0h15 ngày 09/8/2017 với sự có mặt của Đại diện của Đội thủ tục hành lý nhập khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và Cục ATBXHN. Hiện tại nguồn phóng xạ đã được Tổ công tác đưa về và bảo quản an toàn, an ninh tại Trung tâm HTKT.

Cục ATBXHN đã kiến nghị Thứ trưởng Bộ KHHCN chỉ đạo một số nội dung:

- Giao cho Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam) tạm thời lưu giữ và quản lý nguồn phóng xạ được thu gom để đảm bảo an toàn và an ninh;

- Giao Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố (thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) tổ chức giám định nguồn phóng xạ khi có yêu cầu từ phía cơ quan hải quan;

- Giao Cục ATBXHN hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan về vấn đề an toàn bức xạ và tham gia ứng phó sự cố theo thẩm quyền.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thứ trưởng Phạm Công Tạc và theo đề nghị của Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Cục ATBXHN đã tổ chức việc giám định nguồn phóng xạ.

Cụ thể thông tin về nguồn phóng xạ đã được xác định như sau:

- Nguồn phóng xạ: Cs-137
- Hoạt độ nguồn: $5.09 \pm 0.05 \mu\text{Ci}$ Ngày xác định hoạt độ: 16/8/2017
- Đánh giá về mức miễn trừ khai báo, cấp phép theo QCVN 5:2010/BKHN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép: Nguồn phóng xạ Cs-137 này KHÔNG thuộc đối tượng được mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép.



Cục ATXBHN và Cục Hải quan thành phố Hà Nội đã họp trao đổi và thống nhất phương án xử lý vi phạm đối với người mang trái phép nguồn phóng xạ vào Việt Nam. Theo đó, Chi cục Hải quan CKSBQT Nội Bài đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 25/HLN/BB-HC1 ngày 16/8/2017 và ra Quyết định xử phạt số 1097/QĐ-HQNB ngày 23/8/2017 về hành vi nhập khẩu chất phóng xạ không khai báo với cơ quan hải quan.

c) Đánh giá hậu quả bức xạ

Mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ theo QCVN 6:2010/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ: Nguồn phóng xạ Cs-137 này thuộc Nhóm 5 (nhóm nguồn mức độ nguy hiểm thấp nhất).

Theo khuyến cáo quốc tế, nguồn phóng xạ Nhóm 5 trong tình trạng nguyên vẹn và không che chắn thì gần như không nguy hiểm với con người và không gây tổn thương lâu dài cho người tiếp xúc với nguồn. Trong trường hợp nguồn phóng xạ bị phá vỡ, gây phát tán phóng xạ ra ngoài môi trường có thể gây nhiễm bẩn phóng xạ tuy nhiên cũng không gây tổn thương lâu dài (bỏng da, đục thủy tinh thể,...) cho con người.

Trong tình huống này nguồn phóng xạ có hoạt độ thấp và còn nguyên vẹn do đó không gây hậu quả bức xạ cho con người và môi trường xung quanh.

d) Kết luận

- Cơ quan hải quan đã kịp thời phát hiện nguồn phóng xạ không có giấy phép mang qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài thông qua hệ thống thiết bị kiểm soát phóng xạ đặt tại cửa khẩu.

- Sau quá trình xác minh và xử lý, cơ quan chức năng xác định sự cố này mang tính chất vô ý và nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm thấp, cơ quan chức năng đã xử lý một cách hợp lý, hợp tình, tạo điều kiện cho người nước ngoài thực hiện công việc tại Việt Nam và sau đó mang nguồn trở về nước.

- Nguồn phóng xạ trong sự cố không gây ra hậu quả bức xạ cho các cá nhân liên quan.

2. Sự cố phát hiện và thu hồi vật thể phóng xạ, tẩy xạ khu vực nhiễm bản phóng xạ tại Hưng Yên.

a) Mô tả tình huống

Khoảng 9h sáng ngày 8/9/2017, ông Đào Viết Thi (làm nghề nấu chì, trú quán tại thôn Đông Mai, xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) có mang mẫu kim loại đến Trung tâm Đánh giá không phá hủy (NDE) để phân tích thành phần. Tại đây, cán bộ của Trung tâm NDE đã kiểm tra và phát hiện có phóng xạ trong mẫu và báo cáo cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN). Cục ATBXHN đã cử cán bộ đến Trung tâm NDE và tiến hành xác minh lại thông tin về vật thể và niêm phong để lưu giữ tại Kho nguồn của Trung tâm NDE. Theo kết quả đo sơ bộ và đánh giá ban đầu thì dự đoán mẫu kim loại này là Urani nghèo. Đặc tính chính xác của mẫu kim loại cần được phân tích thêm tại các phòng thí nghiệm chuyên ngành.

Cục ATBXHN đã thành lập đoàn công tác (gồm 03 cán bộ Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố và 01 cán bộ Trung tâm NDE) cùng ông Thi về xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nơi ở của ông Thi) để nhanh chóng xử lý sự việc.

b) Diễn biến vụ việc

Tại Hưng Yên, Đoàn công tác đã phối hợp với Công an Hưng Yên (với sự tham gia của Công an tỉnh, huyện và xã), Sở Khoa học và Công nghệ (KH-CN) tỉnh Hưng Yên và UBND xã Chi Đạo xử lý vụ việc.

- Đoàn công tác tiến hành đo đạc, kiểm tra mức phóng xạ, nhiễm bản phóng xạ tại nhà ông Thi (khu vực ông Thi tiến hành phân kim). Tại khu vực này đã xác định được một số vật thể nhiễm bản phóng xạ. Đoàn công tác đã tiến hành thu gom các vật thể nhiễm bản phóng xạ này. Kết quả đo đánh giá sau khi thu gom cho thấy khu vực đã đảm bảo an toàn bức xạ.



- Theo báo cáo của ông Thi, Đoàn công tác đã đến nhà ông Thơ (em trai ông Thi) kiểm tra và phát hiện 3 mảnh vật thể kim loại chứa đồng vị phóng xạ U-238. Mức suất liều phóng xạ đo tại bề mặt của các vật thể là cao. Đo tại khoảng cách 2m cho thấy mức phóng xạ về mức thông môi trường. Theo đánh giá ban đầu, vật thể phóng xạ là Urani nghèo. Cảm quan ban đầu cho thấy chất liệu của 3 mảnh vật thể này là trùng khớp với mẫu kim loại mà ông Thi đã đưa lên Trung tâm NDE kiểm tra. Sau khi ghép 3 mảnh vật thể này lại với nhau cho thấy trùng khớp thành khối hình chữ nhật đầy đủ (vật một góc, được dự đoán là thiếu mảnh đã lưu giữ tại kho nguồn của Trung tâm NDE). Đoàn công tác đã tiến hành thu gom các mảnh vật thể này (ông Đào Viết Thi đã đồng ý giao 3 mảnh vật thể phóng xạ và các vật thể nhiễm bản phóng xạ có liên quan cho Bộ Khoa học và Công nghệ để lưu giữ tại Kho lưu giữ đảm bảo an toàn và an ninh). Kết quả đo đánh giá sau khi thu gom cho thấy khu vực này đã đảm bảo an toàn bức xạ.



- Đoàn công tác đến làm việc tại nhà ông Ga – chủ cơ sở thu mua và phân loại phế liệu (người bán vật thể phóng xạ cho ông Hai – cháu ông Thi). Theo báo cáo của ông Ga, trong quá trình sàng lọc phế liệu đã phát hiện ra khối kim loại này và bán lại ngay cho ông Hai (không lưu giữ tại nhà ông Ga). Sau đó, ông Hai bán lại cho ông Thi. Đoàn công tác đã kiểm tra phóng xạ tại nhà ông Ga và nhà ông Hai. Kết quả đo đánh giá không phát hiện thấy mức phóng xạ bất thường trong khu vực này.



- Tại Xưởng cơ khí Quang Minh (nơi cắt vật thể phóng xạ thành các mảnh), đoàn công tác đã kiểm tra và xác định trên máy cắt vật thể phóng xạ (số hiệu DK 77) và khu vực lân cận (khoảng 1 m cách máy) có nhiễm bẩn phóng xạ.

Một số vật dụng như găng tay có nhiễm bẩn phóng xạ đã được đoàn công tác thu hồi. Đoàn công tác đã tiến hành khoanh vùng an toàn khu vực xung quanh máy cắt (suất liều bên ngoài khu vực nhỏ hơn $0,5 \mu\text{Sv/h}$) và yêu cầu chủ Xưởng cơ khí không tiếp cận vào khu vực đã cách ly, chờ xử lý của cơ quan quản lý.



- Sau đó Đoàn công tác đã họp với các bên có liên quan (Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Văn Lâm, UBND xã Chỉ Đạo và ông Đào Viết Thi) và thống nhất biên bản làm việc.

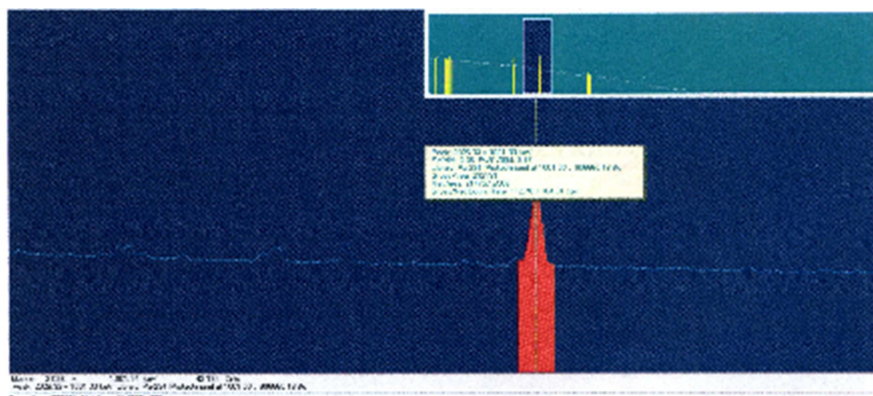
Lúc 11h30 ngày 08/9/17, vật thể phóng xạ và vật thể nhiễm bản phóng xạ được thu gom đã đưa vào lưu giữ tạm thời tại Kho nguồn của Trung tâm đánh giá không phá hủy (NDE) để đảm bảo an toàn, an ninh và chờ xử lý tiếp theo.

Sau khi ổn định được tình huống sự cố, Cục ATBXHN đã báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Bộ KH-CN về các biện pháp xử lý tiếp theo:

- Tổ chức giám định vật thể phóng xạ;
- Phối hợp với Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân đánh giá nhiễm bản phóng xạ toàn thân cho các cá nhân có liên quan (có khả năng bị nhiễm bản phóng xạ trong quá trình cắt, phân kim) để đánh giá chiếu xạ trong do hấp thụ chất phóng xạ trong quá trình tiếp xúc với vật thể phóng xạ; trong trường hợp cần thiết phải đưa những cá nhân này đi kiểm tra công thức máu tại bệnh viện chuyên ngành;
- Xây dựng liều chiếu xạ ngoài của các cá nhân liên quan sau khi có thông tin cung cấp của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về tiếp xúc của cá nhân với vật thể phóng xạ;
- Phối hợp với Viện Công nghệ xạ hiếm xây dựng phương án tẩy xạ, thẩm định và giám sát quá trình tẩy xạ, lưu giữ chất thải phóng xạ;
- Kiến nghị Bộ KH-CN cho phép đưa các mảnh vật thể phóng xạ đã thu gom đang tạm thời lưu giữ tại Kho nguồn của Trung tâm NDE đưa về lưu giữ lâu dài tại Kho của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân; các vật nhiễm bản phóng xạ cũng như chất thải có chứa phóng xạ sinh ra trong quá trình tẩy xạ sẽ được đưa về kho tại cơ sở II của Viện Công nghệ xạ hiếm tại thị trấn Phùng, Hà Nội;
- Lập hồ sơ sự cố và xây dựng các báo cáo về hoạt động ứng phó sự cố, khôi phục môi trường theo thẩm quyền;
- Lên phương án thông tin báo chí và người dân theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ KH-CN, Cục ATBXHN đã phối hợp với Viện KHKT HN tiến hành giám định vật thể phóng xạ. Kết quả kiểm tra vật thể phóng xạ xác định là Uran với thành phần như bảng dưới đây.

Hạt nhân	Phần trăm (%)
U-235	0.1280
U-238	96.8069
Ra-226	3.0587
K-40	0.0031
Th-232	0.0033



Ngày 09/9/2017, Cục ATBXHN đã làm việc với Giám đốc Sở KHCN tỉnh Hưng Yên, một số chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hợp trao đổi về việc đánh giá ảnh hưởng của bức xạ tới sức khỏe của các cá nhân có liên quan, công tác tẩy xạ khu vực nhiễm bắn phóng xạ và công tác thông tin với báo chí, công chúng.

Ngày 10/9/2017, cán bộ Trung tâm HTKT đã phối hợp với cán bộ Trung tâm Xử lý chất thải phóng xạ và môi trường (Viện Công nghệ xạ hiếm) tổ chức đoàn đến đánh giá cụ thể hiện trạng khu vực nhiễm bắn phóng xạ và lên phương án tẩy xạ.

Cục ATBXHN phối hợp với Viện KHKT HN đánh giá nhiễm bắn phóng xạ toàn thân cho các cá nhân có liên quan (có khả năng bị nhiễm bắn phóng xạ trong quá trình cắt, phân kim) để đánh giá chiếu xạ trong do hấp thu chất phóng xạ trong quá trình tiếp xúc với vật thể phóng xạ; trong trường hợp cần thiết phải đưa những cá nhân này đi kiểm tra công thức máu tại bệnh viện chuyên ngành.

Ngày 17-19/9/2017, Cục ATBXHN, Sở KHCN Hưng Yên và Viện Công nghệ xạ hiếm đã tiến hành tẩy xạ khu vực nhiễm bắn phóng xạ tại Xưởng cơ khí Quang Minh. Khu vực sau khi tẩy xạ đã đảm bảo an toàn bức xạ và các chất thải phóng xạ được thu gom đưa về nơi lưu giữ của Viện Công nghệ xạ hiếm. Các mảnh vật thể phóng xạ đã thu gom đang tạm thời lưu giữ tại Kho nguồn của Trung tâm NDE đưa về lưu giữ lâu dài tại Kho của Viện KHKT HN; các vật nhiễm bắn phóng xạ cũng như chất thải có chứa phóng xạ sinh ra trong quá trình tẩy xạ sẽ được đưa về kho tại cơ sở II của Viện Công nghệ xạ hiếm tại thị trấn Phùng, Hà Nội.

c) Đánh giá hậu quả bức xạ

Theo tài liệu của thế giới, tính phóng xạ của Uran nghèo bằng 60% tính phóng xạ của Urani tự nhiên. Uran nghèo phát bức xạ alpha, beta và gamma. Do đó, Uran nghèo có khả năng gây chiếu xạ ngoài và chiếu xạ trong khi tiếp xúc trực tiếp, cụ thể:

+ Đối với chiếu ngoài: Chiếu xạ ngoài gây ra do đóng góp của bức xạ beta và gamma. Cơ quan chịu ảnh hưởng chủ yếu là da khi tiếp xúc trực tiếp (cầm, nắm) vật thể phóng xạ trong thời gian dài. Suất liều sát bề mặt khối uranium nghèo

là 2 mSv/h. Suất liều ở khoảng cách xa (khoảng 1 mét) rất thấp chỉ khoảng dưới 1 μ Sv/giờ.

+ Đối với chiếu trong: Do có thời gian sống dài và phát bức xạ alpha có khả năng ion hóa mạnh nên Uran nghèo gây chiếu trong đáng kể trong trường hợp Uran nghèo thâm nhập được vào bên trong cơ thể con người thông qua các con đường chính như: ăn uống (ăn thức ăn, uống nước bị nhiễm bản uranium nghèo); hít thở (hít phải không khí có bụi uranium nghèo) và xâm nhập qua vết thương hở).

Trong trường hợp sự cố này, những cá nhân liên quan đã được kiểm tra sức khỏe và đánh giá không có ảnh hưởng do bức xạ gây ra. Khu vực nhiễm bản phóng xạ đã được tẩy xạ trở lại trạng thái bình thường.

d) Kết luận

- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chủ động phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phát hiện và thu hồi vật thể phóng xạ vô chủ. Tuy nhiên, Cơ quan chức năng của Việt Nam đã bộc lộ sự phối hợp chưa tốt, chưa đồng bộ còn nhiều lúng túng trong quá trình triển khai. Sở KH-CN địa phương chưa có kinh nghiệm ứng phó sự cố bức xạ xảy ra trên địa bàn tỉnh. Quá trình ứng phó sự cố còn chậm trễ.

- Theo tiêu chuẩn chấm dứt phục hồi môi trường (tẩy xạ) quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BKH-CN và Thông tư 23/2012/TT-BKH-CN), thiết bị cửa cắt vật thể phóng xạ và khu vực nhiễm bản phóng xạ đã được tẩy xạ đảm bảo yêu cầu và không còn nhiễm bản phóng xạ, không gây nguy hiểm phóng xạ.

- Các mảnh vật thể phóng xạ đã được lưu giữ đảm bảo an toàn và an ninh tại Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân.

- Tất cả chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đã được thu gom và đưa về Trung tâm Xử lý chất thải phóng xạ và Môi trường - Viện Công nghệ xạ hiếm để tiếp tục xử lý và lưu giữ lâu dài./.

XVII. CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

(Đang có hiệu lực thi hành)

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
I	LUẬT		
1	Luật Năng lượng nguyên tử	18/2008/QH12	03/6/2008
II	NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI		
1	Dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	31/2016/QH14	22/11/2016
III	NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ		
1	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử	07/2010/NĐ-CP	25/01/2010
2	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân	70/2010/NĐ-CP	22/6/2010
3	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (<i>Thay thế Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009</i>)	107/2013/NĐ-CP	20/9/2013
4	Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	124/2013/NĐ-CP	14/10/2013
IV	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ		
1	Ban hành Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020	01/2006/QĐ-TTg	03/1/2006
2	Ban hành Quy chế phát hiện, xử lý nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát	146/2007/QĐ-TTg	04/9/2007
3	Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia	446/QĐ-TTg	07/4/2010
4	Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia	706/QĐ-TTg	08/5/2010
5	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát	775/QĐ-TTg	2/6/2010

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	triển, ứng dụng bức xạ trong nông nghiệp đến năm 2020.		
6	Ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân	45/2010/QĐ-TTg	14/06/2010
7	Phê duyệt định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030	906/QĐ-TTg	17/6/2010
8	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020	957/QĐ-TTg	24/6/2010
9	Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”	1558/QĐ-TTg	18/8/2010
10	Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia đến năm 2020	1636/QĐ-TTg	31/8/2010
11	Phê duyệt định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2376/QĐ-TTg	28/12/2010
12	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết ứng dụng bức xạ trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác đến năm 2020	127/QĐ-TTg,	20/1/2011
13	Phê duyệt Đề án “Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”	450/QĐ-TTg	25/3/2011
14	Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử	27/2011/QĐ-TTg	10/5/2011
15	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường đến năm 2020	899/QĐ-TTg,	10/6/2011
16	Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020	1958/QĐ-TTg,	04/11/2011
17	Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an	265/QĐ-TTg	05/3/2012

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	toàn, an ninh”		
18	Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia	1361/QĐ-TTg	08/8/2013
19	Quy định nghĩa vụ tài chính của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân, phương thức quản lý nguồn tài chính bảo đảm chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân	09/2014/QĐ-TTg	23/01/2014
20	Quy định Chế độ ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ Khoa học và Công nghệ	45/2014/QĐ-TTg	15/8/2014
21	Phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020	2241/QĐ-TTg	11/12/2014
22	Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia	884/QĐ-TTg	16/6/2017
V	THÔNG TƯ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Hướng dẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc bức xạ, hạt nhân	31/2007/TT-BKHCN	31/12/2007
2	Hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư	13/2009/TT-BKHCN	20/5/2009
3	Hướng dẫn việc khai báo, cấp phép và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	08/2010/TT-BKHCN	22/7/2010
4	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - miễn trừ khai báo, cấp giấy phép”	15/2010/TT-BKHCN	14/9/2010
5	Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân	19/2010/TT-BKHCN	28/12/2010
6	Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	23/2010/TT-BKHCN	29/12/2010
7	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ”	24/2010/TT-BKHCN	29/12/2010
8	Hướng dẫn đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi	27/2010/TT-BKHCN	30/12/2010

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	trường		
9	Hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn	02/2011/TT-BKHCN	16/3/2011
10	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân	28/2011/TT-BKHCN	28/11/2011
11	Quy định yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	38/2011/TT-BKHCN	30/12/2011
12	Quy định về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng	19/2012/TT-BKHCN	08/11/2012
13	Hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	23/2012/TT-BKHCN	23/11/2012
14	Quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân	25/2012/TT-BKHCN	12/12/2012
15	Hướng dẫn về nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định báo cáo phân tích an toàn ở giai đoạn phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân	29/2012/TT-BKHCN	19/12/2012
16	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân	30/2012/TT-BKHCN	28/12/2012
17	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia	16/2013/TT-BKHCN	30/7/2013
18	Hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo của Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước CHXHCN Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân	17/2013/TT-BKHCN	30/7/2013
19	Quy định quy trình, thủ tục kiểm tra, thanh tra an toàn hạt nhân trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân	20/2013/TT-BKHCN	06/9/2013
20	Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ tổ	21/2013/TT-BKHCN	12/9/2013

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	máy điện hạt nhân		
21	Quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân	08/2014/TT-BKHCN	26/5/2014
22	<i>(Thông tư liên tịch)</i> Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế	13/2014/TT-BKHCN-BYT	09/6/2014
23	Hướng dẫn quản lý chất thải, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	22/2014/TT-BKHCN	25/8/2014
24	Quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân <i>(Thay thế Thông tư 24/2012/TT-BKHCN ngày 04/12/2014)</i>	25/2014/TT-BKHCN	08/10/2014
25	Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/ 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử <i>(Thay thế Thông tư số 26/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010)</i>	27/2014/TT-BKHCN	10/10/2014
26	Quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ an toàn bức xạ	34/2014/TT-BKHCN	22/11/2014
27	Quy định về phân tích an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân	12/2015/TT-BKHCN	08/7/2015
28	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	13/2015/TT-BKHCN	21/7/2015
29	<i>(Thông tư liên tịch)</i> Hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu	112/2015/TTLT-BTC-BKHCN	29/7/2015
30	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp X quang tổng hợp dùng trong y tế”	28/2015/TT-BKHCN	30/12/2015
31	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc	02/2016/TT-	25/3/2016

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế”	BKHCN	
32	Quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ	04/2016/TT-BKHCN	04/4/2016
33	Quy định về việc cấp Giấy đăng ký và cấp Chứng chỉ hành nghề đối với một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	06/2016/TT-BKHCN	22/4/2016
34	Quy định về nội dung báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân	10/2016/TT-BKHCN	13/6/2016
35	<i>(Bộ Tài chính)</i> Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử <i>(Thay thế Thông tư số 76/2010/TT-BTC ngày 17/5/2010)</i>	287/2016/TT-BTC	15/11/2016
36	Quy định ngưng hiệu lực một phần Thông tư số 13/2015/TT-BKHCN ngày 21/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	05/2017/TT-BKHCN	25/5/2017
37	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị	15/2017/TT-BKHCN	05/12/2017

PHỤ LỤC 2. HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN NĂM 2017

1. Tình trạng cấp phép và thống kê giấy phép đã cấp năm 2017

Theo thống kê, hiện tại Việt Nam có hơn 1000 cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: công nghiệp, y tế (ngoại trừ các cơ sở X quang y tế), nông nghiệp, nghiên cứu, đào tạo, ...

Theo phân cấp về hoạt động cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) cấp phép hoặc tổ chức thẩm định trình Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phép đối với tất cả các lĩnh vực ngoại trừ các thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế, cụ thể

- Số giấy phép đã cấp năm 2017: 958 giấy phép;
- Thẩm định và trình Bộ KH-CN cấp trong năm 2017: 20 giấy phép
- Số giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT cấp trong năm 2017: 40 giấy đăng ký;
- Số chứng chỉ nhân viên bức xạ cấp trong năm 2017: 659 chứng chỉ nhân viên bức xạ;
- Số chứng chỉ hành nghề dịch vụ cấp trong năm 2017: 121 chứng chỉ.

2. Thống kê số giấy phép đã cấp năm 2017 theo lĩnh vực

a) Kết quả thống kê giấy phép đã cấp trong năm 2017 theo các lĩnh vực do Bộ KH-CN: 20 giấy phép.

STT	Tên cơ sở	Loại hình	Số Giấy phép	Ngày cấp
1	Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	Vận hành 01 máy gia tốc tuyến tính dùng để xạ trị từ xa	GP 31/GP-BKH-CN	11/7/2017
2	Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh	Gia hạn GP 31 BKH-CN - sử dụng 01 máy gia tốc và 01 nguồn phóng xạ dùng trong xạ trị từ xa	GP 30/GP-BKH-CN	11/7/2017
3	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Sửa GP 20/GP - BKH-CN - Đổi tên	GP 08/GP-BKH-CN	09/02/2017
4	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Sửa GP 21/GP - BKH-CN - Đổi tên	GP 05/GP-BKH-CN	24/01/2017
5	Công ty TNHH Một thành viên Bệnh viện Hy Vọng Mới	Sử dụng nguồn Co-60 để điều trị ung thư	GP 04/GP-BKH-CN	24/01/2017

6	Bệnh viện Trung ương Huế	Sử dụng 01 máy gia tốc trong xạ trị từ xa	GP 01/GP-BKHCN	16/01/2017
7	Công ty TNHH đầu tư và xuất nhập khẩu Trung Việt	Nhập khẩu và vận chuyển 01 nguồn 04 kiện có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới mức trung bình	GP 09/GP-BKHCN	09/3/2017
8	Bệnh viện C Đà Nẵng	Vận hành thiết bị xạ trị (sử dụng 01 máy gia tốc)	GP 11/GP-BKHCN	19/4/2017
9	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Vận hành máy gia tốc trong xử lý vật liệu	GP16/GP- BKHCN	24/5/2017
10	Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh	Gia hạn GP 13 BKHCN - Vận hành 01 máy gia tốc trong xạ trị từ xa	GP 29/GP-BKHCN	30/6/2017
11	Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú	Gia hạn GP 15 BKHCN - Sử dụng 02 nguồn Co-60 trong chiếu xạ công nghiệp, 02 nguồn chuẩn Co-60	GP 26/GP-BKHCN	15/6/2017
12	Bệnh viện K	Sử dụng 01 máy gia tốc trong xạ trị	GP 17/GP-BKHCN	29/5/2017
13	Công ty TNHH đầu tư và xuất nhập khẩu Trung Việt	Xuất khẩu và vận chuyển 01 nguồn nhóm dưới trung bình, 04 kiện vật liệu hạt nhân nguồn	GP 15/GP-BKHCN	24/5/2017
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Sử dụng 01 thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao	GP 39/GP-BKHCN	27/9/2017
15	Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ	Gia hạn GP 21 BKHCN - Vận hành 01 thiết bị chiếu xạ, 05 nguồn chuẩn	GP 38/GP-BKHCN	27/9/2017
16	Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Sơn Sơn	Vận hành 02 máy gia tốc trong chiếu xạ	GP 35/GP-BKHCN	01/9/2017
17	Bệnh viện quân y 175	Gia hạn GP 29/BKHCN - Vận hành 02 máy gia tốc + 01 nguồn dùng trong xạ trị	GP 44/GP-BKHCN	04/12/2017
18	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Sử dụng thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao	GP 42/GP-BKHCN	16/11/2017
19	Cục Hải quan TP. Hải Phòng	Gia hạn GP 03 BKHCN - vận hành 01 máy gia tốc khác	GP 46/GP-BKHCN	20/12/2017

20	Công ty cổ phần khoáng sản Biotan	Xuất khẩu và vận chuyển 01 nguồn 04 kiện hàng vật liệu hạt nhân nguồn	GP 43/GP-BKHHCN	20/11/2017
----	-----------------------------------	---	-----------------	------------

b) Kết quả thống kê giấy phép đã cấp trong năm 2017 theo các lĩnh vực do Cục ATBXHN cấp như sau:

TT	Lĩnh vực	Công việc bức xạ liên quan	Số lượng giấy phép
1	Công nghiệp	Hệ đo trong công nghiệp (Đo mức, phân tích, đo độ dày, hệ điều khiển...)	408
		Thăm dò địa vật lý	33
		Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	75
		Soi kiểm tra trong công nghiệp	131
		Chiếu xạ công nghiệp	04
2	Nghiên cứu và đào tạo	Tại các viện nghiên cứu, trường đại học, các đơn vị thuộc cơ quan quản lý nhà nước..	14
3	Y tế	Cơ sở Y học hạt nhân, xạ trị	33
5	Kinh doanh	Phân tích tuổi vàng, kinh doanh nguồn (xuất nhập khẩu)...	59
6	Lĩnh vực khác	Soi chiếu kiểm tra an ninh, hàng hóa...	201
	Tổng cộng:		958

3. Thống kê số giấy phép đã cấp trong năm 2017 theo địa phương

STT	Địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ	STT	Địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ
1	An Giang	6	33	Kiên Giang	3
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	40	34	Kon Tum	0
3	Bạc Liêu	1	35	Lai Châu	0
4	Bắc Kạn	2	36	Lào Cai	5
5	Bắc Giang	10	37	Lạng Sơn	1
6	Bắc Ninh	80	38	Lâm Đồng	10
7	Bến Tre	1	39	Long An	4
8	Bình Dương	47	40	Nam Định	4
9	Bình Định	5	41	Nghệ An	6
10	Bình Phước	5	42	Ninh Bình	3
11	Bình Thuận	3	43	Ninh Thuận	1
12	Cà Mau	0	44	Phú Thọ	6
13	Cao Bằng	1	45	Phú Yên	2
14	Cần Thơ	14	46	Quảng Bình	5
15	Đà Nẵng	25	47	Quảng Nam	6
16	Đắk Lắk	1	48	Quảng Ngãi	4
17	Đắk Nông	2	49	Quảng Ninh	25
18	Đồng Nai	38	50	Quảng Trị	2
19	Đồng Tháp	3	51	Sóc Trăng	0
20	Điện Biên	0	52	Sơn La	1
21	Gia Lai	2	53	Tây Ninh	8

STT	Địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ	STT	Địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Số giấy phép tiến hành công việc bức xạ
22	Hà Giang	1	54	Thái Bình	6
23	Hà Nam	7	55	Thái Nguyên	26
24	Hà Nội	205	56	Thanh Hóa	3
25	Hà Tĩnh	5	57	Thừa Thiên - Huế	8
26	Hải Dương	23	58	Tiền Giang	7
27	Hải Phòng	27	59	Trà Vinh	1
28	Hòa Bình	1	60	Tuyên Quang	2
29	Hậu Giang	2	61	Vĩnh Long	5
30	Hưng Yên	15	62	Vĩnh Phúc	27
31	TP. Hồ Chí Minh	197	63	Yên Bái	0
32	Khánh Hòa	7			
Tổng số giấy phép		958			

4. Thống kê số Chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đã cấp năm 2017

Trong năm 2017, Cục ATBXHN đã thẩm định và cấp tổng cộng 780 chứng chỉ các loại, trong đó:

- Tổng số chứng chỉ nhân viên bức xạ là: **659** chứng chỉ;
- Tổng số chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT là: **121** chứng chỉ.

PHỤ LỤC 3. THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP CỦA CÁC SỞ KH&CN CÁC TỈNH NĂM 2017

STT	Tên sở	Tổng số cơ sở sử dụng thiết bị X quang trong y tế	Tổng số thiết bị X quang của các cơ sở	Số lượng Giấy phép đã cấp năm 2017	Số lượng thiết bị X quang đã cấp năm 2017	Số lượng thiết bị X quang đã cấp phép còn hiệu lực
1	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	49	76	22	28	76
2	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	45	81	25	28	81
3	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu	19	48	10	20	46
4	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang	49	84	36	34	82
5	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn	13	24	12	0	24
6	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh	61	111	28	36	111
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre	39	74	35	37	68
8	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định	45	109	26	39	96
9	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương	40	136	46	62	136
10	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước	51	69	18	20	62
11	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận	41	81	19	20	64
12	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau	28	64	12	19	45
13	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cần Thơ	58	170	28	54	143
14	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng	26	33	9	16	31
15	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng	27	173	114	114	173
16	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk	58	109	8	8	108
17	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đắk Nông	30	53	9	12	42
18	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên	25	63	6	10	47
19	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	72	310	72	129	166
20	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp	37	82	14	21	56
21	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	61	83	26	30	77
22	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang	28	43	14	14	43

23	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang	21	41	16	25	38
24	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương	72	178	27	31	171
25	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng	57	233	57	57	226
26	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam	9	26	10	35	35
27	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội	354	1016	164	300	992
28	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh		78	28	42	78
29	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên	47	68	16	4	64
30	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình	31	37	17	17	33
31	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa	61	142	25	27	116
32	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang	62	83	18	34	73
33	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum	31	42	10	10	26
34	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu	15	22	1	1	21
35	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng	60	60	17	22	60
36	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn	38	62	18	20	47
37	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai	35	61	18	20	41
38	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An	50	100	21	11	93
39	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định	58	88	29	29	88
40	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	86	178	40	76	162
41	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình	48	70	20	35	70
42	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận	20	47	13	18	41
43	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	29	56	8	11	52
44	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình	32	54	16	16	50
45	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam	46	110	22	49	58
46	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	36	57	13	15	57
47	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh	56	181	30	46	162
48	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị	30	53	13	24	53
49	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng	31	59	10	17	35
50	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh	49	90	25	11	47

51	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình	42	66	11	16	63
52	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	48	124	44	44	119
53	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa	121	205	61	96	177
54	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang	56	100	21	49	97
55	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh	40	66	22	24	62
56	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	15	45	8	15	45
57	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long	31	61	14	20	47
58	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc	57	80	17	33	68
59	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế	50	152	27	59	126
60	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái	26	60	18	19	36
61	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh TP. Hồ Chí Minh	228	2068	224	469	1290
62	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La	53	53	22	30	53
63	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ		88	37	44	79
	Tổng	3133	8536	1817	2672	7028

Tổng tiền thu phí, lệ phí cấp phép thu được năm 2017 (Từ 15/12/2016-30/11/2017): 9.850.000.000đ

PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DO CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THANH TRA NĂM 2017

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động						Ghi chú
			Công nghiệp	Y tế	Dịch vụ ATBX	Nghiên cứu	Xuất nhập khẩu	GD-ĐT, Hải quan, Địa chất, Vàng	Xử phạt
TS			69	17	8	2	18	9	
1	Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc	Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	x						7 Tr
2	Công ty Cổ phần xi măng Chiềng Sinh	Km 9, phường Chiềng Sinh, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	x						10 Tr
3	Công ty TNHH Đậu Thám	Tổ 11 phường Chiềng Lê, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La						x	
4	Doanh nghiệp Vàng bạc tư nhân LT24K	TK20, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La						x	
5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La	Tổ 4 phường Chiềng Lê, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La		x					
6	Công ty Cổ phần CONTECH	Lô C9-số 134, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, Hà Đông, Tp. Hà Nội	x						
7	Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc (nay là Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng)	Số 7 đường Lạc Long Quân, phường Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	x						10 Tr
8	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Hy Vọng Mới	Km 10 đường 5, KCN Phú Thị, Gia Lâm, Tp. Hà Nội		x					
9	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ khoa học AE	Phòng 1411, nhà OCT2, khu đô thị Xuân Phương Viglacera, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			x				

10	Viện Huyết học-Truyền máu Trung ương	Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.		x					
11	Công ty Cổ phần thiết bị SISC Việt Nam	Số 19 Thọ Thập, đường Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội					x		
12	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại inox Nguyễn Minh	D6/31, ấp 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	x						10 Tr
13	Văn phòng bán vé của Federal Express Corporation tại Việt Nam	Tầng 4, số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh						x	
14	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Lập Tú	Lầu 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						
15	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	Số 360 Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						18 Tr
16	Công ty TNHH thương mại - sản xuất Oai Hùng	Lô III-6, đường số 11, KCN Tân Bình, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	x						
17	Phân viện Khoa học Công nghệ xây dựng miền Nam	Số 20/5B khu phố 3, quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh				x			10 Tr
18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	Khu B, nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	x						15 Tr
19	Viện Địa chất	Ngõ 84, phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Tp. Hà Nội	x						
20	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VINCOMMERCE	Số 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	x						
21	Trường Đại học Y tế Công Cộng	Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội						x	
22	Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện	Số 434 - 436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, Tp. Hà Nội	x						
23	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Tp. Hà Nội						x	

24	Viện Vật lý	Số 10 Đào Tấn, Ba Đình, Tp. Hà Nội				x			
25	Viện Cơ khí Năng lượng và Mô VINACOMIN	Số 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	x						7 Tr
26	Viện Dinh dưỡng Quốc Gia	Số 48B Tăng Bạt Hổ, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội		x					
27	Công ty Cổ phần Inotech	Số E702, Tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội			x				7 Tr
28	Công ty Cổ phần Y học Rạng Đông	Số 83B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội		x					
29	Công ty TNHH Thương mại, Đầu tư và Công nghệ Chuẩn	Phòng 108, khu tập thể 435A, 435 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			x				14 Tr
30	Công ty TNHH Med - Aid	Số 12, BT1, X2, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			x				14 Tr
31	Công ty TNHH ABB	Km 9, quốc lộ 1A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	x						
32	Công ty Cổ phần Sản xuất xuất nhập khẩu inox Kim Vỹ	Số 117 Võ Văn Bích, ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	x						4 Tr
33	Bệnh viện Nhân dân 115	Số 527 Sư Vạn Hạnh, phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh		x					
34	Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						
35	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	x						
36	Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Số 6 Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						
37	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ bức xạ	Số 202 đường số 11, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	x						
38	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	Tổ dân phố 13, phường Bắc Lý, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	x						10 Tr
39	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất	Tiểu khu 10, phường Đồng Phú, Tp.	x						

	lượng tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình							
40	Công ty TNHH MTV Xi măng Sông Gianh	Xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình	x						
41	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới	Đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		x					
42	Công ty Cổ phần 77	Xã Liên Sơn, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x						
43	Công ty Cổ phần xi măng Phúc Lộc	Xã Tượng Tĩnh, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x						
44	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	x						
45	Công ty Cổ phần Xi măng Kiện Khê	Thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	x						
46	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 Lý Bôn, Quang Trung, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình		x					10 Tr
47	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội-Thái Bình	Lô CN1, KCN TBS – Sông Trà, xã Tân Bình, Tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình	x						
48	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	x						
49	Công ty Cổ phần xi măng Nội Thương	Xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x						
50	Công ty Cổ phần xi măng Việt Trung	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	x						
51	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Số 46 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		x					
52	Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang	Số 02 đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang		x					9 Tr
53	Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	x						
54	Công ty TNHH TUV SUD Việt Nam	Lô III-26, đường 19/5A, nhóm công	x						

		ngiệp III, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh							
55	Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát dầu khí PVE	Lầu 6, tòa nhà PV Gas, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	x						
56	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	Số 181 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh		x					
57	Chi nhánh Công ty TNHH APAVE Châu Á Thái Bình Dương tại Tp. Hồ Chí Minh	Tầng 9-10 tòa nhà MB Tower, số 538 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	x						
58	Bệnh viện Truyền máu huyết học	Số 118 Hồng Bàng, phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh		x					
59	Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận	Số 170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh						x	
60	Công ty Tuyển than Cửa Ông	Phường Cửa Ông, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	x						
61	Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV	Số 304 Trần Phú, Cẩm Thành, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh						x	
62	Bệnh viện Bãi Cháy	Quốc lộ 279, Giếng Đáy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.		x					
63	Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin	Số 46 Đoàn Thị Điểm, phường Bạch Đằng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	x						
64	Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	x						
65	Công ty Cổ phần thiết bị Sài Gòn	Số 27-29-31, đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh						x	4 Tr
66	Công ty TNHH Transmedic	Lầu 3, tòa nhà Phụng Long, số 506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 04, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh						x	

67	Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An	Số 32 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh					x		
68	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Kỹ thuật Minh Quang	Số 411/15B Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh					x		
69	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Việt	Số 213 Khánh Hội, phường 3, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.	x						
70	Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch vụ Kim Tài Linh	Số 146 đường 20, phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh					x		
71	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PVD - Baker Hughes	Phòng 1006, tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						
72	Công ty TNHH Thiết bị KHKT Mỹ Thành	Số 445 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.					x		
73	Công ty TNHH Kỹ thuật Sao Việt	Số 156 đường Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh					x		
74	Công ty TNHH Vector Infotech Việt Nam	Phòng 8.01, tòa nhà IPC, số 1489 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh					x		
75	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông Phương	Số 119 đường 41, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh					x		
76	Công ty TNHH Công nghệ y học Chí Anh	Số 155 đường Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh			x				14 Tr
77	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec	Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội		x					
78	Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Việt Nam	Tầng 5, số 164 Xã Đàn 2, Đống Đa, Tp. Hà Nội			x				
79	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ kỹ thuật Việt Nam	Số 56 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội					x		
80	Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật	Số 6, ngõ 84 phố Tây Trà, phường Trần			x				

	Khoa học Công nghệ	Phú, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội							
81	Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Việt Mỹ	Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội					x		
82	Viện Vật liệu xây dựng	Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	x						
83	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp Mỹ Việt	Số 405/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 24, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh					x		
84	Công ty TNHH Thiết bị y tế Y Nhật	Số 20, đường C22, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh					x		
85	Công ty TNHH NEC TOKIN Electronics Việt Nam	Lô A5&A6 Khu chế xuất Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	x						
86	Công ty TNHH ON Semiconductor Việt Nam	Số 10 đường 17A, KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	x						
87	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Số 49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x						
88	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Việt Bảo	Số 15, đường Bàu Cát Sáu, phường 14, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh					x		
89	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Huy	Số 23 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh					x		
90	Công ty TNHH Dược phẩm Trang thiết bị y tế T.D	Số 429 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh					x		
91	Công ty TNHH Thiết bị giáo dục Hồng Anh	Lô B8, Khu B, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh						x	
92	Công ty TNHH Kỹ thuật XIN (TP HCM)	Số 3/15 phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh					x		
93	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật Alpha	Số 37, đường A4, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	x						
94	Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ	Số 03 Nơ Trang Long, phường 7, quận		x					

	Chí Minh ^(*)	Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh							
95	Công ty TNHH Y tế Viễn Đông Việt Nam (Bệnh viện Pháp Việt) ^(*)	Số 6 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh		x					10 Tr
96	Bệnh viện Chợ Rẫy ^(*)	Số 201B Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh		x					
97	Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị ^(*)	Km8 quốc Lộ 9, phường 4, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	x						
98	Công ty Cổ phần bia Hà Nội – Quảng Trị ^(*)	Số 158 Nguyễn Trãi, phường 1, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	x						
99	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG ^(*)	KCN Quán Ngang, Gio Quang, Giồng Linh, tỉnh Quảng Trị	x						
100	Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị ^(*)	Số 59 Hùng Vương, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị						x	
101	Công ty Cổ phần Maruichi SUN STEEL ^(*)	Đường DT743, khu phố Đông Trác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x						
102	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ^(*)	Đường N1, cụm sản xuất An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	x						
103	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina ^(*)	Lô D-6A-CN, KCN Mỹ Phước III, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	x						
104	Công ty TNHH Liên doanh SABMILLER Việt Nam ^(*)	Lô A, khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	x						
105	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc ^(*)	Ô 13D, lô CN8, đường CN5, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x						
106	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương ^(*)	Số 26 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương				x			
107	Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Tiền Giang ^(*)	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	x						

108	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ^(*)	Áp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	x						
109	Nhà máy Xi măng Hòn Chông - Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam ^(*)	Xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	x						
110	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy Xi măng Kiên Lương ^(*)	Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	x						
111	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang ^(*)	Đường D1, D2, KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	x						
112	Ban Quản lý dự án Nhà máy Chế biến Gỗ MDF Kiên Giang ^(*)	Số 2 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	x						
113	Công ty Cổ phần Nhựa Reliable (Việt Nam) ^(*)	Lô 112, KCN Amata, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x						
114	Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa ^(*)	KCN Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	x						
115	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam tại Đồng Nai ^(*)	Lô 206, KCN Amata, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x						
116	Công ty TNHH Shing Mark Vina ^(*)	KCN Bàu Xéo, xã Đồi 61, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	x						
117	Công ty Cổ phần Trung Đông ^(*)	Cụm CN Tam Phước I, xã Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	x						
118	Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Nguyễn Minh ^(*)	Lô D1-9 đến D1-22, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	x						
119	Công ty TNHH Sản xuất bao bì Dương Vinh Hoa ^(*)	Lô D1- D7, đường số 2, Lô D20-26, đường số 3, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	x						

120	Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thép Việt Sang ^(*)	Áp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	x						
121	Công ty TNHH MTV Thép không gỉ Long An ^(*)	Lô ME7, KCN Đức Hòa 1, áp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	x						
122	Công ty Cổ phần Thép Việt Thành Long An ^(*)	Km 1930 áp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	x						
123	Công ty TNHH liên doanh Kim Lợi ^(*)	Xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	x						
Tổng số tiền phạt									183 Tr

- Trong năm 2017 Cục ATBXHN đã chủ trì thanh tra 93 cơ sở, cử cán bộ tham gia thanh tra 30 cơ sở do Sở KH&CN chủ trì.

- Cục ATBXHN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 18 đơn vị với tổng số tiền phạt là 183 triệu đồng.

Ghi chú: Các đơn vị có dấu (*) là các đơn vị nằm trong kế hoạch thanh tra năm 2017 của Cục và Cục đã cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra do các Sở KH&CN chủ trì tổ chức theo chỉ đạo của Bộ KH&CN.

**PHỤ LỤC 5. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ DO SỞ KH&CN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
THANH, KIỂM TRA NĂM 2017**

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ghi chú
1	An Giang		
1	Doanh nghiệp tư nhân Tiệm vàng Kim Quang 2	Thị trấn Phú Mỹ, Phú Tân, tỉnh An Giang	
2	Doanh nghiệp tư nhân Tiệm vàng Mỹ Thành Mum	Phường Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
3	Trường Đại học An Giang	Số 18 Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
4	Phòng khám Trí Tuệ	Tổ 21, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, Châu Phú, tỉnh An Giang	
5	Phòng Chẩn đoán Y khoa Hoàn Hảo 2	Ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, Tân Phú, tỉnh An Giang	
6	Bệnh viện Đa khoa huyện An Phú	Ấp 4, thị trấn An Phú, An Phú, tỉnh An Giang	
7	Bệnh viện Đa khoa thành phố Châu Đốc	Khóm 8, phường Châu Phú A, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang	
8	Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc	Khóm 8, phường Châu Phú A, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang	
9	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân	Khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang	
10	Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh	Phường Vĩnh Mỹ, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang	
11	Bệnh viện Đa khoa huyện Chợ Mới	Ấp 2, thị trấn Chợ Mới, Chợ Mới, tỉnh An Giang	
12	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Duy Tân	Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
13	Bệnh viện Bình Dân	Phường Mỹ Xuyên, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	

14	14	Phòng khám Đa khoa Quân dân y tỉnh An Giang	Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu			
15	1	Công ty TNHH Dịch vụ thử không phá huỷ QIS	Số 02L, đò 2 Bình Giã, phường 10, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
16	2	Công ty Dịch Vụ Schlumberger Việt Nam	Số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Cảng hạ lưu PTSC, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
17	3	Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	Số 35H, đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
18	4	Xí nghiệp Xây lắp khảo sát và sửa chữa các công trình biển	Số 67, đường 30/4 Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
19	5	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật C.A.N.D.T	Đường số 7, KCN Đông Xuyên, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
20	6	Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ BJ-PV Drilling	Cảng hạ lưu PTSC, số 65A đường 30/4, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
21	7	Công ty TNHH Dầu khí Nhật Việt JVPC	Lầu 7, Petrovietnam, số 8 Hoàng Diệu, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng	
22	8	Xí nghiệp Khai thác dầu khí (XN Vietsovpetro)	Số 15-17, đường Lê Quang Định, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
23	9	Cục Hải Quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 16 Lê Lợi, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
24	10	Công ty TNHH Sông Xanh	Lầu 2, tòa nhà 416A Lê Hồng Phong, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
25	11	Công ty cổ phần Thép Pomina 2	Thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
26	12	Nhà máy luyện phôi thép – Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Pomina	Đường số 9, KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	

27	13	Công ty TNHH Một thành viên thép miền Nam - VNSTELL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
28	14	Công ty TNHH Posco - Việt Nam	Lô số 1, KCN Phú Mỹ 2, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
29	15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tôn Hoa Sen Phú Mỹ - Nhà máy Tôn Hoa sen Phú Mỹ	Số 1B, KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	
30	16	Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần Nhà máy Đạm Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
31	17	Công ty TNHH Posco SS-Vina	Số N1, KCN Phú Mỹ 2, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
32	18	Công ty TNHH thép Vina Kyoei	KCN Phú mỹ I, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
33	19	Công ty TNHH thép SMC	Số 1B, KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
34	20	Công ty TNHH thép Tung Ho Việt Nam	KCN Phú Mỹ II, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
35	21	Công ty TNHH BawHeng Steel Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
36	22	Công ty Cổ phần Nhà máy Bia Heniken Việt Nam – Vũng Tàu	KCN Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
37	23	Công ty TNHH Sanfang Việt Nam	Lô II-4, KCN Mỹ Xuân A2, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
38	24	Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn	KCN Mỹ Xuân A, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
39	25	Công ty Cổ phần China Sumikin Việt Nam	KCN Mỹ Xuân A2, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
40	26	Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam	KCN Cái Mép, xã Tân Phước, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	9 Tr
41	27	Công ty TNHH Starflex Việt Nam	Cụm Công nghiệp Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, Tân Thành, tỉnh	

			Bà Rịa - Vũng Tàu	
42	28	Chi nhánh Công ty TNHH Apave Việt Nam và Đông Nam Á tại Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 42K đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
43	29	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật Alpha	Chi nhánh: Đường 11, KCN Đông Xuyên, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Địa chỉ trụ sở: 130/77-79 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	
44	30	Công ty TNHH liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Địa chỉ trụ sở: Phòng 1006, tầng 10, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A, đường Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Địa chỉ tại Vũng Tàu: Kho A9-A10, cảng PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
45	31	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Kiểm tra không phá hủy Việt Nam (PV NDT)	Số 63, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
46	32	Công ty TNHH Trung Tín Á Châu (TTAsia)	Số 19, đường 18A, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh Văn phòng đại diện: xã Tóc Tiên, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
47	33	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật GTC	Địa chỉ trụ sở: Phòng 1901, Tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Văn phòng Đại diện: Tổ 6, Tân Lộc, Phước Hòa, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 Tr
48	34	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - Chi nhánh Công ty TNHH MTV – Tổng công ty phát điện 3	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
49	35	Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan, LD VIỆT NGA	Số 65/1, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu,	

		VIETSOVPETRO	tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
50	36	Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam Trạm nghiên Clinker Thị Vải	Địa chỉ trụ sở: Số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ nhà máy: KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
51	37	Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện	Số 332, đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
52	38	Trường cao đẳng nghề Dầu khí	Số 43, đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
3	Bắc Giang			
53	1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang	Số 01, đường Nguyễn Văn Cừ, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
54	2	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang	Đường Quách Nhẫn, Tp. Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang	
55	3	Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Phường Thọ Xương, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
56	4	Công ty TeaZang	KCN Đình tram, Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	15 Tr
57	5	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Vinageo	Thôn Tam Sơn, xã Quỳnh Sơn, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	
58	6	Bệnh viện Phổi tỉnh Bắc Giang ^(**)	Xã Song Mai, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
59	7	Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Bắc Giang ^(**)	Xã Song Mai, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
60	8	Bệnh viện Đa khoa Việt Yên ^(**)	Khu I, thị trấn Bích Động, Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	
61	9	Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa ^(**)	Thị trấn Thắng, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
62	10	Bệnh viện Đa khoa Tân Yên ^(**)	Thị trấn Cao Thượng, Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	
63	11	Bệnh viện Đa khoa Yên Thế ^(**)	Thị trấn Cầu Gò, Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	
64	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Lạng Giang ^(**)	Thị trấn Vôi, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	

65	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Lục Ngạn	Thị trấn Chũ, Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	
66	14	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Sông Thương ^(**)	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
67	15	Phòng khám Đa khoa tư nhân Thanh Xuân ^(**)	Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	
68	16	Công ty Tân Trường Sinh ^(**)	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
69	17	Phòng khám Đa khoa tư nhân 108 Hùng Cường ^(**)	Thị trấn Thắng, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
70	18	Công ty Cổ phần Y dược Tâm Đức ^(**)	Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	
71	19	Phòng khám Đa khoa Thăng Long ^(**)	Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	
72	20	Phòng khám Đa khoa VIP ^(**)	Thị trấn Neo, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	
73	21	Phòng khám Đa khoa Hợp Nhất ^(**)	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
74	22	Phòng khám Đa khoa quốc tế Bạch Mai ^(**)	Thị trấn Vôi, Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	
75	23	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang ^(**)	Tân Mỹ, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	
76	24	Phòng khám Đa khoa tây Yên Tử ^(**)	An Châu, Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	
77	25	Phòng khám Đa khoa Bắc Thăng Long ^(**)	Thị trấn Chũ, Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	
4	Bắc Kạn			
78	1	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	Thị trấn Phủ Thông, Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	
79	2	Cửa hàng Vàng bạc Đoàn Thơm	Phố Ngã ba, thị trấn Phủ Thông, Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	
80	3	Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	Xã Vân Tùng, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	
81	4	Cửa hàng Vàng bạc Vượng Thắm	Khu 2, xã Vân Tùng, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	
82	5	Cửa hàng Vàng bạc Dũng Dũng	Xã Vân Tùng, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	
83	6	Doanh nghiệp Tư nhân Ánh Cao	Khu chợ II, xã Bằng Vân, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	
84	7	Cửa hàng Vàng bạc Vĩnh Tín	Thị trấn Yên Lạc, Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	

85	8	Cửa hàng Vàng bạc Quốc Hùng	Tổ 3, thị trấn Chợ Mới, Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	
86	9	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Minh Hoa	Số 137, đường Trường Chinh, phường Đức Xuân, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	
87	10	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bắc Kạn	Tổ 2, phường Đức Xuân, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	
88	11	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn	Tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	6 Tr
89	12	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bắc Kạn	Tổ 2, phường Đức Xuân, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	22 Tr
5	Bạc Liêu			
90	1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu.	Lô B, KCN Trà Kha, phường 8, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
91	2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bạc Liêu	Số 04 Lê Văn Duyệt, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
92	3	Doanh nghiệp Tư nhân Kim Tín	Số 09 Hà Huy Tập, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
93	4	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bạc Liêu	Số 08 Lê Văn Duyệt, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
94	5	Hộ kinh doanh Đặng Quang Thiên	Số 482 Võ Thị Sáu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
95	6	Hộ kinh doanh Hồ Trung Tín	Số 20/1 Võ Thị Sáu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
96	7	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ MEDIC	Số 183 Bà Triệu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
97	8	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu	Số 06 Nguyễn Huệ, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
98	9	Trung tâm Y tế huyện Hồng Dân	Số 01 Trần Hưng Đạo, thị trấn Ngan Dừa, Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	
99	10	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	Áp Long Thành, thị trấn Phước Long, Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	

100	11	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	Áp 4, thị trấn Gành Hào, Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	
101	12	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	Khóm 01, phường 01, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	
102	13	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	Áp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	
103	14	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	Áp Xèo Chích, thị trấn Châu Hưng, Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	
104	15	Trung tâm Y tế Tp. Bạc Liêu	Đường số 9, khu dân cư Thiên Long, phường 5, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
105	16	Hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa nội – Chẩn đoán hình ảnh Bác sỹ Ngô Trung Kiệt – Bác sỹ Trần Thị Loan Em	Đường Võ Thị Sáu, khóm 2, phường 8, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
106	17	Bệnh viện Quân dân y tỉnh Bạc Liêu	Số 393, đường 23/8, phường 8, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
6	Bắc Ninh			
107	1	Công ty Vàng bạc Đá quý Quang Trung	Số 582, Ngô Gia Tự, Tiên An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
108	2	Công ty Cổ phần Giấy Phong Khê	Cụm CN Phong Khê, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
109	3	Công ty TNHH Giấy Thành Đạt	KCN Phong Khê, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
110	4	Công ty Cổ phần Giấy Việt Đức Anh	Thôn Dương Ổ, phường Phong Khê, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
111	5	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong I, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh	
112	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Bồ Sơn, Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
113	7	Phòng khám Đa khoa Hoàn Mỹ	Nguyễn Trãi, Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
114	8	Phòng khám Đa khoa Bắc Hà	Nguyễn Trãi, Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
115	9	Bệnh viện Tiên Du	Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	

116	10	Phòng khám Y cao Bắc Ninh	Nguyễn Trãi, Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
117	11	Phòng khám Bình Thắng	Phố Mới, thị trấn Chờ, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	
118	12	Phòng khám Bắc Hà 2	Ngô Nội, Trung Nghĩa, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	
119	13	Bệnh viện Đa khoa Quế Võ	Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	
120	14	Phòng khám An Bình (Quế Võ)	Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	
121	15	Phòng khám Thiện Tâm	Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	
122	16	Phòng khám Hữu Phúc 2	Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	
123	17	Phòng khám Bắc Hà	Cầu Tiến Bào, Phù Khê, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
124	18	Phòng khám Đa khoa Tư nhân phố Hồ	Số nhà 5, bến Hồ, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	
125	19	Phòng khám Đa khoa Phòng khám Đa khoa Tư nhân Tâm Đức	Khu đất mới, Thọ Môn, Đình Bảng, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
126	20	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Thọ Nhuộm, Hà Nội	Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
127	21	Bệnh viện Đa khoa Yên Phong	Thị trấn Chờ, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	
128	22	Bệnh viện Thành An	Phường Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
129	23	Phòng khám Đa khoa số 2	Phố Khám, Gia Đông, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	
130	24	Bệnh viện Đa khoa Kinh Bắc	Số 10 Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
7	Bến Tre			
131	1	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
132	2	Công ty TNHH Coronet Việt nam	KCN Giao Long, xã An Phước, Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
133	3	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bến Tre	Số 44 Đoàn Hoàng Minh, phường 6, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	

134	4	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	Khóm 2, quốc lộ 60, thị trấn Châu Thành, Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
135	5	Trung tâm Y tế Tp. Bến Tre	Áp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
136	6	Phòng X quang Tư nhân Nguyễn Hùng Phong	Số 204B Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
137	7	Phòng X-quang Tư nhân Nguyễn Tấn Bửu	Số 7C1 Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
138	8	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Số 109 Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
139	9	Phòng khám Đa khoa An Bình	Áp Thanh Hòa, xã Phước Mỹ Trung, Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	
140	10	Phòng khám Đa khoa Hoàng Ân	Áp Long Nhon, xã Long Hòa, Bình Đại, tỉnh Bến Tre	
141	11	Bệnh viện Đa khoa Minh Đức	Số 333D Đoàn Hoàng Minh, phường 6, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
142	12	Phòng khám Đa khoa Phúc Thiện	Áp Tân Lộc, xã Tân Hội, Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	
143	13	Phòng khám Đa khoa dân lập Phú Trung	Áp Giồng Tre, xã Định Trung, Bình Đại, tỉnh Bến Tre	
8	Bình Định			
144	1	Trung tâm Y tế Tp. Quy Nhơn	Số 114 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
145	2	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định	Số 75 Mai Xuân Thưởng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
146	3	Công ty TNHH Đầu tư và XNK Trung Việt	Số 35, đường Tú Mỡ, phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
147	4	Công ty Cổ phần Xây dựng 47	Số 08 Biên Cương, Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	

148	5	Phòng khám Đa khoa Thành Long	Số 287-291 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
149	6	Phòng khám Đa khoa Toàn Mỹ	Số 319 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
150	7	Phòng khám Hoàn Cường	Số 235 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
151	8	Phòng khám 267 Nguyễn Huệ	Số 267 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
152	9	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình	Số 355 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
153	10	Phòng khám Đa khoa 54 Ý Lan	Số 54 Ý Lan, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
154	11	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	Khu vực 2, phường Gành Ráng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
155	12	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Số 106 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
156	13	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Số 125 Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
157	14	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Số 580 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
158	15	Phòng khám MDT	Số 717 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
159	16	Phòng khám Đa khoa 38 Lê Lợi	Số 38-40 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
160	17	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	Tổ 2, khu vực 5, phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
161	18	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Bình Định	Tổ 2, khu vực 5, phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
162	19	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn	Số 27 Lý Thái Tổ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
163	20	Phòng khám Đa khoa Hương Sơn	Số 129 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
164	21	Bệnh viện Y học Cổ truyền Bình Định	Khu vực 5, phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
165	22	Bệnh viện Quân y 13	Số 540 An Dương Vương, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
166	23	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh Hiếu Nam	Lô 01, Kiot B, Võ Liệu, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	

167	24	Phòng khám Đa khoa Phạm Ngọc Thạch	Số 11 Phạm Ngọc Thạch, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
168	25	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Thị trấn Vân Canh, Vân Canh, tỉnh Bình Định	
169	26	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Thị trấn Tuy Phước, Tuy Phước, tỉnh Bình Định	
170	27	Phòng khám Đa khoa Điều Trị	Số 309 Trần Phú, thị trấn Điều Trị, Tuy Phước, tỉnh Bình Định	
171	28	Trung tâm Y tế Thị xã An Nhơn	An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	
172	29	Phòng khám Đa khoa Thành Danh	An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	
173	30	Phòng khám Đa khoa Giang San	An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	
174	31	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	
175	32	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong	Số 48 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	
176	33	Phòng khám Medic Phú Phong	Số 80 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	
177	34	Cảng Hàng không Phù Cát	Số 01 Nguyễn Tất Thành, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
178	35	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Số 12, đường 3/2, thị trấn Ngô Mỹ, Phù Cát, tỉnh Bình Định	
179	36	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Thị trấn Phù Mỹ, Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	
180	37	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Thị trấn An Lão, An Lão, tỉnh Bình Định	
181	38	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Ân Tường 2, xã Ân Thạnh, Hoài Ân, tỉnh Bình Định	
182	39	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	Số 202 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	

183	40	Phòng khám Chẩn đoán Bành Quang Hiệp	Số 203 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
184	41	Phòng khám BS. Nguyễn Quang Vinh	Số 208 Quang trung, thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
185	42	Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn	Thị trấn Tam Quan, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
186	43	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh Hoàng Thành	Số 364, quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
187	44	Phòng khám Thiên Hòa	Số 241 Trần Phú, thị trấn Tam Quan, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
188	45	Phòng khám BS. Đoàn Nhật Quang	Số 455 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	
9	Bình Dương			
189	1	Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	Số 9, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, Bình Dương	
190	2	Công ty Cổ phần Maruichi SUN STEEL	Đường DT 743, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
191	3	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	D-6A-CN, KCN Mỹ Phước III, thị xã Bến Cát, Bình Dương	
192	4	Công ty TNHH SABMILLER Việt Nam	Lô A, KCN Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	6 Tr
193	5	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	Lô B2.2-B2.3, đường Đ3, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
194	6	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, lô CN8, đường CN5, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
195	7	Công ty TNHH Wanttens Việt Nam	Số 8, đường Dân Chủ, KCN VSIP II, phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	

196	8	Công ty TNHH Pertisma Việt Nam	Số 15 đường số 6, KCN Việt Nam Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
197	9	Công ty TNHH Guyomarch Việt Nam	Phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
198	10	Công TNHH Giấy Hưng Thịnh	Địa chỉ trụ sở: Kho 8, lô O, đường số 10, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Địa chỉ hoạt động: Lô M5, đường D4, KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
199	11	Công ty TNHH Red Bull Việt Nam	Xa lộ Hà Nội, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
200	12	Công ty TNHH S.C Johnson & Son Việt Nam	Đường số 9, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
201	13	Công ty Cổ phần MDF Việt Nam	Xã An Điền, thị xã Bến cát, tỉnh Bình Dương	
202	14	Công ty Cổ phần Nhựa Youl Chon Vina	Lô K3-CN,KCN Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
203	15	Công ty TNHH Sản xuất Thuận An	Số 259/12, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
204	16	Công ty TNHH Bia Anheuser Inbev Việt Nam	Số 2, VSIP II-A, đường số 28, KCN Việt Nam Singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
205	17	Trung tâm Kiểm nghiệm Bình Dương	Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
206	18	Công ty Cổ phần FAB-9 Việt Nam	Lô E, đường số 4, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	4 Tr
207	19	Công ty TNHH Lớp Kumho Việt Nam	Số D-3 - CN, KCN Mỹ Phước III, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
208	20	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ	Số 26, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Tp. Thủ	

		Bình Dương	Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
209	21	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây- Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương	Lô B2/47-51, KCN Tân Đông Hiệp B, Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
210	22	Công ty TNHH Xưởng giấy Chánh Dương	Đường D15, KCN Mỹ Phước 1, Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	16 Tr
211	23	Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú	Số 119A/2, tổ 4, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
212	24	Công ty TNHH TM-DV Tân Hiệp Phát	Số 219, đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
213	25	Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến cát, tỉnh Bình Dương	
214	26	Chi nhánh MSI- Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa	Lô 6, đường D15, KCN Tân Đông Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
215	27	Công ty Điện tử ASTI	Khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
216	28	Công ty TNHH Wonderfull Sài Gòn Electrics	Số 16, đường số 10, KCN VN Singapore, phường An phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
217	29	Công ty TNHH II_IV Việt Nam	Số 36 VSIP, đường số 4, KCN VN Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
218	30	Công ty TNHH DDK Việt Nam	Số 20 VSIP 2, đường Dân Chủ, KCN VN Singapore, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
219	31	Chi nhánh Công ty TNHH Amway Việt Nam tại Bình Dương	Số 18 VSIP II-A, đường số 30, KCN VN Singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
220	32	Công ty TNHH Việt Nam ONAMBA	Số 22 VSIP 2, đường Dân Chủ, KCN VN Singapore II, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	

221	33	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	Số 327 Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
222	34	Công ty Cổ phần Gia Lợi	Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
223	35	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam – Xí nghiệp Lốp RADIAL	Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	
224	36	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Bình An	Số 49 B1, đường ĐT 743, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
225	37	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Tâm Thiện Tâm	T6/45 M, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
226	38	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa và Nhà bảo sanh Phúc An Khang	Số 1/4 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	6 Tr
227	39	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sóng Thần	Số 244/1, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	6 Tr
228	40	Bệnh viện Quân đoàn 4	Số 137, đường ĐT 743, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
229	41	Phòng khám Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Bác sỹ Trung	Áp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
230	42	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Đa khoa Ngọc Hồng	Số 6/7 khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
231	43	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa An An Bình	A12, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
232	44	Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Đường TC 3, tổ 6, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
233	45	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Vạn An	Số 538/1B, khu phố Đồng Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	

234	46	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Trần Đức Minh	Số 41-42, đường D1, KCN Mỹ Phước 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bến Cát, tỉnh Bình Dương	
10	Bình Phước			
235	1	Công ty Cổ phần Kim Tín MDF	Thị trấn Tân Phú, Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	3 Tr
236	2	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Dongwha	Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
237	3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy Xi măng Bình Phước	Áp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
238	4	Hộ kinh doanh Phòng chẩn đoán Trần Minh Thiệu	Số 210, quốc lộ 14, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
239	5	Hộ kinh doanh Phòng khám bệnh BS. Nguyễn Văn Cường	Số 483, quốc lộ 14, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
240	6	Hộ kinh doanh Phòng X - quang BS. Lê Duy Dũng	Số 995, quốc lộ 14, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
241	7	Hộ kinh doanh Phòng chụp BS. Lê Thị Huệ	Phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
242	8	Hộ kinh doanh Phòng chẩn đoán ngoài giờ Nguyễn Công Sỹ	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	
243	9	Công ty TNHH MTV Hoàng Dung Bình Phước	Số 199, quốc lộ 14, thị trấn Đức Phong, Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	
244	10	Hộ kinh doanh Phòng X - quang Phạm Đức Thành	Số 54 Trần Hưng Đạo, khu 4, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	
245	11	Hộ kinh doanh Phòng X - quang BS. Trung Anh	Áp Xa Cam II, xã Thanh Bình, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
246	12	Hộ kinh doanh Phòng X - quang Nguyễn Hữu Long	Số 152 Hàm Nghi, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
247	13	Hộ kinh doanh Nha khoa Tấn Tài	Số 54 Trần Hưng Đạo, phường An Lộc, thị xã Bình Long,	

			tỉnh Bình Phước	
248	14	Hộ kinh doanh Phòng X - quang Cái Kim Bình	Tổ 3, ấp 2, xã Lộc Thái, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	
249	15	Hộ kinh doanh Phòng chuẩn đoán ngoài giờ Y sỹ Đỗ Duy Lâm	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	
250	16	Hộ kinh doanh Phòng X - quang Lê Công Khải	Thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	
251	17	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Hồng Lý	Khu phố 1, thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
252	18	Hộ kinh doanh cá thể Trịnh Cao Sơn	Số 54, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Ninh Hoà, thị trấn Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	
253	19	Hộ kinh doanh Phòng khám chuyên khoa Chuẩn đoán hình ảnh BS. Lê Phước Đa	Quốc lộ 14, tổ 1, khu phố 1, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
254	20	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Thảo Tiên	Quốc lộ 14, khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
255	21	Công ty TNHH MTV Phòng khám đa khoa Sài Gòn	Số 159, quốc lộ 13, xã Minh Hưng, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
256	22	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Minh Tâm	Đường T741, khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	
257	23	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa - Nhà Bảo Sanh Chơn Thành	Số 22, quốc lộ 14, ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
258	24	Hộ kinh doanh - Phòng chụp X-quang Bác sỹ Đặng Thanh Tùng	Số 204, quốc lộ 13, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	3 Tr
11	Bình Thuận			
259	1	Trung tâm Y tế dự phòng Bình Thuận	Đường Lê Duẩn, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	

260	2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Số 04 Nguyễn Hội, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
261	3	Viện Cơ khí năng lượng và mỏ - Vinacomin	Số 565 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	
262	4	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ kỹ thuật Việt	Số 213 Khánh Hội, phường 3, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	
263	5	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kiểm tra Kỹ thuật Alpha	Số 130/77-79 Phạm Văn Hai, Phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	
264	6	Công ty TNHH Apave Châu Á-Thái Bình Dương	Tầng 9, tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	
265	7	Hộ kinh doanh Nha khoa Quốc tế	Số 17 Hải Thượng Lãn Ông, phường Phú Trinh, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	0.75 Tr
266	8	Hộ kinh doanh Nha khoa Thẩm Mỹ Thành Tín Sài Gòn 2	Số 88 Trần Phú, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
267	9	Trung tâm Nha khoa Sài Gòn	Số 90-92 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
268	10	Hộ kinh doanh Vạn Hạnh Sài Gòn 03	Số 533 Trần Hưng Đạo, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
269	11	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Số 10 đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
270	12	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận	Đường Trường Chinh, phường Phú Tài, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
271	13	Hộ kinh doanh Phạm Văn Chương	Số 02, đường Hồ Ngọc Lâu, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
272	14	Phòng khám - X quang trực thuộc Phòng Hậu cần - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận	Số 04 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
273	15	Hộ kinh doanh Trần Ngọc Hạnh	Số 45 Hải Thượng Lãn Ông, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
274	16	Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận	Số 01B, Nguyễn Hội, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
275	17	Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi	Nguyễn Huệ, Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	

276	18	Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc	Km 17, khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	
277	19	Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh	Thị trấn Lạc Tánh, Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	
278	20	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phong	Khu phố 1, thị trấn Liên Hương, Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	
12	Cao Bằng			
279	1	Cơ sở X-quang Trần Như Báo	Số 011, phố Hồng Việt, phường Hợp Giang, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
280	2	Chi nhánh Công ty Cổ phần hữu nghị Quốc tế - Phòng khám Đa khoa hữu nghị 103 Cao Bằng	Số 03, tổ 4, phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
281	3	Phòng khám Đa khoa Hà Nội	Số 95, đường Phai Khắt – Nà Ngần, tổ 17, phường Sông Hiến, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
282	4	Bệnh viện Đa khoa huyện Nguyên Bình	Thị trấn Nguyên Bình, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	
283	5	Bệnh viện Tĩnh Túc	Thị trấn Tĩnh Túc, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	
284	6	Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa An	Thị trấn Nước Hai, Hòa An, tỉnh Cao Bằng	
285	7	Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang	Thị trấn Thanh Nhật, Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	
286	8	Bệnh viện Y dược cổ truyền Cao Bằng	Phường Tân Giang, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
287	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng	Thị trấn Xuân Hòa, Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	
288	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lâm	Thị trấn Pác Miều, Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	
289	11	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc	Khu 11, thị trấn Bảo Lạc, Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	
290	12	Bệnh viện Đa khoa Tp. Cao Bằng	Phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	9 Tr
291	13	Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng	Tổ 23, phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
292	14	Trung tâm Nội tiết tỉnh Cao Bằng	Tổ 23, phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	

293	15	Phòng khám Tâm Đức	Tổ 3, phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
294	16	Công ty Cổ phần Y tế Phòng khám Đa khoa Chất lượng cáo Hà Nội – Cao Bằng	Số 080, đường 03/10, tổ 22, phường Sông Bằng, Tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
13	Cà Mau			
295	1	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Xã Khánh An, U Minh, tỉnh Cà Mau	
296	2	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Xã Khánh An, U Minh, tỉnh Cà Mau	
297	3	Bệnh viện Dân quân y	Đường Trần Văn Thời, phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
298	4	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải	Số 09 Lạc Long Quân – Âu Cơ, khóm 5, phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
299	5	Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau	Bùi Thị Trường, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
300	6	Bệnh viện Đa khoa Năm Căn	Số 306, khóm 7, thị trấn Năm Căn, Năm Căn, tỉnh Cà Mau	
301	7	Phòng khám Đa khoa Phương Nam	Số 61 Phạm Hồng Thám, phường 4, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
302	8	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân	Khóm II, thị trấn Cái Đồi Vàm, Phú Tân, tỉnh Cà Mau	
303	9	Trung tâm Y tế huyện Thới Bình	Khóm 1, thị trấn Thới Bình, Thới Bình, tỉnh Cà Mau	
304	10	Bệnh viện Sản – Nhi	Số 85 Lý Thường Kiệt, phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
305	11	Bệnh viện Medic Cà Mau	Số 320 Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường Tân Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
306	12	Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Cà Mau	Số 95 Lý Thường Kiệt, phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
307	13	Phòng khám Đa khoa BS. Võ Thành Lợi	Số 127D Nguyễn Tất Thành, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh	

			Cà Mau	
308	14	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển	Khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	
309	15	Cảng Hàng không Cà Mau	Phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
310	16	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau	Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
311	17	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Trần Văn Thời	Khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	
312	18	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cái Nước	Khóm II, thị trấn Cái Nước, Cái Nước, tỉnh Cà Mau	
313	19	Phòng khám Đa khoa Minh Đức – Cty Cổ phần Dịch vụ Y tế Minh Đức	Số 93 Huỳnh Thúc Kháng, phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	
14	Thành phố Cần Thơ			
314	1	Công ty TNHH Thực phẩm Phong Dinh	Số 108, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
315	2	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
316	3	Công ty Cổ phần Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô	Lô 22 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
317	4	Công ty Pepsico Việt Nam tại Tp. Cần Thơ	Lô 2.19B, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ	
318	5	Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam	KCN Hưng Phú 1, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ	
319	6	Công ty TNHH Thái Sơn	Lô 2.10B, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ	
320	7	Công ty TNHH Intertek Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	M10, 11, 12, 13 khu đô thị Nam Sông Cần Thơ, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ	

321	8	Công ty TNHH Một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ	Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
322	9	Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Số 4 Châu Văn Liêm, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
323	10	Trường Đại học Cần Thơ	Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
324	11	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Số 45, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
325	12	Trung tâm Y tế huyện Cờ Đỏ	Áp Thới Hòa B, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ	
326	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh	Áp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	
327	14	Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt	Quốc lộ 91, khu vực Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	
328	15	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	Đường Trần Chiên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Lê Bình, Cái Răng, Tp. Cần Thơ	
329	16	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	Đường số 44, khu dân cư Ngân Thuận, phường Bình Thủy, Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
330	17	Trung tâm Y tế huyện Phong Điền	Áp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, Phong Điền, Tp. Cần Thơ	
331	18	Bệnh viện Y học cổ truyền Tp. Cần Thơ	Số 06 đường 30/4, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
332	19	Bệnh viện Tai Mũi Họng Tp. Cần Thơ	Số 153 Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
333	20	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	Lô 20, KDC Phú An, đường Quang Trung, phường Phú Thứ, Cái Răng, Tp. Cần Thơ	
334	21	Bệnh viện Đa khoa Tp. Cần Thơ	Số 04 Châu Văn Liêm, phường An Lạc, Ninh Kiều, Tp.	

			Cần Thơ	
335	22	Bệnh viện Đa khoa TW Cần Thơ	Số 315, quốc lộ 91B, phường An Khánh, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
336	23	Bệnh viện Mắt RHM Cần Thơ	Số 39 Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
337	24	Phòng khám Đa khoa Nguyễn Thái Học	Số 102 Nguyễn Thái Học, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
338	25	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức	Số 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
339	26	Công ty TNHH Y khoa Đồng Xuân	Số 311/7 Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
340	27	Phòng chẩn đoán hình ảnh Tâm An	Cạnh số 400 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
341	28	Bệnh viện Phụ Sản Tp. Cần Thơ	Số 106 Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
342	29	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Ngọc Thạch	Số 187 Lê Hồng Phong, phường Trà An, Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
15	Thành phố Đà Nẵng			
343	1	Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam	Phường Duy Tân, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	
344	2	Chi nhánh Công ty TNHH Apave Châu Á - Thái Bình Dương tại Đà Nẵng	Tầng 4, Tòa nhà VNPT, 346 đường 2/9, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	
345	3	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam tại Đà Nẵng	Đường số 6, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	
346	4	Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng (Thanh tra cả Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng)	Số 65-67 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	

347	5	Chi cục kiểm định hải quan 4 thuộc Cục kiểm định hải quan	Số 10 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	
348	6	Công ty TNHH kiến trúc và thương mại Á Châu	Địa chỉ trụ sở: Số 213 Hùng Vương, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng Địa chỉ hoạt động: KCN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	
349	7	Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng	Số 161 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	
350	8	Bệnh Viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng	Số 402 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	
16	Đắk Lắk			
351	1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn miền trung tại Đắk Lắk	Số 01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
352	2	Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên	Số 34 Phạm Hùng, Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
353	3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk	Số 02 Mai Hắc Đế, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
354	4	Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột	Thôn 3, xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
355	5	Chi nhánh Công ty Vàng bạc đá quý PNJ – Chi nhánh Buôn Ma Thuột	C1, C2, Điện Biên Phủ, Thống Nhất, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
356	6	Bệnh viện Trường đại học Tây Nguyên	Số 567 Lê Duẩn, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
357	7	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Số 07 Nguyễn Chí Thanh, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
358	8	Khoa Ung bướu – Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Số 02 Mai Hắc Đế, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
359	9	Phòng khám X-quang Quảng Đại	Số 80 Cách Mạng Tháng 8, Quảng Phú, Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk	
360	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Cư M'gar	Thị trấn Quảng Phú, Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk	

361	11	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Đắk Lắk	Km3, tỉnh lộ 1, Tp. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
362	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Ea Kar	Thị trấn Ea Kar, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	
363	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Ea H'leo	Thị trấn Ea Đrăng, Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	
364	14	Bệnh viện Đa khoa huyện M'Đrăk	Thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	
365	15	Phòng khám Đa khoa An Bình	Số 112-114 Hùng Vương, Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk	
366	16	Bệnh viện Đa khoa Tp. Buôn Ma Thuật	Số 99 Nguyễn Đình Chiểu, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
367	17	Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Păk	Thị trấn Phước An, Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk	
368	18	Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh	Số 17 Nguyễn Chí Thanh, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
369	19	Phòng chẩn đoán hình ảnh bác sỹ Trần Kỳ Dũng	Số 179 Hùng Vương, thị xã Buôn Hồ, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	
370	20	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị	Số 68 Phan Chu Trinh, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
371	21	Phòng khám Đa khoa Buôn Hồ	Số 167 Trần Hưng Đạo, thị trấn Buôn Hồ, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	
372	22	Phòng khám chụp X-quang	Số 63 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Đrăng, Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	
373	23	Phòng khám Đa khoa Trí Vui	Số 268 Giải Phóng, thị trấn Phước An, Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk	
374	24	Phòng khám Đa khoa Phước An – Nguyễn Tấn An	Số 219 Giải Phóng, thị trấn Phước An, Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk	
375	25	Phòng khám Đa khoa Kỹ thuật cao	Số 30 Trần Nhật Duật, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
376	26	Phòng khám Đa khoa Vạn An	Số 01 Mai Hắc Đế, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	
377	27	Phòng khám Đa khoa Đất Việt	Số 02 Nơ Trang Long, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	

378	28	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Số 61 Lê Duẩn, phường Tân Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
379	29	Bệnh viện Công an tỉnh Đắk Lắk	Số 25 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
380	30	Phòng khám ngoài giờ bác sỹ Bùi Khắc Hùng	Thôn 4, xã Ea Phê, Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	
381	31	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh	Thôn 1, xã Ea Đar, Ea Kar, Đắk Lắk	4 Tr
382	32	Phòng khám Đa khoa Thanh Tâm	Số 93 Hai Bà Trưng, thị xã Buôn Hồ, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	
383	33	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Số 32 Nơ Trang Long, thị xã Buôn Hồ, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	
384	34	Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng	Thôn 3, thị trấn Krông Năng, Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	
385	35	Bệnh viện Đa khoa huyện Ea Súp	Số 265 Hùng Vương, thị trấn Ea Súp, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	
386	36	Bệnh viện Đa khoa huyện Buôn Đôn	Thôn Ea Duát, xã Ea Wer, Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	
387	37	Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Bông	Thị trấn Krông Kma, Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	
388	38	Bệnh viện Đa khoa huyện Lắk	Thị trấn Liên Sơn, Lắk, tỉnh Đắk Lắk	
389	39	Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Ana	Số 197 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Tráp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	
390	40	Bệnh viện Đa khoa huyện Cư Kuin	Km 13, quốc lộ 27, xã Ea Ktur, Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	
391	41	Phòng khám An Phước	Thôn 13, xã Ea Tiêu, Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	
392	42	Công ty TNHH Hải Nam Trần	Số 337 Lê Duẩn, phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
393	43	Phòng khám Đa khoa Ea Kar	Số 267 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Kar, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	

394	44	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tây Nguyên	Số 43 Ngô Gia Tự, Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	
17	Đắk Nông			
395	1	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ Long Việt	Xã Thuận Hạnh, Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	
396	2	Ban Quản lý dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ	Xã Nhân Cơ, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
397	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Đắk Song	Thị trấn Đức An, Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	
398	4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	
399	5	Bệnh viện Đa khoa huyện Đắk Rlấp	Khối 1, thị trấn Kiến Đức, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
400	6	Bệnh viện Đa khoa huyện Tuy Đức	Xã Đắk But So, Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	
401	7	Bệnh viện Đa khoa huyện Đắk Mil	Thị trấn Đắk Mil, Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	6 Tr
402	8	Phòng khám Đa khoa – Trung tâm Chuẩn đoán Gia Nghĩa	Đường Bà Triệu, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	
403	9	Phòng khám Đa khoa Chất lượng cao	Số 44 Lý Thường Kiệt, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	
404	10	Phòng khám Tâm Đức	Tổ 4, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	
405	11	Phòng khám Phúc An	Khối 1, thị trấn Kiến Đức, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
406	12	Phòng khám Bác sỹ Đặng Thành	Tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
407	13	Phòng khám Thiên Phước	Khối 1, thị trấn Kiến Đức, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
408	14	Phòng khám Toàn Đức	Khối 9, thị trấn Kiến Đức, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
409	15	Công ty Khai thác khoáng sản Tây Nguyên – Tổng công ty Đông Bắc	Xã Nhân Cơ, Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông	
18	Điện Biên			

410	1	Bệnh viện Đa khoa Điện Biên	Phường Noong Bua, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
411	2	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Điện Biên	Tổ 2, phường Noong Bua, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
412	3	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Điện Biên	Tổ 26, phường Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
413	4	Bệnh viện 7/5 Công an tỉnh Điện Biên	Đội 19, xã Thanh Hưng, Điện Biên, tỉnh Điện Biên	
414	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã Mường Lay	Tổ 12, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
415	6	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	Tổ dân phố 5, phường Him Lam, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
416	7	Trung tâm Y tế huyện Điện Biên	Xã Thanh An, Điện Biên, tỉnh Điện Biên	
417	8	Trung tâm Y tế huyện Mường Chà	Khối 1, thị trấn Mường Chà, Mường Chà, tỉnh Điện Biên	
418	9	Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông	Tổ 2, thị trấn Điện Biên Đông, Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	
419	10	Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng	Tổ dân phố 3, thị trấn Mường Ảng, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
420	11	Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo	Khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo, Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
421	12	Phòng khám Đa khoa khu vực Búng Lao	Bản Quyết Tiến I, xã Búng Lao, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	
422	13	Phòng khám Đa khoa 103	Số 72, tổ dân phố 27, phường Nam Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
423	14	Phòng khám Đa khoa Trung Hải	Số 114, tổ dân phố 27, phường Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
424	15	Phòng khám Đa khoa Bình An thuộc Công ty Cổ phần Trí Tín Điện Biên	Số 159, tổ dân phố 30, phường Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	

425	16	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Thanh Hải thuộc Công ty Cổ phần Thanh Hải Điện Biên	Ngõ 22, tổ dân phố 22, phường Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
426	17	Phòng khám chuyên khoa Nội – Tổng hợp	Số 220, tổ 1, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
427	18	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức thuộc Công ty Cổ phần Vân Long	Số 17, tổ dân phố 28, phường Mường Thanh, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	
428	19	Phòng khám Nội tổng hợp Trí Tâm	Số 110, khối Tân Thủy, thị trấn Tuần Giáo, Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
429	20	Phòng khám Đa khoa Trung Đức	Số 58, khối Thăng Lợi, thị trấn Tuần Giáo, Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
19	Đồng Nai			
430	1	Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa	KCN Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
431	2	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Am Pha.NDT	Tổ 15, ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	12 Tr
432	3	Công ty TNHH VILAM ENGINEERING VN - Chi nhánh tại Đồng Nai	Số 6/7 ấp 2, xã Long An, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
433	4	Công ty Cổ phần Trung Đồng	Cụm CN Tam Phước 1, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
434	5	Doanh nghiệp Tư nhân Tiến Nam	KCN Biên Hòa 1, đường số 6, phường An Bình, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	
435	6	Công ty Cổ phần nhựa Reliable Việt Nam	Số 112 KCN Amata, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
436	7	Công ty TNHH MTV Concord Textile Corporation Việt Nam	Đường 319 B, KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch, Đồng Nai	
437	8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai	Đường 11, KCN Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

438	9	Công ty TNHH Fumakilla Việt Nam	Số 7, đường 15A, An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
439	10	Công ty TNHH Suối Sao	Khu Suối Sao, ấp Lộ Đức, xã Hố Nai 3, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
440	11	Công ty TNHH SHING MARK VINA	KCN Bàu Xéo, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
441	12	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam tại Đồng Nai	KCN Amata, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
442	13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai	Số 2 Đồng Khởi, Tam Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
443	14	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	Ấp Tân Mai II, Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
444	15	Bệnh xá Công an tỉnh	Số 32 Hoàng Minh Châu, phường Hòa Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
445	16	Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai	Khu phố 9, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
446	17	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Số 234, quốc lộ 1, phường Tân Biên, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
447	18	Công ty Cổ phần Dịch vụ y tế - Bệnh viện Mẹ Âu Cơ	Số 47/19A Điều Xiển, khu phố 5B, phường Tân Biên, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
448	19	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhi Sài Gòn-Chi nhánh tại Đồng Nai	Số 185 Phan Trung, khu phố 2, phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
449	20	Công ty TNHH Hân Ý	Số 32 Phạm Văn Thuận, khu phố 8, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
450	21	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Nguyễn An Phúc	Số 613, đường Đồng Khởi, khu phố 8, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
451	22	Công ty TNHH Y Công Minh	Số 151/9 Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
452	23	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa An Bình Nasa	Số 04 Bùi Văn Hòa, khu phố 11, phường An Bình, Tp.

			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
453	24	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Hoàng Anh Đức	Trung đoàn 22, quân đoàn 4, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
454	25	Công ty TNHH Nha khoa Sài Gòn B.H	Số 8-8B Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
455	26	Công ty TNHH MTV Thiên Tâm	Số 80, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
456	27	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tân Long	Số 06, 23, 24/F6, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
457	28	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Dân Y	Số 1/C2, quốc lộ 51, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
458	29	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tam Đức	Số 528/15, xa lộ Hà Nội, khu phố 4, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
459	30	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sinh Hậu	Số 27/13, khu phố 5, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
460	31	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa Biên Hòa	Số 122-124 Đồng Khởi, khu phố 4, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
461	32	Công ty TNHH Xây dựng - Y tế Tâm An	E43-E44, đường A6, khu phố 7, phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
462	33	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Liên Chi	Số 26, tổ 5, khu phố 6, đường Bùi Văn Hòa, Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
463	34	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Long Bình Tân	Số 02 D2, quốc lộ 15, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
464	35	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Y Đức	Số 93/81/2B, khu phố 8, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

465	36	Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Sỹ Mỹ	Số 116/4, khu phố 10, phường Tân Biên, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
466	37	Bệnh viện Tâm thần TW 2	Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
467	38	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế Long Bình	Số 85 Bùi Văn Hòa, khu phố 5, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
468	39	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi	C4-C5, đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	8 Tr
469	40	Phòng khám chuyên khoa RHM Thành Đạt Sài Gòn	Số 13 Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
470	41	Bệnh viện chuyên khoa RHM Việt Anh Đức - Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt Anh Đức	Số 3/10-3/11, khu phố 6, đường Đồng Khởi, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
471	42	Nha khoa Nam Sài Gòn	Số 141/7, khu phố 6, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 5, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
472	43	Trung tâm Y tế Tp. Biên Hòa	Số 98/487, khu phố 2, đường Phạm Văn Thuận, Tân Mai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
473	44	Phòng chụp X-quang Đỗ Minh Mẫn	Số 24 Võ Thị Sáu, khu phố 3, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
474	45	Phòng khám chuyên khoa RHM Tuấn Hường	Số 156-158, khu phố 4, đường Nguyễn Ái Quốc, Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
475	46	Phòng khám chuyên khoa RHM Hoàng Gia B.H	Số 217A/1, khu phố 4, đường Phạm Văn Thuận, Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
476	47	Bệnh viện Quân dân y 7B	Đường Nguyễn Ái Quốc, Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
477	48	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn - Đồng Nai	F99 Võ Thị Sáu, Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

478	49	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	Số 911, đường 21/4, ấp Suối Tre, xã Suối Tre, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
479	50	Chi nhánh Vạn Thành Sài Gòn thuộc công ty TNHH Vạn Thành Sài Gòn	Số 14/D Phúc Nhạc, xã Gia Tân 3, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
480	51	Nha khoa Kim Khôi	Số 164 -166, đường 30/4, Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3,5 Tr
481	52	Phòng nha Nụ Cười Xinh	Số 1, hẻm 87, đường Phan Chu Trinh, khu phố 1, Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
482	53	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Huỳnh Phụng - Phòng khám Đa khoa Hoàng Dũng	Số 6/1/2, ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	6 Tr
483	54	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Phúc Trạch	Áp 3, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
484	55	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tâm Bình An	Số 52, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
485	56	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Y Đức Trị An	Số 2392, quốc lộ 1A, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
486	57	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Y Sài Gòn	Số 2/8, khu phố 6, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
487	58	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	Áp Xóm Hố, xã Phú Hội, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
488	59	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu	Tổ 10, khu phố 3, thị trấn Vĩnh An, Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	
489	60	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	Xã Bàu Hàm, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
490	61	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
491	62	Phòng X-quang Bác sĩ Lại Thế An	A187/3, khu phố 1, Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

492	63	Hộ kinh doanh Vạn Thành Sài Gòn	Số 14D, Phúc Nhạc, Gia Tân 3, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	5 Tr
493	64	Phòng chụp X - Quang Nguyễn Thị Nhân	Số 39/1D, ấp Tây Nam, Gia Kiệm, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
494	65	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Huỳnh Phụng - Phòng khám Đa khoa Trung Thanh	Số 254/5, Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
495	66	Hộ kinh doanh Phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh Bình	Số 153, Hùng Vương, Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
496	67	Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai	Ấp Dưỡng Đường, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
497	68	Hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh Vòng Chan	A7&A8 Bùi Thị Xuân, Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
498	69	Phòng khám RHM Trần Thị Bích Hà	Số 02/06, ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
499	70	Trung tâm Y tế thị xã Long Khánh	Số 3 CMT8, Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
500	71	Hộ kinh doanh Phòng khám chuyên khoa X-quang Bác sĩ Nguyễn Trọng Lịch	Số 48 Hùng Vương, Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
501	72	Hộ kinh doanh nha khoa Vạn Thành Sài Gòn	Số 17 Hùng Vương, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
502	73	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa Long Khánh	Số 505 Hồ Thị Hương, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
503	74	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Phước Thiện	Số 9B, tỉnh lộ 769, ấp Chợ, xã Phước Thiện, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
504	75	Hộ kinh doanh phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh Phan Quang Hải	Quốc lộ 1A, ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	

505	76	Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc	Ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
506	77	Phòng khám nội khoa CDHA bác sĩ Lê Nam	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
507	78	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	Ấp Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, Định Quán, tỉnh Đồng Nai
508	79	Hộ kinh doanh nha khoa Vạn Thành Sài Gòn	Số 129, ấp 114, thị trấn Định Quán, Định Quán, tỉnh Đồng Nai
509	80	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	Km126, thị trấn Tân Phú, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
510	81	Phòng X-quang Bùi Văn Tuyền	Số 2051, ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
511	82	Hộ kinh doanh phòng X-quang Nguyễn Văn Hào	Số 52, phố 1, ấp 3, Phú Vinh, Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
512	83	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	Xã Long Giao, Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
513	84	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Sài Gòn - Long Khánh	Số 57 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 5, Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
514	85	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tín Đức	Ấp 3, xã Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
515	86	Hộ kinh doanh khám chữa bệnh Nguyễn Xuân Thơi	Số 99/2, khu phố 1, Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
516	87	Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và Môi trường Đồng Nai	Quốc lộ 15, khu phố 1, Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
517	88	Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Khu phố 5, Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
518	89	Trung tâm RHM tỉnh Đồng Nai	Số 257 Phan Đình Phùng, Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
519	90	Hộ kinh doanh phòng X-quang Nguyễn Hoàng Trung	Số 40, đường 30/4, Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
520	91	Phòng chụp X-quang Cử nhân Đức	Số 25, khu dân cư 6, ấp 7, xã Gia Canh, Định Quán, tỉnh

			Đồng Nai	
521	92	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Xuân Triệu	A15 Lý Thái Tổ, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
522	93	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	4,4 Tr
523	94	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Lê Thành	Số 76/7, khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
524	95	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Thành Tâm	Tổ 14, khu 3, ấp 7, xã An Phước, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
525	96	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
526	97	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Duy Khang CN Long Thành	A1-9, A1-10, khu 3, khu Chợ Mới Long Thành, Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
527	98	Phòng khám Đa khoa - Trung tâm Y tế Môi trường Lao động Công thương	Tổ 10, khu phố 2, Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
528	99	Cơ sở Nấu cán thép xây dựng Thiên Ân	Số 106A/14, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
529	100	Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3	Số 7, đường số 1, KCN Biên Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
530	101	Công ty TNHH Thành Vinh	Ấp 4, xã Sông Trầu, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
531	102	Công ty TNHH thép An Khánh – Chi nhánh Đồng Nai	Ấp 4, xã Sông Trầu, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
532	103	Công ty TNHH Dịch vụ giám định các kết cấu hàn kim loại Yeong Jaan	KCN Nhơn Trạch III, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
533	104	Công ty Cổ phần Thép Vicasa	Đường số 9, KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

20	Đồng Tháp		
534	1	Trung tâm Giám định chất lượng Xây dựng	Số 60, đường 30/4, phường 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
535	2	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí	Số 700, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
536	3	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Số 167, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
537	4	Bệnh viện Đa khoa Tân Hồng	Áp 3, Trần Phú, thị trấn Sa Rài, Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
538	5	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đồng Tháp	Tổ 3, áp 4, xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
539	6	Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Tháp	Tổ 3, áp 4, xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
540	7	Bệnh viện Đa khoa Lấp Vò	Tỉnh lộ 64, áp Bình Hiệp A, xã Bình Thạnh Trung, Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
541	8	Bệnh viện Đa khoa Lai Vung	Quốc lộ 80, khóm 1, thị trấn Lai Vung, xã Tân Thành, Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
542	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành	Khóm Phú Bình, thị trấn Cái Tàu Hạ, Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
543	10	Phòng khám Đa khoa Trường An	Số 149 A Trần Hưng Đạo, khóm 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
544	11	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	Số 153 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, phường 2, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
545	12	Trung tâm Y tế Thành phố Sa Đéc	Trần Thị Nhượng, khóm 3, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
21	Gia Lai		
546	1	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Chi cục TĐC Gia Lai	Số 98A Phạm Văn Đồng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

547	2	Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai	Số 5C Phan Đình Phùng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	
548	3	Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty MDF Vinafon Gia Lai	Km 74, Quốc lộ 19, xã Song An, thị xã An Khê, Ngô Mây, An Khê, tỉnh Gia Lai	
549	4	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (dự án Thủy điện Krong Pa, xã Đăk Roong, Kbang, Gia Lai)	Số 114 Trường Chinh, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	
550	5	Trung tâm Đánh giá không phá hủy	Địa chỉ trụ sở: Số 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội Địa chỉ hoạt động: Công trường Nhà máy Nhiệt điện sinh khối An Khê	
551	6	Công ty Cổ phần Xi măng Gia Lai	Số 75 Lữ Gia, Yên Thế, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	
552	7	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Xã Nghĩa Hưng, Chư Păh, tỉnh Gia Lai	
22	Hà Giang			
553	1	Công ty TNHH MTV Bảo Ngọc Đức Anh	Tổ 8, phường Trần Phú, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
554	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Vị Xuyên	Tổ 10, thị trấn Vị Xuyên, Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
555	3	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang	Thôn Vạt, xã Việt Lâm, Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
556	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện Bắc Quang	Tổ 01, thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
557	5	Phòng khám Đa khoa Đặng Phúc Diệp	Tổ 01, thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
558	6	Phòng khám Đa khoa Hoàng Văn Tháy	Xã Tân Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
559	7	Phòng khám Đa khoa Trí Đức	Tổ 01, thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
560	8	Phòng khám Đa khoa Y cao Hà Nội	Tổ 12, thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
561	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Quản Bạ	Thị trấn Tam Sơn, Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	
562	10	Bệnh viện Đa khoa huyện khu vực huyện Yên Minh	Thị trấn Yên Minh, Yên Minh, tỉnh Hà Giang	
563	11	Bệnh viện Đa khoa huyện Mèo Vạc	Thị trấn Mèo Vạc, Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	

564	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Đồng Văn	Thị trấn Đồng Văn, Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	
565	13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	Tổ 10, phường Minh Khai, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
566	14	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Tổ 8, phường Ngọc Hà, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
567	15	Phòng khám Đa khoa Đức Minh	Phường Nguyễn Trãi, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
23	Hà Nam			
568	1	Phòng khám Đa khoa Phương Đông	Phạm Ngọc Thạch, Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
569	2	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị II	Phường Hai Bà Trưng, Thành Phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
570	3	Phòng khám Đa khoa Thăng Long	Đường Trường Chinh, Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
571	4	Phòng khám Đa khoa Hòa Bình	Số 140 Trường Chinh, Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
572	5	Phòng khám Đa khoa Việt Đức	Số 419 Lý Thường Kiệt, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
573	6	Phòng khám Đa khoa Việt Mỹ	Số 101 Quy Lưu, Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
574	7	Phòng khám Đa khoa Hợp Tiến	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
575	8	Phòng khám Đa khoa Thanh Bình	Thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	
576	9	Phòng khám Đa khoa Bạch Mai	Xã Duy Minh, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.	
577	10	Phòng khám Bảo An Clinic	Số 74 Nguyễn Hữu Tiến, Đồng Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	
578	11	Phòng khám Đa khoa Duy Hà (Công ty TNHH Tuấn Tú 108)	Khu đô thị mới Đồng Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	
579	12	Phòng khám Đa khoa Đô Thị	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	

580	13	Phòng khám Đa khoa Quân dân y Hà Nội	Huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	
24	Thành phố Hà Nội			
581	1	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Số 48 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	
582	2	Viện khoa học vật liệu	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	
583	3	Công ty TNHH Giấy và bao bì Việt Thắng	Cụm CN Hà Bình Phương, Thường Tín, Tp. Hà Nội	
584	4	Công ty Cổ phần Giải pháp bao bì thông minh Việt Nam	Tầng 27, khu A, tòa M3-M4, số 91, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Tp. Hà Nội	
585	5	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu kỹ thuật Technimex	Số 70 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	
586	6	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, cụm công nghiệp Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	
587	7	Trường Cao đẳng Nghề công nghệ cao Hà Nội	Phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	
588	8	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1-CN3, cụm Công nghiệp Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	
589	9	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Yamaha Motor Việt Nam	G1, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
590	10	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy-ô tô SHOWA Việt Nam	Lô M6, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
591	11	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
592	12	Công ty Cổ phần Santomas Việt Nam	Lô D, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
593	13	Công ty cổ phần Dệt 10/10	Số 9/253 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	
594	14	Công ty TNHH HAL Việt Nam	Lô B-19, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
595	15	Công ty TNHH TOA Việt Nam	Lô D1, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	

596	16	Công ty TNHH Điện tử ASTI Hà Nội	Lô 37, KCN Quang Minh, Mê Linh, Tp. Hà Nội	
597	17	Công ty TNHH Công nghệ Muto Hà Nội	Lô 37, KCN Quang Minh, Mê Linh, Tp. Hà Nội	
598	18	Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam	Phố Ni, xã Trung Giã, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội	
599	19	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội	
600	20	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật An toàn máy, thiết bị Nông nghiệp	Số 54/102 Trường Chinh, Đống Đa, Tp. Hà Nội	
601	21	Công ty Cổ phần in và bao bì Goldsun	KCN Phú Minh, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	
602	22	Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam	Lô B6, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
603	23	Công ty TNHH Katolec Việt Nam	Lô 41B, KCN Quang Minh, Mê Linh, Tp. Hà Nội	
604	24	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Lô 44A-44B-44C, KCN Quang Minh, Mê Linh, Tp. Hà Nội	
605	25	Công ty TNHH Molex Việt Nam	Lô P15, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
606	26	Công ty TNHH KOSAI Việt Nam	Nhà xưởng số 8, lô N1, KCN Thăng Long, Đông Anh, Tp. Hà Nội	
607	27	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật	Tầng 24, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Tp. Hà Nội	
608	28	Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc TKV	Số 30B, phố Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Tp. Hà Nội	
609	29	Công ty TNHH Công nghệ Đo lường	Số 320, phố Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	
610	30	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Số 183, đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Tp. Hà Nội	
611	31	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Xã Phú Minh, Sóc Sơn, Tp. Hà Nội	
612	32	Công ty TNHH Inox Đại Phát	Số 1239, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, Hoàng	

			Mai, Tp. Hà Nội	
613	33	Công ty TNHH giấy Trường Xuân	Số 40 Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	
614	34	Công ty TNHH Thiết bị y tế Ung thư	Số 12, lô BT1, X2, khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	
25	Hà Tĩnh			
615	1	Công ty TNHH gang thép Hưng Thịnh Formosa Hà Tĩnh	Khu kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	9 Tr
616	2	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật GTC	Phòng 1901 Tòa nhà SaiGon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
617	3	Công ty TNHH dịch vụ giám định các kết cấu hàn kim loại YEONG JAAN	Địa chỉ trụ sở: KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai Địa chỉ hoạt động: Khu kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
618	4	Công ty TNHH Vilam Engineerin Việt Nam	Địa chỉ trụ sở: Số 968, đường 3 tháng 2, phường 7, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	
619	5	Công ty Cổ phần Phương Xuân	Số 7, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
620	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Bắc Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	9 Tr
621	7	Bệnh viện Đa khoa Tp. Hà Tĩnh	Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thạch Quý, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
622	8	Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh	Đường Đồng Môn, Thạch Quý, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
623	9	Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh	Khu phố Hưng Hoà, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh , tỉnh Hà Tĩnh.	6 Tr
624	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Can Lộc	Xóm 5, thị trấn Nghèn, Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr

625	11	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh	Hà Hoàng, Thạch Trung, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
626	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Sơn	Khối 6, đường Không Tên, thị trấn Phó Châu, Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
627	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	Số 1A, thị trấn Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
628	14	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Tân Thành	Số nhà 17, đường Lê Hữu Trác, khối 10, thị trấn Hương Khê, Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	6 Tr
629	15	Phòng khám An Hòa Phát	Số 80 Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	3 Tr
630	16	Bệnh viện Tâm Thần Hà Tĩnh	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
631	17	Bệnh xá công an tỉnh	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
632	18	Bệnh viện ĐK Sài Gòn Hà Tĩnh	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
633	19	Bệnh viện Điều dưỡng và phục hồi chức năng Hà Tĩnh	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
634	20	Phòng khám Hồng Đức	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
635	21	Phòng khám Tâm An	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
636	22	Phòng khám Công nghệ tiên tiến	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
637	23	Phòng khám Đa khoa Trí Đức	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
638	24	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt bác sỹ Thanh	Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
639	25	Bệnh viện đa khoa Thạch Hà	Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
640	26	Bệnh viện đa khoa Lộc Hà	Huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	
641	27	Phòng khám Bác sỹ Toàn	Số 75 Hải Thượng Lãn Ông, Bắc Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
642	28	Phòng khám Bác sỹ Huệ	Thị trấn Can Lộc, Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	
643	29	Phòng khám Chất lượng cao Hoàn Mỹ	Thị trấn Can Lộc, Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	

644	30	Bệnh viện đa khoa Thị xã Hồng Lĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
645	31	Phòng khám Đa khoa Hồng Hà	Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
646	32	Phòng khám Đa khoa Hồng Hoàng	Xã Đức Yên, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	
647	33	Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	Thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	
648	34	Phòng khám Đa khoa Bình An	Xã Đức Yên, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	
649	35	Phòng khám Đa khoa Việt Đức	Xã Đức Yên, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	
650	36	Bệnh viện Đa khoa Vũ Quang	Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	
651	37	Bệnh viện Đa khoa Cầu Treo	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
652	38	Phòng khám Việt Pháp	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	
653	39	Bệnh viện Đa khoa Hương Khê	Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
654	40	Phòng Khám Đa khoa Nhân Đức	Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	
655	41	Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Xuân	Thị trấn Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
656	42	Phòng khám Đa khoa Thiên Tâm An	Thị trấn Nghi Xuân, Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
657	43	Phòng khám Thọ Vinh	Thị xã Kỳ Anh, Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	
658	44	Phòng khám Thánh Tâm	Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	
26	Hải Dương			
659	1	Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	Km3, đường Nguyễn Lương Bằng, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	
660	2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	Số 225 Nguyễn Lương Bằng, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
661	3	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương	Số 159, đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	

662	4	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Hải Hồng	Số 48B Trần Hưng Đạo, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
663	5	Công ty Cổ phần bia Hà Nội – Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
664	6	Công ty TNHH Thành Dũng	Xã Long Xuyên, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
665	7	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Xã Thất Hùng, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
666	8	Công ty Cổ phần Xi măng Trung Hải-Hải Dương	Xã Duy Tân, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
667	9	Công ty Cổ phần giấy Hải Dương	Thôn Ngọc Lạc, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	
668	10	Công ty Cổ phần Thép Hoà Phát	Xã Hiệp Sơn, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
669	11	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Thị trấn Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
670	12	Công ty TNHH Điện tử Towada Việt Nam	Lô C1, KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
671	13	Công ty TNHH Teikoku Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc và Cẩm Điền, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
672	14	Công ty TNHH Leo Electronics	Lô F2, KCN Phúc Điền, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
673	15	Công ty TNHH Điện tử Taisei Hà Nội	KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc và Cẩm Điền, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
674	16	Công ty TNHH công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
675	17	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1, KCN Tân Trường, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
676	18	Công ty TNHH Máy Brother Việt Nam	Lô CN 2-4, KCN Tân Trường, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
677	19	Công ty TNHH Quốc tế Jaguar Hà Nội	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
678	20	Công ty TNHH Taishodo Việt Nam	Lô XN36, KCN Đại An, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	

679	21	Công ty TNHH Dây cáp điện ô tô Sumiden Việt Nam	Lô LX2, KCN Đại An, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
680	22	Công ty TNHH During Việt Nam	Lô XN 1-1, KCN Đại An mở rộng, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
681	23	Công ty TNHH Prettl (Việt Nam)	KCN Đại An, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
682	24	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sửa chữa nhiệt điện Miền Bắc	Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	
683	25	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	
684	26	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
685	27	Công ty TNHH Aiden Việt Nam	Lô 5, KCN Nam Sách, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
686	28	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III	Cụm công nghiệp Hiệp Sơn, xã Hiệp Sơn, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
687	29	Công ty TNHH IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
688	30	Công ty TNHH MTV tháp UBI	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, Kim Thành, tỉnh Hải Dương	
689	31	Phòng khám Đa khoa Hồng Đức	Số 146 Thống Nhất, phường Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
690	32	Phòng khám Đa khoa Trường Phúc	Khu 2 Lỗ Sơn, thị trấn Phú Thứ, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
691	33	Phòng khám Đa khoa Từ Ô	Ngã 3 Từ Ô, xã Tân Trào, Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	
692	34	Phòng khám Đa khoa ANLE Hà Nội	Trạm xá trường Quân sự Quân khu 3, đường Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
693	35	Phòng chẩn đoán hình ảnh Tâm Đức	Khu 2, phường Thạch Khôi, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
694	36	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nhị Chiểu	Thị trấn Phú Thứ, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
695	37	Bệnh viện Đa khoa huyện Kinh Môn	Thị trấn Kinh Môn, Kinh Môn, Hải Dương	

696	38	Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Hà	Thị trấn Thanh Hà, Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	
697	39	Công ty TNHH Duy Hưng HD	Khu 2, đường Thanh Niên, Hải Tân, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
698	40	Công ty Cổ phần Khám chữa bệnh Đa khoa Bạch Đằng	Khu 4, đường An Định, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
27	Thành phố Hải Phòng			
699	1	Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật PHATECO	Số 5A/613, đường Thiên Lô, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
700	2	Công ty TNHH Dịch vụ kiểm soát chất lượng SQC	Số 14/389, đường 5/1, phường Hùng Vương, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	
701	3	Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão, Tp. Hải Phòng	10 Tr
702	4	Công ty Cổ phần Luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam cầu Kiền, Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng	
703	5	Công an thành phố	Số 1 Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	
704	6	Doanh nghiệp Tư nhân vàng Quang Hạnh	Số 100 Cầu Đất, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	
705	7	Trung tâm Quan trắc môi trường	Số 275 Lạch Tray, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	
706	8	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Số 1, đường Nhà Thương, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
707	9	Viện Tài nguyên và Môi trường biển	Đà Nẵng, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	18 Tr
708	10	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Số 484 Lạch Tray, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
709	11	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh Hải Phòng	Trần Phú, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	
710	12	Chi nhánh Công ty Cổ phần khảo sát và Xây dựng – USCO - Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng Hải Phòng	Số 2A Phạm Phú Thứ, Hạ Lý, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	7 Tr
711	13	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Inox Nguyễn Minh - Chi nhánh Hải Phòng	Km 9, đường Hà Nội, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.	

712	14	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi dầu khí (PVTEX)	Lô CN5.5A, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Tp. Hải Phòng	
713	15	Trung tâm Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng Hải	Số 484, đường Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
714	16	Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Thụy	Thị trấn Kiến Thụy, Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng	
715	17	Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương	Khu I, thị trấn Cát Hải, Cát Hải, Tp. Hải Phòng	
716	18	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế GREEN	Số 738, đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
717	19	Phòng khám Đa khoa Chử thập đỏ Vĩnh Bảo	Số 37, khu dân cư Bắc Hải, thị trấn Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng	
718	20	Phòng khám Đa khoa Đức Trung	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng	
719	21	Công ty TNHH TM Hòa Nga	Số 464 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	
720	22	Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng	Số 34 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	
721	23	Công ty Cổ phần Y tế Liên Am	Quốc lộ 37, Liên Am, Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng	
722	24	Phòng khám Đa khoa Thiên Hương	Trịnh Xá, Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng	
723	25	Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo	Số 154 Tiểu khu Tân Hòa, thị trấn Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng	
724	26	Bệnh viện Trẻ em	Số 285, đường Trường Chinh, Kiến An, Tp. Hải Phòng	
725	27	Phòng khám Đa khoa Nam Cường	Số 139, đường 3/2, thị trấn Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng	
726	28	Công ty Xi măng CHINFON	Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng	
727	29	Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế the Medicare – Chi nhánh	Tầng 3+4 tòa nhà Duy Khánh, Lê Hồng Phong, Ngô	

		Hải Phòng	Quyền, Tp. Hải Phòng	
728	30	Bệnh viện Mắt Hải Phòng	Số 383 Lán Bè, Lê Chân, Tp. Hải Phòng	
729	31	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng	Khu I, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, Tp. Hải Phòng	
730	32	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Số 23 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	
731	33	Phân viện 7	Số 3A Bến Bính, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	
732	34	Phòng khám Đa khoa Hòa Bình	Số 8, đường Hòa Bình, Kiến An, Tp. Hải Phòng	
733	35	Phòng khám Đa khoa Trung Hà	Xã Trung Hà, Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng	
734	36	Công ty TNHH 4P	Địa chỉ trụ sở: Xã Vĩnh Khúc, Văn Giang, tỉnh Hưng Yên Địa chỉ hoạt động: KCN Tràng Duệ, An Dương, Tp. Hải Phòng	
28	Hậu Giang			
735	1	Công ty TNHH MTV Masan Brewery Hậu Giang	KCN Sông Hậu, xã Đông Phú, Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	
736	2	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	Phú Hữu A, Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	
737	3	Xí nghiệp đường Vị Thanh - Công ty Cổ phần mía đường Cần Thơ	Số 1284 Trần Hưng Đạo, khu vực V, phường 7, Tp. Vị Thanh , tỉnh Hậu Giang	
738	4	Công ty Cổ phần Lắp máy và Thí nghiệm cơ điện - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	Áp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	
739	5	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy	Số 6 Nguyễn Huệ, ấp 4, thị trấn Nàng Mau, Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	8 Tr
740	6	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ	Áp 3, xã Vĩnh Viễn, Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	
741	7	Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp	Áp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương, Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	
742	8	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	Áp 1A, xã Tân Hòa, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	

743	9	Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản	Quốc lộ 1 A, xã Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	
744	10	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang	Số 647 Trần Hưng Đạo, phường III, Tp. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	
29	Hòa Bình			
745	1	Trạm Quan trắc Môi trường và Lắng đọng axit thuộc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu	Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Tp. Hà Nội	
746	2	Công ty Cổ phần Xi măng Vinaconex Lương Sơn	Quốc lộ 6, thị trấn Lương Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	
747	3	Liên đoàn Vật lý Địa chất – Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	
748	4	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Đồng Tiến	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
749	5	Phòng khám Đa khoa Bảo Nam	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
750	6	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Hoàng Long	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
751	7	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Hòa Bình	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
752	8	Phòng khám Đa khoa Hải Dương	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
753	9	Phòng khám Đa khoa Hà Nội – Hòa Bình	Phường Tân Thịnh, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
754	10	Phòng khám Đa khoa SEPENTRUNG Tây Bắc	Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
755	11	Phòng khám Đa khoa Thái Bình	Phường Thái Bình, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
756	12	Bệnh xá – BCH Quân sự tỉnh Hòa Bình	Phòng Chăm Mắt, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
757	13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
758	14	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Hòa Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
759	15	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hòa Bình	Phường Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	

760	16	Bệnh viện Đa khoa Tp. Hòa Bình	Phường Tân Hòa, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
761	17	Công ty TNHH Sankoh Việt Nam	Phường Hữu Nghị, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
762	18	Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội tỉnh Hòa Bình	Phường Hữu Nghị, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	
763	19	Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc	Thị trấn Đà Bắc, Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	
764	20	Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	Xã Dân Hạ, Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	
765	21	Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Thị trấn Cao Phong, Cao Phong, tỉnh Hòa Bình	
766	22	Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi	Xã Hạ Bì, Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	
767	23	Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Xã Liên Vũ, Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	
768	24	Phòng khám Mỹ Đức	Thị trấn Vụ Bản, Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	
769	25	Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	
770	26	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh Tuân Khương	Xã Thanh Nông, Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	
771	27	Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Xã Mãn Đức, Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	
772	28	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Thị trấn Mường Khén, Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	
773	29	Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Thị trấn Hàng Phạm, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	
774	30	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Thị trấn Mai Châu, Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	
775	31	Phòng khám Đa khoa Chúc Dền	Thị trấn Mai Châu, Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	
776	32	Công ty TNHH HNT Vina	KCN Lương Sơn, Km 36, xã Hòa Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	
777	33	Công ty TNHH Doosung Tech Vietnam	KCN Lương Sơn, Km 36, xã Hòa Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	
778	34	Công ty TNHH CNPLUS VINA	KCN Lương Sơn, Km 36, xã Hòa Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	

779	35	Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Thị trấn Lương Sơn, Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	
30	Thành phố Hồ Chí Minh			
780	1	Bệnh viện 175	Số 786, đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	
781	2	Bệnh viện Chợ Rẫy	Số 201B, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
782	3	Bệnh viện Ung bướu Tp. Hồ Chí Minh	Số 3, đường Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
783	4	Công ty TNHH Y tế Viễn Đông Việt Nam	Số 6, đường Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	10 Tr
784	5	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến	Lô II, cụm 4, đường 13, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	
785	6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây	Số 08, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
786	7	Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu	KE A 2/7 đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	
787	8	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông	Số 190, đường Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	
788	9	Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Số 379, đường Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ hiện tại: Số 606 Võ Văn Kiệt, Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
789	10	Công ty Cổ phần Sản xuất TMDV Minh Anh	Số 113/9, đường Ao Đồi, phường Bình Trị Đông A, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	
790	11	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Kỳ Phát	Lô C8/II, C9/II, C9b/II, đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, Bình	

			Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	
791	12	Công ty Dầu khí Quốc gia Hàn Quốc – KNOC	Lầu 10, phòng 1004-1006, Diamond Plaza, số 24, đường Lê Duẩn, Quận 1, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	
792	13	Công ty Điều hành chung Lâm Sơn	Lầu 16, tòa nhà Petroland, số 12, đường Tân Trào, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	
793	14	Công ty Liên doanh điều hành Cửu Long	Lầu 10, Diamond Plaza, số 24, đường Lê Duẩn, Quận 1, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ hiện nay: Lầu 3 tòa nhà Saigon Paragon, số 03 Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	4 Tr
794	15	Công ty Hoàng Long	Phòng 2006, Melinh point Tower, số 02, đường Ngô Đức Kế, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
795	16	Công ty Hoàn Vũ	Phòng 2008, Melinh point Tower, số 02, đường Ngô Đức Kế, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
796	17	Công ty Premier oil Vietnam Offshore B.V	Số 18FL Kumho Plaza, số 39, đường Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	10 Tr
797	18	Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	Lô 6C, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	
798	19	Công ty TNHH MTV Địa vật lý giếng khoa dầu khí	Lầu 10, tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường Pasteur, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
799	20	Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam	Số 170, đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	
800	21	Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	Số 485, đường Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	
801	22	Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	Lầu 5, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	

802	23	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Triệu Du Bồn	Lô 15-17, đường số 1, KCN Tân Tạo, Tp. Hồ Chí Minh	6 Tr
803	24	Công ty TNHH Sản xuất TMDV Bảo Luân	Lô 11A, đường Nước Lên, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	
804	25	Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam	Cao ốc FIDEC (lầu 9-10), số 81-85, đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
805	26	Tổng công ty Công nghiệp in bao bì Liksin-TNHH MTV	Số 159, đường Kinh Dương Vương, phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	
806	27	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Thiết bị Công nghiệp – Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	Số 268, đường Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	4 Tr
807	28	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Số 100 D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
808	29	Công ty Kiểm định xây dựng Sài Gòn	Số 25, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
809	30	Công ty TNHH Thương Mại-Dịch vụ Trung Tín Á Châu	Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 18A đường 19, phường Hiện Bình Chánh, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ giao dịch hiện nay: Số 25, đường 12A, khu dân cư Kiến A, Phước Long B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	
810	31	Công ty TNHH Trọng Hiên	Số 410, cư xá A9, Bắc Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
811	32	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật GTC	Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37, đường Tôn Đức Thắng, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ giao dịch hiện nay: Số 176/9A Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	
812	33	Công ty TNHH Vilam Engineering Việt Nam	Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Phòng R1-11.10 The Ever	

			Rich, số 968, đường 3/2, phường 5, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ giao dịch hiện nay: Phòng R1-11.07 The Ever Rich, số 968, đường 3/2, phường 5, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	
813	34	Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh	Số 268, đường Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	
814	35	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	Số 140, đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	
815	36	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Số 280, đường An Dương Vương, phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
816	37	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh	Số 227 Nguyễn Văn Cừ, phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
817	38	Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Nam	Số 200, đường Lý Chính Thắng, phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	10 Tr
818	39	Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh	Số 217, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
819	40	Viện Khoa học thủy lợi Miền Nam	Số 658 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
820	41	Công ty TNHH SX TM Giấy và Bao bì giấy Tiến Phát	Áp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	
821	42	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ	Số 8, đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
822	43	Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ Kiểm tra không phá hủy dầu khí Việt Nam	Tòa nhà Petro Vietnam Tower, số 1-5, đường Lê Duẩn, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
823	44	Viện Nhiệt đới Môi trường	Số 57A Trương Quốc Dung, phường 10, Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	

824	45	Công ty Điều hành chung Thăng Long (L.D.N.NG)	Lầu 6, tòa nhà Lemerridien, số 3C, đường Tôn Đức Thắng, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
825	46	Công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí	Lầu 21, tòa nhà Petroland, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	
826	47	Chi nhánh Tổng công ty Giấy Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 9-19, đường Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
827	48	Viện Vệ sinh – Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh	Số 159, đường Hưng Phú, phường 8, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	
828	49	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC	Số 418, đường Nguyễn Minh Khai, phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
829	50	Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP – Công ty Tư vấn xây dựng	Số 205, đường Nguyễn Xí, phường 26, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	10 Tr
830	51	Công ty TNHH MTV Kim Ngọc Phú	Số 35A, đường Lê Quang Sung, phường 2, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	
831	52	Công ty TNHH Việt – Nga SG	Lô 62, 64 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	15 Tr
832	53	Chi nhánh Tổng công ty Chè Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh – Vinatea Sài Gòn	Số 08 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
833	54	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Miền Nam	Số 100 D2, phường 25, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
834	55	Chi nhánh Công ty TNHH Thăng Lợi	Số 91, đường Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
835	56	Công ty TNHH Chỉ phẫu thuật CPT	Số 83, đường Hai Bà Trưng, Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
836	57	Công ty Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (TECAPRO) – trực thuộc Bộ Quốc phòng	Số 18A, đường Cộng Hòa, phường 12, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	

837	58	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Y tâm	Số 15, đường 267A Ba Tơ, phường 7, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	
838	59	Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Armephaco	Số 112, đường Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
839	60	Công ty TNHH TM Đầu tư Vinh Khang	Số 279 Nguyễn Kiệm, phường 9, Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	
840	61	Công ty Cổ phần Trung Sơn T.S.S.E	Số 156/8, đường Cộng Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	
841	62	Công ty TNHH Công nghệ Gió Biển	Số 303/31, đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	
842	63	Công ty Cổ phần FUJICAC	Số 938, đường A, (cụm 2) KCN Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	
843	64	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam	Số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
844	65	Công ty TNHH Nha Khoa Vinh	Số 210/8 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
845	66	Chi nhánh Công ty TNHH Nha khoa Elite	Số 51A Tú Xương, phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
846	67	Công ty TNHH Bệnh viện Phương Đông	Số 79 Thành Thái, phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	
847	68	Công ty TNHH Y – dược Thái Anh	Số 134 Tân Hòa Đông, phường 14, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	4 Tr
848	69	Hộ kinh doanh Nha Khoa Cây Gỗ	Số 803 Hồng Bàng, phường 9, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	
849	70	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Đắc Phúc	Số 1842A Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	
850	71	Trung tâm Pháp y Tp. Hồ Chí Minh	Số 336 Trần Phú, phường 7, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
851	72	Công ty TNHH TM-DV Y khoa Eurovie	Số 210A Trần Bình Trọng, phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	6 Tr

852	73	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Khánh Minh	Số 28 Tăng Bạt Hổ, phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	4 Tr
853	74	Hộ kinh doanh Phòng khám Nét Duyên	Số 62 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	3 Tr
854	75	Công ty TNHH MTV Nha khoa Vinh An	Số 438 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	4 Tr
855	76	Viện Y dược học dân tộc Tp. Hồ Chí Minh	Số 273 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	
856	77	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Thẩm mỹ Hàn Quốc	Số 31 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
857	78	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park	Số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
858	79	Công ty TNHH MTV Dịch vụ y tế Phòng khám đa khoa Thiện Tâm	Số 121 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	1 Tr
859	80	Công ty TNHH Nha khoa Lan Anh	Số 292 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.	
860	81	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế	Số 65A Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	
861	82	Công ty Cổ phần TM-DV Chăm sóc sức khỏe Vĩnh Đức	Số 363 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.	6 Tr
862	83	Hộ kinh doanh Nha khoa Hoàng My 1	Số 410 Hoàng Diệu, phường 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	3 Tr
863	84	Bệnh viện Công an Tp. Hồ Chí Minh	Số 126 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	
864	85	Công ty Cổ phần Dịch vụ y tế Bảo Nha	Số 232 Ba Tháng Hai, phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí	

			Minh	
31	Hung Yên			
865	1	Công ty Cổ phần Vật liệu bao bì nhựa Golden Web	Thôn Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	
866	2	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	Km 7, quốc lộ 39, xã Trung Hưng, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
867	3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hòa Bình	Giai Phạm, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	6 Tr
868	4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
869	5	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	Lạc Đạo, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
870	6	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghệ bia rượu nước giải khát Hà Nội	Đường 206, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
871	7	Công ty TNHH INOX Đại Phát	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
872	8	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, khu B, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
873	9	Doanh nghiệp Tư nhân Lợi Mận	Số 65 đường Điện Biên, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	
874	10	Công ty Cổ phần Inox Hòa Bình	Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
875	11	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Thái Dương	KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
876	12	Công ty TNHH Shindengen Việt Nam	Lô 4-D, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
877	13	Công ty TNHH Hamaden	Lô 4A, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
878	14	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam II	Lô A9, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
879	15	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất số G-7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
880	16	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô C6 & C7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng	

			Yên	
881	17	Công ty TNHH Matsuda Sangyo	Lô E-1b, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
882	18	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B-1, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
883	19	Công ty TNHH Thiết bị điện LI OA	Đình Dù, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
884	20	Công ty TNHH điện tử Canon Việt Nam	Đường 206, khu B, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
885	21	Công ty TNHH Chung Phát Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
886	22	Công ty Cổ phần Sản xuất và xuất nhập khẩu bao bì	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
887	23	Công ty TNHH dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
888	24	Phòng khám Đa khoa Việt Pháp II	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
889	25	Phòng khám Đa khoa Y Cao Hà Nội	Đường 38, xã Minh Đức, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	
890	26	Phòng khám Đa khoa Việt Mỹ, Như Quỳnh	Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
891	27	Phòng khám Đa khoa Việt Nhật	Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	
892	28	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Số 4, khu tái định cư, thị trấn Vương, Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	
893	29	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	Thị trấn Vương, Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	
894	30	Phòng khám Đa khoa Minh Tâm	Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	
895	31	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	
896	32	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	Phố Phạm Ngũ Lão, thị trấn Ân Thi, Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	
897	33	Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên	Song Mai, Kim Động, tỉnh Hưng Yên	
898	34	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	Thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	

899	35	Phòng khám Đa khoa ĐNT	Số 122-124 Phố Nối, thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	
900	36	Doanh nghiệp Tư nhân Quang Thảo	Đồng Tiến, Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	
901	37	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh Hưng Yên	Đường An Vũ, phường Hiến Nam, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	
32	Khánh Hòa			
902	1	Công ty TNHH Đường Khánh	Cam Thành Bắc, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	
903	2	Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa	Xã Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	
904	3	Công ty TNHH Taisho Việt Nam,	Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
905	4	Công ty TNHH Bia Sanmiguel Việt Nam	Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
906	5	Viện Hải dương học Nha Trang	Số 01 Cầu Đá, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
907	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	Số 19 Yersin, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	16 Tr
908	7	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Việt Nam	Số 60A Cầu Bè, Vĩnh Thạnh, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
909	8	Trung tâm Kiểm nghiệm Khánh Hòa	Số 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
910	9	Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3	Số 779 Lê Hồng Phong, Bình Tân, phường Phước Long, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
911	10	Công ty Cổ phần Hoàng Thuận Phát	Thôn Như Xuân, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
912	11	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần TM & DV Kiểm tra kỹ thuật Anpha	Công trường chụp ảnh phóng xạ tại công ty TNHH Nhà máy tàu biển Hyunhdai Vinashin Khánh Hòa	
913	12	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Miền Trung	Đường 2/4, Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	

914	13	Công ty Cổ phần Nước giải khát yến sào Khánh Hòa	Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
915	14	Phòng chụp và chẩn đoán X-quang	Số 17 Lê Thành Phương, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
916	15	Phòng khám Bác sỹ Trần Lâm Cao	Số 97 Trần Quý Cáp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
917	16	Trung tâm Giám định Y khoa Khánh Hòa	Số 06, đường Lý Tự Trọng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
918	17	Phòng khám chuyên khoa ngoại	Số 72, đường Nguyễn Trãi, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
919	18	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Khánh Hòa	Số 36, đường Yết Kiêu, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
920	19	Phòng khám Đa khoa Bảo Khang	Số 240/3 Trần Quý Cáp, Ninh Hiệp, Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	
921	20	Phòng khám Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Số 61 Trường Sa, Phước Long, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
922	21	Phòng khám Chuyên khoa ngoại	Số 51, đường Hoàng Văn Thụ, Vạn Thạnh, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
923	22	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang	Số 57-59 Cao Thắng, Phước Long, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
924	23	Phòng khám Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Số 267, đường 22/8, Cam Lộc, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	
925	24	Trung tâm Y tế Tp. Cam Ranh	Tổ dân phố Lộc Thịnh, Cam Lộc, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	
926	25	Phòng khám An Bình	Số 285 Trường Chinh, thị trấn Cam Đức, Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	
927	26	Phòng khám Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Thiên Phước	Số 166, đường Trần Quý Cáp, thị trấn Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
928	27	Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Phường Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	

929	28	Cục Hải quan	Số 40A Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
930	29	Bệnh viện Nhiệt đới Khánh Hòa	Số 23/10 Phú Ân Nam, Diên An, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
931	30	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC Nha Trang	Tổ dân phố 1 Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
932	31	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi	Núi Sạn, Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
933	32	Phòng Chẩn đoán hình ảnh	Số 72L, đường Yersin, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
934	33	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh Tâm Đức	Số 85, đường Trần Quý Cáp, thị trấn Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	
935	34	Phòng Chẩn đoán X-quang Bác sỹ Lê Thanh Hân	Số 45 Sinh Trung, Vạn Thạnh, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
33	Kiên Giang			
936	1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	Số 318, ấp Hòn Chông, xã Bình An, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
937	2	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Hà Tiên 1, Nhà máy Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	Thị trấn Kiên Lương, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
938	3	Công ty TNHH SIAM CITY CEMNT (Việt Nam) Chi nhánh Kiên Giang	Số 214, ấp Hòn Chông, xã Bình An, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
939	4	Công ty Bia Sài Gòn – Kiên Giang	Đường D1-D2 KCN Thanh Lộc, xã Thanh Lộc, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
940	5	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG	Lô M, đường số 1, KCN Thanh Lộc, xã Thanh Lộc, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
941	6	Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Hiệp	Khóm B, thị trấn Tân Hiệp, Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	
942	7	Phòng khám chuyên khoa nội Bác sĩ Nguyễn Minh Tuấn	Số 13, ấp Đông Hưng, thị trấn Tân Hiệp, Tân Hiệp, tỉnh	

			Kiên Giang.	
943	8	Phòng khám Đa khoa Nhân Tâm	Số 51, ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp, Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.	
944	9	Phòng khám Đa khoa khu vực Thạnh Đông	Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Đông Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.	
945	10	Phòng khám Đa khoa khu vực Tân Thành	Ấp Tân Tiến, xã Tân thành, Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	
946	11	Bệnh viện Đa khoa Kiên Lương	Ấp Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
947	12	Phòng khám Bs Lâm Nguyên Khánh	Tổ 2, ấp Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	
948	13	Bệnh viện Đa khoa Hòn Đất	Ấp Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	
949	14	Phòng khám bệnh nội tổng hợp Bs. Chín	Số 676, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	
950	15	Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành	Thị trấn Minh Lương, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
951	16	Phòng khám Đa khoa Thanh Bình	Số 580 Minh Phú, Minh Lương, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
952	17	Bệnh viện Đa khoa Giồng Riềng	Khu vực 8, thị trấn Giồng Riềng, Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	
953	18	Bệnh viện Đa khoa huyện Gò Quao	Thị trấn Gò Quao, Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	
954	19	Bệnh viện Đa khoa Hà Tiên	Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	
955	20	Bệnh viện Đa khoa Giang Thành	Huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	
956	21	Bệnh viện Đa khoa An Minh	Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	
957	22	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Thuận	Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	
958	23	Bệnh viện Đa khoa Phú Quốc	Số 128 Ba Mươi Tháng Tư, khu 1, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	

959	24	Bệnh viện Đa khoa An Biên	Huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	
960	25	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC Phú Quốc	Xã Gành Dầu, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
961	26	Phòng khám Tư nhân của Bác sỹ Bảnh An Biên	Huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	
34	Kon Tum			
962	1	Công ty Cổ phần Tân Mai Tây Nguyên	Làng Đăk Rao Lớn, thị trấn Đăk Tô, Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	
963	2	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	Số 345 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	
35	Lai Châu			
964	1	Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Tuấn Tuyền	Số 130 Trần Hưng Đạo, Tp. Lai Châu, tỉnh Lai Châu	
965	2	Doanh nghiệp tư nhân xuất nhập khẩu Xuân Tính (Hiệu vàng Tính Thúy)	Số 148 Trần Hưng Đạo, Tp. Lai Châu, tỉnh Lai Châu	
36	Lâm Đồng			
966	1	Viện Nghiên cứu Hạt nhân	Số 01 Nguyễn Tử Lực, phường 8, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
967	2	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp	Số 01, đường ĐT 723, phường 12, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
968	3	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng	Số 35 Phan Đình Phùng, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
969	4	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	Số 04 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
970	5	Cảng Hàng không Liên Khương	Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	
971	6	Phòng X-quang Nguyễn Văn Quang	Khu phố 7, thị trấn Madagui, Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	

972	7	Phòng X-quang Minh Phúc	Khu phố 3A, thị trấn Đa Têh, Đa Têh, tỉnh Lâm Đồng	
973	8	Phòng khám Bác sỹ Chung Vân	Số 9, thôn Cát Lâm, Phước Cát, Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	
974	9	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Nguyễn Tấn Bình	Thôn III, xã Quảng Ngãi, Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	
975	10	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Hoàng Đăng Sơn	Số 679 Trần Phú, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
976	11	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Nguyễn Hoàng Anh	Số 89A Phan Bội Châu, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
977	12	Phòng khám Đa khoa Bình An	Số 38 Phạm Ngọc Thạch, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
978	13	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Vũ Thành Chiến	Số 38 Phạm Ngũ Lão, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
979	14	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Nguyễn Đăng Quang	Số 12, đường 28/3, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
980	15	Phòng khám Răng hàm mặt Bác sỹ Nguyễn Văn Bảo	Số 44A Lý Tự Trọng, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
981	16	Nha khoa Thảo Trinh	Số 09 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Bảo Lộc, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
982	17	Phòng khám chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Đông Gia	Số 10 Phan Bội Châu, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
983	18	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Bùi Văn Hải	Số 01 Trần Quốc Toản, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	
984	19	Phòng chụp X-quang Nguyễn Đình Minh	Số 25 Lý Thường Kiệt, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	
985	20	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh Bác sỹ Bùi Trọng Khanh	Số 14 Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
986	21	Phòng mạch Bác sỹ Phan Văn Thành	Số 17/22 Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	
987	22	Phòng mạch Bác sỹ Nguyễn Đình Kiên	Số 157 Trần Hưng Đạo, Liên Nghĩa, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	
988	23	Phòng X-quang Bác sỹ Lý Minh Thịnh	Quốc lộ 20, Thông Ninh Hòa, Ninh Gia, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	
989	24	Phòng X-quang Bác sỹ Tô Vĩnh Long	Số 08 Ngô Gia Tự, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	

990	25	Phòng chụp X-quang Lê Văn Tám	Số 81 Yên Bình, Đình Văn, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	
991	26	Phòng chụp X-quang Nguyễn Trí Chúc	Số 65 Yên Bình, thị trấn Đình Văn, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	
992	27	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Bạch Văn Phương	Khu phố Văn Tâm, Đình Văn, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	
993	28	Phòng khám Quân Dân Y	Số 01 Chi Lăng, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
994	29	Phòng X-quang Bác sỹ Phan Thanh Bình	Số 31 Hải Thượng, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
995	30	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Nguyễn Đức Quân	Số 7A La Sơn Phu Tử, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
996	31	Phòng chụp X-quang Bác sỹ Đặng Thanh Quân	Số 30B Hải Thượng, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
997	32	Trung tâm Y tế Cát Tiên – Lâm Đồng	Phù Mỹ, thị trấn Cát Tiên, Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	
998	33	Trung tâm Y tế Đạ Tẻh – Lâm Đồng	Khu phố 3A Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	
999	34	Trung tâm Y tế Đạ Huoai – Lâm Đồng	Khu phố 5, thị trấn Madaguoi, Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	
1000	35	Trung tâm Y tế Bảo Lâm – Lâm Đồng	Khu 2, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	
1001	36	Bệnh viện Y học Cổ truyền Bảo Lộc	Số 38 Phạm Ngọc Thạch, Lộc Sơn, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
1002	37	Bệnh viện Đa khoa 2 Bảo Lộc – Lâm Đồng	Số 02 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Bảo Lộc, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
1003	38	Trung tâm Y tế Bảo Lộc	Số 10 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Bảo Lộc, Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
1004	39	Trung tâm Y tế Di Linh – Lâm Đồng	Số 20 Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Di Linh, Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	
1005	40	Trung tâm Y tế Đức Trọng – Lâm Đồng	Số 44, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	
1006	41	Trung tâm Y tế Lâm Hà – Lâm Đồng	Km 18, quốc lộ 27, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	

1007	42	Trung tâm Y tế Đam Rông – Lâm Đồng	Thôn Liêng Trang 2, xã Đạ Tông, Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	
1008	43	Trung tâm Y tế Đơn Dương – Lâm Đồng	Số 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	
1009	44	Trung tâm Y tế Lạc Dương – Lâm Đồng	Thôn Hợp Thành, Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	
1010	45	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ	Số 156 Đồi Long Thọ, đường Mimosa, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
1011	46	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	Số 35 Hùng Vương, phường 10, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
1012	47	Bệnh viện Y học Cổ truyền Phạm Ngọc Thạch	Số 21 Quang Trung, phường 9, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
1013	48	Trung tâm Y khoa Pasteur Đà Lạt	Số 18 Lê Hồng Phong, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
1014	49	Trung tâm Y tế Đà Lạt	Số 208 Bùi Thị Xuân, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	
37	Lạng Sơn			
1015	1	Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	
1016	2	Trung tâm Kiểm định Chất lượng công trình xây dựng	Khu Đa Khoa, đường Nhị Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	
38	Lào Cai			
1017	1	Cửa hàng Vàng bạc, đá quý Hiệu Thảo 3	Số 041, đường Cốc Lếu, phường Cốc Lếu, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
1018	2	Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Hiệu Thảo	Số nhà 38, đường 19 tháng 5, thị trấn Phố Lu, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	
1019	3	Công ty TNHH MTV Kim Anh Trung	Số 274, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Phố Lu, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	

1020	4	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Quang Trung - Chi nhánh tại Lào Cai	Số 056, đường Cốc Lếu, phường Cốc Lếu, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
1021	5	Doanh nghiệp Tư nhân thương mại tổng hợp Sơn Dương,	Thôn Minh Hạ, xã Minh Lương, Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	
1022	6	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Hoàng Ngân,	Số 016 đường Cốc Lếu, phường Cốc Lếu, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
1023	7	Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem	Thôn Cù, xã Xuân Giao, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	
1024	8	Công ty Cổ phần hóa chất phân bón Lào Cai	Khu công nghiệp Tăng Loỏng, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	
1025	9	Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt - Trung,	Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	
1026	10	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	Đường Chiềng On, phường Bình Minh, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
1027	11	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai	Khối 5, đường Chiềng On, phường Bình Minh, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
1028	12	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai,	Km 3, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	
39	Long An			
1029	1	Công ty Cổ phần Thép Việt Thành Long An	Km1930, Voi Lá, Long Hiệp, Bến Lức, tỉnh Long An	
1030	2	Công ty TNHH MTV Thép không gỉ Long An	Lô ME7, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, Đức Hòa Đông, tỉnh Long An	
1031	3	Công ty TNHH TMXNK Thép Visa	Ấp 5, Mỹ Yên, Bến Lức, tỉnh Long An	
1032	4	Công ty TNHH Sản xuất bao bì Dương Vinh Hoa	Lô D1-D7, D20-26, đường số 2,3 KCN Hải Sơn, Bình Tiền 2, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, tỉnh Long An	
1033	5	Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Nguyễn Minh	Lô D1-9-22, KCN Vĩnh Lộc 2, đường VL2, Voi Lá, Long Hiệp, Bến Lức, tỉnh Long An	

1034	6	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Kim Hồng Lợi	Cụm CN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, tỉnh Long An	
1035	7	Công ty Cổ phần Sản xuất TM Dịch vụ Phú Thọ	Số 10, ấp 2, Nhứt Chánh, Bến Lức, tỉnh Long An	8 Tr
1036	8	Chi nhánh Công ty TNHH Minh Đức - Minh Tâm	Ấp 1, Mỹ Yên, Bến Lức, tỉnh Long An	20 Tr
1037	9	Công ty Cổ phần Kim khí Sài Gòn	Km1930, ấp Voi Lá, Long Hiệp, Bến Lức, tỉnh Long An	
1038	10	Công ty Cổ phần bao bì Tín Thành	Lô C20 cụm CN nhựa Đức Hòa Hạ, Bình Tiền, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, tỉnh Long An	
1039	11	Chi nhánh Tổng công ty Liksin- xí nghiệp bao bì Liksin	Đường số 1, KCN Tân Đức, tỉnh Long An	
40	Nam Định			
1040	1	Công ty TNHH Phúc Thành	Số 128-130 Trần Hưng Đạo, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định	
1041	2	Công ty TNHH TM Thịnh Vượng	Số 194-196 Trần Hưng Đạo, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định	
1042	3	Doanh nghiệp Tư nhân Kinh doanh vàng bạc Đức Hiền	Số 96, khu 3, thị trấn Cồn, Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
1043	4	Doanh nghiệp Tư nhân vàng bạc đá quý Quang Phát	Số 118, khu A1, thị trấn Cổ Lễ, Trực Ninh, tỉnh Nam Định	
1044	5	Doanh nghiệp Tư nhân Quang Thắng	Khu 5, thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, tỉnh Nam Định	
1045	6	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Kim Châu Xuân Tiến	Xóm 8 Xuân Tiến, Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
1046	7	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Kim Ngọc Xuân Tiến	Xóm 8 Xuân Tiến, Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
1047	8	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Kim Đào Xuân Tiến	Xóm 8 Xuân Tiến, Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
1048	9	Công ty TNHH Đại Phát Vượng	Số 146 Trần Hưng Đạo, Tp, Nam Định, tỉnh Nam Định	
1049	10	Công ty Cổ phần Nam Liên	Khu Cồn Vịt, phường Hạ Long, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định	
1050	11	Phòng khám Đa khoa cao cấp Sông Hồng	Số 102 Tô Hiệu, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định	

1051	12	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh	Số 360B Trường Chinh, Tp. Nam Định	
1052	13	Phòng khám Đa khoa Nam Đô Hà Nội	Số 72, đường 21B, thị trấn Cổ Lễ, Trực Ninh, tỉnh Nam Định	4,5 Tr
1053	14	Trạm y tế thị trấn Cát Thành	Thị trấn Cát Thành, Trực Ninh, tỉnh Nam Định	4,5 Tr
1054	15	Phòng khám chuyên khoa CĐHA	Xóm C, Thành Lợi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định	
1055	16	Phòng khám Đa khoa 568	Đường 57, Yên Tiến, Ý Yên, tỉnh Nam Định	
1056	17	Phòng khám Đa khoa Hưng Phát	Số 242, tổ 3, thị trấn Yên Định, Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
1057	18	Phòng khám Nha khoa Đức Nguyễn	Số 250, khu 4, thị trấn Yên Định, Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
1058	19	Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	Khu 3, thị trấn Yên Định, Hải Hậu, tỉnh Nam Định	
1059	20	Phòng khám Đa khoa Đức Lương	Xóm 5, Nghĩa Tân, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	4,5 Tr
1060	21	Phòng khám Đa khoa Thuý Sơn	Tổ 11, thị trấn Nam Giang, Nam Trực, tỉnh Nam Định	4,5 Tr
1061	22	Phòng khám Đa khoa Hoành Sơn	Xóm 14, Hoành Sơn, Giao Thủy, tỉnh Nam Định	4,5 Tr
1062	23	Phòng khám Đa khoa Tu viện Đa Minh Phú Nhai (S.A.R.A Phú Nhai)	Xóm Nam, Xuân Phương, Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
41	Nghệ An			
1063	1	Trường Đại học Vinh	Số 182 Lê Duẩn, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1064	2	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Số 60 Tôn Thất Tùng, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1065	3	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm Nghệ An	Đường Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1066	4	Doanh nghiệp Tư nhân Ngọc Điều	Khối Hòa Tân, thị trấn Hòa Bình, Tương Dương, tỉnh Nghệ An	
1067	5	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	Xã Nghi Kim, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1068	6	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Sông Lam	Xóm 1, xã Hưng Đạo, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	

1069	7	Công ty Cổ phần bia Hà Nội – Nghệ An	Khu B, KKT Đông Nam, quốc lộ 1, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
1070	8	Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Tháng Năm	Xã Nghĩa Hội, Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	
1071	9	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Km 5 Nghi Phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1072	10	Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	Xã Hội Sơn, Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	
1073	11	Bệnh viện Đa khoa Tây Nam	Thị trấn Con Cuông, Con Cuông, tỉnh Nghệ An	
1074	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Anh Sơn	Khối 6A, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	
1075	13	Bệnh viện Đa khoa Tương Dương	Xã Thạch Giám, Tương Dương, tỉnh Nghệ An	
1076	14	Phòng khám Đa khoa Thành Đô	Khối 3, thị trấn Yên Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
1077	15	Bệnh viện Đa khoa Đô Lương	Đà Sơn, Đô Lương, tỉnh Nghệ An	
1078	16	Công ty TNHH khám và chữa bệnh Minh Ngọc	Xã Công Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
1079	17	Phòng khám Đa khoa 247	Xã Bảo Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
1080	18	Bệnh viện Đa khoa Thanh Chương	Quốc lộ 46, thị trấn Thanh Chương, Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	
1081	19	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Khối Trung hòa, phường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1082	20	Bệnh viện Tâm thần Nghệ An	Xã Nghi phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1083	21	Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh	Số 178, đường Trần Phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1084	22	Bệnh viện Sản nhi Nghệ An	Số 19, đường Hồ Tùng Mậu, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1085	23	Bệnh viện Giao thông vận tải Vinh	Số 31, đường Lê Ninh, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1086	24	Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông	Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1087	25	Bệnh viện 115	Số 40, đại lộ Xô Viết Nghệ, Nghi Phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	

1088	26	Trường Đại học Y khoa Vinh	Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1089	27	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Vinh	Số 99, đường Phạm Đình Toái, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1090	28	Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
1091	29	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Nghệ An	Nghi Vạn, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
1092	30	Bệnh viện Đa khoa Diễn Châu	Xóm 7, Diễn Phúc, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
1093	31	Phòng khám Đa khoa Yên Lý	Xã Diễn Yên, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
1094	32	Phòng khám Đại học Y	Số 161 Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
1095	33	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Diễn Xuân	Diễn Xuân, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
1096	34	Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Lưu	Quỳnh Thạch, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
1097	35	Bệnh viện Phong - Da liễu NA	Thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	
1098	36	Phòng khám Quang Khởi	Khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	
1099	37	Trung tâm Y tế thị xã Hoàng Mai	Khối 1, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	
1100	38	Phòng khám Quang Thành	Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
1101	39	Phòng khám Đa khoa Minh An	Quỳnh Giang, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
1102	40	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	
1103	41	Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ	Khối 10, thị trấn Tân Kỳ, Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	
1104	42	Phòng khám Đa khoa An Phát	Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	
1105	43	Trung tâm Y tế huyện Hưng Nguyên	Khối 13, thị trấn Hưng Nguyên, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	
1106	44	Trung tâm Y tế huyện Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn, Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	

1107	45	Trung tâm Y tế Thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	
1108	46	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành	Xã Tăng Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
1109	47	Phòng khám Đa khoa Bảo Sơn	Xóm 10, xã Bảo Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
1110	48	Trung tâm Y tế huyện Quế Phong	Khối 8, thị trấn Kim Sơn, Quế Phong, tỉnh Nghệ An	
1111	49	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	Thị trấn Tân Lạc, Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	
1112	50	Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	Xã Hữu Kiệm, Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	
42	Ninh Bình			
1113	1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	Lô Đ7, KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	
1114	2	Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Minh Thiết	Số 230, đường Vân Giang, phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1115	3	Trung tâm Giám định xây dựng Ninh Bình	Số 18, đường Tràng An, phường Đông Thành, Tp. Ninh Bình , tỉnh Ninh Bình	
1116	4	Doanh nghiệp Tư nhân Dịch vụ Y tế Toàn Minh	Đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1117	5	Phòng khám Đa khoa tư nhân 209	Số 209, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1118	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.	
1119	7	Công ty Cổ phần Dịch vụ thuốc và trang thiết bị y tế Hoa Lư	Số 44, đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1120	8	Bệnh viện lao và bệnh phổi Ninh Bình	Phường Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1121	9	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Ninh Bình	Số 07, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	

1122	10	Phòng khám Đa khoa tư nhân Ninh Bình - Hà Nội	Số 32, 38 và 40, đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1123	11	Phòng khám Đa khoa Vũ Duyên – Hà Nội	Số 74, đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1124	12	Bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình	Số 64, phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1125	13	Phòng khám bệnh Đa khoa 115 Hợp Lực	Số nhà 115, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
1126	14	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Xuân Hòa	Đường 1A, thôn Xuân Hòa, xã Gia Xuân, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
1127	15	Bệnh viện Đa khoa huyện Gia Viễn	Phố Tiến Yết, thị trấn Me, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
1128	16	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Ninh Bình	Tổ 3, phường Tân Bình, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	
1129	17	Phòng khám Đa khoa Tư nhân An Bình	Số 292/13, quốc lộ 1A, phường Bắc Sơn, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	
1130	18	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Thành Tâm	Phố 6, thị trấn Ninh, Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	
1131	19	Doanh nghiệp Tư nhân Phòng khám Đa khoa Phương Đông	Số nhà 14, phố Thượng Kiệt, thị trấn Phát Diệm, Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	
1132	20	Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn	Phố Phú Vinh, thị trấn Phát Diệm, Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	
1133	21	Doanh nghiệp Tư nhân Quỳnh Lưu	Thôn Xanh, Quỳnh Lưu, Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
1134	22	Bệnh viện Đa khoa huyện Nho Quan	Thị trấn Nho Quan, Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
1135	23	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Mô	Xã Yên Phú, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	
43	Ninh Thuận			
1136	1	Phòng khám Đa khoa Quốc tế	Số 678, đường Thống Nhất, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm,	

			tỉnh Ninh Thuận	
1137	2	Trung tâm y tế Phan Rang	Số 364, đường Ngõ Gia Tự, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
1138	3	Phòng khám Đa khoa Thái Hòa	Số 95, đường Ngõ Gia Tự, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
1139	4	Phòng khám Đa khoa 16/4	Số 16/2, đường 16/4, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
1140	5	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Phước Khánh, Phước Thuận, Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	
1141	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận	Đường Nguyễn Văn Cừ, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
44	Phú Thọ			
1142	1	Công ty TNHH Công nghệ Namuga Phú Thọ	Lô B9, KCN Thụy Vân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1143	2	Doanh nghiệp Tư nhân Trung tâm mỹ nghệ vàng bạc Nam Thành	Số 1809, đại lộ Hùng Vương, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1144	3	Tổng công ty Giấy Việt Nam	Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
1145	4	Công ty TNHH Estec Phú Thọ	Lô CN6 và Lô CN2, KCN Tử Đà, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
1146	5	Trung tâm Kiểm nghiệm Phú Thọ (Sở Y tế tỉnh Phú Thọ)	Đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1147	6	Phòng khám Đa khoa Âu Cơ	Số 38, đường Minh Lang, phường Tiên Cát, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1148	7	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị Hà Nội	Số 2193, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	4,5 Tr
1149	8	Bệnh xá Nhà máy Z121 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	

1150	9	Phòng khám Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ	Phố Cao Bang, phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
1151	10	Trung tâm Y tế huyện Thanh Sơn	Phố Tân Thịnh, thị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
1152	11	Phòng khám Đa khoa Y cao Hà Nội I	Số nhà 11, phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
1153	12	Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao	khu Đông Lạnh, Thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	
1154	13	Phòng khám Hồng Ngọc	Số 65, phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
1155	14	Phòng khám Đa khoa KCN - Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Việt Đức	Lô số 8, KCN Thụy Vân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1156	15	Phòng khám Đa khoa Việt Đức	Khu đô thị và nhà ở Tân Dân, phường Tân Dân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1157	16	Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Hùng Vương	Xã Chí Đám, Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	
1158	17	Phòng khám Đa khoa Đồng Phúc	Số 47, phố Đồng Tâm, thị trấn Đoan Hùng, Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	
1159	18	Phòng khám Đa khoa Việt Hà	Số 562, đường Châu Phong, phường Tân Dân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1160	19	Phòng khám Đa khoa FUSHICO – Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ	Số 2201, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1161	20	Trung tâm Y tế huyện Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	
1162	21	Phòng khám Thăng Long 103	Khu 11, thị trấn Thanh Ba, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	4,5 Tr
1163	22	Trung tâm Y tế huyện Tam Nông	Xã Cổ Tiết, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	
1164	23	Phòng khám Tâm Đức	Khu 11, xã Cổ Tiết, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	

1165	24	Trung tâm Y tế huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	9 Tr
1166	25	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Tâm Đức	Khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	
1167	26	Phòng khám Đa khoa Châu Phong 2	Đường Châu Phong, phường Dữu Lâu, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1168	27	Phòng khám Đa khoa Thanh Hải	Số 570, phố Tân Tiến, phường Tân Dân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1169	28	Trung tâm Y tế huyện Hạ Hòa	Khu 10, thị trấn Hạ Hòa, Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	
1170	29	Phòng khám Nội Y Việt 103	Khu 2, thị trấn Hạ Hòa, Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	
1171	30	Phòng khám Đa khoa Dung Châu	Số 452, đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1172	31	Phòng khám Y cao Tâm Đức Hạ Hoà	Khu 10, thị trấn Hạ Hòa, Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	
1173	32	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ^(**)	Phường Tân Dân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1174	33	Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ ^(**)	Phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1175	34	Ban bảo vệ Chăm sóc sức khỏe tỉnh ^(**)	Phố Thành Công, phường Tiên Cát, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
1176	35	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ ^(**)	Phường Âu cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
1177	36	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Phú Thọ ^(**)	Khu 5, xã Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
1178	37	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ ^(**)	Phố Hoà Bình, phường Âu cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
1179	38	Phòng khám Đa khoa Từ Mỹ ^(**)	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
1180	39	Phòng khám Đa khoa 108 Lâm Thao ^(**)	Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	
1181	40	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị ^(**)	Hị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	

1182	41	Phòng khám Đa khoa Thân Bôn ^(**)	Thị trấn Thanh Sơn, Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
1183	42	Trung tâm Y tế huyện Phù Ninh ^(**)	Xã Phú Lộc, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
1184	43	Phòng khám Đa khoa Hải Ninh ^(**)	Số 78, khu rừng Mận, thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
1185	44	Phòng khám Đa khoa Đức Chí ^(**)	Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
1186	45	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê ^(**)	Thị trấn Sông Thao, Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	
1187	46	Phòng khám Đa khoa y cao Thiện Đức ^(**)	Thị trấn Sông Thao, Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	
1188	47	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba ^(**)	Thị trấn Thanh Ba, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	
1189	48	Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy ^(**)	Xã La Phù, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	
1190	49	Phòng khám Đa khoa Hà Nội Thanh Thủy ^(**)	Khu 5, xã Bảo Yên, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	
1191	50	Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn ^(**)	Xã Tân Phú, Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	
1192	51	Phòng khám Đa khoa y cao Đức Anh ^(**)	Xã Tân Phú, Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	
45	Phú Yên			
1193	1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên	Số 15 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	
1194	2	Công ty TNHH MTV Masan Brewery Phú Yên	KCN Hòa Hiệp, Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	
1195	3	Trung tâm Tư vấn Cầu đường Phú Yên	Số 205 Nguyễn Trung Trực, phường 8, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	
46	Quảng Bình			
1196	1	Bệnh Viện Đa khoa huyện Bố Trạch	Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
1197	2	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị - Công ty TNHH Bệnh viện Hữu nghị Quảng Bình	Số 78 Hữu Nghị, Bắc Lý, Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
1198	3	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Đồng Hới	Số 178 Lê Lợi, Đức Ninh Đông, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng	

			Bình	
1199	4	Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội Quảng Bình	Số 124 Hữu Nghị, Nam Lý, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
1200	5	Phòng khám Tư nhân 51 Trần Hưng Đạo- Tp. Đồng Hới	Số 51 Trần Hưng Đạo, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
1201	6	Phòng khám An Đức - Đồng Hới	Số 125 Hữu Nghị, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
1202	7	Phòng khám Đa khoa Hương Bình –Lệ Thủy	Thị trấn Kiến Giang, Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
1203	8	Phòng chụp X-quang kỹ thuật số Văn Thạch- Lệ Thủy	Thị trấn Kiến Giang, Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
1204	9	Phòng khám Đa khoa Trí Tâm – Đồng Hới	Số 98 Hữu Nghị, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
1205	10	Phòng Khám Đa khoa chất lượng cao Hữu Nghị 2	Số 202, đường Quang Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
1206	11	Công ty TNHH khám chữa bệnh Đa khoa An Bình	Số 11, đường Hùng Vương, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
1207	12	Công ty TNHH Phòng khám Tâm Phúc 2	Số 9A Hùng Vương, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
1208	13	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Hải Trang	Tổ dân phố 10, Nam Lý, Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
47	Quảng Nam			
1209	1	Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn miền Trung	Lô 4, KCN Điện Nam – Điện Ngọc, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	
1210	2	Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam tại miền Trung	Lô số 10, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	
1211	3	Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Quảng Nam.	Lô số 2, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	
1212	4	Công ty Cổ phần TM & DVKTKT Alpha (hoạt động chụp ảnh phóng xạ công nghiệp tại Chi nhánh Công ty nhựa đường PUMA ENERGY Việt Nam tại Quảng	Số 130/77-79 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	

		Nam).	
1213	5	Liên đoàn Địa chất Xạ hiếm	Địa chỉ trụ sở: Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
1214	6	Công ty Cổ phần Khoáng sản Đất Quảng Chu Lai (đã nghỉ hoạt động, đang tranh chấp)	Khối 2, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Núi Thành, Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
1215	7	Công ty TNHH MTV Giấy Thành Bắc	Lô CN-4 Cụm CN Trảng Nhật 1, xã Điện Thắng Trung, thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
48	Quảng Ngãi		
1216	1	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
1217	2	Công ty TNHH Apave Châu Á - Thái Bình Dương	Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình, Từ Liêm, Tp. Hà Nội Địa chỉ hoạt động: KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
1218	3	Công ty TNHH Vilam Engineering Việt Nam	Địa chỉ trụ sở: Phòng R1-11.07 The Ever Rich - 968, đường 3/2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ hoạt động: KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
1219	4	Công ty TNHH Apave Châu Á - Thái Bình Dương	Địa chỉ trụ sở: Số 99 Phan Đăng Lưu, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng Địa chỉ hoạt động: KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
1220	5	Trung tâm Y tế Dự phòng Quảng Ngãi	Số 66 Bùi Thị Xuân, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1221	6	Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng Quảng Ngãi	Số 02 Trương Quang Giao, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1222	7	Công ty TNHH Giải pháp công nghệ kiểm tra không phá	Địa chỉ trụ Sở: Số 63 đường 30/4 phường thống nhất, Tp.

		hủy dầu khí Việt Nam (PVNDT)	Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Địa chỉ hoạt động: Xã Bình Trị, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
1223	8	Công ty Cổ phần TM&DV Kiểm tra kỹ thuật Alpha	Địa chỉ trụ sở: Số 130/77-79 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ hoạt động: KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
1224	9	Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Phateco	Địa chỉ trụ sở: Số 5A/613 Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng Địa chỉ hoạt động: Xã Bình Trị, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	
49	Quảng Ninh			
1225	1	Công ty Khai thác Khoáng sản Tây Nguyên thuộc Tổng Công ty Đông Bắc - Bộ Quốc phòng	Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
1226	2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Phateco	Địa chỉ trụ sở: Số 5A/613, đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng Địa chỉ hoạt động: - Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh. - Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	
1227	3	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin.	Địa chỉ trụ sở: Số 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội Địa chỉ hoạt động: Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.	20 Tr
1228	4	Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái	Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	

1229	5	Phòng khám Đa khoa Y Đức – Hà Nội	Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
50	Quảng Trị			
1230	1	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị	KCN Quán Ngang, Gio Quang, Gioing Linh, tỉnh Quảng Trị	
1231	2	Công ty Cổ phần bia Hà Nội- Quảng Trị	Số 158 Nguyễn Trãi, Phường 1, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1232	3	Chi cục Hải quan Cửa khẩu Lao Bảo thuộc Cục Hải quan Quảng Trị	Số 59 Hùng Vương, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1233	4	Công ty Cổ phần Minh Hưng-Quảng Trị	Km8, quốc Lộ 9, phường 4, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1234	5	Bệnh xá Công an tỉnh Quảng Trị	Đường Điện Biên Phủ, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1235	6	Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Phổi Quảng Trị	Km 04, đường 9D, phường Đông Lương, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1236	7	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	Số 09 Đoàn Thị Điểm, phường II, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1237	8	Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong	Thị trấn Ải Tử, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
1238	9	Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng.	Khóm II, thị trấn Hải Lăng, Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1239	10	Phòng khám Đa khoa Phương Lang	Phương Lang, Hải Ba, Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1240	11	Trung tâm Y tế Thành phố Đông Hà	Số 83 Lê Lợi, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1241	12	Phòng chụp X – Quang Bác sĩ Lê Hùng	Số 28 Lê Lợi, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1242	13	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Cửa Tùng	Xã Vĩnh Quang, Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1243	14	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1244	15	Phòng khám Đa khoa Tâm An	Số 20/2A Hùng Vương, Hồ Xá, Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	
1245	16	Trung tâm Y tế huyện Gio Linh	Khu phố 6, thị trấn Gio Linh, Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	

51	Sóc Trăng			
1246	1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Sóc Trăng	số 479 Lê Duẩn, phường 9, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
1247	2	Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1	Xã Long Đức, Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	
1248	3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng	Đường Lê Duẩn, khóm 5, phường 9, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
1249	4	Bệnh viện Đa khoa huyện Mỹ Tú	Áp Mỹ Thuận, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	
1250	5	Bệnh viện Đa khoa huyện Kế Sách	Áp An Phú, thị trấn Kế Sách, Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	
1251	6	Bệnh viện Đa khoa thị xã Vĩnh Châu	Đường Nguyễn Huệ, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	
1252	7	Bệnh viện Đa khoa huyện Mỹ Xuyên	Số 01 Lý Thường Kiệt, thị trấn Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	
1253	8	Bệnh viện Đa khoa huyện Long Phú	Áp 02, thị trấn Long Phú, Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	
1254	9	Phòng khám Đa khoa khu vực Đại Ngãi	Áp Ngãi Hội 2, thị trấn Đại Ngãi, Long Phú, Sóc Trăng	
1255	10	Trung tâm Y tế huyện Trần Đề	Áp Giồng Giữa, thị trấn Lịch Hội Thượng, Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	
1256	11	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng	Số 506 Lê Hồng Phong, phường 2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
1257	12	Phòng khám Đa khoa khu vực Mỹ Phước	Xã Mỹ Phước, Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	
1258	13	Phòng chụp X-quang Lê Văn Ngôn	Số 66 Trương Công Định, phường 2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
1259	14	Phòng khám Khai Minh	Số 12, đường 30/4, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
1260	15	Phòng khám Nội tổng hợp Thái Xiếu Dũ	Số 233 Hùng Vương, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc	

			Trăng	
1261	16	Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Tuấn – Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn	Số 27/6 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
52	Son La			
1262	1	Công ty TNHH mở Niken Bản Phúc ^(*)	Xã Mường Khoa, Bắc Yên, tỉnh Sơn La	
1263	2	Công ty Cổ phần Xi măng Chiềng Sinh ^(*)	Km9, phường Chiềng Sinh, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1264	3	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc LT24K ^(*)	TK20, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1265	4	Công ty TNHH Đậu Thấm ^(*)	Số 383 Chu Văn Thịnh, phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1266	5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La ^(*)	Số 21, tổ 4, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1267	6	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Sơn La	Số 343, đường Lò Văn Giá, tổ 6 phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1268	7	Phòng khám Đa khoa Bình Minh	Số 398, đường Lê Duẩn, tổ 3 phường Chiềng Sinh, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1269	8	Phòng khám Đa khoa Bình An	Số 123, đường Lò văn Giá, phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1270	9	Phòng khám Đa khoa Cuộc Sống	Số 06, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1271	10	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Số 39, đường cách mạng tháng 8, tổ 6 phường Tô Hiệu, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1272	11	Phòng khám Đa khoa Trường Vinh	Số 223, đường Lò Văn Giá, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1273	12	Trung tâm Giám định y khoa	Tổ 5, phường Chiềng Lề, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
1274	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Nhai	Xóm 8, xã Mường Giàng, Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	

1275	14	Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu	Tiểu khu 21, thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La	
1276	15	Bệnh viện Đa khoa huyện Mai Sơn	Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1277	16	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Sơn La	Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1278	17	Phòng khám Đa khoa 115	Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1279	18	Phòng khám Đa khoa Hà Thắng	Số nhà 41, tiểu khu 21, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1280	19	Phòng khám Đa khoa Phúc Hưng	Tiểu khu 39, xã Cò Nòi, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1281	20	Phòng khám Đa khoa Trường An	Tiểu khu 5, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1282	21	Phòng khám Đa khoa Tiến Phúc	Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
1283	22	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong, Mường La, tỉnh Sơn La	
1284	23	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Phù Yên ^(**)	Khối II, thị trấn Phù Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La	
1285	24	Phòng khám Nội tổng hợp ^(**)	Khối III, thị trấn Phù Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La	
1286	25	Phòng khám Đa khoa Hải Hùng ^(**)	Khu đô thị mới, bản Phố, xã Huy Bắc, Phù Yên, tỉnh Sơn La	
1287	26	Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu ^(**)	TK11, thị trấn Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1288	27	Bệnh viện Đa khoa Thảo nguyên huyện Mộc Châu ^(**)	Tiểu khu bệnh viện II, thị trấn Nông trường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1289	28	Phòng khám Đa khoa Gia Đình ^(**)	Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1290	29	Phòng khám Đa khoa Hoàn Mỹ ^(**)	Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1291	30	Phòng khám Đa khoa Hoàng Tú ^(**)	Tiểu khu nhà nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1292	31	Phòng khám Đa khoa Minh Đức ^(**)	Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
1293	32	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Châu ^(**)	TK5, thị trấn Yên Châu, tỉnh Sơn La	

1294	33	Phòng khám đa khoa Y Cao Hà Nội ^(**)	TK5, thị trấn Yên Châu, tỉnh Sơn La	
1295	34	Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã ^(**)	Bản Quyết Thắng, xã Nà Nghiu, Sông Mã, tỉnh Sơn La	
1296	35	Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp ^(**)	Bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	
1297	36	Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Nhai ^(**)	Xóm 8, xã Mường Giàng, Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	
1298	37	Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu ^(**)	TK21, thị trấn Thuận Châu, Tỉnh Sơn La	
53	Tây Ninh			
1299	1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Fico Tây Ninh – Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh	Xã Tân Hòa, Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	
1300	2	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh – Nhà máy đường	Xã Tân Hưng, Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	
1301	3	Trung tâm Y tế Dự phòng Tây Ninh	Đường 30/4, phường 3, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	
54	Thái Bình			
1302	1	Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm Cơ điện	Địa chỉ trụ sở: Số 434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội Địa chỉ hoạt động: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình	
1303	2	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình	Đường Trần Thánh Tông, phường Lê Hồng Phong, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1304	3	Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Lâm Hoa	Tổ 47, phường Kỳ Bá, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1305	4	Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình	Đường Lý Bôn, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1306	5	Bệnh viện Đại Học Y Thái Bình	Phố Lý Bôn, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1307	6	Trung tâm Y tế Dự phòng Thái Bình	Đường Hoàng Công Chất, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1308	7	Bệnh viện Phong Da liễu Văn Môn	Xã Vũ Vân, Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	

1309	8	Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương	Thị trấn Thanh Nê, Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	
1310	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải	Xã Tây Giang, Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	
1311	10	Bệnh viện Đa khoa Hoàng An	Số 204, Lý Bôn, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1312	11	Phòng khám Đa khoa Nguyễn Thị Hồng Thanh	Số 614, Lý Bôn, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1313	12	Bệnh viện Đa khoa Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân, Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	
1314	13	Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh	Xã Thái Hưng, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.	
1315	14	Bệnh viện Đa khoa huyện Thái Thụy	Khu 7, thị trấn Diêm điền, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.	
1316	15	Phòng khám Đa khoa Phúc Sơn	Xóm 3, xã Thụy Phúc, Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	
1317	16	Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà	Thị trấn Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	
1318	17	Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Nam Trung, Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	
1319	18	Phòng khám Đa khoa Thảo Doanh	Khu 3, Tây Giang, Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	
1320	19	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
1321	20	Phòng khám Đa khoa Lương Phú	Thôn Phú Lương, xã Tây Lương, Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	
55	Thái Nguyên			
1322	1	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quan Triều, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1323	2	Chi nhánh Công ty Giấy Trường Xuân	Thị trấn Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	4 Tr
1324	3	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Trung Sinh	Số 302, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
1325	4	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Đại Anh	Tổ 12, thị trấn Trại Cau, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	
1326	5	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Hạnh Thuý	Tổ 5, thị trấn Trại Cau, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	
1327	6	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Trọng Nghĩa	Tổ 3, thị trấn Trại Cau, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	

1328	7	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Quý Tùng	Số 19, đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	4 Tr
1329	8	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Hồng Hải	Số 21 đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1330	9	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Thủy Vân	Thị trấn Hùng Sơn, Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	
1331	10	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Quốc Hùng	Thị trấn Giang Tiên, Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	
1332	11	Bệnh viện C Thái Nguyên	Phường Phố Cò, Tp. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	
1333	12	Công ty TNHH Dịch vụ TM Công Minh	Số 335/1, tổ 20, phường Hương Sơn, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1334	13	Doanh nghiệp Tư nhân Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Kim Quy	Số 19, đường Gang Thép, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1335	14	Doanh nghiệp Tư nhân Vàng bạc Minh Phúc	Số 253, đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1336	15	Cửa hàng Vàng bạc Ca May	Thị trấn Chùa Hang, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	
1337	16	Nhà máy Xi măng Lưu Xá	Đường Cách mạng tháng tám, phường Phú Xá, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1338	17	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên	Xã La Hiên, Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	
1339	18	Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Xã Quang Sơn, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	
1340	19	Công ty Cổ phần Xi măng Cao Ngạn	Xã Cao Ngạn, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1341	20	Nhà máy Xi măng Núi Voi - Công ty Cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên	Thị trấn Chùa Hang, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	
1342	21	Bệnh viện Trường Đại học Y Thái Nguyên	Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	

1343	22	Bệnh viện Lao phổi Thái Nguyên	Phường Thịnh Đán, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1344	23	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	
1345	24	Bệnh viện Đa khoa huyện Võ Nhai	Thị trấn Đình Cả, Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	
1346	25	Phòng khám Đa khoa Võ Nhai	Thị trấn Đình Cả, Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	
1347	26	Bệnh viện Đa khoa huyện Phở Yên	Phường Ba Hàng, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên	
1348	27	Trung tâm Y tế thành phố Sông Công	Phường Thắng Lợi, Tp. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	
1349	28	Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều	Xã An Khánh, Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	
56	Thanh Hóa			
1350	1	Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1351	2	Công ty Cổ phần XD TM & DV Kim Thành	Số 65 Trần Phú, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1352	3	Công ty TNHH TM Vàng bạc Kim Liên	Số 213-215 Lê Hoàn, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1353	4	Công ty Xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
1354	5	Hiệu vàng Mai Linh Châu	Số 204 Trần Phú, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1 Tr
1355	6	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1356	7	Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Phateco	Số 308 đường Nam Cao, Quận Hải An, Hải Phòng	
1357	8	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Khu kinh tế Nghi Sơn, Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
1358	9	Công ty Cổ phần Giấy Mực Sơn	Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
1359	10	Công ty TNHH TMDV Trung Tín Á Châu Asia	Địa chỉ trụ sở: Số 25, đường 12A, khu phố Kiên A, phường Phước Long B, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	
1360	11	Công ty TNHH Giải pháp CN Kiểm tra không phá hủy Dầu khí Việt Nam	Địa chỉ trụ sở: Số 63, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	

1361	12	Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thanh Hóa	Xã Quảng Tâm, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1362	13	Bệnh viện Đa khoa Thanh Hà	Quốc lộ 1A, Đồng Hương, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1363	14	Bệnh viện phụ sản Thanh Hoá	Số 183 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1364	15	Bệnh viện Nội tiết Thanh Hoá	Đường Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1365	16	Bệnh viện Đa khoa Sầm Sơn	Nguyễn Du, phường Bắc Sơn, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2 Tr
1366	17	Bệnh viện Đa khoa Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	
1367	18	Bệnh viện Phổi Thanh Hóa	Quảng Thịnh, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	
1368	19	Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn	Đông Xuân, Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1369	20	Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hoá	Ngã Ba Chè, Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa	
1370	21	Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân	Xã Tây Hồ, Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
1371	22	Bệnh viện Đa khoa Yên Định	Thị trấn Yên Định, Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	6 Tr
1372	23	Bệnh viện Đa khoa Trí Đức Thành	Thành Phú, Định Tường, Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	
1373	24	Bệnh viện Đa khoa Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh, Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	
1374	25	Bệnh viện Y dược Cổ truyền	Số 155 Trường Thi, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1375	26	Bệnh viện Đa khoa Hà Trung	Tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	
1376	27	Bệnh viện Đa khoa Như Xuân	Thị trấn Như Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
1377	28	Bệnh viện Đa khoa Tĩnh Gia	Hải Hòa, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	1,5 Tr
1378	27	Phòng khám Đa khoa 360 Lê Hoàn	Số 360 Lê Hoàn, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	3 Tr
1379	30	Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc	Khu 5, thị trấn Hậu Lộc, Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	

1380	31	Bệnh viện Đa khoa Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn, Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1381	32	Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa	Số 217 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1382	33	Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	Số 23B Phan Chu Trinh, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	6 Tr
1383	34	Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng Thanh Hóa	Số 36, đường, Tp. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1384	35	Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng Trung ương	Đường Nguyễn Du, phường Trường Sơn, Tp. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1385	36	Bệnh viện 71 Trung ương	Quảng Tâm, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	
1386	37	Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn	Thị trấn Triệu Sơn, Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
1387	38	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Lộc	Khu 3, thị trấn Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	6 Tr
1388	39	Bệnh viện Đa khoa Bá Thước	Thị trấn Cành Nang, Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	
1389	40	Bệnh viện Đa khoa Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân, Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
1390	41	Bệnh viện Đa khoa Hoằng Hóa	Thị trấn Bút Sơn, Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
1391	42	Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng	Hoằng Quỳnh, Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2 Tr
1392	43	Công ty Thuốc lá Thanh Hóa	Tiêu khu 3, thị trấn Hà Trung, Hà Trung	
1393	44	Bệnh viện Đa khoa ACA	Thị xã Bim Sơn, Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2 Tr
1394	45	Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành	Thị trấn Kim Tân, Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	
1395	46	Bệnh viện Đa khoa Nông Cống	Thôn Vũ Yên, Minh Thọ, Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	
1396	47	Bệnh viện Đa khoa Tâm Đức Cầu Quan	Quốc lộ 24, Trung Chính, Nông Công, tỉnh Thanh Hóa	
1397	48	Bệnh viện Đa khoa Như Thanh	Thị trấn Bến Sung, Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	
1398	49	Nhà máy Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
57	Thừa Thiên Huế			

1399	1	Trung tâm Y tế Thành phố Huế	Số 40 Kim Long, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1400	2	Trung tâm Y tế Phong Điền	Trạch Thượng II, thị trấn Phong Thu, Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1401	3	Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Phẫu thuật Tạo hình Huế	Số 102 Phạm Văn Đồng, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1402	4	Công ty TNHH Medic (cơ sở 1)	Số 01A Bến Nghé, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1403	5	Phòng khám Đa khoa Metec	Số 56 Bến Nghé, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1404	6	Phòng khám Đa khoa Thuận Đức	Số 101/17 Nguyễn Trường Tộ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1405	7	Phòng khám Đa khoa Medica	Số 73 Nguyễn Công Trứ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1406	8	Bệnh viện quân y 268	Cửa Trãi, Đồn Mang Cá Lớn, Phường Phú Bình, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1407	9	Phòng khám Nguyễn Huệ	Số 82/1 Nguyễn Huệ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1408	10	Phòng khám Đa khoa Minh Tâm	Số 18 Trường Chinh, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1409	11	Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ	Số 01 Hai Bà Trưng, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1410	12	Phòng khám Đa khoa Khu vực 3 Vinh Giang	Thôn Nghi Giang, xã Vinh Giang, Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế	
1411	13	Nha khoa Sài Gòn	Số 66 Hùng Vương, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế	
1412	14	Công ty TNHH Bia Carlsberg.	Lô 8, KCN Phú Bài, Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế	
58	Tiền Giang			
1413	1	Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Tiền Giang - Việt Nam	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
1414	2	Phòng X-quang Bác sĩ Đước	Quốc lộ 1, khu 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	

1415	3	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Tiền Giang	Xã Phước Thạnh, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
1416	4	Bệnh viện Đa khoa Anh Đức	Số 12 Thủ Khoa Huân, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
1417	5	Phòng khám Đa khoa Long Định	Ấp Mới, xã Long Định, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
1418	6	Phòng khám Đa khoa Quân Dân y Tiền Giang	Ấp Mới, xã Long Định, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
1419	7	Phòng Chẩn đoán hình ảnh Trần Văn Đức	Số 69A3 Nguyễn Trãi, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
1420	8	Phòng khám Đa khoa Vĩnh Kim	Ấp Bình Thới A, Vĩnh Kim, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
1421	9	Phòng khám Đa khoa Ba Dương	Số 279, ấp Vĩnh Thạnh, Vĩnh Kim, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
1422	10	Phòng khám Đa khoa Dân lập Mỹ Tho	Ấp 12 Long Trung, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
1423	11	Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang	Số 4A Hùng Vương, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
1424	12	Phòng khám Đa khoa Dân lập Hậu Mỹ	Ấp Hậu Phú 1, Hậu Mỹ Bắc A, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	
1425	13	Bệnh viện Đa khoa Cái Bè	Ấp An Thiện, xã An Cư, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	
1426	14	Phòng khám Đa khoa Long Trung	Ấp 12 Long Trung, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
1427	15	Phòng khám Đa khoa Dưỡng Điền	Ấp Hòa, Dưỡng Điền, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	
1428	16	Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo	Quốc lộ 50, xã Long Bình Điền, Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	
1429	17	Phòng khám Đa khoa – Trung tâm Y tế Gò Công Đông	Ấp Hòa Thơm, thị trấn Tân Hòa, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	
1430	18	Trung tâm Y tế thị xã Gò Công	Nguyễn Văn Côn, khu phố 3, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
1431	19	Phòng khám Đa khoa Dân lập Thủ Khoa Huân	Số 28 Thủ Khoa Huân, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	

1432	20	Phòng chẩn đoán hình ảnh Gò Công	Số 62, đường 862, khu phố 3, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
1433	21	Bệnh viện 120	Quốc lộ 60, phường 6, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
59	Trà Vinh			
1434	1	Trung tâm Giám định Chất lượng xây dựng (thuộc Chi cục Giám định Xây dựng Trà Vinh)	Số 226 Trần Phú, phường 7, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	
1435	2	Doanh nghiệp Tư nhân Công Hưng	Số 15 Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 3, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	
1436	3	Chi nhánh Công ty TNHH Yazaki EDS Việt Nam	KCN Long Đức, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	
1437	4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PHATECO	Địa chỉ trụ sở: 5A/613, đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng Địa chỉ hoạt động: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
1438	5	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật GTC	Địa chỉ trụ sở: Phòng 901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37, Tôn Đức Thắng, phường Bến Ngé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ hoạt động: Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
60	Tuyên Quang			
1439	1	Bệnh viện Công an tỉnh	Phường Tân Hà, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	
1440	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Sơn	Xã An Tường, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	
1441	3	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm	Xã Mỹ Lâm, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
1442	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực ATK	Xã Trung Sơn, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
1443	5	Phòng khám Đa khoa khu vực Trung Môn	Xã Trung Môn, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	

1444	6	Phòng khám Đa khoa khu vực Tháng Mười	Xã Mỹ Bằng, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
1445	7	Phòng khám Đa khoa khu vực Xuân Vân	Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
1446	8	Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Dương	Thị trấn Sơn Dương, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
1447	9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên	Xã Hồng Lạc, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
1448	10	Phòng khám Đa khoa khu vực Tân Trào	Xã Tân Trào, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
1449	11	Phòng khám 108 Hà Nội	Tổ Xây dựng, thị trấn Sơn Dương, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
1450	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Chiêm Hoá	Thị trấn Vĩnh Lộc, Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	
1451	13	Phòng khám Hữu Nghị 108	Tổ Vĩnh Linh, thị trấn Vĩnh Lộc, Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	
1452	14	Bệnh viện Đa khoa huyện Hàm Yên	Thị trấn Tân Yên, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
1453	15	Phòng khám Đa khoa Hàm Long	Thị trấn Tân Yên, Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
61	Vĩnh Long			
1454	1	Công ty Cổ phần chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 01	Lô C1, C2 KCN Bình Minh, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	
1455	2	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
1456	3	Bệnh viện Y dược Cổ truyền Vĩnh Long	Số 37, đường Trần Phú, phường 4, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
1457	4	Trung tâm Y tế huyện Trà Ôn	Số 32/7A Võ Tánh, khu 7, thị trấn Trà Ôn, Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	
1458	5	Công ty Cổ phần Ánh Thủy	Số 73/21 Nguyễn Văn Nhung, khóm 4, phường 3, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
1459	6	Phòng X-quang Bác sỹ Nguyễn Tiến Dũng	Số 72 đường 2/9, phường 1, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh	

			Long	
1460	7	Công ty TNHH MTV Y khoa Mekong	Số 75 Phạm Thái Bường, phường 4, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
1461	8	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bình Minh	Số 36 Nguyễn Văn Thành, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	
1462	9	Công ty TNHH MTV vàng bạc Duyên Hồng	Số 1725, ấp 8, xã Tân An Luông, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	
62	Vĩnh Phúc			
1463	1	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Thiện Đức (Tâm Đức)	Thị trấn Yên Lạc, Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
1464	2	Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên lạc, Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
1465	3	Bệnh viện 109 Quân khu 2	Phường Đồng Tâm, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1466	4	Phòng khám Đa khoa Y cao Việt Pháp	Ngã Tư thị trấn Yên Lạc, Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
1467	5	Trung tâm Y tế huyện Tp. Vĩnh Yên	Đường Phạm Văn Đồng, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1468	6	Phòng khám Đa khoa Nam Long	Đại Đồng, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	
1469	7	Phòng khám Đa khoa Từ thiện chùa Hà Tiên	Thôn Gia Viễn, Định Trung, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1470	8	Phòng khám Đa khoa Hà Huyền Vũ	Số 17 Tô Hiến Thành, Đồng Tâm, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1471	9	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Phúc Thắng	Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1472	10	Phòng khám Đa khoa Hà Tiên	Số 16, đường E204, xã Định Trung, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1473	11	Bệnh viện Y học Cổ truyền Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Định Trung, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1474	12	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	

1475	13	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Vĩnh Phúc	Phường Đồng Tâm, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1476	14	Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên	Thị trấn Hương Canh, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1477	15	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Hùng Vương	Tổ 14, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1478	16	Phòng khám Đa khoa Thăng Long Hà Nội	Khu phố Đội Cấn, thị trấn Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	
1479	17	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Khu Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	
1480	18	Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt	Xã Định Trung, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1481	19	Phòng khám Đa khoa Vĩnh Phúc	Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1482	20	Phòng bệnh Y Đức Trung Thành	Số nhà 01, tổ 11, phường Hùng Vương, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1483	21	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	Thị trấn Vĩnh Tường, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	
1484	22	Công ty TNHH Tư vấn và chăm sóc sức khỏe Việt Đức	Số nhà 62, tổ 4, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1485	23	Phòng khám Đa khoa 105	Phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Lập Thạch, Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.	
1486	24	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Bạch Mai	Số 129, đường Bà Triệu, phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1487	25	Bệnh viện Giao thông vận tải Vĩnh Phúc	Xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1488	26	Trung tâm Y tế thị xã Phúc Yên	Phường Trung Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1489	27	Công ty phanh NISIN Việt Nam	Xã Quýt Lưu, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1490	28	Hiệu vàng Vượng Sơn	Số 30, phố Trần Hưng Đạo, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1491	29	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	Hợp Hoà, Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	

1492	30	Trung tâm Y tế huyện Tam Đảo	Xã Hồ Sơn, Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	
1493	31	Trung tâm y tế huyện huyện Sông Lô	Xã Tân Lập, Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	
1494	32	Phòng khám Đa khoa Sinh Hậu	Số 118 Bà Triệu, Liên Bảo, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1495	33	Phòng khám Đa khoa Tư nhân Thăng Long	Khu phố I, thị trấn Hương Canh, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1496	34	Phòng khám Đa khoa Tùng Ân	Hợp Hoà, Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	
1497	35	Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch	Thị trấn Lập Thạch, Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	
1498	36	Bệnh viện 74 Trưng Ưng	Phường Hùng Vương, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
1499	37	Phòng khám Trung tâm 68	Số 141 Trường Chinh, Xuân Hòa, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
63	Yên Bái			
1500	1	Công ty Cổ phần Vật liệu và kiểm định Siêu Việt	Thôn 1, xã Phong Du Hạ, Văn Yên, tỉnh Yên Bái	
1501	2	Công ty Cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bái	Thị trấn Yên Bình, Yên Bình, tỉnh Yên Bái	

Kết quả thanh, kiểm tra ATBX trong năm 2017:

Số Sở KH&CN các tỉnh, thành phố tiến hành thanh, kiểm tra ATBX năm 2017: 63 Sở

Tổng số cơ sở được các Sở KH&CN thanh tra, kiểm tra trong năm 2017: 1501 cơ sở

Tổng số cơ sở bị các Sở KH&CN lập biên bản vi phạm hành chính (phạt tiền): 78 cơ sở

Tổng số tiền phạt: 526.650.000 đ.

Ghi chú: (*) - Phối hợp thanh tra với Cục ATBXHN

(**) - Các cơ sở được Sở KH&CN tiến hành kiểm tra.

PHỤ LỤC 6. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA Lò PHẢN ỨNG NGHIÊN CỨU NĂM 2017

I. Tình hình hoạt động của lò phản ứng nghiên cứu

Hiện tại Việt Nam có duy nhất một lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (Đà Lạt) thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân (số 1 Nguyên tử lực, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (lò phản ứng hạt nhân) được cải tạo từ lò TRIGA Mark II do Mỹ thiết kế và đưa vào hoạt động từ năm 1963 đến năm 1968 với công suất 250 kW. Giai đoạn năm 1974-1975, toàn bộ nhiên liệu của lò phản ứng hạt nhân được lấy ra khỏi vùng hoạt và chuyển về Mỹ. Năm 1976-1980, lò phản ứng được cải tạo và thiết kế dưới sự hỗ trợ của Liên xô cũ và chính thức vận hành từ 3/1984 với công suất danh định là 500 kW. Tuy nhiên, đến năm 1997, lò phản ứng mới thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định của Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996. Căn cứ xem xét, đánh giá hoạt động của lò phản ứng dựa chủ yếu trên bản Báo cáo đánh giá an toàn (SAR) được thực hiện trong khuôn khổ hợp tác và hỗ trợ nghiên cứu của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA). Bản SAR đầu tiên này được hoàn thành vào năm 1989, gọi là SAR-1989.

Phiên bản thứ hai của SAR được thực hiện từ năm 1999 đến năm 2003 (SAR-2003). SAR-2003 gồm 20 chương, trong đó các tiêu chí đánh giá đều tuân thủ theo các tiêu chí hiện hành của IAEA, trong đó các số liệu thêm vào SAR-1989 và các khuyến cáo của IAEA cũng như của các chuyên gia quốc tế. SAR-2003 được dùng như là tài liệu chính để căn cứ, xem xét cấp phép cho lò phản ứng nghiên cứu (Giấy phép số 380/GP-BKHCN ngày 18/3/2004) cho phép vận hành và khai thác sử dụng lò phản ứng trong thời hạn 5 năm.

Phiên bản thứ 3, SAR-2009, là bản cập nhật của SAR-2003 trong đó bổ sung các thông tin, số liệu của lò phản ứng nghiên cứu trong giai đoạn từ 2004 đến 2008: nâng cấp, thay thế hệ thống điều khiển lò phản ứng, dự án chuyển đổi một phần từ nhiên liệu có độ giàu cao (HEU) sang nhiên liệu có độ giàu thấp (LEU) và dự án nâng cấp hệ thống an ninh cho lò phản ứng nghiên cứu. Dựa trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp giấy phép vận hành lò phản ứng với công suất 500 kW – giấy phép số 1846/GP-BKHCN ngày 04/9/2009, hạn đến hết ngày 30/8/2014.

Năm 2013, sau khi hoàn thành dự án chuyển đổi toàn bộ nhiên liệu của lò phản ứng từ HEU sang LEU, lò phản ứng nghiên cứu đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu với nhiên liệu độ giàu thấp cho mục đích:

- Sản xuất đồng vị phóng xạ;
- Phân tích kích hoạt neutron;
- Nghiên cứu khoa học sử dụng Lò phản ứng hạt nhân;
- Đào tạo nhân lực.

Giấy phép vận hành này có hiệu lực trong vòng 10 năm với công suất danh định 500 kW, thông lượng neutron nhiệt cực đại là 2×10^{13} neutron/cm².s, nhiên liệu loại VVR-M2 có độ giàu thấp (Hỗn hợp UO₂ + Al, độ giàu 19,75%).

II. Tình hình quản lý và bảo đảm an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ đối với lò phản ứng nghiên cứu

Trong năm 2017, LPUHNĐL đã vận hành được 12 đợt dài ngày 130 giờ hoặc 105 giờ ở công suất danh định 500 kW phục vụ cho việc chiếu mẫu để sản xuất các chất đồng vị phóng xạ, chiếu xạ kích hoạt mẫu để phân tích các nguyên tố và tiến hành các thí nghiệm nghiên cứu khoa học kết hợp khác. Ngoài các đợt vận hành lò dài ngày, thời gian còn lại được dành cho công tác kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị thuộc các hệ thống công nghệ lò hoặc vận hành lò ở công suất thấp và thời gian ngắn phục vụ cho các thí nghiệm nghiên cứu và công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ cho Ngành. Tổng thời gian Lò phản ứng (LPU) hoạt động ở công suất trong năm 2017 là 1499 giờ với năng lượng giải phóng khoảng 31 MWd. Tổng cộng khoảng 190 Ci các loại đồng vị phóng xạ đã được sản xuất trên LPUHNĐL và cung cấp cho 20 cơ sở, bệnh viện trong nước. Các mẫu sinh học, mẫu địa chất, mẫu trầm tích,... cũng được chiếu xạ trên các kênh của LPU phục vụ cho việc nghiên cứu và triển khai.

1) Công tác kiểm tra, hiệu chuẩn, bảo dưỡng và theo dõi nhằm bảo đảm an toàn hạt nhân

Viện Nghiên cứu hạt nhân vận hành lò phản ứng nghiên cứu theo đúng các điều kiện và giới hạn vận hành của lò phản ứng quy định tại điều kiện giấy phép. Các hệ thống công nghệ được kiểm tra, bảo dưỡng và hiệu chuẩn định kỳ theo đúng các yêu cầu về kỹ thuật. Tất cả các hệ thống, chức năng cơ bản liên quan đến an toàn đều được kiểm tra trước khi vận hành như: các giới hạn an toàn, các ngưỡng đặt của hệ thống an toàn, các điều kiện và giới hạn vận hành an toàn, các yêu cầu về giám sát (giám sát độ phản ứng, giám sát hệ thống an toàn của lò phản ứng).

Để đảm bảo cho LPU hoạt động an toàn và theo đúng kế hoạch đề ra, công tác kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của các hệ công nghệ LPUHNĐL đã được tiến hành thường xuyên và đúng theo kế hoạch. Một vài sai hỏng trên các thiết bị của hệ công nghệ LPU (Thanh An toàn AT1 không di chuyển được do một vít nhỏ từ bộ phận biến trở để lấy tín hiệu chỉ thị vị trí thanh điều khiển trong động cơ điều khiển thanh AT1 rơi ra làm kẹt bánh răng,...) đã được sửa chữa kịp thời nên không ảnh hưởng đến kế hoạch làm việc của LPU.

Ngoài ra, trước những đợt LPU vận hành dài ngày, công việc kiểm tra các thiết bị/ hệ thống công nghệ và hệ thống dùng cho ứng phó sự cố (đường cấp nước khẩn cấp cho vùng hoạt, quạt thông gió sự cố V1-BS và nguồn cấp điện dự phòng UPS và Diesel) cũng đã được thực hiện để đảm bảo cho LPU vận hành an toàn.

Việc đo đạc và theo dõi các đồng vị phóng xạ ¹³⁵Xe, ⁴¹Ar, ²⁸Al và ⁵⁶Mn trong nước lò trên hệ phổ kế gamma được thực hiện thường xuyên vào những đợt vận hành lò dài ngày để thu nhận thông tin liên quan đến sản phẩm phân hạch, công suất lò và sự ăn mòn trong bể lò nhằm đảm bảo cho lò hoạt động an toàn. Kết quả xác định các đồng vị phóng xạ trong nước lò trong năm 2017 cho thấy không có những trường hợp thay đổi đặc biệt nào đáng quan tâm; điều đó chứng tỏ chất lượng nước trong bể lò luôn đảm bảo và không có bất thường nào liên quan đến tính toàn vẹn của vỏ bọc nhiên liệu.

Công việc quan sát, ghi hình bằng video camera các cấu kiện bên trong bể lò được thực hiện vào tháng 11/2017 và vệ sinh hút bẩn bên trong thùng LPU được thực hiện vào tháng 3 và tháng 8 năm 2017, nhằm đảm bảo giữ cho đáy thùng lò và những nơi có thể lắng đọng bụi bẩn luôn sạch, giảm thiểu sự ăn mòn cục bộ. Việc kiểm tra tình trạng ăn mòn thùng lò và các kênh ngang số 1, số 3 và số 4 không phát hiện được sự khác biệt đáng kể so với lần kiểm tra trước về tình trạng ăn mòn các cấu kiện này (kênh số 2 không thể ghi hình được vì không gian hướng về phía kênh số 2 bị che khuất và quá chật hẹp).

Việc kiểm tra các thông số chất lượng nước lò và nước trong bể chứa nhiên liệu đã cháy, việc cung cấp đầy đủ nước cho bể lò và tiếp nhận cũng như xử lý chất thải phóng xạ sinh ra từ hoạt động của LPU cũng được đảm bảo thường xuyên. Độ pH và độ dẫn điện nước lò luôn được duy trì trong giới hạn vận hành cho phép (độ pH khoảng 5,5 - 5,7 và độ dẫn điện từ 0,4 - 0,5 $\mu\text{S}/\text{cm}$); độ pH của nước trong bể chứa nhiên liệu đã cháy được duy trì trong khoảng từ 5,6 - 5,8 và độ dẫn điện được giữ không lớn hơn 1,0 $\mu\text{S}/\text{cm}$. Việc bổ sung nước cho bể lò và bể chứa nhiên liệu đã cháy luôn được thực hiện kịp thời; việc đo tổng hoạt độ beta nước lò được thực hiện hàng ngày trong đợt chạy lò và 1 lần/tuần trong các tuần không chạy lò; việc đo hoạt độ gamma nước lò cũng được thực hiện 1 lần/tháng khi LPU không hoạt động. Trong năm 2017 đã xử lý và cung cấp khoảng 18 m³ nước cất để bổ sung cho bể lò và bể chứa nhiên liệu đã cháy; thu nhận và xử lý khoảng 25 m³ nước thải phóng xạ bằng hệ trao đổi ion (từ nhà lò đưa về trạm xử lý ở nhà 2) và xử lý 5 m³ thải phóng xạ lỏng thứ cấp bằng hệ Hóa hơi; tiếp nhận và phân loại sơ bộ khoảng 6 m³ thải phóng xạ rắn và 200 lít nhựa trao đổi ion.

Một số sự kiện bất thường trong công tác vận hành lò phản ứng:

Trong năm 2017 đã xảy ra 12 lần đập lò tự động, trong đó có 03 lần đập lò do nhảy điện lưới thành phố và 09 lần đập lò do sai hỏng thiết bị (01 lần do mất tín hiệu của hệ theo dõi các thông số công nghệ LPU và 08 lần do xuất hiện tín hiệu công nghệ giả trên hệ Điều khiển LPU).

Việc mất tín hiệu của hệ theo dõi các thông số công nghệ LPU (hệ PIS) trong khoảng thời gian 1-2 giây xảy ra vào lúc 8:45 ngày 12/04/2017 đã dẫn đến đập lò tự động khi LPU đang vận hành ở công suất thấp để thực hiện thí nghiệm vật lý lò. Nguyên nhân của hiện tượng này theo phán đoán có thể là do nhiễu điện làm xuất hiện đồng thời các tín hiệu giả của hệ PIS. Các tín hiệu này có biên độ rất lớn, vượt ra ngoài dải đo và xuất hiện trong vòng 1-2 giây, dẫn đến chỉ thị trên hệ Điều khiển của tất cả các tín hiệu này bị xóa về "0" trong thời gian nói trên, sau đó chỉ thị các thông số của hệ PIS trở lại hoạt động bình thường.

Trong 08 lần đập lò còn lại đều do việc xuất hiện xung tín hiệu giả làm giảm chỉ thị lưu lượng nước làm mát vòng I trên thiết bị thu nhận bằng kỹ thuật số của hệ Điều khiển xuống dưới ngưỡng đập lò, trong khi đó bơm làm mát vòng I vẫn hoạt động bình thường. Hiện tượng này chỉ xảy ra vào các đợt chạy lò dài ngày và lần chạy ngắn để tìm hiểu nguyên nhân trong tháng 10/2017 và tháng 11/2017; tuy nhiên từ tháng 12/2017 cho đến nay chưa thấy lặp lại hiện tượng trên. Viện NCHN tiếp tục theo dõi để xác định nguyên nhân xuất hiện tín hiệu giả làm giảm lưu lượng nước vòng I trên thiết bị thu nhận bằng kỹ thuật số của hệ Điều khiển. Do LPU bị đập bởi xung tín hiệu giả trong khi tín hiệu thật cũng như các bơm vẫn hoạt động bình thường, vì vậy việc đập lò do hiện tượng nói trên không ảnh hưởng đến an toàn LPU.

2) Công tác bảo đảm an toàn bức xạ

Công tác bảo đảm an toàn bức xạ năm 2017 tại Viện nghiên cứu hạt nhân được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại các văn bản quy định hiện hành của nhà nước về đảm bảo an toàn bức xạ, hạt nhân. Một số nội dung chính để thực hiện đảm bảo an toàn bức xạ tại viện NCHN có thể kể ra như sau:

a) Kiểm soát sự phát thải sinh ra từ hoạt động của LPU và hoạt động nghiên cứu - triển khai:

Việc kiểm soát khí thải phóng xạ trong hệ thông gió V1, hút khí từ LPU và sau đó đi qua ống thải khí cao 40 m, được thực hiện bằng hệ kiểm soát khí thải AMS-4 đặt sau phin lọc của hệ thông gió. Hệ AMS-4 kiểm soát định kỳ hoạt độ khí trơ, Iốt phóng xạ và son khí trong dòng không khí thải ra từ hệ V1. Tổng hoạt độ khí trơ thải ra môi trường đo được trong các đợt vận hành Lò phản ứng năm 2017 là $3,65 \times 10^{10}$ Bq, nhỏ hơn so với quy định theo Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Kết quả đo hoạt độ phóng xạ của Iốt và son khí qua hệ AMS-4 rất thấp.

Việc tiếp nhận và xử lý nước thải phóng xạ sinh ra từ công việc vận hành LPU và sản xuất đồng vị phóng xạ được thực hiện thường xuyên. Nước sau khi qua hệ thống xử lý nước thải phóng xạ (đặt ở tầng hầm nhà số 2) được lấy mẫu kiểm tra và chỉ thải ra môi trường khi các thông số hóa lý thấp hơn giới hạn cho phép. Trong năm 2017 đã thu nhận và xử lý khoảng 20 m^3 nước thải phóng xạ sinh ra từ hoạt động vận hành LPU và sản xuất đồng vị phóng xạ; cũng đã xử lý được 5 m^3 nước thải phóng xạ thứ cấp (chủ yếu sinh ra trong quá trình tái sinh các phin nhựa trao đổi ion của Trạm xử lý nước thải phóng xạ, sản phẩm của quá trình keo tụ sử dụng hóa chất) bằng hệ hóa hơi hiện có ở Viện. Nước thải không phóng xạ từ các sinh hoạt bình thường ở Viện cũng được lấy mẫu kiểm tra và kết quả đo không phát hiện gì bất thường.

b) Kiểm soát liều khu vực và nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt:

Việc kiểm soát suất liều gamma và suất liều neutron ở khu vực Lò phản ứng trong thời gian lò hoạt động ở công suất 500 kW được thực hiện đều đặn trong các đợt vận hành lò dài ngày. Suất liều bức xạ gamma trong khu vực Lò phản ứng được kiểm soát bằng máy đo liều xách tay FH-40F2 và bằng hệ theo dõi liều cố định DORA tại 12 vị trí trong nhà lò. Việc kiểm soát suất liều bức xạ neutron được thực hiện bằng máy đo liều neutron xách tay LUDLUM tại 6 vị trí, bao gồm các kênh ngang K1, K2, K3, K4, cột nhiệt và trên mặt lò với tần suất 1 lần/ca trực. Trong năm 2017, tại các khu vực có nhân viên làm việc, suất liều gamma trung bình nằm trong giới hạn cho phép (khoảng từ $0,13 - 8,63 \mu\text{Sv/h}$). Suất liều neutron trung bình đo được trên các kênh ngang K1, K3, cột nhiệt và vị trí trên mặt lò có giảm hơn so với những năm trước và nằm trong khoảng từ $0,02 - 0,74 \mu\text{Sv/h}$; suất liều neutron trung bình tại vị trí kênh ngang K2 là $4,29 \mu\text{Sv/h}$ và kênh ngang K4 là $1,73 \mu\text{Sv/h}$, thấp hơn so với năm 2016.

Việc kiểm soát liều khu vực tại các phòng thí nghiệm có các hoạt động liên quan đến nguồn phóng xạ kín và hở ở các Nhà số 1, Nhà số 2,

Nhà số 2A, Nhà số 5, Nhà đặt nguồn Co-60 và Trung tâm Đào tạo được thực hiện mỗi tháng một lần (dùng máy đo suất liều gamma xách tay FH-40F2). Kết quả theo dõi cho thấy suất liều gamma trung bình tại phòng thí nghiệm sản xuất Iốt viên nang đo tại các vị trí làm việc ở thời điểm sản xuất trung bình vào khoảng 31,67 $\mu\text{Sv/h}$; với thời gian làm việc tổng cộng của một nhân viên trong phòng này cho cả đợt sản xuất nhỏ hơn 02 giờ, nên liều tích lũy trong ngày làm việc của nhân viên nằm trong giới hạn cho phép. Suất liều gamma ở các khu vực còn lại tương tự như những năm trước và đều ở dưới mức giới hạn cho phép (dưới 10 $\mu\text{Sv/h}$).

Việc kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt cho 21 vị trí ở khu vực nhà lò và ở các phòng thí nghiệm Nhà 1, Nhà 2 và Nhà 5 được tiến hành sau hai ngày khi kết thúc công việc sản xuất đồng vị phóng xạ. Kết quả theo dõi cho thấy mức độ nhiễm bẩn phóng xạ đo được trong năm 2017 giảm hơn nhiều so với các năm 2015 và 2016; mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt trung bình cho các nhân phát beta và gamma đo được tại khu vực sản xuất đồng vị là 8,55 Bq/cm^2 , thấp hơn nhiều so với mức cho phép là 40 Bq/cm^2 .

Việc kiểm soát nồng độ ^{131}I trong không khí ở Phòng Điều khiển LPU, một số phòng sản xuất đồng vị phóng xạ và hành lang Nhà 1 được thực hiện sau hai ngày kể từ lúc bắt đầu sản xuất đồng vị phóng xạ. Tại khu vực sản xuất ^{131}I (phòng Đồng vị 2), nồng độ Iốt phóng xạ trong không khí trung bình ở mức 745,67 Bq/m^3 (theo ICRP PUBLICATION 78, nồng độ ^{131}I cho phép cực đại là 760 Bq/m^3 với điều kiện làm việc thường xuyên 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần). Tuy nhiên nồng độ Iốt tại khu vực sản xuất đồng vị phóng xạ chỉ tồn tại từ 1 đến 3 giờ, sau đó giảm về dưới 200 Bq/m^3 và tổng thời gian nhân viên bức xạ làm việc ở khu vực này trong quá trình sản xuất chỉ khoảng 2 giờ. Ở các vị trí kiểm soát còn lại, mức Iốt phóng xạ trong không khí luôn thấp hơn nhiều so với mức giới hạn cho phép.

c) Kiểm soát liều cá nhân:

Việc theo dõi liều chiếu trong cho các nhân viên có nguy cơ bị chiếu trong cao (gồm 4 nhân viên thuộc Trung tâm An toàn bức xạ và 09 nhân viên của Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ) bằng phương pháp lấy mẫu nước tiểu và đo trên hệ phổ kế gamma được thực hiện thường xuyên sau mỗi đợt sản xuất đồng vị phóng xạ. Kết quả theo dõi liều chiếu trong (chủ yếu gây bởi I-131) trong năm 2017 đối với nhân viên của Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ cho thấy người thấp nhất nhận được suất liều là 0,012 mSv và người cao nhất là 5,611 mSv.

Việc theo dõi liều chiếu ngoài cho cán bộ công nhân viên của Viện được thực hiện với chu kỳ 1 tháng/lần cho các nhân viên làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị phóng xạ và 2 tháng/lần cho những nhân viên còn lại. Liều cá nhân chiếu ngoài đối với nhóm sản xuất đồng vị phóng xạ đo được từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2017 nằm trong khoảng 0,54 - 7,90 mSv; những nhân viên còn lại của Viện có liều chiếu ngoài nằm trong khoảng 0,08 - 0,88 mSv.

d) Quan trắc phóng xạ môi trường xung quanh khu vực Lò phản ứng:

Đối tượng được quan trắc xung quanh Lò phản ứng là son khí, suất liều gamma môi trường, nước bề mặt và sa lắng. Việc lấy mẫu để quan trắc phóng xạ môi trường quanh LPU được thực hiện 1 tháng 1 lần đối với đối tượng son khí; 3 tháng một lần đối với các đối tượng nước bề mặt, sa lắng và thực vật chỉ thị (lá thông); và 6 tháng 1 lần đối với đối tượng đất bề mặt. Hoạt độ của các nguyên tố phóng xạ tự nhiên và nhân tạo thu được trong quá trình quan trắc môi trường xung quanh LPUHNĐL năm 2017 cũng gần với các giá trị đã quan trắc trước đây, không có sự kiện bất thường và nhìn chung không gây nguy hại đến môi trường. Dưới đây là kết quả quan trắc phóng xạ môi trường xung quanh LPUHNĐL trong năm 2017:

Thành phần phóng xạ trong không khí:

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong son khí ở Đà Lạt năm 2017:

$${}^7\text{Be} : (0,67 \div 2,59) \times 10^{-3} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{40}\text{K} : (0,07 \div 0,20) \times 10^{-4} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{232}\text{Th} : (0,74 \div 2,04) \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{238}\text{U} : (0,04 \div 0,11) \times 10^{-5} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{134}\text{Cs} : < 0,01 \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

$${}^{137}\text{Cs} : < 0,01 \times 10^{-6} \text{ Bq/m}^3$$

Mật độ rơi lắng các đồng vị phóng xạ ở Đà Lạt năm 2017:

$${}^7\text{Be} : 5,3 \div 82,1 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{40}\text{K} : 0,84 \div 15,09 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{232}\text{Th} : 0,05 \div 0,94 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{238}\text{U} : 0,05 \div 0,75 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{134}\text{Cs} : < 0,02 \text{ Bq/m}^2$$

$${}^{137}\text{Cs} : < 0,02 \text{ Bq/m}^2$$

$$\Sigma\beta : 2,5 \div 26,8 \text{ Bq/m}^2$$

Hoạt độ của các đồng vị phóng xạ tự nhiên ^7Be , ^{40}K , ^{232}Th , ^{238}U không thay đổi nhiều so với những năm trước. Đồng vị ^{137}Cs (là đồng vị phóng xạ nhân tạo, được sinh ra do việc xả thông lệ hoặc sự cố từ lò phản ứng hạt nhân hoặc sinh ra từ các hoạt động hạt nhân khác) có hoạt độ rất thấp, dải hoạt độ thu được từ 10 ÷ 100 lần thấp hơn ở các thành phố châu Âu và Nhật Bản.

Suất liều chiếu ngoài gamma môi trường:

Suất liều chiếu ngoài gamma môi trường nằm trong dải từ 1,517 ÷ 1,718 mSv/năm ở Đà Lạt, các giá trị suất liều này gây ra bởi các nguyên tố U, Th, K có trong đất, đá, thực vật, v.v... và ^7Be từ tia vũ trụ.

Thành phần phóng xạ trong nước thải sinh hoạt và nước hồ Xuân Hương:

Dải tổng hoạt độ phóng xạ beta trong nước thải sinh hoạt được thu góp tại cửa xả hồ lắng của Viện Nghiên cứu hạt nhân năm 2017:

$$\Sigma\beta: (110 \div 120) \text{ mBq/L}$$

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong nước hồ Xuân Hương năm 2017:

$$^{238}\text{U} : (1,8 \div 2,4) \text{ mBq/L}$$

$$^{226}\text{Ra} : (0,6 \div 1,4) \text{ mBq/L}$$

$$^{232}\text{Th} : (1,8 \div 2,4) \text{ mBq/L}$$

$$^{40}\text{K} : (160 \div 220) \text{ mBq/L}$$

$$^{137}\text{Cs} : < 0,10 \text{ mBq/L}$$

$$\Sigma\beta : (140 \div 270) \text{ mBq/L}$$

Các nguyên tố phóng xạ nhân tạo phát gamma chỉ có ^{137}Cs ở mức rất thấp - nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp, hoạt độ không có thay đổi gì so với mức phong trước khi Lò phản ứng hoạt động. Các nguyên tố phóng xạ tự nhiên chủ yếu là ^{238}U , ^{226}Ra , ^{232}Th , ^{40}K , trong đó thông số phóng xạ đáng quan ngại nhất trong nước là ^{226}Ra , tuy nhiên, ở đây vẫn còn thấp xa (khoảng 100 lần) so với nồng độ cho phép của ^{226}Ra trong nước sinh hoạt theo TCVN-4397-87 (0,370 Bq/L). Tổng hoạt độ phóng xạ β trong mẫu nước quan trắc, đều thấp hơn so với giới hạn cho phép của nước tự nhiên nêu trong QCVN – 08:2008/BTNMT (1 Bq/L).

So với các năm trước, hoạt độ của các đồng vị phóng xạ trong nước hồ Xuân Hương không có biến động gì đáng kể.

Thành phần phóng xạ trong lá thông:

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong lá thông xung quanh Lò phản ứng năm 2017:

$${}^7\text{Be} : (11,8 \div 35,1) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{238}\text{U} : (0,31 \div 1,01) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{226}\text{Ra} : (0,31 \div 1,15) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{232}\text{Th} : (1,31 \div 3,11) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{40}\text{K} : (36,5 \div 48,0) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{137}\text{Cs} : (0,86 \div 1,89) \text{ Bq/kg tươi}$$

$${}^{134}\text{Cs} : < 0,05 \text{ Bq/kg tươi}$$

$$\Sigma\beta : (60,8 \div 72,6) \text{ Bq/kg tươi}$$

Lá thông được biết như là loại chỉ thị sinh học nhạy đối với ô nhiễm phóng xạ trong khí quyển. Kết quả về hoạt độ các đồng vị phóng xạ tự nhiên (${}^{40}\text{K}$, ${}^{232}\text{Th}$, ${}^{238}\text{U}$ và ${}^{226}\text{Ra}$) và nhân tạo (${}^{137}\text{Cs}$, ${}^{134}\text{Cs}$) trong lá thông ở vùng quan trắc Đà Lạt nằm ở mức bình thường và không có khác biệt nhiều so với các năm trước.

Thành phần phóng xạ trong đất :

Dải hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong đất xung quanh Lò phản ứng năm 2017:

$${}^{238}\text{U} : (57,0 \div 62,3) \text{ Bq/kg}$$

$${}^{232}\text{Th} : (73,6 \div 75,2) \text{ Bq/kg}$$

$${}^{40}\text{K} : (49 \div 54) \text{ Bq/kg}$$

$${}^{137}\text{Cs} : (0,87 \div 1,07) \text{ Bq/kg}$$

$${}^{134}\text{Cs} : < 0,10 \text{ Bq/kg}$$

$$\Sigma\beta : (392 \div 395) \text{ Bq/kg}$$

Kết quả về hoạt độ các đồng vị phóng xạ tự nhiên (^{40}K , ^{232}Th , và ^{238}U) và nhân tạo (^{137}Cs , ^{134}Cs) trong đất xung quanh Lò phản ứng nằm ở mức phong bình thường và không có biến động gì đáng kể.

PHỤ LỤC 7. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ CHIẾU XẠ CÔNG NGHIỆP TRONG NĂM 2017

1. Tình trạng cấp phép và thống kê thiết bị chiếu xạ

Hiện tại Việt Nam có 06 cơ sở chiếu xạ công nghiệp, gồm:

- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú;
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 1;
- Công ty TNHH Thái Sơn;
- Công ty CP Chế biến Thủy Hải Sản Sơn Sơn;
- Trung tâm chiếu xạ Hà Nội;
- Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ.

Các cơ sở trên hiện đang vận hành 06 thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ Co-60 và 03 thiết bị sử dụng máy gia tốc. 100% các thiết bị đã được cấp phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành thiết bị chiếu xạ và còn hiệu lực.

- **06 thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ, gồm:**

STT	Tên thiết bị	Tổng hoạt độ	Giấy phép	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Ghi chú
1.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: TBI 8250-140, VIE-02-2005/6)	454.960 kCi, 31/3/2017	GP 26/GP-BKHCN cấp ngày 15/06/2017 hạn đến ngày 26/06/2022	Nhà máy số 1 - Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú	Số 119A/2, tổ 4, khu 1B, phường An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
2.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: TBI 8250-140, VIE-02-2005/6)	387.759 kCi, 31/3/2017	GP 26/GP-BKHCN cấp ngày 15/06/2017 hạn đến ngày 26/06/2022	Nhà máy số 2- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú	Số 119A/2, tổ 4, khu 1B, phường An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	
3.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: TBI-	432,95 kCi (ngày 19/12/2014)	GP 22/GP-BKHCN cấp ngày 29/07/2016 hạn	Công ty cổ phần chiếu	Lô C1& C2 Khu Công Nghiệp Bình Minh, Ấp	Thiết bị này được

	10048-150, VIE-04-2009/10		đến ngày 31/07/2021	xạ An Phú - Chi nhánh 01	Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long.	mua lại từ Công ty TNHH MTV An Phú – Bình Minh
4.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: TBI-8250-140)	512,170 kCi (ngày 31/12/2016)	Giấy phép số 22/GP-BKHCN cấp ngày 29/8/2014 hạn đến ngày 31/8/2019	Công ty TNHH Thái Sơn	Lô 2.10B, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	
5.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: PIII - 150M)	04 bộ nguồn với tổng hoạt độ là 200,06 kCi (11/8/2016). Trong đó: - 107,46 kCi (ngày 31/7/1991) - 97,9 kCi (ngày 24/10/2008) - 100 kCi (ngày 04/9/2013) - 94,7 kCi (ngày 28/02/2016)	34/GP-BKHCN, cấp ngày 09/12/2014 hạn đến ngày 30/11/2019	Trung tâm chiếu xạ Hà Nội	Phương Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	
6.	Co-60/ thiết bị chiếu xạ công nghiệp (model: SVST-Co60/B)	03 bộ nguồn - 363,32 kCi (ngày 8/8/2007); - 166,98 kCi (04/7/2013) - 153,12 kCi	38/GP-BKHCN cấp ngày 27/09/2017 hạn đến ngày 30/09/2022	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ	202A, Đường số 11, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	

		(28/02/2016)			
Tổng cộng: 06 Thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ					

- 03 thiết bị chiếu xạ sử dụng máy gia tốc, gồm:

STT	Tên thiết bị	Giấy phép	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Ghi chú
1	Máy gia tốc (model: SB 5/150, sêri: 01)	35/GP-BKHCN, ngày 01/9/2017 hạn đến ngày 01/9/2022	Công ty CP Chế biến Thủy Hải Sản Sơn Sơn	E4/52 QL1A, P Bình Trị Đông B, Q Bình Tân, TPHCM	
2	Máy gia tốc (model: LX2, sêri: 02)	14/GP-BKHCN, ngày 26/6/2012 hạn đến ngày 12/7/2017	Công ty CP Chế biến Thủy Hải Sản Sơn Sơn	E4/52 QL1A, P Bình Trị Đông B, Q Bình Tân, TPHCM	
3	Máy gia tốc (UELR-10-15S2)	06/GP-BKHCN Cấp ngày 25/01/2018 hạn đến 28/01/2023	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ bức xạ	202A, Đường số 11, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	
Tổng cộng: 03 thiết bị chiếu xạ sử dụng máy gia tốc					

2. Thống kê số nhân viên bức xạ

Tổng số nhân viên bức xạ của 06 cơ sở: 74 nhân viên

STT	Tên cơ sở chiếu xạ	Số lượng nhân viên bức xạ
1.	Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú.	09
2.	Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 1.	07

3.	Công ty TNHH Thái Sơn.	09
4.	Công ty CP Chế biến Thủy Hải Sản Sơn Sơn	201709
5.	Trung tâm chiếu xạ Hà Nội.	23
6.	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ	17
Tổng số nhân viên bức xạ:		74

3. Đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ	Đánh giá
30.	Thực hiện quy định về Khai báo và Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ	100% cơ sở thực hiện tốt việc khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ
31.	Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép	- 100% cơ sở khi có thay đổi thông tin so với hồ sơ cấp phép (như địa chỉ, người phụ trách an toàn....) đều có văn bản khai báo với Cục ATBXHN theo quy định. - Các đơn vị nạp nguồn bổ sung đều được Cục ATBXHN phê duyệt cấp phép sử dụng bổ sung nguồn phóng xạ vào thiết bị chiếu xạ đã được Bộ KH-CN cấp giấy phép vận hành
32.	Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ	100% người phụ trách và nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ Các nhân viên bức xạ được đào tạo về an toàn bức xạ định kỳ theo quy định. Hồ sơ đào tạo được lưu giữ đầy đủ tại cơ sở.

33.	Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở đã trang bị liều kế cá nhân và tổ chức đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần cho các nhân viên bức xạ; - Các nhân viên bức xạ đều được thông báo kết quả đọc liều sau mỗi lần đọc. Trong năm 2017, không có cá nhân nào nhận mức liều lớn hơn giá trị giới hạn liều hàng năm đối với nhân viên bức xạ. - Các cơ sở đã tổ chức lưu giữ hồ sơ đọc liều của nhân viên bức xạ. Tuy nhiên phần lớn các cơ sở chưa lập sổ theo dõi liều cá nhân cho từng nhân viên theo quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHCN về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.
34.	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của nhân viên bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% nhân viên bức xạ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. - Chưa có nhân viên nào qua theo dõi sức khỏe phát hiện có dấu hiệu ảnh hưởng do bức xạ gây ra.
35.	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở, 85% cơ sở đã được Cục ATBXHN phê duyệt theo quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BKHCN quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; - Trong năm 2017 các cơ sở không để xảy ra sự cố nào tại các đơn vị
36.	Kiểm xạ khu vực làm việc	<p>100% các cơ sở thường xuyên thực hiện đo đánh giá an toàn bức xạ tại khu vực sử dụng thiết bị chiếu xạ, các đơn vị đều trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay và thiết bị đo bức xạ lắp cố định để giám sát an toàn trong thời gian vận hành.</p>
37.	Đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở đã trang bị hệ thống đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ như: khóa liên động, camera an ninh... kết hợp với kiểm soát hành chính và đội ngũ

		<p>bảo vệ 24/24 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm nguồn phóng xạ: hầu hết các cơ sở đều thực hiện việc kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ theo quy định (ngoài trừ Trung tâm chiếu xạ Hà Nội, do đặc trưng của loại thiết bị chiếu xạ này nguồn phóng xạ lưu giữ trong bể khô với hệ thống hầm che chắn nên không thể thực hiện kiểm đếm thông thường như hệ bể lưu giữ bằng nước). - Trong năm 2017 không cơ sở nào có tình trạng bất ổn về an ninh nguồn.
38.	Biển cảnh báo bức xạ và tín hiệu cảnh báo bức xạ, các thiết bị bảo đảm an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở đã trang bị đầy đủ hệ thống cảnh báo bức xạ (hình ảnh và âm thanh....) và thiết bị đảm bảo an toàn bức xạ (hệ thống dừng khẩn cấp, khóa liên động, thiết bị theo dõi bức xạ.....); - Các thiết bị ghi đo bức xạ đều được kiểm chuẩn định kỳ hàng năm.
39.	Quy trình vận hành, nhật ký vận hành và hồ sơ thiết bị chiếu xạ, nội quy an toàn bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn, quy trình vận hành, nhật ký vận hành đến toàn bộ các nhân viên bức xạ; - Các cơ sở đã tổ chức ghi chép đầy đủ hoạt động vận hành và bảo dưỡng trong hồ sơ lưu; - Hoạt động bảo dưỡng thiết bị sử dụng nguồn phóng xạ chủ yếu do cơ sở tự thực hiện. Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện hoạt động bảo dưỡng chưa tốt dẫn đến tình trạng kẹt nguồn trong quá trình hoạt động.

PHỤ LỤC 8. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC MÁY GIA TỐC

1. Tình trạng cấp phép và thống kê thiết bị chiếu xạ

Đến hết năm 2017, Việt Nam có tổng số 47 máy gia tốc máy gia tốc y tế xạ trị đang hoạt động, 3 máy gia tốc sử dụng trong chiếu xạ công nghiệp, 05 cơ sở có máy gia tốc cyclotron sử dụng trong sản xuất dược chất phóng xạ, máy gia tốc Cyclotron IBA 30MeV đặt tại Bệnh viện Quân Y quân đội 108, máy gia tốc Cyclotron Siemen đặt tại Bệnh Viện Chợ rẫy, máy gia tốc GE 9MeV đặt tại Viện KH&KTHN, máy gia tốc Cyclotron KOTRON-13 tại Bệnh Viện Đà Nẵng và máy gia tốc Cyclotron KOTRON-13 tại Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội và một số cơ sở có máy gia tốc sử dụng soi chiếu tại các cửa khẩu, hải quan trong cả nước.

Các máy gia tốc dùng trong chiếu xạ công nghiệp đã được thống kê trong Phụ Lục 7 về tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn của các cơ sở chiếu xạ công nghiệp.

Các máy gia tốc tuyến tính y tế dùng trong xạ trị đã được thống kê trong Phụ Lục 9 về tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn của các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân.

Cục ATBXHN đã nhận được báo cáo của các cơ sở có sử dụng các máy gia tốc trong sản xuất dược chất phóng xạ; chiếu xạ vật liệu và soi chiếu tại các cửa khẩu như sau:

- Bệnh viện Chợ rẫy Tp. Hồ Chí Minh.
- Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh.
- Cục Hải quan Tp. Hải Phòng.
- Cục Hải quan Tp. Đà Nẵng.
- Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
- Bệnh viện Quân Y quân đội 108
- Bệnh viện Chợ rẫy
- Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân
- Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh

- Máy gia tốc Cyclotron sản xuất dược chất phóng xạ

STT	Tên thiết bị	Mã hiệu/ Số hiệu	Giấy phép	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Ghi chú
1	Cyclotron	10119104/ 1206	GP 231/GP-BKHCN cấp ngày 23/02/2009 hạn đến ngày 28/02/2014	Đơn vị PET-CT và Cyclotron - Bệnh viện Chợ rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, P12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
2	Máy gia tốc Cyclotron (gia tốc hạt proton)	Model: 2328893, Sêri: 1437UP3	GP 20/GP-BKHCN ngày 25/07/2014 hạn đến ngày 31/08/2019	Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân	Số 179 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	GE Healthcare SEA, Thủy Điện, 2008
3	Máy gia tốc Cyclotron	Model: Cyclotron30, Sêri: PAC 00S	GP 1055/GP-BKHCN ngày 22/06/2010 hạn đến ngày 31/06/2015	Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	IBA, Bỉ
4	Máy gia tốc Cyclotron	Model : Cyclotron KOTRON-13	GP số 09/GP-BKHCN cấp ngày 28/4/2014 hết hạn ngày 30/4/2019	Bệnh Viện Đà Nẵng	Số 124 Hải Phòng, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Đà Nẵng	Hàn Quốc
5	Máy gia tốc Cyclotron	Model : Cyclotron KOTRON-13	GP số 17/GP-BKHCN cấp ngày 04/06/2015 hết hạn ngày 30/6/2015	Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội	xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội, Hà Nội	Hàn Quốc
Tổng cộng: 05						

- Các máy gia tốc soi chiếu an ninh tại các cửa khẩu, chiếu xạ vật liệu

STT	Tên thiết bị	Mã hiệu/ Số hiệu	Giấy phép	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------	------------------	-----------	----------------	---------	----------	---------

1	Máy gia tốc tuyến tính	100-10001-G1/G6001		Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 hàm nghị, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	1	cảng Cát Lái
2	Máy gia tốc tuyến tính	3528L/0317 và 3528L/0319	2/GP, ngày 17/01/2013 hạn đến ngày 31/1/2018	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 hàm nghị, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	2	cảng Cát Lái
3	Máy gia tốc tuyến tính	M6/H3M6264	29/GP, ngày 25/10/2013 hạn đến ngày 31/10/2018	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 hàm nghị, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	1	cảng Cát Lái
4	Máy gia tốc tuyến tính	M6/H3M6265	29/GP, ngày 25/10/2013 hạn đến ngày 31/10/2018	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 hàm nghị, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	1	cảng Cát Lái
5	Máy gia tốc	Xe/ LS231VE		Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Số 2 hàm nghị, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	1	Bãi cảng ICD
6	Máy gia tốc tuyến tính (6MeV)	LinatronM6/H3G6176	GP 11/GP-BKHCN cấp ngày 07/4/2011 hạn đến 30/4/2014	Cục Hải quan Tp. Hải Phòng	22 Điện Biên Phủ, quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng	1	Trung tâm kiểm tra hàng hóa XNK bằng máy soi container- đường Nguyễn Bình

							Khiêm, phường Hải Đông 2, Q. Hải An, Hải Phòng
7	Máy gia tốc tuyến tính (4MeV)	HI-PACC HACC/0000043	GP 01/GP-BKHCN cấp ngày 07/1/2011 hạn đến 07/1/2018	Cục Hải quan Tp. Hải Phòng	22 Điện Biên Phủ, quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng	1	cảng Hải Phòng
8	Máy gia tốc di động (soi chiếu container di động)	HCV3528L/ 320	12/GP-BKHCN ngày 29/3/2013 có giá trị đến ngày 29/3/2018	Cục Hải quan Tp. Đà Nẵng	250 Bạch Đằng, Tp.Đà Nẵng	1	Cảng Đà Nẵng
9	Máy gia tốc (Soi, kiểm tra hàng hoá khổ lớn)	Model: A1000 Sêri: A1001-103	Số:10/GP-BKHCN ngày 08/ 05/2014 có giá trị đến hết ngày 08/05/2019	Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất	Số 46-48 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	1	Lối hàng hóa xuất tại Sân bay Tân Sơn Nhất
10	Máy gia tốc tuyến tính (Soi chiếu kiểm tra hàng hóa Đang sử dụng)	Model: HCVP 3025, Sêri: 95051	Số /GP-BKHCN có giá trị đến hết ngày 31/09/2021	Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	30 Phan Phúc Duyệt phường 4, Tân Bình, TP. HCM	1	
11	Máy gia tốc tuyến tính -Chiếu xạ để xử lý vật liệu	NHV Corporation, Nhật Bản, 2005 Model: EPS-800-100	Gp cấp tháng 5/2017	Công ty TNHH Kurabe Industrial	Số 5, đường số 7, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ	1	

		180S, Sêri: 295		Bắc Ninh	VSIP Bắc Ninh, xã Phù Châu, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh		
12	Máy gia tốc tuyến tính ; Khử trùng vi sinh trên các mặt hàng thủy hải sản, thực phẩm chế biến, trái cây, dụng cụ y tế và chiếu xạ ngọc – đá quý	Model: SB5/150 X-ray ; Sure Beam Corp, Mỹ Model: LX2 ; Titan Corp, Mỹ	Giấy phép tháng8 /2017	Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Sơn Sơn	E4/52 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	2	
Tổng: 14							

2.Đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ (Căn cứ các báo cáo thực trạng của các cơ sở đã nộp năm 2017)

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
1	Việc chấp hành các quy định về khai báo, xin cấp phép, các điều kiện giấy phép đã được cấp:	100% cơ sở thực hiện tốt
2	Trách nhiệm, quyền hạn, hiệu quả thực thi nhiệm vụ của người phụ trách an toàn bức xạ:	100% cơ sở đã bổ nhiệm người phụ trách an toàn, người phụ trách an toàn được phân quyền và trách nhiệm theo đúng quy định. Báo cáo của các cơ sở chưa thể hiện hiệu quả thực thi nhiệm vụ của người phụ trách an toàn
3	Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn,	100% người phụ trách và nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ

	nhân viên bức xạ khác:	được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ
4	Công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ:	100% nhân viên bức xạ được đào tạo ban đầu và đào tạo lại về an toàn bức xạ
5	Thực hiện công tác quản lý, đọc liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ:	100% nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân và được đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần
6	Tổ chức công tác theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ :	100% nhân viên bức xạ được tổ chức khám sức khỏe định kỳ
7	Thực hiện công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật của thiết bị bức xạ, các chứng chỉ tài liệu liên quan đến nguồn phóng xạ:	100% các cơ sở đã lập và lưu giữ các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến thiết bị và do bộ phận kỹ thuật quản lý
8	Lập sổ theo dõi vận hành thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ:	100% các cơ sở đã lập sổ theo dõi (nhật ký vận hành) thiết bị chiếu xạ
9	Thực hiện Quy trình hướng dẫn vận hành thiết bị an toàn, quy trình tiến hành công việc bức xạ khác liên quan:	100% các cơ sở đã xây dựng quy trình vận hành
10	Thực hiện Nội quy an toàn bức xạ:	100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn đến toàn bộ các nhân viên bức xạ
11	Lập và triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở, trình Cục ATBXHN phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, công tác triển khai thực hiện diễn tập kế hoạch UPSC... Thống kê các sự cố bức xạ xảy ra (nếu có mô tả sự cố, biện pháp khắc phục, xử lý sự cố, kết quả xử lý, báo cáo kết quả lên cấp trên):	- 100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ tuy nhiên tất cả các cơ sở chưa tổ chức diễn tập ứng phó sự cố - Trong năm 2013, các cơ sở không để xảy ra sự cố bức xạ nào.

12	Thực hiện các quy định đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ (chỉ áp dụng đối với các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ):	- 100% cơ sở đã xây dựng quy định về đảm bảo an ninh, có trang bị hệ thống camera theo dõi, bảo vệ 24/24 giờ
13	Thực hiện kiểm tra chất lượng thiết bị, kiểm xạ định kỳ khu vực làm việc:	100% cơ sở đã trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ, hàng ngày đều thực hiện khảo sát bức xạ tại các khu vực đặt phòng xạ trị
14	Công tác trang bị, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ:	100% cơ sở đã thực hiện hiệu chuẩn thiết bị theo định kỳ
15	Quy định các biển cảnh báo bức xạ (thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nơi sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ):	100% cơ sở đã thực hiện khoanh vùng, trang bị biển cảnh báo bức xạ
16	Kiểm tra đánh giá an toàn việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ (kiểm tra thực tế):	
17	Công tác lưu giữ bảo quản thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng:	Tất cả các nguồn phóng xạ dùng trong thiết bị chiếu xạ hiện đang sử dụng, không có nguồn lưu kho
18	Thực hiện các yêu cầu của cơ quan QLNN về ATBX và khuyến cáo của kết luận thanh tra (nếu có):	100% cơ sở đã thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý và các khuyến cáo của đoàn thanh kiểm tra

PHỤ LỤC 9. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ XẠ TRỊ VÀ Y HỌC HẠT NHÂN

1. Tình trạng cấp phép và thống kê cơ sở xạ trị, cơ sở sử dụng y học hạt nhân

Đến hết năm 2017, Việt Nam có 27 cơ sở xạ trị (trong đó có 22 thiết bị xạ trị sử dụng nguồn phóng xạ và 47 máy gia tốc) và 41 cơ sở y học hạt nhân. 100% các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ đã được cấp phép tiến hành công việc bức.

- **Cơ sở xạ trị sử dụng nguồn phóng xạ:** hiện có 16 cơ sở xạ trị đang sử dụng nguồn phóng xạ với tổng cộng 22 thiết bị xạ trị trong đó: 12 thiết bị xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60 (06 thiết bị xạ trị Co-60 thông thường; 06 thiết bị xạ trị Gamma Knife); 10 thiết bị xạ trị áp sát.

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số lượng	Loại máy
1	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	01	Co-60 Gamma Knife
2	Bệnh viện K	Số 43 Quán Sứ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	02	01 máy xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60 01 máy xạ trị áp sát
3	Bệnh viện ung bướu TP. Hồ Chí Minh	03 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	02	02 nguồn xạ trị áp sát Ir-192
5	Bệnh viện Bạch Mai	78 Giải Phóng, TP. Hà Nội	01	Co-60 Gamma Knife
4	Bệnh viện 103	Km số 2, Đường Hà Đông – Văn Điển, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	01	01 máy xạ trị áp sát sử dụng nguồn Ir-192
5	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Số 42 Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	01	1 thiết bị xạ trị áp sát
6	Bệnh viện Đa khoa Khánh Hoà	14 Lý Tự Trọng, TP. Nha Trang, Khánh Hoà	01	01 máy xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60
7	Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên	Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Thái	01	01 máy xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60

8	Bệnh viện Đại học Y khoa Huế	41 Nguyễn Huệ, p. Vĩnh Ninh, Tp. Huế	02	02 Co-60 Gamma Knife (Chưa lập hồ sơ gia hạn, GP hết hạn T8/2016)
9	Bệnh viện TW Huế	16 Lê Lợi, TP. Huế	02	01 Co-60 Gamma Knife 01 máy xạ trị áp sát sử dụng nguồn Ir-192
10	Bệnh viện Hy Vọng mới	Km 10, đường Cao tốc 5, KCN Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	01	Co-60 Gamma Knife (GP cấp tháng 01/2017)
11	Bệnh viện Ung bướu TP. Cần Thơ	Số 4 đường Châu Văn Liêm, TP. Cần Thơ	02	01 máy xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60 01 máy xạ trị áp sát sử dụng nguồn Ir-192
12	Bệnh viện C Thái Nguyên	Phường Phố Cò, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	01	01 máy xạ trị từ xa sử dụng nguồn Co-60 Gamma Knife
13	Bệnh viện Nhân dân 115	Số 527 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	01	Co-60 Gamma Knife
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Bồ Sơn – Võ Cường – Tp. Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh	01	Máy xạ trị áp sát sử dụng nguồn Ir-192
15	Bệnh viện Quân Y 175	Số 786 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp	01	Máy xạ trị áp sát sử dụng nguồn Ir-192
16	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Số 04 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	01	01 thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao sử dụng 01 nguồn phóng xạ Ir-192
17	BV ĐK tỉnh Kiên Giang		01	01 thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao sử dụng 01 nguồn phóng xạ Ir-192
			22	

- **Cơ sở xạ trị sử dụng máy gia tốc:** hiện có 27 cơ sở xạ trị sử dụng máy gia tốc với tổng số 47 máy gia tốc

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Số lượng	Số Model, Sêri, Hãng/Nước sản xuất/cung cấp
1	Công ty TNHH Y tế Viễn đông Việt Nam (BV. Pháp Việt)	06 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh	1	Precise Digital Accelerator ELECTRA, 105847, Electra Oncology System Ltd., EEC
2	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	3	PRIMUS M6/6ST, 3544, Siemens, Mỹ, Đức
				PRIMUS MD2, 3525, Siemens, Mỹ, Đức
				Model: Elekta Synergy Platform, Sêri: 153137
3	Bệnh viện K	Số 43 Quán Sứ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	8	Primus 2D 6/15E, M4302, Siemens Medical Solutions USA
				Primus, 3289, Siemens Medical Solutions USA
				CLINAC 600C, 1253, VARIAN, Mỹ
				Model: Mevatron M Class, Sêri: 3289 ; Siemens, Đức
				Model: 04504200, Sêri: 70-4302, Siemens, Đức
				Model: Compact, Sêri: 201157, ELEKTA, Trung Quốc

				Model : UNIQUE Sêri : 2239
				Model : CX Clinac ; Sêri : 4019 ; Varian, Mỹ
4	Bệnh viện ung bướu TP. Hồ Chí Minh	03 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	5	Clinac 2300C/D, 526, Varian Medical Systems, Inc., Mỹ
				Clinac 2300C/D, 527, Varian Medical Systems, Inc., Mỹ
				Clinac 600C/D, 1228, Varian Medical Systems Inc., Mỹ (gia hạn T6/2017)
				Clinac 600CD,1230 ; 6MV ; Varian Medical Systems Inc., Mỹ
				Model: Precise Treatment System, Sêri: 154278 ; Elekta, Anh Quốc; 6MV ; 18MeV
5	Bệnh viện TW 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Q. Hai Bà Trung, TP. Hà Nội	3	G3, C087, Acuray, Mỹ
				CX, 5625, Varian, Mỹ
				Model: Trubeam, Varian Medical Systems Inc., Mỹ Sêri: 2702 ; 15MV ; 22MeV (GP, T7/2017)
6	Bệnh viện Bạch Mai	78 Giải Phóng, TP. Hà Nội	1	Primus, M5052, Siemens, Đức
7	Bệnh viện 103	Phùng hưng, Hà Đông – Văn Điển, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	2	Precise Digital Accelerator,152377, ELEKTA, Vương Quốc Anh
				Precise Digital Accelerator,152378,

				ELEKTA, Vương Quốc Anh
8	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Số 298 Độc Lập, phường Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	1	Precise Digital Accelerator, 152278, Elekta, Anh
9	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Số 42 Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trung, Hà Nội	2	Siemens Primus 2D, M5381, Siemens, Mỹ Varian, Mỹ (Model: UNIQUE, Sêri: 2258) ; 6MV
10	Bệnh viện TW Huế	16 Lê Lợi, TP. Huế	2	Siemens Primus 2D, M5381, Siemens, Mỹ Model: AXESSE, Sêri: 152838 ; Elekta, Anh, 2013 ; 18MV ; 15MeV
11	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Số 4 đường 30/4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	01940035, 5497, Siemens, Đức
12	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Số 46 Lê Lợi, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	1	Model: PRIMUS; sêri: 5599; SIEMENS, Đức
13	Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa	Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1	Compact, Au 034, Elekta, Anh
14	Bệnh viện Nhân dân 115	Số 527 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	2	01940035, 5711, Siemens, Đức 01940035, 5712, Siemens, Đức

15	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	Số 106 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1	PRIMUS, 5613, Siemens, Đức
16	Viện Y học phóng xạ và U bướu quân đội	Số 18 Định Công Thượng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	1	PRECISE, 2198, Elekta, Anh
17	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	1	Precise Digital Accelerator, 152278, Elekta, Anh
18	Bệnh viện Đà Nẵng	124 đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng	1	Sêri: 153206; Elekta Limited, Anh
19	Bệnh viện 175 - Bộ Quốc Phòng	786 Nguyễn Kiệm, phường 3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	2	Precise, 135280, ELEKTA, Anh; gia hạn tháng 11/2017
				Precise, 135281, ELEKTA, Anh
20	Bệnh viện phổi Trung ương	463 Hoàng Hoa Thám, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	1	01940035, 5878, Siemens, Đức
21	Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec	Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	1	Model: Clinac IX, Sêri: 5933, VARIAN Mỹ
22	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Bồ Sơn – Võ Cường – Tp. Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh	1	Model: Precise, Sêri: 153193
23	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1	Model: ELEKTA Synergy Platform, Sêri: 153636 Elekta, Anh, 2014 ; 15MV, 14MeV
24	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Ung thư Đà Nẵng	Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	1	Model : Unique Sêri : 2246 ; VARIAN Medical System Inc., Mỹ
25	Bệnh Viện Việt Nam- Thụy Điển Uông bí	Đường Tuệ Tĩnh, phường Thanh Sơn, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	Model : Precise Treatment System ; Sêri : 153582

				Elekta, Anh, 2014
26	Bệnh viện Hữu nghị Việt tiếp Hải Phòng	Số 1, đường Nhà Thương, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng	1	Model : Elekta Synergy Platform ; Sêri : 154037 Elekta Limited, Anh, 2015
27	Bệnh viện C Đà Nẵng	Số 122 Hải Phòng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	1	Model: 4186 Precise Treatment System, Sêri: 154186, Elekta, Anh
Tổng cộng			47	

- Thiết bị xạ trị nông

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số sêri	Hãng, nước sản xuất, năm sản xuất	Umax (kV)	Imax (mA)	Mục đích sử dụng	Địa điểm đặt máy/ Cơ sở sử dụng
1.	Thiết bị xạ trị nông	Intrabeam PRS 500, 6630467523	Zeiss Meditec, Đức 2012	50	40	Xạ đích trong mô	Bệnh viện Trung ương Huế Địa chỉ: Số 16 Lê Lợi, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

- Thống kê số cơ sở sử dụng y học hạt nhân: hiện có 41 cơ sở sử dụng y học hạt nhân

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	
			Y học hạt nhân	
1	Bệnh viện 103	Km số 2, Đường Phùng Hưng, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	X	
2	Bệnh viện 175	Số 786 Nguyễn Kiệm, phường 3, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	X	
3	Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa	19 Yersin, Tp. Nha Trang	X	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	
4	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	Đường Lương Ngọc Quyến, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	X	
5	Bệnh viện Chợ Rẫy	201B Nguyễn Chí Thanh phường 12 quận 5 Tp. HCM	X	Sm-153
6	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	01 đường Nhà Thương, Tp. Hải Phòng	X	Tc-99m ; I-131 ; P-32
7	Bệnh viện Ung bướu Tp HCM	03 Nơ Trang Long, P.7, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	X	
8	Công ty TNHH Y tế Viễn Đông Việt Nam	Số 6 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7	X	
9	Trung tâm y học hạt nhân và ung bướu - Bệnh viện Bạch Mai	78 đường Giải Phóng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	X	
10	Viện Y học phóng xạ và U bướu Quân đội	N1, X8 Định Công, Thanh Trì, Hà Nội	X	
11	Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh	217 An Dương Vương, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	X	
12	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	04 Phạm Ngọc Thạch - phường VI - Thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng	X	
13	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk	Số 2 Mai Hắc Đế, TP. Buôn Ma Thuột	X	
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	184 Đại Lộ Hùng Vương - TP Quảng Ngãi	X	
15	Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa	Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	X	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	
16	Bệnh viện Đà Nẵng	Số 124 Hải Phòng, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	X	
17	Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang	2 Lê Lợi - Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang	X	
18	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	138 Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh	X	
19	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	40 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	X	
20	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	Đường Hữu Nghị, P.Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	X	
21	Bệnh viện Nội Tiết	Khu B, Yên Lãng, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	X	
22	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	Số 109 Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	X	
23	Bệnh viện Nhân dân 115	527 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	X	
24	Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	Số 1 Trần Hưng Đạo	X	I-131, F-18, Tc-99m, P-32; TL-201; C-11; Sm-153; Ga-67
25	Trung tâm Y tế Thành phố Quy Nhơn	Số 114 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	X	
26	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	42A Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	X	I-131, Tc-99m, P-32, F-18
27	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh			

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	
28	Công ty CP Y học Rạng Đông	Số 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	X	
29	Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	X	
30	Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh	Số 03 đường Nơ Trang Long, P. 7, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	X	
31	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	Số 75 Hải Thượng Lãn Ông, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	X	
32	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên	Số 15 Nguyễn Hữu Thọ, P. 9, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	X	
33	Bệnh viện Ung bướu Thành phố Cần Thơ	Số 4 Châu Văn Liêm, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		
34	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	Tổ 78 Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng		
35	Bệnh viện K	Bệnh viện K – Cơ sở 3 Địa chỉ: Số 30 đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội		F-18
36	Bệnh viện Tim Hà Nội	Số 92 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		Tc-99m
37	Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An	60 đường Tôn Thất Tùng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An		I-131 và Tc-99m
38	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Cháy, TP. Hạ		Tc-99m

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực
		Long, tỉnh Quảng Ninh	
39	Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec – Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Time City	Số 458 phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Tc-99m ; F-18 (FDG-18)
40	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18, ngõ 879 đường La Thành, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Tc-99m
41	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Lam Sơn, Phường Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	I-131 và Tc-99m

2. Đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ (Căn cứ các báo cáo thực trạng của các cơ sở đã nộp năm 2017)

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
1	Việc chấp hành các quy định về khai báo, xin cấp phép, các điều kiện giấy phép đã được cấp:	100% cơ sở thực hiện tốt
2	Trách nhiệm, quyền hạn, hiệu quả thực thi nhiệm vụ của người phụ trách an toàn bức xạ:	100% cơ sở đã bổ nhiệm người phụ trách an toàn, người phụ trách an toàn được phân quyền và trách nhiệm theo đúng quy định. Báo cáo của các cơ sở chưa thể hiện hiệu quả thực thi nhiệm vụ của

		người phụ trách an toàn
3	Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn, nhân viên bức xạ khác:	100% người phụ trách và nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ
4	Công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ:	100% nhân viên bức xạ được đào tạo ban đầu và đào tạo lại về an toàn bức xạ
5	Thực hiện công tác quản lý, đọc liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ:	100% nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân và được đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần
6	Tổ chức công tác theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ :	100% nhân viên bức xạ được tổ chức khám sức khỏe định kỳ
7	Thực hiện công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật của thiết bị bức xạ, các chứng chỉ tài liệu liên quan đến nguồn phóng xạ:	100% các cơ sở đã lập và lưu giữ các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến thiết bị và do bộ phận kỹ thuật quản lý
8	Lập sổ theo dõi vận hành thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ:	100% các cơ sở đã lập sổ theo dõi (nhật ký vận hành) thiết bị chiếu xạ
9	Thực hiện Quy trình hướng dẫn vận hành thiết bị an toàn, quy trình tiến hành công việc bức xạ khác liên quan:	100% các cơ sở đã xây dựng quy trình vận hành
10	Thực hiện Nội quy an toàn bức xạ:	100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn đến toàn bộ các nhân viên bức xạ

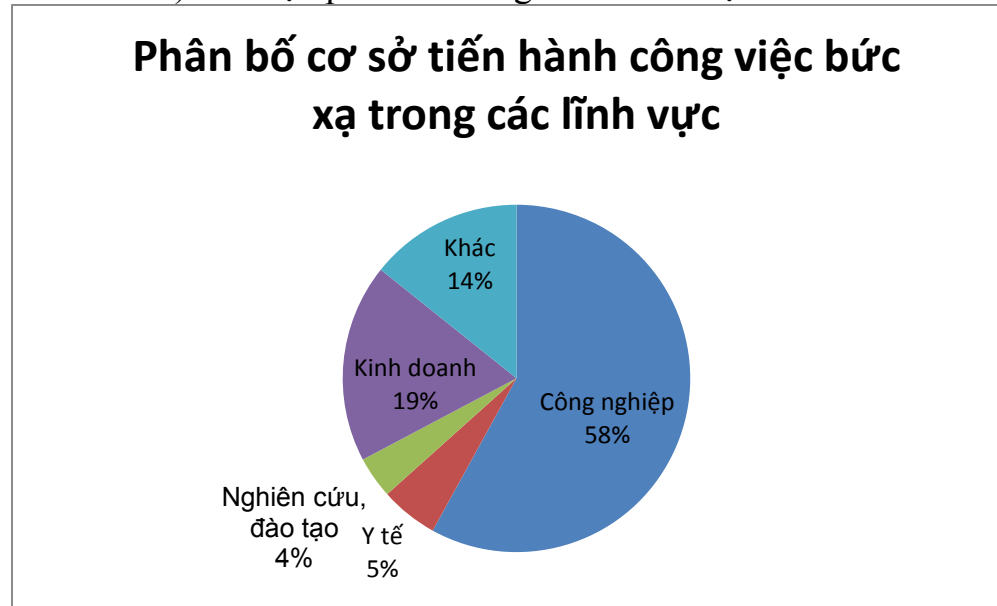
11	Lập và triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở, trình Cục ATBXHN phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, công tác triển khai thực hiện diễn tập kế hoạch UPSC... Thống kê các sự cố bức xạ xảy ra (nếu có mô tả sự cố, biện pháp khắc phục, xử lý sự cố, kết quả xử lý, báo cáo kết quả lên cấp trên):	- 100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ tuy nhiên tất cả các cơ sở chưa tổ chức diễn tập ứng phó sự cố - Trong năm 2013, các cơ sở không đề xảy ra sự cố bức xạ nào.
12	Thực hiện các quy định đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ (chỉ áp dụng đối với các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ):	- 100% cơ sở đã xây dựng quy định về đảm bảo an ninh, có trang bị hệ thống camera theo dõi, bảo vệ 24/24 giờ
13	Thực hiện kiểm tra chất lượng thiết bị, kiểm xạ định kỳ khu vực làm việc:	100% cơ sở đã trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ, hàng ngày đều thực hiện khảo sát bức xạ tại các khu vực đặt phòng xạ trị
14	Công tác trang bị, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ:	100% cơ sở đã thực hiện hiệu chuẩn thiết bị theo định kỳ
15	Quy định các biển cảnh báo bức xạ (thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nơi sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ):	100% cơ sở đã thực hiện khoanh vùng, trang bị biển cảnh báo bức xạ
16	Kiểm tra đánh giá an toàn việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ (kiểm tra thực tế):	
17	Công tác lưu giữ bảo quản thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử	Các nguồn phóng xạ sau khi không còn nhu cầu sử dụng đều được lưu kho an toàn và được cấp giấy phép lưu giữ nguồn

	dụng:	
18	Thực hiện các yêu cầu của cơ quan QLNN về ATBX và khuyến cáo của kết luận thanh tra (nếu có):	100% cơ sở đã thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý và các khuyến cáo của đoàn thanh kiểm tra

PHỤ LỤC 10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ CHỤP ẢNH PHÓNG XẠ CÔNG NGHIỆP NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Theo thống kê (RAISVN) về số lượng cơ sở tiến hành công việc bức xạ năm 2017: trên cả nước có khoảng 1417 cơ sở tiến hành công việc bức xạ (tăng 24,3% so với năm 2016) và được phân bố trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sau:



Như vậy, các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực công nghiệp chiếm 58% (tăng 3% tỉ lệ công nghiệp so với năm 2016) trên tổng số các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên toàn quốc. Trong đó, có 71 cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) có sử dụng nguồn phóng xạ và thiết bị phát tia X chiếm khoảng 8,64% tổng số cơ sở tiến hành bức xạ trong công nghiệp (giảm 1,66% so với năm 2016). Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong NDT đều đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép.

Theo thống kê (RAISVN) về số lượng nguồn phóng xạ năm 2017:

- Trên cả nước có khoảng 2350 nguồn phóng xạ kín đang sử dụng được phân bố trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó lĩnh vực công nghiệp có khoảng 730 nguồn phóng xạ chiếm 31% tổng số nguồn phóng xạ trên toàn quốc.

- Số lượng nguồn phóng xạ đang sử dụng trong NDT: khoảng 184 nguồn phóng xạ đang sử dụng trong NDT (tăng 02 nguồn so với năm 2016) chiếm khoảng 25,2% tổng số nguồn đang sử dụng trong công nghiệp và chiếm 7,83% tổng số nguồn đang sử dụng trên toàn quốc.

2. Đánh giá tình hình hoạt động và đảm bảo an toàn bức xạ

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
1	Thực hiện quy định về Khai báo và Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ	100% cơ sở thực hiện việc khai báo, đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ- sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ. Việc thực hiện khai báo khi nạp nguồn phóng xạ trong quá trình sử dụng thiết bị chụp ảnh phóng xạ dùng nguồn phóng xạ của hầu hết các cơ sở tốt.
2	Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép	100% cơ sở khi có thay đổi thông tin so với hồ sơ cấp phép (như địa chỉ, người phụ trách an toàn....) đều có văn bản khai báo với Cục ATBXHN theo quy định.
3	Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ	100% người phụ trách và nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Các nhân viên bức xạ được đào tạo về an toàn bức xạ định kỳ theo quy định. Hồ sơ đào tạo được lưu giữ đầy đủ tại cơ sở. Hiện nay, theo quy định của Thông tư 34 /2014/TT-BKHHCN ngày 27/11/2014 Quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, các nhân viên bức xạ mới đang dần chuyển sang học theo quy

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
		định này khi chúng nhận đào tạo hết hạn hoặc khi nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ mới.
4	Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ sở đã trang bị liều kế cá nhân và tổ chức đọc liều định kỳ 3 tháng/1 lần cho các nhân viên bức xạ; - Các nhân viên bức xạ đều được thông báo kết quả đọc liều sau mỗi lần đọc. Trong năm 2017, một số cơ sở để liều xạ cá nhân vượt quá giới hạn liều (>20mS/năm). Mặc dù hầu hết các cơ sở đều có báo cáo giải trình và cam kết không để xảy ra tình trạng này tiếp diễn trong tương lai nhưng trên thực tế tình trạng này vẫn xảy ra. - Các cơ sở đã tổ chức lưu giữ hồ sơ đọc liều của nhân viên bức xạ. Hầu hết các cơ sở đã lập sổ theo dõi liều cá nhân cho từng nhân viên theo quy định tại Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.
5	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của nhân viên bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% nhân viên bức xạ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, - Chưa có nhân viên nào qua theo dõi sức khỏe phát hiện có dấu hiệu ảnh hưởng do bức xạ gây ra.
6	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	<p>100% cơ sở đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tại cơ sở và lập hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố gửi Cục ATBXHN phê duyệt theo quy định tại Thông tư 25/2014/TT-BKHHCN quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.</p> <p>70% cơ sở đã triển khai công tác diễn tập ứng phó sự cố bức xạ cho</p>

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
		thấy công tác chuẩn bị diễn tập ứng phó sự cố đang được chú trọng hơn.
7	Kiểm xạ khu vực làm việc	100% các cơ sở thường xuyên thực hiện giám sát và đánh giá an toàn bức xạ tại khu vực tiến hành công việc bức xạ tại hiện trường, tại kho lưu giữ khi không sử dụng; 100% đơn vị trang bị thiết bị đo suất liều bức xạ xách tay và thiết bị đo bức xạ được hiệu chuẩn định kỳ theo quy định.
8	Đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở tuân thủ quy định hiện hành về công tác bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ: kiểm kê, kiểm đếm, bảo đảm an ninh khi vận chuyển hoặc khi không sử dụng,... - Việc triển khai thực hiện quy định lắp đặt thiết bị giám sát nguồn phóng xạ theo quy định của Thông tư 13/2015/TT-BKHHCN ngày 21/7/2015 sửa đổi bổ sung cho Thông tư 23/2010/TT-BKHHCN còn nhiều tranh cãi và bất cập.
9	Biển cảnh báo bức xạ và tín hiệu cảnh báo bức xạ, các thiết bị bảo đảm an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở đã trang bị đầy đủ hệ thống cảnh báo bức xạ (biển cảnh báo, còi cảnh báo, đèn cảnh báo) và thiết bị đảm bảo an toàn bức xạ cũng như các trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố. - Các thiết bị ghi đo bức xạ đều được kiểm chuẩn định kỳ hàng năm.
10	Quy trình vận hành, nhật ký vận hành và hồ sơ thiết bị chiếu xạ, nội quy an toàn bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các cơ sở đã xây dựng và áp dụng nội quy an toàn, quy trình vận hành, nhật ký vận hành đến toàn bộ các nhân viên bức xạ; - Các cơ sở đã tổ chức ghi chép đầy đủ hoạt động vận hành và bảo

STT	Tình hình thực hiện hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ	Đánh giá
		<p>đưỡng trong hồ sơ lưu;</p> <p>- Hoạt động bảo dưỡng thiết bị sử dụng nguồn phóng xạ chủ yếu do cơ sở tự thực hiện. Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện hoạt động bảo dưỡng chưa tốt dẫn đến tình trạng kẹt nguồn trong quá trình hoạt động.</p> <p>- Ngoài ra, do nhận thức về văn hóa an toàn, an ninh còn chưa được nâng cao nên tại một số đơn vị còn xuất hiện việc nhân viên chụp ảnh phóng xạ không tuân thủ các quy trình làm việc, nội quy an toàn dẫn đến các sự cố như bị chiếu xạ vượt quá giới hạn hoặc để mất nguồn phóng xạ.</p>

3. Danh sách cơ sở tiên hành công việc bức xạ - chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Thông kê số lượng các cơ sở đang hoạt động chụp ảnh phóng xạ công nghiệp trên toàn quốc (tính đến hết năm 2017): 71 cơ sở

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
1	Công ty cổ phần chế tạo máy VINACOMIN	486 đường Trần Phú - Thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh
2	Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng và phát triển công nghệ Nead	59 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
3	Công ty TNHH một thành viên CTTB và đóng tàu Hải Phòng	Km 6, QL 5 phường Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	Khu Kinh tế Dung Quất - Bình Thuận - Bình Sơn - Quảng Ngãi
5	Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp đóng Tàu thủy Dung Quất	Thôn Tân Hy - xã Bình Đông - huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi
6	Công ty TNHH KOBE EN&M Việt Nam	Số 6, đường 2A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
7	Ban quản lý dự án Nhà máy điện Phả Lại II	Thị trấn Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
8	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	142 Nguyễn Khuyến, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội
9	Công ty Công nghiệp tàu thủy Cái Lân	Số 2 Láng Hạ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
10	Công ty Cơ khí và Xây dựng Thăng Long	Hải Bôi, Đông Anh, Hà Nội
11	Cục Đăng Kiểm Việt Nam	Số 18 Đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội
12	Công ty TNHH FURUKAWA AUTOMOTIVE PARTS (Việt Nam)	Đường 14-16 Khu chế xuất Tân Thuận, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
13	Công ty TNHH Công nghệ Kiểm định và Đo lường	17 lô 5 Phúc Xá, Q. Ba Đình, Hà Nội
14	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên công nghiệp tàu thủy Sài Gòn	Số 1027 Phạm Thế Hiển, Ph.5, Q.8, Tp. Hồ Chí Minh
15	Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty phát điện 3	Thị trấn Phú Mỹ
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Gas Sài Gòn - Nhà máy sản xuất bình áp lực Mỹ Phước	Lô D-3B-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
17	Công ty Năng lượng Bình An	57 Bến Bính, Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
18	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Trung Tín Á Châu	247 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh
19	Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng	Số 3 Phan Đình Phùng, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
20	Công ty TNHH Một thành viên Ba Son	Số 2 Tôn Đức Thắng, Ph. Bến Nghé, Q.1 TP. Hồ Chí Minh
21	Công ty TNHH UACJ Foundry & Forging Việt Nam	Đường 16, Khu chế xuất Tân Thuận, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
22	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Yamaha Motor Việt Nam	G1 Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
23	Chi nhánh Công ty TNHH SCT Gas Việt Nam	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu
24	Công ty cổ phần bình khí dầu khí Việt Nam	Xã Hồ Nại 3, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
25	Công ty Liên doanh Bình khí đốt Hong Leong Sài Gòn	295/71 An Dương Vương, Q 6, TP. Hồ Chí Minh
26	Công ty cổ phần Linh Gas Việt Nam	Thị trấn Phú Minh, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
27	Công ty TNHH Trọng Hiên	410 Cư xá A9, Bắc Đinh Bộ Lĩnh, Ph.26, Q.Bình Thạnh, TP.HỒ Chí MINH
28	Công ty Cổ phần LILAMA 7	Số 332 Đường 2/9, Quận hải Châu, TP Đà Nẵng
29	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật C.A.N.D.T	Đường số 7, Khu công nghiệp Đông Xuyên, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
30	Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Anpha	130/77-79 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
31	Công ty TNHH Giám định các kết cấu hàn kim loại Yeong Jaan	Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, Nhơn Trạch, Đồng Nai
32	Công ty Cổ phần LILAMA - Thí nghiệm cơ điện	434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
33	Nhà máy đóng tàu Đà Nẵng	Khu A5, Vũng Thùng, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng
34	Công ty TNHH Kỹ thuật Sao Mai Việt Nam	E11 Ngõ 210, Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
35	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Việt Nam	Số 60A Cầu Bè, phường Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
36	Trung tâm Hạt Nhân TP Hồ Chí Minh	217 Nguyễn Trãi, quận 1, TP Hồ Chí Minh
37	Công ty TNHH Một thành viên Thép không gỉ Long An	Lô ME7, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, Đức Hòa, Long An
38	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật Anpha	130/77-79 Phạm Văn Hai, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
39	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật PHATECO	Số 308 Văn Cao, phường Đăng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng
40	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Sản xuất Hồng Mộc	Số 52/20 Ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
41	Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Việt	79/54 Khu 6, phường Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
42	Công ty Cổ phần Dầu khí và Khoáng sản VITECH	Xóm 2, Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội
43	Xí nghiệp xây lắp, khảo sát và Sửa chữa các công trình khai thác dầu khí	105 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu
44	Trung tâm Kiểm định an toàn công nghiệp khu vực II	35 Tôn Đức Thắng, quận 1
45	Công ty TNHH Một thành viên Thép UBI	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
46	Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ kiểm tra không phá hủy Dầu khí Việt Nam	Toà nhà Petro Vietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, p. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
47	Công ty Cổ phần Khảo sát Kiểm định Công trình Dầu khí Việt Nam	Tầng 5A, toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Ngõ 173 Phố Trung Kính, phường Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
48	Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	Khu CN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông
49	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	295/71 An Dương Vương, P. 13, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
50	Chi nhánh Apave Việt Nam & Đông Nam Á tại TP. Hồ Chí Minh	197 Điện Biên Phủ, P. 6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
51	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Lập Tú	Lầu 02, số 35 Đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Q. 1
52	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và công nghệ THT	104 E4, Lê Thanh Nghị, P. Bách Khoa
53	Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí 17	xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn
54	Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Hà Nội	Số 144, Trần Phú, Q. Hà Đông
55	Công ty TNHH Argus Việt Nam	Phòng 1, tầng 6, toà nhà Housing II, căn nhà C6, Dự án khu nhà ở Mai Dịch, phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy
56	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật Việt	231/12B, Tôn Thất Thuyết, Quận 4
57	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Hoa An Việt Nam	Số 138 tập thể Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tổ 19, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy
58	Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật GTC	Phòng 1901, toà nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1
59	Công ty cổ phần bình khí dầu khí Việt Nam	Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
60	Nhà máy bình khí dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Áp Thanh Hóa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai
61	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	49 Pasteur, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
62	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2	Số 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
63	Công ty TNHH dịch vụ kiểm soát chất lượng SQC	Số 14/389, đường 5/1, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
64	Công ty Cổ phần thương mại dầu khí An Dương	LK6C-19, KĐT Mỗ Lao, P. Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp Hà Nội
65	Công ty cổ phần công nghiệp OT-TO	Số 19, lô N03, đường ĐX3, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội (mới)
66	Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên – Tổng Công ty phát điện 3 – Công ty dịch vụ sửa chữa các nhà máy điện	332 đường Độc lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành
67	Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp	Số 54/102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa
68	Công ty cổ phần HTMP Việt Nam	Lô 43 D3, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông
69	Công ty TNHH Một thành viên Đồng vị phóng xạ	P4, nhà 7, ngõ 1B Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
70	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ - tỉnh Đồng Nai	Số 1597 Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
71	Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty phát điện 3 – Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Khu 8, phường Mông Dương, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
72	Công ty TNHH Vilam Engineering Việt Nam	Phòng R1-11.07, The Ever Rich, số 968 đường 3/2, phường 15, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh
73	Trung tâm Đánh giá không phá hủy	140 Nguyễn Tuân, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
74	Công ty TNHH khí đốt Thăng Long	Cụm Công nghiệp Gas Lưu Xá, Quất Động, Thường Tín, Tp Hà Nội
75	Công ty TNHH kết cấu thép Mitsui Thăng Long	Xâm Dương, Ninh Sở, Thường Tín, Tp. Hà Nội
76	Viện Nghiên cứu cơ khí	04 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, tp. Hà Nội
77	Công ty Cổ phần tư vấn khảo sát dầu khí PVE	Lầu 6, tòa nhà PV Gas, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA CÁC CƠ SỞ QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động và bảo đảm an toàn bức xạ của các cơ sở quản lý chất thải phóng xạ

Hiện tại Việt Nam có hai đơn vị quản lý chất thải phóng xạ là Viện Nghiên cứu hạt nhân và Viện Công nghệ xạ hiếm.

Trong đó, chất thải sinh ra từ Lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt) do Viện Nghiên cứu hạt nhân quản lý bao gồm:

- Tổng lượng thải phóng xạ lỏng/năm khoảng 50 m³
- Tổng lượng thải phóng xạ rắn/năm khoảng 10 m³
- Tổng lượng thải phóng xạ khí: Các nguồn khí được xem như thải phóng xạ chủ yếu sinh ra từ hoạt động lò phản ứng, hàng năm khoảng 3.600.000 m³ khí thải được thoát ra khỏi lò phản ứng; Thải phóng xạ khí thứ cấp là các phin lọc HEPA, khoảng 5 - 7 năm thải ra 01 phin.
- Tổng số thùng thải đã điều kiện hóa và đóng gói được lưu giữ tại nhà số 5 (244 thùng phuy hình trụ 200 lít).

Thống kê lượng chất thải phóng xạ dạng rắn đang lưu giữ hiện nay như sau:

TT	Cơ sở quản lý	Địa chỉ nơi lưu giữ	Số lượng chất thải rắn đang lưu giữ	Ghi chú
1.	Viện Nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt)	Số 1 Nguyên tử lực, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	244 thùng (mỗi thùng có dung tích 220 lít)	Thùng thải đã điều kiện hóa và đóng gói được lưu giữ tại nhà số 5
2.	Viện Công nghệ xạ hiếm	Thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	733 thùng (mỗi thùng có dung tích 220 lít)	chứa các chất thải phóng xạ là các đầu quặng phát sinh do quá trình nghiên cứu quặng Uranium của Viện

2. Tình hình quản lý và bảo đảm an toàn bức xạ đối với nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng:

Tháng 7/2013, toàn bộ 106 thanh nhiên liệu đã cháy HEU (VVR-M2) đã được chuyển trả về Nga.

3. Thống kê các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ hiện nay

Hiện nay, các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang tập trung lưu giữ chủ yếu tại các kho lưu giữ của: Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Viện Nghiên cứu hạt nhân, Liên đoàn Vật lý địa chất, Trung tâm đánh giá không phá hủy và Trung tâm hạt nhân TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đang lưu giữ trên toàn quốc khoảng 2049 nguồn phân bố rải rác tại 54 cơ sở thuộc địa bàn các tỉnh/thành phố trên toàn quốc như sau:

STT	Tên cơ sở	Tổng số nguồn
Bà Rịa - Vũng Tàu		
1.	Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan, XNLD Vietsovpetro	19
2.	Công ty Dịch vụ Schlumberger Việt Nam	
3.	Công ty TNHH Baw Heng Steel Việt Nam	
4.	Công ty TNHH Sanfang Việt Nam	
Đà Nẵng		
5.	Xí nghiệp Địa kỹ thuật và Kiểm định công trình	8
6.	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3	
7.	Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thành Bắc	
Bắc Giang		
8.	Công ty TNHH Một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	37
Bình Dương		
9.	Công ty Cổ phần nhựa Youl Chon Vina	3
10.	Công ty TNHH S.C. Johnson & Son	
Bắc Ninh		
11.	Công ty cổ phần giấy Việt Đức Anh	3

12.	Ban quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh	
Đồng Nai		
13.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai	23
14.	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	
Cần Thơ		
15.	Công ty TNHH Một thành viên chế biến thực phẩm xuất nhập khẩu Phong Dinh	1
Hà Nội		
16.	Trung tâm đánh giá không phá hủy	1525
17.	Viện khoa học và kỹ thuật hạt nhân	
18.	Liên đoàn vật lý địa chất	
18.	Viện Công nghệ Xạ hiếm	
20.	Viện khoa học vật liệu	
21.	Công ty Cổ phần LILAMA - Thí nghiệm cơ điện	
22.	Trường đại học khoa học tự nhiên	
23.	Viện vật lý kỹ thuật-Đại học Bách Khoa Hà Nội	
Hà Tĩnh		
24.	Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	14
Hải Dương		
25.	Công ty cổ phần xi măng Trung Hải-Hải Dương	1
Hải Phòng		
26.	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam	12
27.	Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định Xây dựng Hải Phòng	

28.	Công ty cổ phần Thép Cửu Long Vinashin	
Hung Yên		
29.	Công ty TNHH PIC Việt Nam	3
Hồ Chí Minh		
30.	Trung tâm Hạt Nhân TP Hồ Chí Minh	35
31.	Công ty TNHH Vilam Engineering Việt Nam	
32.	Bệnh viện truyền máu huyết học	
33.	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ bức xạ	
34.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phi Đăng	
35.	Trung tâm nghiên cứu, phát triển và dịch vụ về an toàn và bảo vệ môi trường dầu khí	
36.	Bệnh viện Ung bướu	
37.	Công ty TNHH xi măng Holcim Việt Nam	
Hung Yên		
38.	Công ty TNHH PIC Việt Nam	3
Kiên Giang		
39.	Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy xi măng Kiên Lương	8
Lâm Đồng		
40.	Viện Nghiên cứu Hạt nhân	207
Lạng Sơn		
41.	Công ty cổ phần xi măng Lạng Sơn	2
Lào Cai		
42.	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Lào Cai	2
Phú Thọ		
43.	Công ty giấy Bãi Bằng	33

44.	Công ty Supe phốt phát và Hoá chất Lâm Thao	
Quảng Ninh		
45.	Công ty Tuyển than Cửa Ông	2
46.	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	
Quảng Nam		
47.	Công ty cổ phần giấy Sài Gòn miền Trung	1
Quảng Ngãi		
48.	Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Quảng Ngãi	4
Thanh Hoá		
49.	Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn	92
50.	Công ty cổ phần Mía đường Nông Công	
Thừa Thiên Huế		
51.	Công ty hữu hạn Xi măng Luicks(Việt Nam)	7
52.	Bệnh viện Trung ương Huế	
Tiền Giang		
53.	Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam – Tiền Giang	2
Vĩnh Phúc		
54.	Công ty Getinsa Ingenieria S.L Tây Ban Nha, Thầu gói thầu C1 dịch vụ tư vấn giám sát xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1)	2
Tổng cộng		2049